

GIA 0.15

Tân Bảo Tân Xuân

TÂN TIÊN

XUÂN MÀU DÀN

DEPT. OF CULTURE
RECORDS
NO. A. 10790

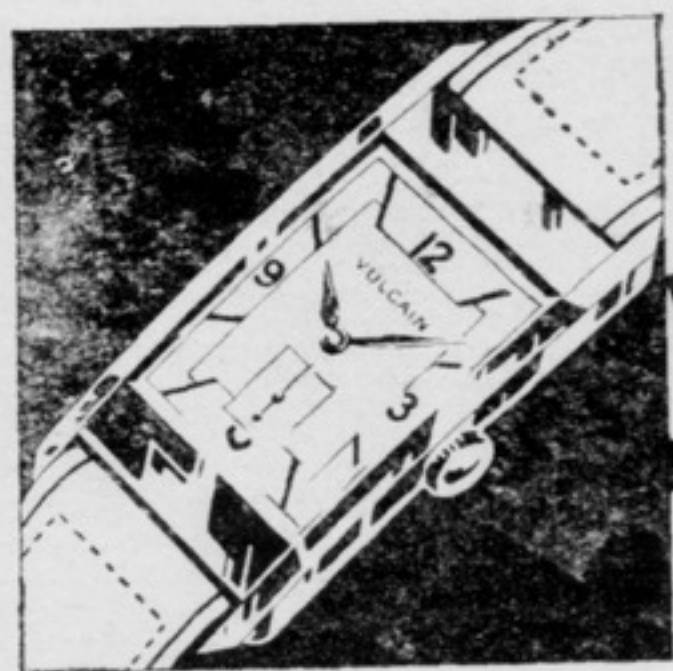


Levrier
1938

Quý ngài ưa

VULCAIN

**LỊCH SỰ
BẢNH BAO
ĐÚNG ĐẮN**



VULCAIN



nên mua luôn luôn một cái đồng hồ

VULCAIN

**NHIỀU KIỂU ĐẸP
GIÁ RẤT RẺ**



VULCAIN



Bán tại nhà hàng

M. CHAMBON

131-133, Rue Catinat -:- Saigon

*Sửa đồng hồ và
đồ nữ trang*

BẢO-CH
146, rue
SAIGON

Tân
Tiền
về
phải
thiền
niên,
đưa
chen
giông
trông
mở
cờ
quyết
mượn
văn
chương
khua
miệng
lười



TAN-TIEN
BÁO HÀNG NGÀY

Năm mới kính chúc quốc dân độc-
già và luôn dịp báo một tin mừng:

RA TẾT TAN-TIEN sẽ xuất bản
hàng ngày
nhằm bữa thứ hai 7 Février 1938 tức là mồng 8 tháng giêng Annam
Báo sẽ ra sáu trương cỡ lớn, giá mỗi số chỉ 4 xu
Bạn đọc nhớ đón coi.

DÔI LỜI THANH MINH

Năm mới, một tờ báo hàng ngày mới.
Quốc dân độc-già lại thêm một người bạn, lòng báo lại thêm
một tên dân:

Tân-Tiến !

Chúng tôi một nhóm thanh niên ưa hoạt động, rất hoạt động,
đã nhiều năm kinh nghiệm với nghề nghiệp, từng phen tranh đấu
với hoàn cảnh, đứng ra chủ trương biên tập tờ báo này, chúng tôi
chỉ biết làm việc chứ không biết khoe khoang.

Vậy xin bạn đọc cứ coi chúng tôi làm việc, rồi hãy phán đoán.
Ngay bây giờ đây xin trình sơ qua cái nội dung tờ báo của
chúng tôi.

Một tờ báo hàng ngày, hẳn là một cơ-quan thông tin, chúng tôi
sẽ giữ cái mực thước ấy, với một cách mau chóng và thứ nhất là
thành thật.

Tuy nhiên gặp những trường-hợp chánh-trị, kinh-tế có quan hệ
đến quần-chúng, đến quốc dân, chúng tôi chẳng bao giờ bỏ qua.

Hơn nữa chúng tôi hằng ngày sẽ có mục riêng chuyên về sự
huấn-luyện quần chúng trên con đường tranh-đấu về quyền-lợi.
Những mục này sẽ do những bạn có sở kiến, sở năng không có
óc tư-vị, thứ nhất là có kinh nghiệm, دوم đương phụ-trách.

Không biết thói thạc hoặc tỏ thái độ - độ khiếp nhược trước
nghĩa-vụ, bất luận là việc gì hệ có ảnh-hưởng mật thiết quan hệ
đến quyền lợi của quần chúng, thì bao giờ bạn đọc cũng sẽ nghe
hó : Có chúng tôi đây.

Ngoài cái mực thước trên đây, mỗi ngày chúng tôi lại có
một phụ trương riêng :

Giúp ích cho các bạn quần-thoa, thứ hai : xin hiến trương
phụ nữ.

Cho được trau dồi văn-ngệ, thứ ba : Trương văn chương.

Muôn mở mang khoa-học mỹ-thuật, thứ tư : Trương khoa-
học mỹ-thuật.

Cho được vui vẻ trong lúc rảnh-rang, thứ năm : Trương tranh
ảnh khôi hài.

Với bạn Việt-Kiều ở Cao-miên mà chúng tôi mong sẽ được
rất đông, thứ sáu : Trương Cao-miên.

Với các bạn thể thao, thứ bảy : Có trương thể-thao

Mỗi trương đều có người chuyên môn phụ trách một cách
đúng đắn.

Vạn sự khởi đầu nan.

Bước đầu là khó, chúng tôi vẫn biết như vậy.

Nhưng chúng tôi vẫn hằng hái đi tới.

Đi tới mãi. Quyết sao một ngày kia - mà chúng tôi mong rất
gần gũi - chúng tôi sẽ đạt được sở nguyện.

Vì hiện nay với số báo 6 trương bán 4 xu, chúng tôi cho cũng
còn quá sức của quần chúng. Mặc dầu giá sanh - hoạt mất, nhưn
công cao, giá giấy cao, chúng tôi còn mong sao giá báo bán có
thể sụt xuống hạ hơn nữa, hạ xuống 3 xu, 2 xu, mà số trương lại
tăng lên hoài.

Trình độ độc giả ngày nay đã khác xưa, chúng tôi mong sẽ
đạt được cái sở-nguyện ấy.

Mau chóng còn nhờ ở sự sốt sắng của bạn đọc, ở cái óc thấy
xa hiên rộng của các nhà thương gia, kỹ-ngệ.

Một điều này đủ làm cho chúng tôi vững lòng mà nhìn
trương lại :

Xuất bản tờ báo, chúng tôi có nhà in riêng đủ cả máy móc
tối tân, đủ các thứ chữ mới mẻ. Nghĩa là chúng tôi không phải
bận lòng về vấn đề vật chất.

Sự vững lòng này mong rằng, sau khi thấy chúng tôi làm việc,
bạn đọc cũng sẽ có cho.

Hì vọng chỉ có bấy nhiêu, xin thanh minh đôi lời.

Bây giờ đây chúng tôi xin làm việc. Bình-tĩnh, chơn-thành
làm việc, nhằm con đường chơn-lý thẳng tới.

Tân Tiến

Tân
Tiên
về
phải
thieu
niên,
đưa
chen
giông
trông
mở
cờ
quyết
mượn
văn
chương
khua
miệng
lưỡi

Báo
giới
giữ
đàn
ngôn
luận,
gắng
gỗ
trông
mây
ngó
gió
mong
đem
nghe
thầy
ngõ
anh
em

TRƯỚC THÊM
MẬU DẦN

THỬ XÉT SƠ QUA
Tình hình chánh trị kinh tế

TRONG NĂM
ĐINH SỬU

Ở ĐÔNG-DƯƠNG

DẰNG dâng một năm qua.
Mới xuân đó, nay đã lại sang xuân.
Xuân đến xuân vẫn dướm màu tươi.
Người người đều cùng cảnh vật xuân
mà hơn hờ vui mừng.

Bao nhiêu tâm-sự dập dồn trong năm
đều trút sạch để cùng thời thời với
ngày xuân...

Nhưng... ngày xuân qua, sự-vật
cũng trở về cảnh cũ. Rồi ra ai nấy cũng
phải lo nghĩ đến cái ngày mai...



Quan Toàn-quyền Brévié

Cũng vì vậy, đứng trước thêm Mậu-
dần chúng tôi muốn cùng bạn đọc ngó
đến cái « ngày mai » của xứ ta ra thế nào.

Nhưng muốn đoán cái tương lai vận
mạng ấy, cần phải thấy rõ con đường
minh đã đi, chỉ-hướng mình đã có.

Con đường đi ấy, cái chỉ-hướng ấy
tức là tình hình đã xảy ra trong năm
Đinh-Sửu.

Thì nào, ta thử xét xem cái năm Đinh-
Sửu đã đem đến cho ta những điều
may-mắn hoặc đau-dớn gì.

Trước hết xin nói ngay rằng, đặt trên
bàn-cân thì những điều may-mắn thấy
nặng hơn điều đau dớn.

Phải. Những sự đau dớn thương tâm
đã xảy ra trong năm Đinh-Sửu kể cũng
chẳng có là bao. Thiên-tai, thủy-họa,
làm cho lúa chết ruộng hư, nông dân
điều đứng, đành rằng là một tai-ách
khốc-hại. Nhưng... cơ trời mây tạo,
biết đâu đó mà lường? Tham-quan, ô-lại,
những nhiều hơn-dân, cái mồm hời-lộ,
tuy vẫn còn đó, nhưng ấy cũng tự cái
túi tham không đầy của một chế-độ tư-
hữu, đâu phải sớm chiều mà làm tiêu
di được.

Ấy những vết thương tâm đi lại chỉ
có nền ấy là quan-hệ.

Mà phía bên kia bàn cân thì... ta
thấy nặng trĩu những điều may-mắn.

Dưới chánh-sách khoan hồng đại-độ
của quan Toàn - Quyền Brévié, quan
Thống-Đốc Pagès, ta thấy trên con
đường giác ngộ, quần-chúng đi bước
được một bước khá dài, trình độ của
dân chúng đã lên một nấc khá cao.

Bằng cơ u? Thì những cuộc làm reo
đòi quyền lợi ở các sở Ba-Son, Xe-lư,
hàng đường, hàng cao-su, v.v... đã chẳng
tỏ ra rằng công-nhan đã hiểu rõ quyền
lợi của mình?

Thì những vụ giành ruộng ở Thanh-
Quới, Long-xuyên, Rạch-giá, đã chẳng
biểu hiện cho cái chí phấn uất của nông
dân ngày nay không còn phải để cho
ai muốn đập đầu cũng được.

Thì cuộc tranh-cử Hội-đồng-thành-phố
vừa qua đã chẳng chứng tỏ cho cái tinh-
thần tranh đấu của quần chúng ngày
nay không để gì để ai nhồi sọ với
những lý-thuyết buông trôi?

Thì, há chẳng phải nhờ cái sự giác
ngộ ấy của quần chúng mà luật xã-hội
đã ban hành ở Đông dương, hạn chế
hẳn cái quyền hành của bọn chủ-nhơn
ông?

Vẫn biết giữa quần-chúng, còn có một
số người hoạt đầu, mong phá hoại cái
tinh thần tranh đấu giác ngộ của quần
chúng, khiến nên có đôi lần quần chúng
phải bị thất bại một cách đau dớn.
Nhưng số ấy chỉ chiếm phần ít. Một con
chiến ghê trong một bể trời, một đút
sâu giữa bó mía, không kể là bao.

Mà đó là về phương diện chánh-trị.

Đến phương diện kinh-tế, thì năm
Đinh-Sửu đã để lại một thành tích khá-
quan.

Tuy bị thiên-tai thủy-họa dồn dập,
nhưng dân chúng đã coi mỗi dễ thở hơn
mấy năm trước.

Bàn tay sắt của con ma khủng-hoảng
từ sáu thang sau đây đã bắt đầu lui
rộng ra. Những cảnh sáng rau chiều
chảo, nay khánh-tận, mai phát-mùi, đi
lần lần ăn khuất với thời gian, đem
thay thế vào một cảnh đẹp dễ tốt tươi,
dây hi-vọng.

Giá lúa đi từ cái giá 3 cất một gia lên
đến trên một đồng. Giá gạo đi từ cái giá
hai cất rưỡi 10 lít lên tám chín cất.
Giá cao-su đi từ cái giá mấy cất một kí
lên đến một đồng có lẻ. Các tiệm buôn
dưa nhau mỷ cửa, các phố đã bắt đầu
mất cái cảnh quanh năm đóng cửa không
người ở, trong các hẻm, các sở, về náo-
nhiệt xưa đã bắt đầu thấy trở lại. Nói
tóm lại, Đinh-sửu đã đem đến cho xứ ta
cái cảnh thịnh-vượng xưa. Nạn thất-
ngiệp đã gần tiêu diệt hẳn.

Đã vậy, đối với quan-lại, Chánh-Phủ
đã cho hưởng nhiều ân-huệ mà vì khủng-
hoảng Chánh-Phủ đành chịu thất dầy
lương trong mấy năm trường. Nặng mới
cũ đã thống nhất, lương bổng đã tăng
thêm, tiền phụ-cấp đã cho hưởng trở lại,
những nấc thang thăng thưởng cũng
giảm bớt, v.v...

Một điều nữa đủ chứng tỏ cái dạ
khoan-hông của Chánh-Phủ là, tuy tăng
lương bổng, nhưng sưu thuế lại giảm
nhẹ xuống nhiều. Thuế xe mỷ đã bỏ hẳn,
thuế thân đã giảm chỉ còn 40 50, ngày tư
ích cũng được giảm còn phân nửa. Vẫn
biết, Chánh-Phủ có đặt ra một thứ thuế
mới: Thuế huê-lợi. Nhưng các món thuế
ấy chỉ có ảnh hưởng đến các nhà cự-Phủ
nghĩa là ở thiểu số, chứ còn đại-ta-số
dân chúng tiểu-tư-sản hoặc vô-sĩn thì
chẳng có chịu một mảy may thiệt thòi.

Đối với việc học hỏi của con dân,
Chánh-Phủ cũng đã mở rộng ra nhiều
và chú-ý đến một cách đặc-biệt. Mở
thêm trường đã đành, Chánh-Phủ còn
kiểm cách khuyến-kích dân chúng
trên đường học hỏi nữa. Như giải
thưởng Văn - chương quan Thống-đốc
Pagès đã đặt ra mới đây, như việc trợ-cấp
cho các đại-biên các giới để đi qua coi
cuộc đấu xảo quốc-tế thuộc địa ở Paris
vừa rồi là những bằng chứng hiển-nhiên.

Đối với các du-học-sanh có thiệt lực
thiệt tài, Chánh-Phủ cũng đã kiểm nơi
bổ-dụng. Cho đến các chức trọng yếu
cai-trị, Chánh-Phủ cũng đã bắt đầu để
cho annam trọng nhậm.

Cái không khí bất hoà xung đột giữa
hai màu da cũng đã lần hồi tiêu diệt
hẳn, thay thế vào một tình liên lạc mật
thiết. Trong mỷ mỷ lần Hội-đồng, quan
Toàn quyền Brévié cũng vậy, mà quan
Thống đốc Pagès cũng vậy, đều luôn luôn
nhắc nhở đến cái sự cần thiết quan hệ về
thân thiện giữa hai giống Pháp Nam.

Đối với hời giới Chánh phủ đã bắt
đầu chú-ý đến ý-kiến ngôn luận. Cho
nên trong mỷ cái hành động cử chỉ,
Chánh-phủ đều cho các báo hay, chứ
không còn giữ cái thái-độ không thêm
đếm kể đến như trước nữa.

Tuy rằng cái quyền tự do ngôn luận chưa
có, nhưng cứ coi trình độ báo giới
hiện thời thì thấy rằng cái quyền ấy
cũng được dễ dãi hơn mấy năm
trước nhiều.

Đành rằng hiện nay có mấy nhà báo
như hai ông: Tào Tjo, đương còn ở
trong chốn ràng rạc. Nhưng đó là thuộc
về phương diện cai-trị trong xứ.

Nói đến phương diện cai-trị, chúng
tôi không khỏi không nhắc đến sự phòng-
thủ ở Đông-Dương.

Hoa-Nhật tranh hùng làm chấn động
khắp cả Viễn-Đông. Cho đến ở Đông-dương
dân chúng cũng không khỏi phấp-phồng
lo-sợ. Lo-sợ ở chỗ cô-thế, một mai nếu
gặp việc binh-cách thì khó nổi trở xoay.
Nhưng... chỉ là lo-sợ vô lối đó thôi.
Vi Chánh-Phủ cũng đã thấy rõ chỗ này,
và cũng đã phòng-bị một cách hẩn hời
chặt-chẽ lắm.

Chính ông, Bärher, tổng-chỉ-huy quân
đội Đông-Dương, trước khi về Pháp, đã
tuyên-bố giữa bữa tiệc tiễn-hành ông
tại Hanoi, hôm 7 Janvier câu này:



Quan Thống-Đốc PAGÈS

« Đông-Pháp, các ngài vẫn dự rõ, có
đủ sức đánh đuổi những quân xâm lược
bất kỳ ở đâu tại! Tôi rất trông mong ở
các ngài đừng làm cho mọi người quen
biết vùng bưng, an tâm về vấn-đề ấy ».

Nội một câu đó đủ làm cho ta được
vững lòng rồi.

Phương chi, các cuộc tập-trận ở Vinh,
ở Cap, các cuộc biểu diễn của các tuần-

dương-hạm mới đây đã chẳng phải là
những biểu hiện cho cuộc quốc-phòng
ở Đông-Dương là chặt chẽ?

Ấy, thì ở mọi phương diện, năm Đinh-
Sửu đã đem đến cho xứ ta nhiều cái
kết quả tốt.

Dựa theo những kết quả ấy, ta có thể
nhìn cái ngày mai ở năm Mậu-Dần với
một nụ cười chan chứa hi-vọng.

Phải, hy - vọng nồng nàn, ta có thể
không ngại ngưng mà đặt nó vào
năm Mậu-Dần.

Trước cái tinh thần giác ngộ của quần
chúng, trước cái trình-độ ngày một phát
triển của dân chúng, chúng tôi tưởng
Chánh-Phủ không còn ngại ngần gì mà
không mở rộng hẳn con đường tốt đẹp
tự-do kia cho dân chúng bước tới.

Hi-vọng như vậy rồi, chúng tôi xin
phép khuyến quốc-dân một điều:

Là trong những công cuộc hành động
của ta mỷ mỷ đều nên có cái óc tự-
động chủ đứng trên ý-lợi vào ai cả. Vì cái
sức mạnh của ta càng thêm mạnh, được
duy-trì, cuộc tranh đấu về quyền lợi
của ta luôn luôn thắng lợi chứ không
phải bị thất bại một cách đau dớn, là
do ở chỗ mỗi một chúng ta đều biết tự-
động chủ. Nghĩa là đứng trước một
việc gì dù có trắc ẩn cho mấy đi nữa,
thì ta cũng phải tự mình kiểm thử xoay
trở làm sao cho chuyển bại thành thắng
mới được. Mà có được vậy thì người ta
mới biết nỗ lực, biết sợ mình...

Chớ nếu cái óc ý-lợi chưa rửa sạch,
trăm sự mỷ điều đều khoan-tay đợi
người chỉ-huy, lãnh đạo, thì không bao
giờ mà xây dựng được một nền móng
vững chắc.

...

Đứng trước cuộc phân tranh ở Đông - Dương của 2 phái :

ĐỆ TAM...

Dương-bạch-Mai nói :

«Ở Pháp, Y-pha-Nho, Nga, đệ-tứ phản thợ thuyền. Ở Đông-dương đệ-tứ phá hoại công cuộc cải cách cho dân chúng.»

Mấy năm trước nhóm La Lutte, dựa theo quần chúng mà đi tới, gây nên một phong trào. . . kể ra cũng tạm được. Nhưng mấy tháng sau, ông Tạ-thu-Thâu lãnh-tu nhóm này bị lâm vào cảnh rã rạc thì nhóm La Lutte rã. Rồi mỗi người đi mỗi ngã, chống chọi nhau kịch liệt.

Cũng vì vậy mà có bài này.

Lý lẽ đôi bên bài xích nhau thế nào, bạn đọc cứ coi hai bài phỏng-vấn Thạch-Mai đăng dưới đây thì rõ.

Đồng thời với cuộc phỏng-vấn, chúng tôi có tiếp một bức thư của một nhóm công nông giác-ngộ gửi đến cất nghĩa thái độ quần chúng trong lúc này.

Chúng tôi xin đăng trọn ra sau cho rộng đường bình luận của bạn đọc.

...ĐỆ TƯ'

Trần-văn-Thạch nói :

«đảng C.S. Pháp không phải là C.S., vì ủng hộ Chánh-Phủ Bình dân là tay sai của đế-quốc, dân áp thuộc địa, bỏ khẩu hiệu quần chúng tranh đấu.»

Quần chúng phải có thái độ gì ?

TÔI đến nhà ông Dương-bạch-Mai, ở tận Annhon (Giadinh) thấy tôi ở trong nhà với

Phỏng vấn
Dương-bạch-Mai

không phải riêng cho vô-sân, dĩa cây mà hợp cùng các giai cấp khác ở xứ này đang yêu cầu tạo ra

— Tôi đến muốn phỏng-vấn ông cho được rõ ràng về sự ly khai giữa đệ tam và đệ tứ.

Ngồi xuống ghế, ông Mai ngâm nghĩ, rồi, nói với một cách khó khăn :

— Đệ tam muốn làm việc, lo cải cách cho dân chúng được nhờ trước hết, sự tập dân nguyện lễ chống lại phát-xít. Chúng tôi muốn có một mặt trận thống nhất trong dân chúng. Chánh sách này đã thấy kết quả : ở Pháp nếu không có Mặt-trận bình-dân thì phát-xít đã lên nắm chính quyền. Chống phát-xít trong nước và ở thế-giới, bởi thế mặt trận thống nhất của dân chúng theo đệ tam là đúng lắm. Đệ tứ đã không chịu nhìn kết quả, lại bài xích chánh sách này rất nhiệt liệt. Theo thái độ của họ, nếu thực hành mặt trận vô sản để đương đầu với phát-xít như Hitler, Mussolini và Hôa thập Tự ở Pháp, thì giai cấp trung-sân đi về đâu, nếu không theo phát-xít ? Và quần này để cướp lấy chánh quyền. Những bài công kích cộng-sân Pháp và mặt-trận bình-dân của đệ tứ, quần phát-xít rất mừng có được một thư khí giới để chống trả lại cộng-sân và mặt-trận bình-dân.

Thái độ của đệ tứ nước Pháp, Y-pha-nho cũng vậy. Họ không chịu lập đội binh bình-dân, dùng những phương pháp chia rẽ, đang lúc đánh chống bọn phát-xít mà chia rẽ thì thất bại — Ở Nga, thì bộ mặt của đệ tứ có nhiều bằng chứng hiển nhiên, dù cho những nhà văn-hào, trí thức có hết sức bình vực cũng không được. Chúng phản phúc hợp với Nhứt, Đức, bọn phát-xít Rex ở Bỉ, chia ranh nước Nga, để miền Urkhaine về Đức, và miền bết thì Vladivostok về Nhứt. Còn trong những điều bí mật trong xứ thì chúng còn thám thính đưa ra cho các nước ngoài được biết; đang kiến thiết xã-hội thì phá hoại; sở hĩa xa chớ binh lính thì làm trật đường rầy; thuộc quan binh v. v. . .

Lúc Trostky còn ở Nga hay mới bị trục-xuất còn bàn luận mong lo cho thợ thuyền, dân cây, có thể nhìn nhận là một luồng chánh trị trong thợ thuyền. Về sau thấy chiến tranh và phát-xít ở thế-giới đi xâm lấn, thì thấy chánh sách của Trostky không phải là một luồng chánh trị trong thợ thuyền nữa — Ở Pháp, Y-pha-nho, Nga, đệ tứ phản thợ thuyền.

Ở Đông Dương, đệ tứ phá hoại công cuộc cải cách cho dân chúng. — Trong xứ này, dân chúng cần phải có một biểu hiệu gì mới được. Phải có một mặt trận thống nhất Đông-Dương được ủng hộ chánh sách của Mặt-trận và Chánh-phủ bình-dân, yêu cầu một lực lượng lớn lao, và do nơi đây mới có sự cải cách, vì tại đây chủ, tư bản chiếm những công xưởng; đồn-diên cao - su, thấy quần chúng mạnh thì phải nhượng bộ.

Mặt trận thống nhất Đông - Dương

một lực lượng, mà chúng tôi thấy rõ đang thiếu. Đệ tứ không hiểu thấu, chỉ nói ngoài miệng, và ở trong hoàn cảnh nào cũng nói gây ra một mặt trận vô sản thống nhất, nhưng không thấy rõ, vì đệ tứ riêng vô-sân Đông-dương ra thì còn yếu lắm, bởi chưa có tổ chức, nghiệp đoàn. — Họ không bằng lòng, kéo vô sản đi.

Những phần tử khác, tất cả các giai cấp ở xứ này đều như giai cấp vô-sân, yêu cầu những tự do dân chủ, mà đệ tứ không thấy nên đề xướng chỉ trích không bằng cớ, căn cứ, nghi tiết, thì chẳng thế nào mà dân chúng nghe theo được. Nếu đệ tứ thực hành chánh sách vô sản đứng riêng, không nhờ binh dân Pháp ủng hộ — vì ở xứ này chỉ có giai cấp thợ thuyền chưa tổ chức — thì Tờ-rốt-kít sẽ đem dân chúng đi đến đâu ?

Một là không kết quả, và bị dân áp ghê gớm. Đệ tứ có lo nhưng trở lại hai vô sản. Bề ngoài tuy họ có tính chất cực tả nhưng ở trong rất đầu cơ, cuối cùng đi ngược lại vô sản.

— Bởi các nguyên nhân này mà đệ tam không đi chung với đệ tứ được.

Nhóm La Lutte không ngay thật, như lấy thơ của đảng cộng sản Pháp gửi cho Nguyễn-văn-Tạo mà chụp hình đăng lên báo, cái cử-chỉ mà một chiến sĩ vô-sân không nhìn nhận được.

Chúng tôi không đi chung được vì sợ công việc mình làm sẽ có ngày nguy hiểm. Thơ là việc riêng, bí mật, mà họ còn đăng lên báo, chỉ có thủ-đoạn của kẻ mặt thám mới như vậy. Đã nghịch với chánh trị chúng tôi, mà lại còn khiêu khích, thám thính, thì báo chúng tôi cùng đi chung sao được ?

Nếu theo mặt trận đông dương vô-sân, thì đệ tứ sẽ về đâu ?

Theo các sự kinh nghiệm ở Y-pha-nho, Pháp, Nga, thì là một câu hỏi để trả lời, và xin để cho thời gian.

Về sự ly khai của nhóm La Lutte là tại đệ tứ làm một sự quyết nghị trong cuộc hội họp để bàn về thái độ của tờ báo này, mà đệ tam không nhìn nhận. Đệ tứ ra một kỳ hạn 3 tháng cho chánh phủ bình dân cải cách Đông dương rồi mới tin nhiệm, nhưng không thế nào. Làm chánh trị, cải cách, không phải như lãnh khoán một việc gì trong một khoảng thì giờ có hạn. Phương pháp của đệ tứ trái với đệ tam nên gây ra sự xung đột tư tưởng, rồi ly khai, thật ra đệ tứ rất muốn cùng đi chung với đệ tam vì có ích cho dân chúng, nhưng sai với chánh sách của họ. Quyền lợi của Đông-dương là dựa theo mặt trận bình dân chớ không phải về đệ tứ, nên đệ tam muốn đi chung với đệ tứ và bắt buộc họ mấy điều kiện : không được công kích mặt trận bình dân, không chửi cộng sản Pháp, và Nga.

Lúc qua Pháp, tôi bày tỏ sự hợp-tác này thì đảng cộng sản nhìn nhận rằng đi chung với đệ tứ theo vậy rất đúng, và an ủi không nên chia rẽ. Trở về đây họ hết



NG Trần-văn-Thạch tiến chúng tôi với một nụ

Phỏng-vấn
Trần-văn-Thạch

lại bọn Phát-xít, họ hô hào nhiều rồi đến lúc bỏ thăm bắt can thiệp, đóng biên giới lại, thì ưng thuận theo và ở các

cười vui vẻ tại nhà riêng :

— Ông muốn phỏng vấn tôi về gì ?

— Ông cho chúng tôi biết rõ ràng về sự ly-khai giữa hai nhóm đệ-tam và đệ-tứ ở đây.

Ông Thạch nói với một giọng hùng hồn :

— Năm 1933, một mặt trận thống nhất, không có chia đệ tam hay đệ tứ, nhóm đệ tam bây giờ cùng chúng tôi theo đuổi công việc chung, không nói ngả về bên nào, từ lúc báo «La Lutte» tục bản số 5, ngày 4-10-1934.

Trong sự ly khai vừa đây, bên đệ tam đồ rằng tại «La Lutte» thiên về đệ tứ. Sự thật, bao giờ chúng tôi cũng nghịch lại tư-bổn, luôn luôn theo một chánh trị trái ngược, chống lại đế-quốc. Họ trách, nhưng mà lúc nào chúng tôi cũng vẫn vậy, và trước đây không có chời như bây giờ là vì họ chưa có thay đổi thái độ.

Trước đây cộng sản Pháp nghịch với Chánh-phủ, ở thuộc địa có chuyện gì thì la ó trên mặt báo và can thiệp ở hạ nghị-viện. Nền vụ thủ-mộ đình công ở Namkỳ cuối năm 1935, bốn vị hội đồng thành-phố bị bắt, Péri có can thiệp đến, viết thư cho ông Tổng trưởng thuộc địa hỏi duyên cớ về cuộc bắt bớ này, và buộc phải trả lời. Nhưng từ ngày theo Nội các bình dân đến giờ thì thuộc địa có chuyện gì bên đó đều im lặng, hoàn toàn im lặng, đảng cộng sản đã bỏ rơi thuộc địa.

Đảng cộng sản Pháp theo một chương trình trái quyền lợi của quần chúng ở khắp cả các thuộc địa. Từ nội các Blum-Chautemps rồi đến Chautemps—Blum, luôn luôn dân thuộc địa vẫn bị đè nén, chưa có gì là giải phóng. Muốn đề thờ hơn một chút cũng không được.

Còn ai phải lãnh trách nhiệm này nếu không là chánh phủ bình dân ?

Nhóm đệ tam nói rằng chánh phủ thuộc địa khác và chánh phủ bình dân ở Pháp khác. Phải, đảng cộng sản có công kích, nhưng chỉ là ở bề ngoài, không có làm gì. Lời rói mà không theo việc làm tức là giả dối. Họ nói gạt quần chúng lấy được lực lượng rồi vào nghị viện lại làm khác đi. Như việc chớ binh qua giúp chánh phủ Y-pha - nho chống

.....

sự xung đột, chúng sức lại đứng về Đông dương để chống lại sự tàn ác của nhà cầm quyền xứ này, trong La Lutte chỉ nên nói thế, và bênh vực cho quyền lợi Đông dương thôi. Đệ tam và đệ tứ cùng nhớ lại những lúc làm việc may mắn cho dân chúng, nhưng về sau họ không bằng lòng, nên mới gây ra sự ly gián.

Bây giờ đệ tam hết sức theo một chánh sách hợp với dân chúng xứ này, đã thấy rõ ở Đông dương thiếu một hình thức chánh trị, vì thiếu cải cách, hay có mà không được thực hành hoàn toàn, chúng tôi muốn thành lập một mặt trận thống nhất Đông dương. Đó là đoàn kết!

thuộc địa như Maroc, Ấn độ, cũng vẫn một thái độ như vậy.

Đệ tam chia ra mặt trận bình dân, chánh phủ bình dân, chánh phủ thuộc địa, trong lúc có động với quần chúng, nói rằng bên Pháp chánh phủ tốt, mặt trận bình dân còn tốt hơn nữa, bên này thì khác. — Nhưng họ không nghĩ rằng trước hết phải có một chỗ đất, mới sinh ra cây, rồi có trái chớ. — Các nhà cầm quyền ở thuộc địa không phải là từ trên trời rơi xuống, mà là của chánh phủ bình dân đưa qua. — Còn mặt trận bình dân thì theo một chánh trị đế quốc.

Đệ tứ nghịch đế quốc, muốn giải phóng thuộc địa vậy làm thế nào đi chung với đệ tam được ? Chúng tôi luôn luôn chống tư-bổn, mà đệ tam đã bỏ khẩu hiệu này, theo mặt trận bình dân, nghĩa là bỏ cái chánh trị quần chúng tranh đấu.

Báo Le Peuple khen cố đạo Monseigneur Tropical qua bên này tỏ ý thương xót đến dân. Khẩu-hiệu của đệ-tứ là chống lại những kẻ này.

Năm 1936, Dương bạch Mai đi Pháp gửi thơ về «La Lutte» phiên sao công kích ông Moutet. Nhưng trong việc dân áp ở Đông dương, chính là tổng trưởng thuộc địa đánh giết thép qua báo vậy, thì ông Moutet phải lãnh lấy phần trách nhiệm lớn lao chớ! Mai nói rằng dù có bị đến thế nào cũng phải tin nhiệm chánh phủ bình dân, vì đi đến đâu họ la rầy tại sao bên này lại công kích, để v đến yêu cầu đảng cộng-sân Pháp lo liệu giùm cho. Nhưng từ đó đến sau này các thuộc địa đều bị bỏ rơi hết.

Lúc ở đây có cuộc họp giữa hai bên đệ tam và đệ tứ để bàn về vấn đề : có nên ủng hộ chánh-phủ bình-dân hay không ? Chúng tôi trả lời rằng không thể nào được, nhưng mà vui lòng theo, và hẹn trong vòng ba tháng, phải cho thuộc địa cái gì đã. Như tự do báo-giới, tự do công đoàn, hội hiệp v.v. . . Phải thành thật cái cách trước đi cho dân bị dân áp nhờ, rồi chừng đó sẽ tin-nhiệm hay không. Đệ-tam nói không thể được, dù là 3 hay 6 tháng nữa. Vì thật ra cái cách theo thuộc địa muốn thì không có, mà chỉ cải cách ở ngoài miệng hay là có cải cách mà không dùng được.

Chúng tôi nói với nhóm đệ tam ngõ cùng cộng-sân Pháp cổ động, xin cải cách cho thuộc địa đi, nhưng họ không chịu. Rồi từ đó họ xa tách ra không gặp, lần lần chẳng lui tới ở La Lutte nữa.

Đến lúc báo Avant Garde ra đời, họ không nói gì, nhưng sau đó lại đổ thừa cho đệ tứ gây nên chuyện ly khai. . . Chúng tôi trả đũa lại.

Thật chính ra đệ tam được mạng lệnh ở Paris, Gittou viết thư nói không thể nào hợp tác với đệ-tứ được nên họ mới vắng lời theo mà tách ra.

Điền quan hệ của sự ly khai, tóm tắt là đảng « cộng sản » Pháp không phải là

cộng sản tại vì ủng hộ Chánh - phủ binh dân, là tay sai của đế quốc, đàn áp thuộc địa, bóc lột quần chúng tranh đấu.

Bên Pháp đã vụt ra cái khẩu hiệu « Union de Français » (người Pháp liên hiệp) nhưng mà những kẻ theo chủ nghĩa xã - hội không chịu. Nếu khi đó thực hiện và thành trận ra bên này, thì Đồng-dương cũng « người Việt-nam liên hiệp ». Lúc ấy phải hợp tác với Trần-trình-Trạch, Bùi-quang-Chiêu, Lê-quang-Liêm Trần-văn-Kha... Không, chẳng đời nào mà để từ lại liên hiệp với bọn tư-bôn.

Đệ tam vì theo mạng lệnh của Moscou và Paris nên mới bỏ La Lutte.

Ở Pháp, cuộc tổng đình công cách đây không bao lâu, bị phá hoại là vì Chautemps, mà Chautemps là chánh phủ binh dân. Đảng cộng sản bỏ thăm ủng thuận theo, tức tổ rằng tin nhiệm, nghĩa là phản quần chúng. Thì ở bên này, tự nhiên còn phản nhiều hơn nữa.

Vậy cần phải có liên hiệp thợ thuyền, tự do báo chí, tự do công đoàn, tự do hội họp để chống lại bọn phát-xít. Nhưng mà chánh phủ binh dân không cho, tức là đối đãi tốt với quân phát-xít. Thì, nghịch với mặt trận binh dân là tranh đấu đòi những quyền tự-do dân-chủ, để chống lại hình thức của tư bản, là bọn phát-xít. Ngày nay ta phải nhìn nhận rõ ràng như thế. Chớ theo đệ-tam bảo nên đợi, từ Blum, không có gì hết Chautemps cũng như thế, rồi đây đến Daladier, có khác gì đâu? Ta chỉ thêm bị gạt gẫm mà thôi!

■ ■ ■ ■ ■

Đó, hai ông Lãnh-tụ hai đảng đệ-tam, đệ-tứ đã mở bầu tâm-sự cho quần-chúng thấy rõ rồi đó.

Đứng trước sự phân tranh của hai phái, chúng tôi có cần nói thêm gì nữa chăng?

Chúng tôi tưởng nên đăng bức thơ dưới đây của một nhóm công-nông giác-ngộ đã gửi đến cho chúng tôi cũng đủ.

Lời lẽ trong bức thơ bạn đọc, đọc rồi hãy suy nghiệm cho thấu đáo, tự nhiên

sẽ hiểu cái nguyên-do sự phân rẽ kia.

T. K.

..... le 1er Janvier 1938

ANH,

Nhờ các báo « cổ-dộng » cho anh, nên chúng tôi mới biết rằng anh sẽ đứng ra tổ chức bộ-biên-tập Tân-báo. Một tin mừng cho chúng tôi, từ nay sẽ có nơi phát biểu ý-kiến, có một cơ-quan bình vực quyền lợi cho quần-chúng lao-khò.

Chúng tôi mừng.

Chắc anh cũng đã hiểu vì sao rồi.

Từ ngày nền móng đảng cộng-sản Đồng-Dương bị suy sụp đến nay, quần chúng đã trải qua một thời kỳ đau đớn thâm thương.

Không người lãnh đạo, không một ai biết ngó ngàng đến tình cảnh khốn đốn của mình, con dân lao-khò đã xao xiển càng thêm xao xiển.

Thế rồi nhóm La Lutte nổi lên. Chúng tôi đã dự biết cái tâm - lý các nhân vật ở nhóm ấy. Vì hồi đương còn cái thời kỳ hoạt động hăng hái, đảng cộng sản Đồng Dương đã bao lần báo cáo, khai trừ lật mặt thiết các ông ấy ra rồi. Hơn nữa, các báo-chí — chắc anh cũng thấy — của đảng đều khuyến quần chúng nên coi chừng các ông ấy nhồi sọ với những cái lý-thuyết ngông cuồng.

Thì anh thử nhớ lại coi, HỒI ẤY, CÁC ÔNG ẤY ĐỀU CÓ MẶT TẠI SAIGON CHỜ PHẢI LÀ Ở ĐẦU XA LẠ GÌ MỚI ĐẾN SAO. VẬY MÀ ĐẢNG CÔNG SẢN KHÔNG DỪNG, QUẦN CHÚNG KHÔNG TÍN-NHIỆM THÌ BIẾT.

Về sau, tưởng như có tờ báo công khai là Tân báo cũng có nhiều lần lật mặt thiết của các ông ấy thì phải.

Nhưng... như trên đã nói, đảng cộng Đồng dương bị tiêu diệt nên móng.

Nhóm La Lutte thừa thế mới thành lập. Thành lập với những phần tử tiểu-tư-sản, tư-bản-hóa, mà đảng C. S. đã không xài mà quần chúng đã không tin nhiệm.

Lúc ban sơ quần chúng cũng giữ thái độ cương quyết như trước đối với họ. Nhưng về sau, nghĩ rằng theo chiến lược

tranh đấu, thì cần phải luôn luôn lợi dụng thời cơ. Nên, không có ai thực lực, thật tình đứng ra bình vực quyền lợi cho mình, quần chúng bèn đổi cái thái độ cương quyết đối với nhóm La Lutte ra cái thái độ miềm-cường, tạm-thời tin nhiệm.

Chẳng qua chỉ muốn lợi dụng họ để làm cho khắp thiên hạ nghe tiếng biết tâm rằng, quần chúng Đồng Dương đã giác ngộ.

Ấy, thì sự quần chúng ủng hộ nhóm La Lutte chẳng qua là một chiến lược lợi-dụng họ thôi.

Nói thế chắc có người lấy làm lạ, ở chỗ đảng Công Sản Pháp lúc ấy cũng ủng hộ nhóm La Lutte.

Sự lạ này cũng dễ hiểu.

Đảng Công-sản Pháp, hình ảnh của Nga-sô-Việt, luôn luôn phải can thiệp đến những cuộc tranh đấu chống với đế-quốc, đấu cho cuộc tranh đấu ấy ở trong vòng quốc-gia cũng vậy. Cho nên thấy nhóm La Lutte muốn tranh đấu là họ ủng hộ ngay. Họ vẫn luôn luôn tin cậy ở sự giác ngộ về quyền lợi của quần chúng lao khổ.

Lại nữa lúc ấy bao nhiêu cơ-quan giao thông bí-mật đều bị khám phá, thì đảng cộng-sản Pháp đâu có biết được rõ tình hình thực tế bên này. Nên có lẽ họ lầm mà ủng hộ cũng nên!

Chắc có lẽ vậy, nên lúc sau này đây, những tiếng kêu gào găm thét của báo La Lutte đã không thấy tiếng dội ở trên mặt báo Humanité nữa. Mà báo La Lutte lại cực lực công-kích Chánh-phủ binh dân, thử như là đảng Cộng-sản Pháp vì cái cơ rằng báo Humanité không để ý đến thời cuộc Đồng-dương nữa!!

Thế rồi nhóm La Lutte bị rã, mỗi người đi một nẻo. Nguyễn-an - Ninh đi bán Cù-là, Trần-văn-Thạch đi lo cưới vợ, Dương-bạch-Mai lo tậu ruộng ở Longxuyen cùng khẩn đất ở Baria. Còn hai ông Tạ-thu-Thâu và Nguyễn-văn-Tạo thì... bị bắt!

Một số quần chúng chưa giác ngộ kịp, hiểu lầm con đường đi của nhóm La Lutte bị lâm vào cảnh khùng-bố,

Kể bị bắt, người bị giam. Chỉ vì nhóm La Lutte không hiểu cái mảnh lối hành động của đối phương, không biết cách tổ chức tự-lộng, lại hòa theo một cái phong trào « bông trôi » là phái-bộ điều-tra, mà phan phui hết các chi-bộ của quần chúng giác ngộ bằng sự tổ-chức công-khai các ủy-ban hành-dộng.

Riêng mấy vị « lãnh tụ » Trần - văn-Thạch — Dương - bạch - Mai được thông thả mà... chuối xối xả lẫn nhau,

Dương - bạch - Mai vô ngữ xưng là lãnh-tu của Đệ-Tam-Quốc-Tế, còn Trần-văn-Thạch thì hô lớn mình là đại-diện cho đệ-tứ.

Đứng trước sự phan phui tâm lý của đôi bên, quần chúng giác ngộ chỉ có biết cười.

Thì sự hợp tác của bọn tiền-tư-sản bao giờ tránh khỏi cái kết-quả ấy được? Cũng vì vậy nên quần chúng, sau một giây phút ngạc nhiên, đã liền thấy rõ cái đường đi của mình

ĐƯỜNG ĐI ẤY KHÔNG PHẢI Ỗ-LẠI Ở BỌN TIỂU-TI-SẢN VẠCH CHO MÀ ĐI.

TRÁI LẠI, BINH VỰC QUYỀN LỢI CHO VÔ-SẢN, CHỈ CÓ VÔ-SẢN THÔI. QUẦN CHÚNG THẤY SỰ TỰ ĐỘNG LÀ CẦN...

Mà rồi như trên đã nói đầu cho hai nhóm kia có tổ ra thái độ hoạt-dầu hoặc gì đi nữa thì quần chúng cũng không màng đến. Quần chúng sẽ không nghe theo bên nào hết, mà chỉ lợi dụng họ để tự mình dọn lấy đường đi, cho mình đi thôi.

Cứ chỉ của quần chúng ngày nay nó như vậy đó. Vậy anh chớ tưởng lầm rằng họ vì sự chia rẽ của nhóm La Lutte mà bợ ngợ báo ngáo.

Mà rồi Tân-báo ra đời anh nhớ cho một điều này:

Đánh đổ cái óc Ỗ-LẠI và mỗi lần có dịp là phải huấn luyện quần chúng biết tự-động.

Cứ một tên chỉ đó mà đi tới, thì chúng tôi chắc quần chúng không bợ anh đâu... Chào anh với một năm tay.

MỘT NHÓM CÔNG-NÔNG GIÁC-NGỘ



Thượng-đẳng dược-phòng SOLIRÈNE

● Maurice HEUMANN ●

SÁNG LẬP NĂM 1865

72 NĂM THƯƠNG-NGHIỆP VỮNG VÀNG

72 NĂM KINH NGHIỆM

72 NĂM CHỌN THÀNH BUỒN BÁN

đủ bảo-đảm làm vừa ý bạn hàng

Ngày xuân

IRÚT SỢI TỎ' LÒNG

Hồn xuân

Trên đồng cỏ, rừng thông giòng nước,
Trên sườn non tha-thướt ánh trăng,
Hay khi bóng ngả bên đàng,
Mây chiều phiêu-bạc gió vàng đem đi.
Tâm-hồn ta nhẹ-nhàng yên-chuyển
Tựa thuyền mảnh trên biển thời-gian
Lướt qua lớp sóng hiền-ngang
Theo đàn cò trắng ngang-tàn trên không.
Thôi cất cánh về nơi xa-thẳm,
Về đến nơi nhuan thắm ánh Nga,
Uống đi một chén đậm-dà
Nước tiên âu cũng trắng hòa cùng mây.
Sau những ngày phong ba cát bụi
Bám chặt vào cái tuổi xuân xanh,
Sương thay những phút phiêu-linh
Nhẹ mùi thê tục, nặng tình miền-man,
Như hoàng-anh tự-do tung cánh
Trên không-trung tâm ánh nắng mai,
Tựa vào mây gió lỏng tai
Rõ ràng nghe tiếng muôn-loài, cỏ hoa,
Cùng trời đất tung-bùng đua sống,
Ca hát vui dưới bóng Chúa-Xuân,
Hương xuân rải khắp xa gần,
Hồn xuân say đắm bao lần với xuân.

Xuân đất khách

Đêm xuân chưa ngủ, lại còn ngồi,
Khắc mẩn, canh tàn, giọt lệ rơi !
Yến đậu nhành mai : ta góc bể,
Oanh kêu cụm trước : bạn chơn trời !
Thương nhà, tình ấy đông nào cạn,
Nhớ nước, buồn này mức chẳng vơi !
Đất khách trông xuân, hoài quán cũ,
Hoa trôi, bèo dạt, ngán xuân thôi !

Tình xuân

Còn nhớ em về xuân năm trước
Cùng anh vui đùa trên giòng nước,
Người em óng-ánh vẽ trăm màu,
Nuôi anh hy-vọng và ao-ước...
Rồi một chiều tàn em ngẩn ngơ
Nhìn anh với đôi mắt ngây thơ
Đầy mùi ả đạm lời hương khói
Để lại cho anh một giấc mơ...
Từ ấy thân anh như chim hạc
Mặt bể, đồi non, vắng mây bạc,
Anh nhỡn-nhơ chơi khắp đó đây
Mang theo một nỗi buồn man-mác...
Buồn ấy anh không hiểu tại đâu ?
Là tiếng tơ lòng trong đêm thâu
Mà ngón tay tiên em rung động
Còn để dư-âm trên buội đầu...
Đến nay xiêm áo em trở lại
Người em sao cứ vẫn non mãi,
Mà anh thì cái già theo sau
Gạt găm tóc xanh thêm lo ngại...
Phải người là người luống giàng hồ
Khao khát hạt sương trên đôi mắt ?
Lại đây nằm ngả trên bờ cỏ
Nàng cho uống lấy chút hồn thơ...
Phải người là người đương điên-đảo
Với cuộc sống còn đây khổ nào ?
Lại đây ôm lấy chiếc thân nàng
Để nghe con tim nàng chỉ-bảo...
Phải người là người không cửa nhà
Lửa nắng thiêu-đốt đường còn xa ?
Lại đây nép dưới lẳng áo đồ
Nàng cho chút bóng mát để qua...
Thôi em ngồi lại bên bờ sông
Cho anh gột rửa bớt côi lòng.

Thất nghiệp xuân thân

Một bầu thế giới mệnh-mơg.
Biết đâu gởi được tấm thân tàn này ?
Nỗi hết gạo, vơi đầy giọt lệ
Cen khóc than vợ kẻ nỗi nghèo.
Vách hư, cột ngả, nhà xiêu,
Vợ đòi, thuê thúc thêm kêu nỗi mình
Mãnh y-phục che mình tội tã
Nhìn thê-nhi tâm tã lệ rơi
Đau lòng, xót ruột than ôi !
Nhưng mong gỡ sạch cho rồi trần ai ?
Thân lao-dộng đêm ngày lao-lực
Vui nắng sương khổ cực muôn ngàn
Vù đầu náu mặt bùn than.
Mồ hôi giọt giọt cơm ăn hằng ngày !
Tiền công mọn xây xài thiếu thốn
Buộc ba lời một vốn phải vay
Kẻ nghèo chịu lắm đắng cay...
Trời cao lồng lộng, đất dày mình mỏng
Nền kinh-tế bỗng không kháng-hoảng,
Thần tử rày tai nạn đến liền,
Bar sơ chủ sụt lương tiền,
Nỗi niềm ai thấu ? Dạ phiến miệng cam
Rồi bị bắt nên thân thất nghiệp
Gảm thương thân, trôi nổi lệ sầu
Mấy lâu thân phải dãi dầu,
Rày đây mai đó, ai hầu hồi han,
Gót lần bước lang thang khắp chốn
Chiếc thân ta phải sống vào đâu ?
Ngày xuân nào thấy đôi màu.
Thả đi những nhớ, yêu mong đợi,
Để cùng em hồi thử Chúa-Đông
Chúa-Đông có biết vì đâu thế ?
Tình ái có chi đâu đáng kể,
Mà sao đang-diu mãi đôi ta
Nếu hẳn không duyên thì cũng nợ ?

Xuân-Cầm

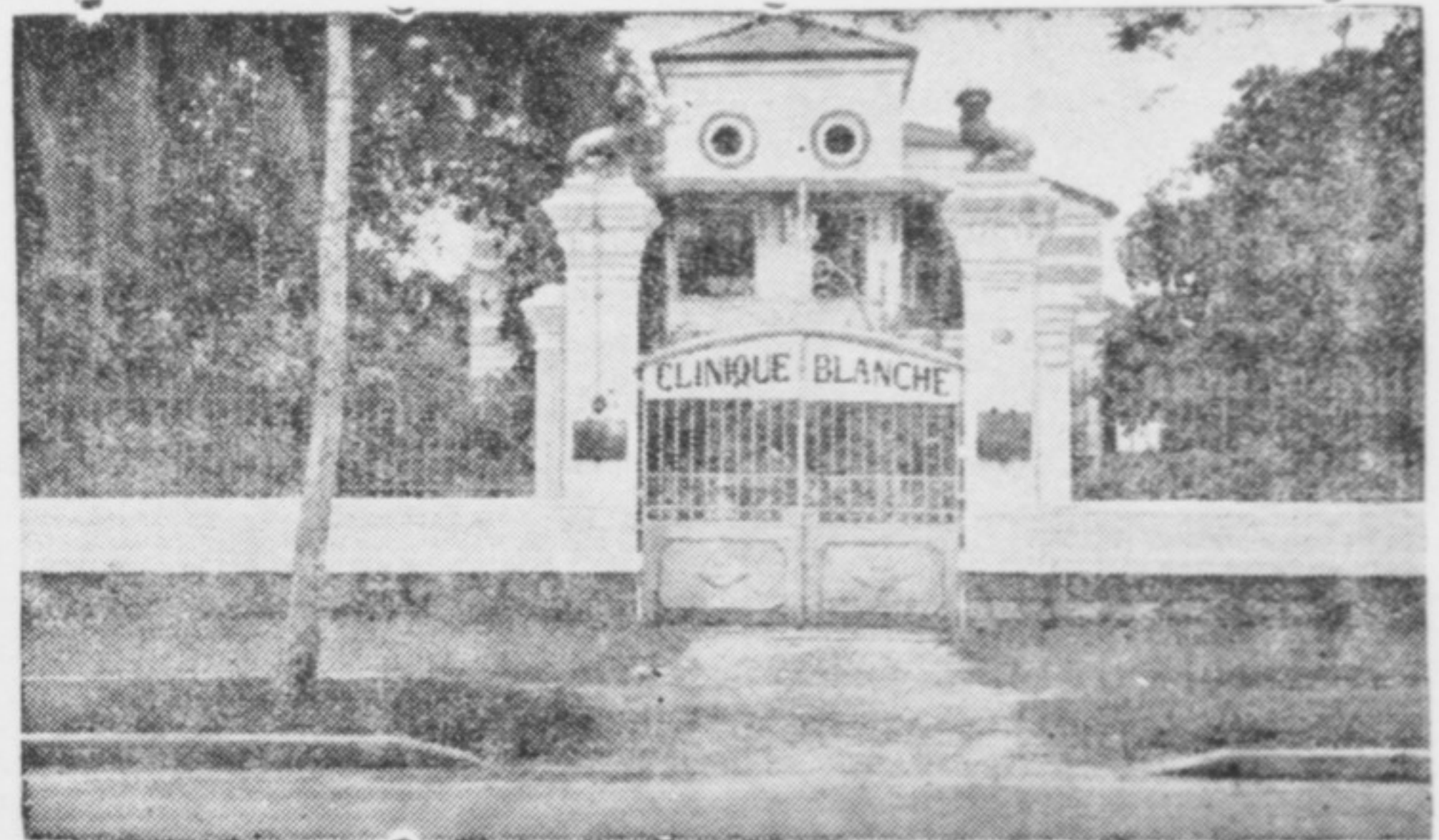
(Trường thiên liên vãn)

Nghe nói ngoài hiên Xuân mới về.
Non sông sao những chiều ủ ê ?
Lạnh lùng gió thổi trời đêm khuya.
Vùng trắng man mác mây mù che.
Dưới đèn bói rồi mối sầu chia.
Tiếng gà cạnh vách tẻ tẻ te.
Bỗng chốc vùng đông sáng chói lòa.
Khoác áo ra đi dạo bốn bề,
Dạo cùng kẻ chợ lại nhà quê.
Khóc khổ than sầu nỗi với kia.
Luôn năm thủy hạn trời gớm ghê !
Mấy anh cuộc mướn chú cây thuê,
Mồ bụng không cơm tay chùn tề.
Cuộc đấu biến loạn lại chẳng dề.
Nước miếng khô ráo nước mắt the.
Bán con cầm vợ rao mỗi mề.
Làng nam xóm bắc ai cũng che.
Bức đồ xô-hội còn gì khoe ?
Duy hữu khổ cái hai chữ dề.
Vô tình chi bấy cảnh ớn kia !
Hát gió ngậm trăng thôi ngán nghe.
Mặt nước Sông Hương sóng rập-re,
Bèo trôi như đồng cỏ như bề.
Đông-Ba Gia-Hội ngựa liều ve,
Đụng đầu chết đó mau tránh nhe !
Trời ôi ! lia lẽ trời đương què,
Thấy dân cùng khổ ông ngồi ề.
Dân tôi há phải loài trâu dê :
Cổ xanh nước bạc no ruột mề.
Xuân ôi ! Xuân sao quá khổ khe,
Xui người xác vớ lại mình ve.
Trước mặt thân xuân tôi quyết thề,
Thơ một vài câu rượu nửa ve.

SÀO-NAM,

Nhà BẢO-SANH

do những cô-mụ tốt-nghiep
ở trường Đại-Học Marseille cai-quân
cùng nhiều cô mụ annam
tốt-nghiep trường Cao-dẳng Y-Học
Hanoi chăm nom
lãnh săn sóc tất cả thân-chủ các đóc tơ



ELINIQUE BLANCHE

MM^{ES} JEHEUNE ET DE MAN

192, rue Mac-Mahon - SAIGON

Giá bao-thầu mỗi lần sanh và a
săn sóc và a miêng
ăn chỗ ngủ **150\$**

ĐẾ QUỐC NHỰT PHẢI CHĂNG MUỐN LÀM CHỦ VIÊN-ĐÔNG?



Trong
cuộc

Hoa Nhựt tranh hùng

Vô-Sân Trung-Hoa cướp Chánh-quyền thì trong nước lẽ tất nhiên phải sanh ra nội loạn. Lực lượng tranh đấu vì sự chia rẽ, nổi da xáo thịt, mà suy giảm đi. Lúc bấy giờ Nhựt thừa cơ hội đánh thắng tới, thì còn gì là Trung Hoa? Mà rồi Trung Hoa Sô-Viết thành lập đầu không thấy, chỉ thấy Nhựt xưng hùng

trên cõi Viên-Đông. Mà hễ Nhựt đã giữ ngôi bá chủ rồi, thì Đông-Dương này để gì mà đứng vững ngôi yên được với nó?

Vấn biết rằng hễ nào Đông-dương cũng có Pháp bảo hộ che chở. Nhưng hơn-ngạc Viên-Đông tốt đẹp quá, một cái balcon ở Thái-Bình-Dương. Nhựt không thể không thêm thường được. Mà hễ Nhựt đã để ý đến, là Đông-dương không sớm thì muộn, không thể tránh khỏi cái họa chiến tranh.

Ấy, theo cái thuyết thứ hai như vậy là thất sách rồi, vì cái hại nó đã rõ rệt, không ai còn chối cãi được.

Vậy thì có nên giúp Trung Hoa chống với Đế quốc Nhựt chăng?

Xét về lịch-sử cũng vậy, mà theo phương diện quốc tế, kinh-tế cũng vậy. ở giữa Đông-dương và Trung Hoa, đã có một dây liên lạc mật thiết nối chặt từ lâu.

Thì lẽ tự nhiên là Đông-dương phải thân thiện với Trung Hoa hơn là với chú lùn Nhựt.

Mà thân thiện với Trung Hoa Đông-dương có lợi nhiều. Mà cái lợi trước hết là Trung Hoa đầu cổ thắng Nhựt thì cũng không bao giờ dòm ngó đến Đông-dương ta làm gì. Vì đất rộng-rải phi-nhiều, Trung Hoa có cần gì phải mở mang bờ cõi đâu. Trái lại, Nhựt phần đất hẹp, dân số lại đông, bao giờ cũng lo lắng đến vấn đề nhơn-mãn. Cho nên hễ thắng Trung Hoa thì không thể gì không dòm ngó đến Đông-dương.

Có lẽ dân chúng Đông-dương cũng đã hiểu rõ như vậy, nên hôm tuần rồi đây, anh em công nông ở Camau có góp nhau lại được số bạc 152 \$35, và đã cử đại biểu lên Saigon giao cho vị lãnh-sự Tàu để chuyển giao cho chánh-phủ Trung-dương gọi là phụ giúp vào công cuộc bài Nhựt.

Số bạc tuy chẳng bao nhiêu, nhưng đã biểu hiệu cho một tinh-thần-ái-rộng giữa Đông-dương và Trung Hoa.

Mà đó tức là địa vị của Đông-dương trong cuộc Hoa Nhựt chiến tranh hiện thời...

CUỘC Hoa-Nhựt Chiến-Tranh đây đưa đủ ngót năm trời.

Mặc dầu các cường-quốc Âu-Mỹ muốn điều đình, Nhựt một hai quyết ăn tươi nuốt sống miếng thịt mỡ Trung-Hoa.

Cái ý quyết của nhựt đây không lạ gì, nó vốn là ở trong chương-trình phát triển đế quốc.

Dân số đông, đất nước hẹp, công thương kỹ nghệ Nhựt ngày một bành trướng. Đã vậy hằng năm phải gặp những tai trời ách nước.

Muốn tránh khỏi nạn nhơn-mãn, muốn kiếm nơi tiêu thụ các sản vật đã chế tạo ra, Nhựt đã là có cái óc đế-quốc, thì không thể đứng đờm ra thì hành cái chánh-sách xâm lược.

Mà đi đâu xa làm gì?

Thấy miếng đất Trung-Hoa lớn rộng mênh mông, Nhựt hằng ngày cứ lăm le dòm ngó chẳng khác gì mèo thấy mỡ.

Thế rồi Nhựt vô cớ động binh, phá tan cảnh bình tĩnh ở Á-châu.

Ngôi pháo chiến-tranh nổ bùng.

Mặc dầu trên miếng đất Trung Hoa, các cường quốc Âu Mỹ đều có quyền lợi mật thiết, Nhựt ngình ngang tự đắc chẳng thêm đếm kể đến ai cả. Đồng thời, Nhựt lại xướng lên cái thuyết: « Á-đông của người Á-đông », tỏ ra một thái độ kiên nhẫn đối với liệt cường Âu Mỹ, coi thiên hạ như không người, coi các nước khác ở Viên-đông là thấp thỏi, không đáng mặt đứng ngang hàng với chú lùn!

Cũng vì vậy mà rồi, Nhựt mặc sức tung hoành, đụng ai cũng muốn xài nước lớn được cả.

Cho đến địa phận tô-giới công-cộng, Nhựt cũng không ngại gì mà không xâm phạm.

Cho đến chiến hạm Mỹ, Nhựt cũng không sợ gì mà không làm chìm.

Cho đến người Pháp, Anh, Mỹ không can thiệp gì đến cuộc chiến tranh, Nhựt cũng chẳng kiêng nể gì mà không giết.

Nhựt cứ thẳng tay. Rồi các nước có kêu nài, thì... thân-nhiên lăm. Nhựt trả lời một cách khi-thị: Ta lăm.

Hoặc đổ lỗi cho Tàu bằng một câu nói hằng hai:

« Giữa cuộc chiến-tranh, hai bên đánh giết lẫn nhau, rồi đụng người ngoại quốc, nhưng biết bên nào phải chịu trách-nhiệm cái «rui» ấy?

Thế rồi êm ru...

Nhựt được, nước cứ lăm tới mãi, trong ý muốn thách các liệt cường Âu-Mỹ:

« Á-đông của người Á-đông, ta làm chúa tể Á-đông, ai bảo các người đến đây làm gì? Rồi chết thì chịu, giỗ làm gì ta thử làm coi!»

Lẽ tự-nhiên là các cường quốc Âu-Mỹ vẫn điềm nhiên tọa-thị.

Sở dĩ như vậy, không phải họ sợ gì chú lùn. Nhưng cái cử chỉ điềm đạm của họ đó nó có một ngụ ý sâu xa lắm:

Muốn tay Tàu để hạ bớt cái nhệ-khi của Nhựt.

Vì nước Nhựt tiếng là một cường quốc, nhưng với mấy cái đảo nhỏ xiuxia, làm sao chịu đựng nổi với Tàu, chẳng những nhân số đông gấp mấy lần nhân số Nhựt, lại phần đất rộng rãi minh mông nữa.

Phương chi, người Tàu, tuy hằng năm trong nước vẫn có nội loạn, nhưng hễ gặp việc binh cách thì bao giờ toàn thể dân chúng cũng đồng lòng hiệp tác để tạo trừ địch quân.

Nội một sự đồng lòng của quân Tàu, thứ nhất là đối với Nhựt là một người thù số 1 của dân Trung Hoa, thì cũng đã thấy Nhựt không làm gì nổi Tàu rồi.

Vậy ta chờ tướng vì Nam-Kinh thất thủ, quân Nhựt thắng lợi lúc này mà cho rằng cuộc chiến tranh Hoa-Nhựt sẽ liệu kết bằng sự Nhựt sẽ ca bần khải hoàn thắng trận.

Không đâu.

Quân nhựt bây giờ có mạnh cho đến đâu đi nữa thì rồi đây với sự dằng dai chiến tranh, nhân số cũng sẽ giảm bớt rất nhiều mà bề tài-chánh cũng sẽ khiếm khuyết bộn bề. Lúc bấy giờ tự Nhựt sẽ đứng hàng thơ xin phục tùng chẳng những liệt-cường Âu-Mỹ mà thôi, mà họ còn phục tùng Trung-Hoa nữa đó.

Viên lãnh sự Tàu ở Pháp trong một cuộc phỏng vấn đã từng tuyên bố rằng:

« Quân Tàu sở dĩ lui binh hoà là muốn thi hành cái chiến lược dằng dai, để cho quân Nhựt ngày một mòn mỏi, rồi đâm ra ngã lòng. Lúc bấy giờ, quân Nhựt đã vào sâu ở trọng địa Tàu rồi, quân Tàu sẽ bốn phía đánh ụp lại, thì đầu có ba đầu sáu tay, quân Nhựt cũng phải gỏi thầy nơi chiến địa không sót một mạng».

Ấy, cứ như trên mà xét thì chú lùn đã để gì ăn tươi nuốt sống Tàu, làm chúa tể Á-đông được.

Không khéo rồi Nhựt sẽ trở nên một thuộc-địa của một cường-quốc Âu-Mỹ cũng không biết chừng.

Thời gian sẽ trả lời cho dự đoán này.

NGON lửa chiến tranh Hoa-Nhựt vẫn cứ kéo dài ra mãi. Quân Nhựt vẫn tiến, nhưng quân Tàu quyết chẳng nhượng bộ. Trái lại tinh thần bài Nhựt ngày càng thêm bùng bốt sôi nổi làm cho Nhựt lúc sau coi mọi đá núng thối. Cũng vì vậy mà, không đợi Chánh Phủ Tưởng-giới-Thạch yêu cầu, Chánh Phủ Nhựt trong một phiên nhóm vừa qua có tuyên bố rằng: Nhựt muốn cùng Tàu ký hòa-nước, nếu Tàu bỏ hẳn cái óc bài Nhựt đi!

Thế là Nhựt đã xuống nước rồi đó. Nhưng, đứng trước một mối thù không đội trời chung, dân Trung-Hoa để gì bỏ cái óc bài Nhựt cho được? thứ nhất là khi ai nấy đều biết rằng đầu Nhựt có cái óc đế-quốc muốn làm chúa Viên-đông đi nữa, thì không tài nào làm cho xuê Trung-Hoa.

Như vậy chỉ nghĩa rằng, cuộc chiến-tranh Hoa Nhựt không có thể liệu kết trong nay mai được.

Cuộc chiến tranh đầu còn đó. Bây giờ ta thử hỏi coi cái địa vị của Đông-dương trong cuộc chiến tranh này là thế nào.

Sở dĩ câu hỏi này mà có, là vì hiện nay ở Đông-dương có nổi lên hai luồng dư-luận nghịch nhau. Một đường thì cổ-vô cho dân Annam hứa giúp Tàu để đánh Nhựt. Còn một đường thì phản đối hẳn sự Đông-dương giúp Tàu, lấy cớ rằng vô sản Trung Hoa nên lợi dụng cơ hội chiến tranh mà cướp chánh quyền lập thành Trung-Hoa Sô-viết!

Bên nào phải? Chúng tôi cho rằng phái thứ hai đã hiểu lầm cái chiến lược vô-sân.

Vì rằng xúi giục vô-sân Trung Hoa thừa cơ hội cướp Chánh Quyền thì được rồi đó. Nhưng biết rồi Nhựt có để cho vô sản Trung Hoa yên ổn mà tổ chức thành Sô-Viết không. Thì nào có khó khăn gì mà không thấy kết-quả đương nhiên sẽ xảy đến.

Cung phục lần xuân

L'IMPECCABLE TAILLEUR

86, Boulevard Bonard - SAIGON

Quý ngài đã công nhận hiệu L'impeccable tailleur may khéo. Năm mới, nghề càng mới, thời cái đặc sắc của nó lại chịu theo đó mà đi tới chỗ mới.

hú' ru'ou uông ngon hoài

là ru'ou **BIERE LARUE**

30 TẾT

TRÊN DÒNG SÔNG HƯƠNG

TRUY·LẠC

Cùng một « mẹ » hoàng phái

Tối ba mươi Tết. Mới chín giờ, tiếng pháo đã rải rác nổ dọc theo các căn phố đóng kín hay hé mở trông ra sông Hương. Trời lạnh. Mưa phùn. Thọc hai tay vào túi quần, cổ áo tôi lật ngược, nón nỉ sụp xuống gần tận con mắt, tôi đếm những bước giày nện trên bờ hè vừa ngắm nghĩ. Tôi muốn đi chơi suốt sáng để quên cái cảnh đìu hiu của một kẻ không có gia đình trong lúc Tết đến. Ngược lên chiều gió, đến gần vườn hoa Bảo đại, tôi bước vào tiệm khiêu - vũ «Kim Phụng».

Người nhảy it, phần nhiều là lính tây. Dưới ánh đèn đỏ, từng cặp quay quần theo điệu âm nhạc. Tôi ngồi xuống bàn kê một cái Whisky. Ba vũ nữ Bắc đang xúm nhau nói chuyện về cái Tết ở Hà Nội, để nhớ lại sự đầm ấm trong gia đình buổi xuân về, mà, có lẽ không bao giờ họ còn hưởng lại được nữa. Ngồi gần sát trong góc, một người đàn bà yên lặng sau làn khói thuốc mờ, và dưới ánh sáng đỏ sẫm, tôi không nhận được rõ mặt. Từng lúc nàng hớp cà-phê như một con mèo liếm sữa. Thân hình nhỏ, tóc búi theo kiểu Huế, nàng có vẻ nghĩ ngợi buồn rầu. Xong bản, đèn bật sáng, tôi nhìn rõ là «mẹ» S., một chị em quý phái truy lạc. Không phải «mẹ» làm gái nhảy, nhưng tiệm khiêu vũ này là của một chị em «càc mẹ» đứng làm chủ. Tôi đến ngồi cùng bàn,

— Dùng chi không? Whisky nhé. Lát nữa mẹ có về phủ không?

— Cám ơn. Em đang đợi một người. Mẹ S. trả lời bằng tiếng Pháp rồi nhìn tôi cười.

— Nếu người ấy là tôi, thì sẽ được hạnh phúc lắm.

— Rửa anh không về nhà? Ngày mai là mồng một Tết!

— Tôi không có gia đình.

— Em cũng gần như rửa.

— Vậy sao chúng ta lại không lập gia đình, đầu ngón ngón?

Sự quen gặp từ lâu đã cho tôi mời «mẹ S.» một cách dễ dàng, không hẹn trước.

Nửa giờ sau, chúng tôi ra khỏi tiệm nhảy. Nàng lần mình trong áo ba-dô-suy đi khép vào một bên tôi, theo vườn hoa Bảo đại về phía bến-dò Phú-văn-lâu.

Mẹ S. chỉ vào một chiếc dò đậu sát bờ, cười nói:

— Đó, nhà của gia đình hai người không có gia đình.

:: :: ::

Trên mặt nước sông lạnh lùng, mờ sương, chiếc dò nhẹ nhàng lướt trong bóng tối đen. — Gió bắc vỗ nước vào mạn thuyền. — Quá cột cờ, dò chèo về phía cầu Bạch-Hồ.

Đang im lặng, mẹ S. mơ màng nhìn ra sông rộng, se sẽ cất tiếng ca, bài Nam-bình mà nàng thích nhất:

Chuyến đời oan trái, cười gượng gây đau, khỏi sầu lay động thêm sầu.

Động thêm sầu, chiếc kính châu, phó cho theo ngọn bã đào...

Động rầu rầu, chán chường như oán hận, than vãn một đời dòn đau, khổ nhục. — Như động dân Chàm khóc lóc một nỗi giống diệt vong, tiếng ca của mẹ quý-phái sa-ngã trong kiếp trầm luân ngậm ngùi nhớ tiếc những ngày rực rỡ không bao giờ còn trở lại.

Như xúc động trước cảnh đời truy lạc, tuyệt vọng, mẹ S. san sẻ tâm sự cùng tôi. Trông khó khăn mà tin lời kể lẽ của gái giang hồ đã trôi nổi nhiều, nhưng tối hôm đó tôi có cảm giác rằng những lời nói của mẹ S. thành thật lắm.

— Chắc anh mới đầu quen em cũng hơi lạ, sao em là con nhà quý phái, vương đế, lại bước chơn vào chỗ hèn hạ, xấu xa này? Em cũng tự biết là hồ nhục lắm! Nhưng cảnh ngộ bắt buộc, biết mần răng? Người ta lấy bề ngoài mà xét đoán thì sai lầm. Một người tù quốc-sự bị dày trước pháp luật anh ta phải bị tội, nhưng lương tâm vẫn vui sướng, không tự hối việc đã làm. Ai có nghĩ cho sâu xa rằng chỉ vì hoàn cảnh, yêu nước, thương nhà mà phải hy sinh!

Đừng cho rằng em đã đem một ví dụ hay để bênh vực cho mình — Nếu nghĩ kỹ thì có lẽ hiểu em nhiều hơn.

Từ trước đã quen với sự sung sướng, phong lưu, rồi đến lúc đức ngài bị dày, thì em biết lấy tiền mà xây dựng? tuy có lương tháng nhưng đủ mô được!

Sẵn óc lãng mạn, và sự cảm động của vật chất bóng nhoáng, đã làm cho em trở nên như ngày nì.

Rồi, mẹ S. cười một cách chua chát, chấm đầu câu chuyện. Nếu mẹ khóc thật, thì những giọt nước mắt chảy có lẽ không làm cho tôi cảm động hơn là nụ cười đau đớn, gượng nín lấy hai hàng lệ, chứa biết bao sầu thảm đã muốn khuấy lấp đi.

Nếu thời thế không đổi thay vội thì, người đàn bà bán xác đang ở bên tôi không phải là vị công chúa trong chốn cung điện thành quách, đắm thân trong sạch

uy nghi ngày đêm sống với tiếng dương cầm trong treo vang dội ở lầu son gác tía, hay bên đức lang quân phò mã đánh cờ, ngắm thi. Và, ngày mai mồng một, Tết nguyên đán, sẽ ra mắt mừng tuổi đức vua cha.

Nhưng than ôi! những ngày xán lạn, oanh liệt đã qua hẳn và không... không bao giờ có nữa. Và cũng như mẹ S., nhiều chị em quý phái đã dẫn thân vào cuộc đời mưa gió lạnh lùng.

Nghe tiếng chuông chùa Thiên Mò đánh cúng lễ mừng xuân về. Tiếng pháo giao thừa bắt đầu nổ chạy dẫn đến các xóm làng xa. Át cả tiếng gà gáy khuya. Đò đậu ở phía bên Kim-long, mẹ S. bảo chèo lên miệt Long-thọ cho yên tĩnh hơn rồi lấy chai rượu «Cổ-nhắc» tôi đem theo, rót ra hai ly đầy:

— Em xin mừng tuổi anh,

— Tôi cũng xin mừng em.

Hơi rượu thấm vào hồn, theo tiếng pháo nổ xa xa, tôi bỗng nghĩ đến ở bên kia trời, hai đức vua bị dày trên hòn đảo giữa Đại-tây-dương. — Mà, ngày tết là tiếng gọi của hồn đất nước, biết đâu hai đức vua, giờ này không để trí tưởng nhớ đến giang sơn, và những con cháu bị điêu tàn.

Tự nhiên tôi nhìn hỏi mẹ S.:

— Hai ngài có tin tức gì về thường không?

— Ít lắm! Mà thôi, nhắc tới làm chi nữa? Em đã hơi say đây.

Rồi mẹ S. nói tiếng lớn với người chèo dò:

— Sáng sùng nỗ chèo về Bến-Ngự nghe!

THƯỢNG-ĐẲNG DƯỢC-PHÒNG
SOLIRÈNE

== TRƯỚC RẠP HÁT TÂY - SAIGON ==



ZEISS

KIẾN ĐEO MẮT

Kiến thuốc và kiến khoa-học



Đại lý CARL ZEISS - Jena

Hãng TELEGIC - Paris



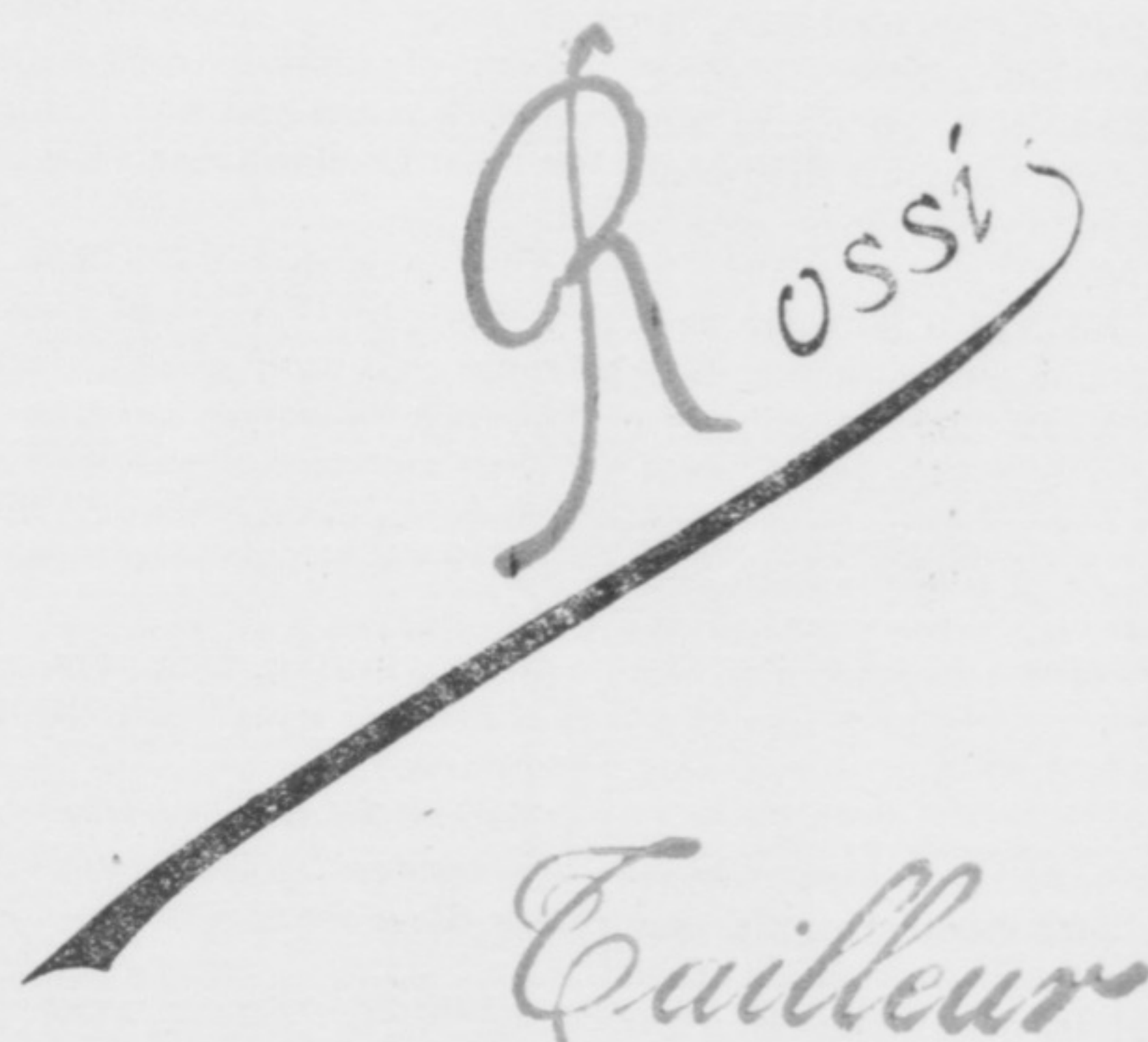
Bán đủ các thứ máy đặc điện

đèn dòm và kiếng v. v. ...



Các vật liệu dùng vẽ răng

Đại lý hiệu RITTER - Strasbourg và DE TREV - Paris



1^{er} Prix de Coupe de l'Ecole Minister's

LONDRES

COURTINAT Saigon

Dùng trư'óc bàn cò' thế gi'ới

NHÌN QUA CUỘC NỘI LOẠN Y-PHA-NHO
NGÓ LAI CUỘC HOA NHỰT XUNG ĐỘT

Từ sau trận Âu-châu đại chiến (1914-1918) nhơn-loại đã phải kinh - khùng mỗi khi nghe nhắc đến chiến-tranh.

Thuyết hòa-bình của hai nhà học giả Briand-Kellog được hoan-nghinh cổ-súy sốt-nhiệt trong thế-giới.

Hiện, ông Briand cũng như ông Kellog, cả hai đã hóa ra người thiên-cô, mà học-thuyết hòa-bình nhân-đạo do hai ông đề-xướng, chủ-trương cũng chỉ còn là ảo-tưởng.

Loại người cũng như một con thú hằng máu, cứ gây họa bình-cách để giết hại lẫn nhau một cách dã-man, điên-cuồng.

Không hẹn mà nên, nạn khói lửa cùng tiền dầy một lượt ở Âu-Châu và Viễn-Đông.

Tấn thâm-kịch máu cuồn cuộn chảy, xương vụn vụn bay lại tái-diễn trên sân khấu thế-giới, và đưa nhơn-loại, một phen nữa, vào cảnh lăm than chém giết.

Thì, cuộc nội-chiến Y-pha-Nho làm rối rắm cuộc-diện Âu-châu dầy dụa chưa biết ngày nào dứt, tiếp, khói lửa Hoa-Nhựt nhen nhúm từ lâu, vụt nổ bùng ra, làm mịt mù cả một phương trời Đông. Đám con cháu của Thái-dương thân-nữ và thân-nông đại-đế hăm hở đua nhau làm vật hy-sanh cho tạc đạn, cho lưỡi lê. Muốn vạn sanh-linh vô tội phải bị chết một cách oan-uổng dưới những quả bom ác-nghịch.

Bàn cò thế-giới đã đến lúc rối rắm tới bời.

Thấy vậy những ai thường quan-tâm chủ-mục đến tân-văn thời - sự thế-giới đều phải hồi nhau một cách bối rối: Rồi đây sẽ có thế-giới chiến-tranh chăng?

Đáp lại câu hỏi này ta cần phải am-hiểu tường tận thực-trạng hiện tại thế-giới và hai học-thuyết hòa-bình, chiến-tranh.

NHƯ ai nấy vẫn biết, vì muốn cho các nước, dầu lớn hay nhỏ, mạnh hay yếu đều phải tuân theo luật, và tôn-kính quốc-tế công-pháp, một cơ quan trọng tài đã ra đời làm nền móng cho chủ nghĩa hòa-bình mà lâu nay người ta vẫn quen gọi là Hội Quốc liên do.

Nhưng, cuộc đời nó trở trêu làm sao! Nhựt và Ý là hai cường-quốc đáng gọi là khuôn vàng thước ngọc của H.Q.L, lại phạm trọng tội trước nhứt.

Nhựt thì làm ngang đem binh xâm-chiếm Mãn-châu, và tách ra khỏi H.Q.L, hồi năm 1932. Còn Ý thì ý mạnh cù lũng binh chinh phạt nước A (cũng hội-viên H.Q.L) một nước mà Ý cho là tối dã-man, cần phải đem hột giống văn-minh (!) gieo rải.

H.Q.L. kháng-nghị Ý về việc này kịch-liệt, song Ý chẳng thêm dè dặt, nên H.Q.L. phải buộc lòng chiếu theo quốc-tế công-pháp mà thi-hành cuộc trừng phạt Ý về mặt kinh-tế.

Thái-độ cương-quyết của H.Q.L. đã làm cho Ý bất bình và căm tức.

Kết-cuộc nước A bị lọt trộm vào tay Ý. Nhà độc-tài Mussolini tam gác mỗi hận qua một bên rán vận-dộng với liệt-cường, yêu-cầu chánh-thức công-nhận cuộc chinh-phục nước A của đế-quốc La-Mã. Bị thất-bại, Ý nổi nóng, tuyên-bố ly-khai H.Q.L. năm 1936.

Còn Đức sở dĩ ra khỏi H.Q.L. là vì Đức đòi cho được bình-đẳng với liệt-cường về quân bị mà không được.

Chắc bạn đọc chưa quên nước Đức quốc xã, từ khi nhà độc tài Hitler lên nắm chánh quyền đã tỏ ra biết bao là thái độ cường-ngạnh nào là việc xé nát hòa ước Versailles và Locarno, đem

binh xâm chiếm khu vực phi chiến Rhénanie; mấy-cử chỉ ngang tàng bạo ngược của dân tộc Nhật-nhĩ-Man đồng thời lộ ra, làm cho liệt cường thế giới phải dặt mình nghĩ đến cuộc phục thù mà dân tộc ấy nằm gai nếm mật bấy lâu nay.

Cho nên khi thấy Đức hốt nhiên đòi bình-đẳng về quân lực, người ta đã phải bồi hồi lo nghĩ đến cuộc thế-giới chiến-tranh bạo phát lần nữa. Không được mãn-nguyện, Đức liền tách ra khỏi H.Q.L. hồi năm 1934.

Vì quyền-lợi tương-phản, và vì chủ-nghĩa chạm nhau mà Nhựt, Đức rời Ý đã lần lượt tách ra khỏi H.Q.L. làm cho dư-luận sôi nổi nhiệt-liệt:

HQ.L. tuy mang danh là cơ-quan mưu giữ sự hòa-bình cho nhơn-loại, bất lực quá, không làm nên trò trống gì hết, nên ngày nay hội chỉ còn cái địa-vị hư-danh, chứ không có uy-quyền thực-lực chi hết.

Vụ Nhựt làm ngang xâm-chiếm Mãn-châu và Ý ý mạnh chinh-phục A-quốc là hai bằng cớ hiển nhiên bộc lộ rõ rệt cái chơn-tướng của H.Q.L.

Hội có cái trọng-trách bình-vực các dân-tộc nhược-tiểu bị áp-bức, mà hội làm không tròn phận sự, để đến nỗi mất cả đức tín thiêng liêng của người Tàu và người A, chẳng trách nào nhà lãnh-tụ đảng bảo-hoàng Pháp là ông Léon Daudet tức mình gọi H.Q.L. là *hội nước miếng* để chế diễu cũng phải.

Thấy Nhựt, Đức, Ý, đã tách ra khỏi H.Q.L., người ta rất lo sợ cuộc thế-giới chiến-tranh nổ bùng ra. Vì ba đế-quốc phát-xít này vì quyền-lợi, vì chủ-nghĩa liên-hiệp làm một chiến-tuyến, thì họa bình-cách rất dễ phát-sanh.

Từ khi có cuộc nội-chiến Y-pha-nho, các nhà ngoại-giao quốc-tế và các nhà chuyên-môn quân-sự đã bàng-khuàng lo nghĩ đến cách đề-phòng nạn chiến-tranh, chẳng cho nó lan-rộng ra khắp hoàn-vũ.

Người ta thấy rõ trong cuộc nội-chiến nàychia ra hai mặt trận tranh đấu quyết liệt: mặt trận binh-dân và mặt trận phát-xít.

Về phía binh-dân thì Pháp, Nga hiệp sức, tương-trợ Chánh-phủ Y-pha-Nho, còn bên kia, hai nước phát-xít Đức, Ý lại âm-trợ bọn mưu-loạn-quân.

Nếu bọn cường quốc này mà ra mặt đánh nhau đường hoàng, thì cuộc nội-chiến ấy phải biến thành thế giới chiến-tranh ngay.

Nhưng ta hãy bình tâm xét kỹ một chút thì thấy ngay, sự lo sợ kia có hơi quá đáng.

Muốn thấu rõ việc này, ta cần phải truy nguyên cội rễ của chiến-tranh trước đã.

T

At sao có chiến-tranh? heo thuyết cạnh-tranh sanh-tồn, thì từ có loài người tức có chiến-tranh. Chiến-tranh với sự sống còn của loài người cùng đi với nhau như bóng với hình.

Nhơn loại chia làm hai hạng: hạng no đủ và hạng thiếu thốn. Hạng sau này vì hoàn-cảnh mà phải phấn-dấu kịch-liệt với nhơn-loại để mưu cuộc sống còn. Chính sự bất bình-đẳng về vật-chất trong cuộc sinh-tồn của nhơn-loại mà nạn chiến-tranh có dịp phát-sanh.

Giai-cấp tư-bản bành-trướng thế-lực trên thị-trường quốc-tế, chiếm nhiều quyền lợi tối cao, địa-vị họ càng to lớn mạnh mẽ.

Giai-cấp vô-sân không tranh-dua được

về thế-lực kim-tiền, đã vậy mà đời sống khó khăn bất buộc mãi, họ không thể cùc cung tận tụy dưới cái thiết thòi. Không thể chống cự bằng tiền tài với kẻ giàu, họ phải xoay qua dùng võ lực để đối phó. Đòn cân vật chất của nhơn-sinh đã bị chính lệch, mà giai-cấp vô-sân lại muốn cho nó được thăng bằng.

Chính cái dục vọng đó cũng là một trong những nguyên nhân gây ra cuộc tàn sát lẫn nhau.

Ngày nay giai cấp vô sản đã giác ngộ. Họ dứt bỏ học thuyết hòa bình Briand Kellog mà tôn sùng học thuyết Đat-nhi-vấn.

Học-thuyết này dạy nhơn-loại muốn sống còn thì phải tranh-dấu.

Đáp lại câu hỏi: Tại sao có cuộc chiến-tranh? Và có chiến-tranh mà làm gì? Thì Tập-chí *Crapouillot* bên Pháp trước đây có xuất-bản một số đặc - biệt nói về bọn buôn súng đồng, bảo rằng vì quyền lợi sanh-tồn mà có chiến-tranh, và sở dĩ có cuộc bắn giết nhau một cách dã-man, chẳng chỉ lạ hơn là để giải quyết nạn kinh-tế khủng-hoảng. Khi nào nền kinh-tế thế-giới được phục-hưng, nhơn-loại sống trong cảnh no ấm, thì khi đó chẳng cần chi phải hờ-hào cò võ bãi trừ chiến-tranh, mà cái nạn ghê tởm đó cũng tự tiêu diệt mất.

Thật thế, xem như nước Nhựt từ sau khi cáo-thành cuộc đại thắng Nga đế-quốc năm 1905, tình-hình kinh-tế trong nước nguy ngập qua đời. Và lại đất hẹp người đông, cái họa nhơn-mãn và nạn đói rách thúc-giục cho Nhựt phải tìm đất đai chinh-phục để di-dân và mưu cuộc sanh-tồn. Vì tình thế bất buộc, đầu Nhựt có yêu mến hòa-bình cũng không thể nào được.

Hướng chỉ các cường quốc như Đức, Ý, Anh, Pháp, Mỹ, về kỹ nghệ thì thanh hành đến cực điểm cái nạn sản-xuất quá thặng (surproduction), sức cung quá sức cầu đã hiện rõ rệt cái cảnh nguy vọng trước mắt. Làm sao tiêu thụ cho hết? Các nhà kỹ nghệ, các nhà chế tạo Âu Mỹ đứng trước họa diệt vong đã phải nghĩ đến phương pháp cuối cùng là gây ra chiến-tranh để tiêu thụ máy móc, súng ống và các vật liệu chế tạo quá lỗ kia.

Thế rồi họ mượn những tay du-thuyết

lợi hại đi xúi giục cho các nước đánh nhau để họ bán binh-khí.

Đó cũng là một cách giải quyết nạn kinh-tế khủng-hoảng rất giản tiện.

Bởi vậy cái mục-dịch của mấy nước Đức, Ý, Anh là muốn cho người ta, đánh nhau, để mình ngồi ngoài buôn bán binh khí mà thủ lợi, chờ tự mình chẳng muốn nhúng tay vào chút nào.

Sở dĩ có cuộc xung đột Hoa Nhựt lần này chẳng qua là vì đôi bên bị các nước xúi biếu. Và tình hình Nhựt nguy quá rồi, cần phải đánh Tàu để chiếm thêm quyền-lợi kinh-tế đắp lại lỗ thủng rất lớn trong nước.

Nếu như Nhựt và Tàu cứ thẳng tay đánh nhau như thế này mãi thì cứ đánh, và các cường - quốc như Anh, Mỹ, Ý, Pháp, Đức bán binh-khí cứ bán, chứ không thể nào dựa theo đó mà bảo rằng thế-giới chiến-tranh sẽ phát-sanh.

Vì rằng hiện thời liệt-cường nội tình ngoại-cuộc đều rối rắm lung tung, lo giữ mình còn chưa xong, hơi sức đâu đem binh đi đánh nhau này đây đâu nọ một cách vô lý.

Kết-cuộc bài này chúng tôi quả-quyết rằng thế-giới chiến-tranh sẽ không phát-sanh. Là vì chiến-tranh là một phương-pháp để giải-quyết nạn kinh-tế khủng-hoảng.

Khi nào bị đói khổ quá người ta mới điên cuồng nghĩ đến sự chém giết lẫn nhau để giành giật miếng ăn...

Đức, Ý, Nhựt, đồng tách ra khỏi hội H.Q.L. làm cho người ta lo sợ cuộc chiến-tranh thế-giới bạo phát.

Nhưng khi thấy Hoa-Nhựt chiến-tranh và cuộc nội chiến Y-pha-nho đã làm cho tình hình kinh-tế liệt-cường bớt nguy ngập, thì ta đừng vội lo nghĩ đến thế giới chiến-tranh.

Vì súng ống trái phá, máy bay và bao nhiêu món chế tạo nguồn gốc của nền kỹ-nghệ và thương-mại các nước bị ngưng trệ đã nhờ cuộc nội chiến Y-pha-nho và Hoa-Nhựt chiến-tranh mà tiêu-thụ sạch trơn, các xưởng chế tạo mở cửa trở lại, dân thợ tấp nập kéo nhau đi làm, tình hình kinh-tế đã trở nên khả-quan, thì ai đại đột gì nghĩ đến sự tàn sát lẫn nhau làm chi?

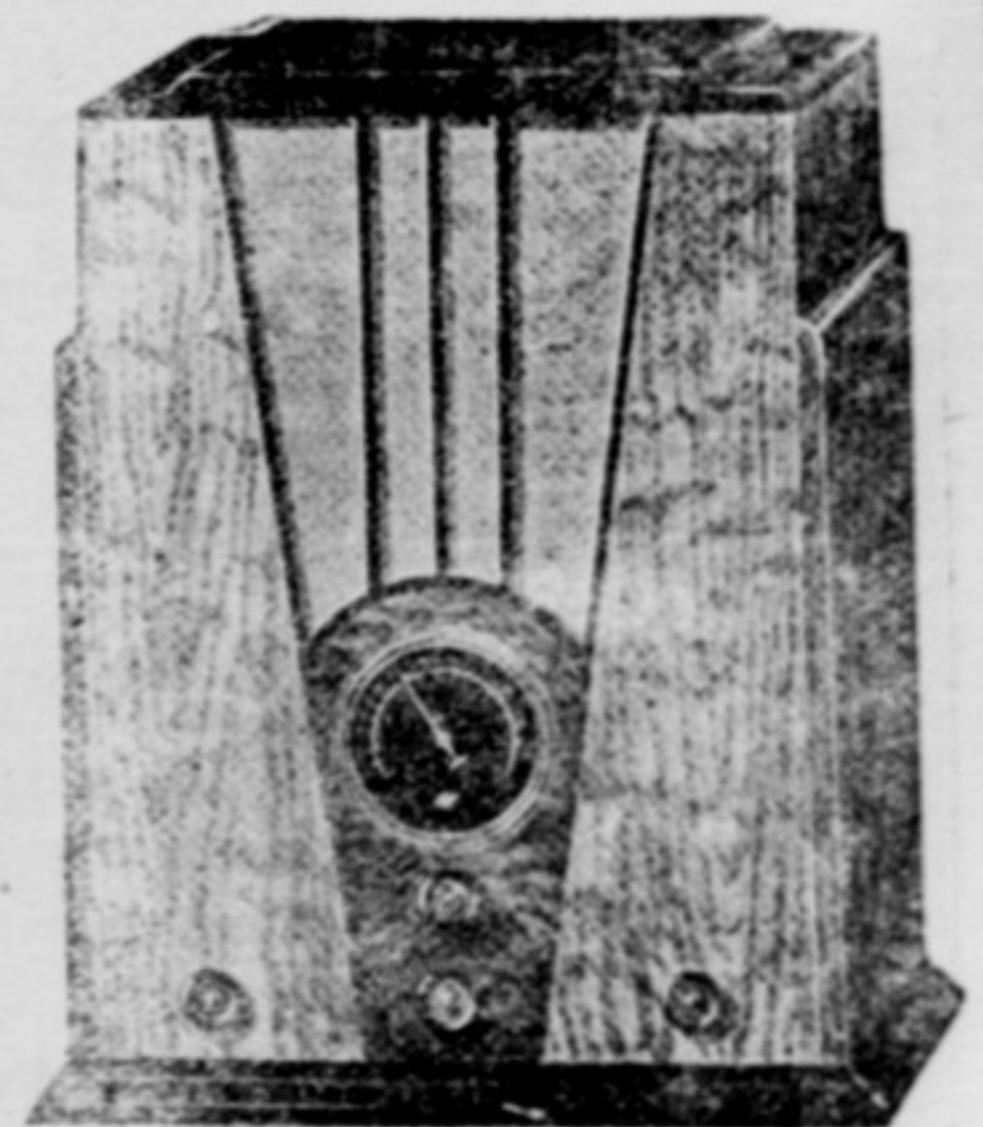
MÁY HÁT VÔ-TUYÊN-ĐIỆN

Một cái máy đẹp đẽ

Máy móc dễ dùng

Thâu thanh khắp hoàn cầu

Tiếng không réo, không lạ



CHỈ CÓ BÁN TẠI:

J. CAMBAY 63, Bd. Charner
Saigon

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN Ở ĐÔNG-DƯƠNG

Điện thoại: 21.057

Một thăm trang
của Xá Hội

Một chuyện ngắn
về Xuân

DỪA TRẺ DẸ LẠNH

Hôm nay mừng ba Tết.

Tiếng pháo nổ đã thưa dần. Duy chỉ còn có hơi xuân nồng nàn, đầm ấm tỏa khắp nơi. Cảnh vật như muốn nhắc nhở cho tuổi xuân nhĩ đến xuân tình với bao nhiêu hạnh phúc trong trẻo của thời tươi trẻ.

Nhưng thần thơ nhìn chìm đắm bạn bay lơ lửng giữa bầu trời thanh thanh. Lan càng chạnh xót đến thân thể cô đơn của mình. Chồng của nàng vừa khuất núi tám tháng trước đây và đã để lại cho nàng một đứa con thơ lên ba và một kỷ niệm nỗi của một cuộc ái ân chưa thỏa nguyện. Tình duyên đứt đoạn ấy càng náo nức hơn nữa là tuổi nàng năm nay mới hai mươi mốt. Nhìn lên bàn thờ chồng khói hương lạnh lẽo, nàng không khỏi buồn. Lan vừa khóc xong, nên nước mắt còn chưa khô: hôm nay buồn vì con đau, nàng ngồi chạnh nhớ đến người chồng đã mất và cuộc đời xưa mà không thể cầm gươm lệ.

Rồi tự nhiên như một cuốn phim chớp bóng, cảnh đời của nàng lần lượt diễn ra trước mắt. Nàng lấy chồng từ năm mười bảy Gia-dinh buổi ấy đầm ấm yên vui. Chồng nàng làm việc ở một hãng buôn. Một căn phố trệt ở đường Verdun là tổ ấm trong của đôi bạn trẻ. Buổi ấy hai vợ chồng nàng xây đắp không biết bao nhiêu mộng tưởng về cái tương lai mai hậu. Mà nếu cuộc đời cứ đi mãi chuyển xe ấy cho thì đầu đến nỗi ngày nay phải ra cái cơ sự này. Nhưng tưởng như số mạng nhất định muốn đưa với hạnh phúc của nàng, nên sau khi sinh ra một mụn con trai thì bao nhiêu chuyện gây đổ tan tành bỗng nhiên kéo đến.

Hồi ấy kinh-tế khủng-hoảng đương thời hành cái công việc tàn phá một cách ghê gớm. Mọi giai cấp trong xã hội đều bị đông chạm phải rất mạnh. Ở mấy hãng tư, đầu cũng sụt lương, bớt người làm. Chồng nàng bỗng bị sa vào cái nạn đạo thải kia. Sự sống của đôi bạn trẻ bắt đầu khó khăn, chật vật từ đó. Hết chịu đựng được với tiền phố, hai vợ chồng phải đem nhau về thuê nhà tranh ở trên Xóm-Lách.

Rồi cứ như thế đến ngày chồng nàng vì buồn rầu, bỗng nhiên xán xuống đau nặng. Vào lúc ấy thì tiền của lại gần sạch trơn. Nàng còn làm sao có thể quên được cái cảnh chồng nàng hấp hối trên giường đau. Đến

bây giờ nàng còn thấy lại rõ rệt cái đêm hôm ấy. Phát chột, chồng nàng cầm lấy tay nàng và đưa mắt lơ đãng nhìn nàng mà không nói. Đôi con mắt chết lúc ấy còn gượng nhòm lên một ngọn lửa yếu đuối, ầu vòm cuối cùng. Chồng chết rồi Lan mới cảm thấy hết cả bao nhiêu cái thiếu thốn, cái khổ, cái cay đắng mà cuộc đời có thể dành sẵn cho nàng. Nhưng đến khi cái buồn, cái tủi về sự tang chế sắp đặt người ngoài và nàng sắp đi kiểm việc để mong làm lại cuộc đời, yên phận nuôi con, thì con nàng lại xán xuống bệnh. Đau đặng-dại đã hơn một tháng mấy nay rồi, bệnh tình của đứa bé càng ngày càng thấy nguy kịch.

Hôm nay mừng Ba Tết mà nhà hết gạo, còn nói gì đến chuyện bổ thuốc cho con uống. Bao nhiêu cái có thể cầm bán được, đều đã đưa đi cả rồi. Nàng lại từ cổ vô thân: không thân thích, không bà con. Lan không biết kiếm vào đâu cho ra tiền. Vay mượn những kẻ láng giềng chung quanh thì cũng đã nhiều lắm. Và đương buổi năm mới thì ai mà cho vay mượn. Bây giờ nàng chỉ biết có khóc vì nước mắt có thể làm cho nàng đỡ khổ. Nghĩ đã nát trí Lan vẫn không tìm được một phương tiện gì để có thuốc cho con uống. Nàng thì nàng có thể nhịn bữa cơm chiều ấy được, nhưng còn đứa nhỏ — đứa nhỏ không thuốc uống đương lúc bệnh tình trầm trọng thì sẽ nguy đến bậc nào?

Đương mãi khổ não với những ý nghĩ ấy, Lan thấy thoáng bóng của anh Tư, cụ li xe kéo, đi ngang qua nhà. Bỗng lệ như chớp, nàng liền nhớ đến lời khuyên của anh ta mấy hôm trước. Anh Tư là người quen thuộc lâu nay ở cùng lối xóm. Thấy tình cảnh của Lan anh ta cũng xót xa dạ. Nên bữa trước đây lúc ghé vào thăm em nhỏ, anh Tư sau khi xin lỗi đã nói xa gần rằng bây giờ đương lúc nguy ngập không còn có cách nào

kiếm tiền dễ và tệ bằng cách kia. Lan đương còn trẻ lại có nhan sắc đậm đà. Nàng biết như vậy nhưng lời khuyên thành thật của anh Tư đã làm cho nàng thẹn thò và giận dữ. Đến bây giờ, Lan mới phải nghĩ đến cách chạy thuốc đau đớn ấy: Nhìn lên bàn thờ chồng, nàng bất giác sụt sùi.

Một lát sau lúc anh Tư trở lại, Lan liền kêu vào. Tuy Lan chỉ yên lặng ngồi khóc trước một đứa con nằm thiêm thiếp và vàng ủa như ngon lá sắp lia cành, anh ta cũng đoán được cái quyết định đáng thương của người mẹ muốn hi sinh vì đứa con đau ốm. Lúc ấy trời đã gần tối. Trong nhà lại không có người vì đứa ở không trả nổi, nàng đã cho nó về từ lâu rồi. Nàng đành « đi » vài giờ để có thể mua thuốc về cho con.

Anh Tư liền dục đã. Lan đi mặc bộ quần áo lành lẽ còn lại, và vết chút phần mồi trong hộp đánh sô lại cái mặt. Xong xuôi đầu đó, nàng đặt con nằm lại từ từ, hôn lên trán nó mấy cái rồi khóa cửa, ra xe. Xuống đến Saigon, anh Tư để nàng ngồi uống nước ở một nơi rồi một mình kéo xe đi. Lúc ấy tình thần Lan bồn loãn. Nàng đương mãi băng khuỷu về cách kiếm tiền nhọc nhằn, mà chút nữa đây, nàng sẽ lần đầu tiên đi vào con đường trụy lạc. Nghĩ đến đó nàng muốn chạy ngay về nhà, nhưng nhớ đến con, nàng thấy mình vẫn bạo dạn ngồi yên.

Một hồi lâu, anh Tư trở lại và trả tiền nước xong, anh bảo nàng ra xe kéo để đưa nàng lại phòng. Lúc bấy giờ nàng không khác gì con thú mà người ta sắp đem ra làm thịt. Đến nơi, nàng rón rén, e lệ đi theo anh Tư lên phòng, dưới tia lửa mắt của bọn bồi nhìn nàng vào tận mặt. Trống ngực nàng đánh như trống ngũ-liên, phần vì sợ lính con gái, phần vì sợ sự tàn nhẫn của khách đi chơi. Sau khi anh Tư điều đình xong với khách, nàng run rẩy đẩy cửa bước vào.

Nàng có cái ý nghĩ là qua khỏi tấm cửa ấy, nàng đã bước về một chốn hồi tanh, bần lãnh, ô trọc. Khách như lấy sự bở ngỡ ấy làm thích thú lắm. Cái cười của khách làm cho nàng có một cảm giác lạnh lạnh giọc đường xương sống. Rồi khách dặt vô nàng như ta thường dặt vô một cô gái giang hồ. Trong lúc cái ân ái ấy nàng cứ nghĩ đến đứa con. Khách chỉ biết rằng nàng là hạng gái ăn vụng, chứ đâu có biết rằng người hiến thân cho khách đêm ấy là một người mẹ đi bán vui để có tiền cứu sống cho con sắp chết?

Hai giờ sau, năn nỉ lắm khách mới để cho nàng về với ba đồng bạc. Nàng ra khỏi phòng ngủ vội và như một quân gian. Nàng tìm anh Tư nhưng anh đã chạy dẫu mất rồi.

Nàng đành gọi xe khác, biểu chạy đến tiệm thuốc bắc đã khai trương rồi sau khi bổ thuốc và mua vài món cần dùng nàng ra xe về Xóm-Lách. Ngồi trên xe, nàng năn nỉ với anh xe chạy mau, vì con nàng ở nhà đau nặng. Đến bảy giờ nhớ lại nàng mới tự trách sao hồi này không mượn một người đàn bà nào ở lối xóm ngồi trong nhà xem chừng giùm đứa con mình. Nàng tuy không muốn nhưng vẫn nghĩ đến bao nhiêu cái có thể xảy đến cho đứa nhỏ lúc không có mẹ ở nhà.

Về đến, nàng hấp tấp mở cửa bước vào: căn nhà tối thui và lạnh lùng, khi ra đi trời chưa tối hẳn nên đèn nàng quên tắt. Nhưng bỗng mắt nàng nhảy lia lia. Tâm linh như báo rằng đã xảy ra một sự gì chẳng lành. Run rẩy, nàng đánh quẹt đèn lên và vội vã đến phòng con: nàng rõ thì đứa trẻ đã lạnh. Nàng không muốn tin, nhưng ôm con lên thì không còn nghe nó thở nữa. Nàng bỗng hét lên một tiếng đau thương, nghe đến ghê rợn, rồi ngã gục xuống với đứa nhỏ trong tay. Cây đèn vừa mới tắt vì tìm chưa vận xuống nên cháy phụt phụt, ngọn lửa thiệt cao. Ánh sáng rung rinh, chấp chớn chiếu vào vách hai cái bóng mẹ và con to tướng...

Xa xa một vài tiếng pháo nổ rồi rạc.

CUNG HẠ TÂN XUÂN

THANH-HUẾ
KHÁCH-SẠN

từ 49 tới 59 đường Amiral Courbet
SAIGON

Phòng rộng, boy lành, chủ nhơn vui vẻ

Cung hạ tân xuân
Pham-van-Kinh
Directeur de la Maison BAO-HÒA
64, Bd Bonard SAIGON

CHUYÊN MÓN LÀM NÓN GIÀY
VÀ MAY ĐO ĐAM CHI CÓ TIỆM

BẢO-HÒA

NHỮNG CÀI ĐẶC-SẮC LÀ:
DA TỐT, MAY KỸ, LÂU HỮ
MÀ LẠI ĐƯỢC GIÁ PHAI CHANG

XIN CHÚ Ý:

Bên hiệu đã nổi tiếng làm giày da ban hơn 15 năm tại Saigon.

CUNG HẠ TÂN XUÂN

CHIC-MODE

ĐOÀN-THÀNH TẠO

43, Amiral Courbet

SAIGON

Tiệm may danh tiếng như Nam-Kỳ
Hàng nỉ nhiều, may mau giá rẻ.

AU MIENESTRIEL

Maison CHOMIENNE

41-43-45-47 Rue Catinat - SAIGON

Đờn Piano
Bàn đờn và đủ
các thứ đờn

Ban và cho mượn

và máy hiệu

G. Marconi

kiểu 1938

Rất tinh xảo về Vô-tuyến-điện

Bán ròng
đĩa hát mới:

**Gramophone -
Columbia - Odéon...**

cùng các máy hát kiểu
cầm tay hiệu danh tiếng

La Voix du Maître

Trong lúc hoa ngày Tết đương đua nhau nở, trời về xuân ấm áp vui vẻ, pháo mùa xuân đi đùng

nổ khắp nơi để báo hiệu cho chúng ta biết đã đến ba ngày vui nhất trong năm.

Chúng ta đủ giác quan để thưởng thức hết cả những sự vui tươi của quang cảnh. Chúng ta đủ sức lực để làm ra tiền đã vui chơi trong mấy ngày xuân. Những cái đẹp trong đời nó hữu dụng quanh ta, nó tung bốc chúng ta đến chỗ ham vui mà sống. Trong lúc ấy ta nên để lại một thì giờ dư mà nhìn lại những kẻ đã chịu trăm bề thiếu thốn: bọn ăn mày.

Chúng, đâu có muốn vui mà sống, nhưng sự sống đối với chúng trăm phần lạc bèo.

Trong lúc chúng ta vui vẻ, mà hồi tưởng lại cảnh ngộ của những hạng cơ cực ấy, cũng không phải là thừa vạy.

Độ trên mười năm về trước, trong đân-gian còn đông bọn «nậu-phường». Bọn này không tàn-tật gì cả mà cũng đi xin, vì chúng theo cái tục-lệ ông bà: giồng-nậu phường thì phải nậu-phường nghĩa là đầu trong nhà có dư-dã tiền lúa, đến ngày giỗ hội cũng phải xách bị ra đi xin. Cái bị của chúng được «truyền từ lưu tồn» như cái ngai vàng của Vương đế. Chúng mang bị đi đến mỗi nhà, đọc một bài chúc, trong nhà xút gạo ra cho, như mấy ông lục đi phủ-quyển. Truyền rằng cái bị của bọn nậu-phường linh lắm, con cái nhà ai hay đau ốm, bỏ vào bị ấy giây lát sẽ hết đau. Nhờ vậy nên bọn nậu-phường kiếm tiền cũng dễ.

Chúng nó có một ngày giỗ hội, như ngày mồng ba Tết. Hễ đến ngày ấy trong bọn, người nào cũng phải đi xin cho được tiền gạo để làm lễ giỗ. Ngày nay bọn nậu-phường đã hết, chỉ còn một vài làng ở tỉnh Bà Rịa là còn bọn này, nhưng chúng cũng ít đi rong để xin như trước, trừ mấy ngày giỗ thôi.

Chúng ta cần phải nói đến bọn ăn mày tàn-tật, là bọn đáng thương mà chúng tôi đã nói ở trên.

Vua Lê-Thánh-Tôn ngẫu vịnh:

Chàng phải ăn đong chẳng phải vay.

Khắp hòa thiên-hạ đến ăn mày.

Hạt châu chấu cất trao ngang miệng

Bề ngọc tôi từng đứng chấp tay.

Nam bắc đong tấc đến đến cửa.

Trẻ già trai gái cũng kiên thân

Đến đầu sắn có lâu dài đầy

Bốn bề thu về một túi đầy

Bọn ăn mày có được những cái may mắn ấy chẳng? Vua Lê - thánh - Tôn chẳng qua ngẫu hứng tự - tình một vị vương bá, chứ kẻ ăn xin làm gì được hạnh đến thế.

Chúng cơ cực lắm mà. Chúng ngồi đã chán cả mấy khúc đường trong thành thì, đầu rỗng trắng thì cầm ăn mày.

Dưới một tàng cây công, bỗng che mát như lòng, hai chú đùi trái chiều nằm nhể trưa. Bên cạnh nào lon nào đàn độc, đàn cò, nón rách quần áo cũ năm thầy lay bừa bộn. Ánh trời gần tết tuy nóng nhưng cũng không quá như trời tháng ba tháng bẩy. Thỉnh thoảng có một hơi gió hiu hiu thổi qua mặt mũi, mà người ta thường gọi là được uống thuốc bổ. Hai chú đùi nằm im-lìm cặp mắt trắng đờ không nháy, mình tưởng hai chú đã ngủ rồi.

Một chấp một chủ nói:

— Tao cũng muốn về làng thăm bà con trong ngày Tết, mà xa quá, mấy tư mấy nghĩ coi từ đây về đến Bentre mà đi bộ biết mấy ngày đi cho tới. Bữa nay cũng hăm chín rồi.

Chủ kia cũng nói:

— Thôi về mà làm gì, mình ở đây lại không ăn Tết. Bà con tốt gì đó mà hồng thơm Phải họ tốt họ không để anh, đi xin. Tôi từ ngày đùi đến giờ, biết không thêm trở về nhà nữa.

— Biết vậy nhưng Tết nhất mà không về thăm được mẹ cha mà mẹ sao tao buồn quá mấy tư. Phần tao mới thôi vợ, không ai đi đứng lại càng buồn thêm.

Phong sự ngày Xuân

T

— Sao anh lại thôi vợ đi?

Lặng thinh một hồi, chủ mới nói:

— Mấy phải biết bọn mình đùi mà cũng muốn kiếm một con vợ cho nó thấy mà mỷ để đỡ tay chơn trong khi đi đường. Vợ tao là con tám Cĩnh thường ngồi nói thơ «cậu hai Miêng» ở góc đường Ri-mô (Grimaud) đó. Hai đứa gặp nhau mới dắt đi lục tỉnh. Xuống đến Trà Vinh, tao gặp thằng Năm Thọ, nó cũng đùi. Nó theo năn nỉ mình cho nó nhập bọn. Tính đồng nghiệp mình đầu nỗ không cho. Nó theo hai vợ chồng tao lên tới Ba-si. Mặc bệnh ghien cũng độc lắm, tao tới cứ không đi đờn đặng. Tao để cho nó đi với vợ tao. Năm nhà chờ, tao nghe con nít nó nói: «có hai vợ chồng anh đùi đang kia nói thơ đờn hay quá». Rồi có thằng khác nói: «Họ cười đờn tình tự với nhau mình thấy cũng tội nghiệp cho mấy người đùi». Tao nghe biết bọn này sanh sự rồi, tao mới xách gậy đi. Tụi nó vừa thôi đàn hát. Tao làm bộ hỏi tiền người ta cho được bao nhiêu. Nó nói có hai cái. Thôi cũng được đi Tao mới lại gần nắm thằng Năm Thọ hỏi:

— Ê mày đến với vợ tao há mấy?

— Không có đàn anh? Aín nói?

Tao giận đập cho nó một gậy nó lăn n oài thêm gậy, tao bồi cho hai ba cây nữa, nó la trời. Tao mới nói: «Mày đừng tưởng thằng đùi này lơ mợ mà mỷ qua mặt. Mày hãy nhìn kỹ mặt nó đây». Rồi nó dặt vợ tao đi mất luôn.

Người kia mới nói:

— Ở đời vậy đó anh. Mình giúp người ta rồi người ta trả oán cho mình. Còn nói gì vợ con nó phần phúc biết đâu mà ngửa.

Tôi nói thiệt tôi mà được cặp mắt sáng, thì thứ đàn bà mà bạc đãi chồng tôi giết hết.

— Thôi nói chi mỷ tư, cho mang tội tôi miêng. Tao mà được sáng tao không thêm cưới vợ, để cho đàn bà nó theo chọc mình chơi!

Nín một chấp chủ mới tiếp luôn:

— Năm nay mỷ dư được bao nhiêu tư?

— Có ba đồng mỷ.

— Tao được trên năm đồng. Chiều nay tao mỷ ra chợ mua trái dưa hấu ít cắt chà-là, rồi đến cái nhà trống của ông Hương - Hộ Ba mà ăn Tết. Ông không rầy là gì mỷ s? Mà mình ở đầu trong ba bữa thôi, rầy gì. Mừng ba mình đi khai trương rồi.

Ồi, không nhà cửa, không anh em, không vợ chồng, tình cảnh kẻ đùi mà nó buồn thăm âm thăm vô cùng. Mà càng buồn là khi nghe được tiếng pháo chào xuân, của người ta đón mừng những sự vui vẻ, mà sự vui vẻ ấy mình không tài gì thưởng thức được.

Như hai chú đùi còn được một đôi đồng bạc để yên nghỉ trong ba ngày xuân, để dưỡng sức cho khỏe, có hát cho lớn, ca cho hay, đặng ra ngoài ngày đi làm cái công chuyện:

Đến đầu sắn có lâu dài đầy
Bốn bề thu về một túi đầy

:: :: ::

Còn một bọn người kia mới là cơ cực, một gia đình có cả mẹ đùi, vợ chồng đùi, con lơ mợ. Họ đàn hát cả năm, quanh khắp nẻo đường để nuôi sống. Đến ba ngày tết họ cũng không nghỉ đặng. Vì nếu họ nghỉ một ngày là phải chết đói cả và bốn mạng.

Người ta đã đốt pháo rước ông bà, bên n a ba đường, họ còn vang tiếng lanh như tiếng than khóc tận đáy tim. Chờn đờn độc huyền, vợ nói thơ «Ông

phạt Tào», mẹ thì ngồi gõ sanh, còn thằng nhỏ lơ mợ bên đó để chờ có ai quăng xu có văng ra ngoài đặng lượm bỏ vào lon.

Hát giây lâu, tiếng xu không nghe bõ, anh đùi khá, nghỉ đờn, cất giọng khóc, nói.

— Nhờ ông bà đến dịp tết, bõ thì cho ít xu, để chúng tôi nói tiếp lớp «Ông đón Huê-dung đạo, hay l n!

Rồi vài đồng xu quăng vào. Hai vợ chồng chú mà lại đàn hát thêm.

Ta thử hỏi sự vui của gia-đình này là đâu?... Con người ta sống để cầu lấy vui, mà sống không vui thì cái sự sống nào có ý nghĩa gì đâu. Tuy tàn tật nhưng họ đủ gan dạ đi rong đường đem cái tài nghệ ra để đổi lấy tiền với khách qua đường. Họ không xin xỏ ai, cầu lụy ai. Trong đời thiếu chi kẻ dũ tai mắt, đủ sức lực, lại đi cầu xin tiền bạc của người mà nuôi sống, như thế chẳng là hồ lắm.

Chờ khi họ đàn hát xong, kéo nhau vào một hiên phố ngồi, tôi mon men lại hỏi thăm:

— Mấy người nhà của ở đâu mà Tết nhứt không về, còn đi đàn hát vậy?

Nghe hỏi bà già ngo ngo nhìn kiếm với cặp mắt đùi mù:

— Nhà cửa gì nữa chú em. Từ ngày mẹ con tôi bị đùi mù tới giờ nhà của tiêu điều. Tết nhứt thì đến đàn là ăn đó. Tôi cũng là nhờ trời phật phò hộ cho được con hiểu đầu hiền tôi mới được sống đến ngày nay.

— Gốc gác của bà ở đâu?

— Tôi ở Vàm-cống về hạt Long Xuyên, nhưng gần năm năm nay trời nổi tình này tình nọ chưa có dịp về thăm hàng xóm một lần. Năm nay cũng tỉnh về, ngặt bị «lâm ăn» không khá phải ở lại đây ăn Tết.

Con người đối với quê hương, tổ-tiên, nói giống, cũng như con chim đối với ổ, bao giờ cũng nhớ đất nước nhà, cũng như người dầy công gây dựng ra đồng họ. Dầu đến người tàn tật như vậy không mất trí, cũng còn có cảm tình đối với chỗ chôn nhau cắt rốn. Họ cũng có một trái tim, thì bao giờ trái tim ấy cũng dồn dập khi nghe người ta nhắc ông bà xứ sở, còn mình thì tro troi linh đình.

Cái xã hội tàn tật ở trên bờ đả vậy, lại còn một đám người quanh năm chỉ sống trên chiếc xuồng thả trôi trên mặt nước: mấy anh chài.

:: :: ::

Nhà họ là xuồng, lợ một mái là như chòi. Rồi cả những sự vui buồn đều xấn vắn quanh đó. Mấy anh chài thật đáng thương hơn cả. Họ đủ mắt để nhìn đời, họ thấy được trò đời ngược đãi họ, họ có tai nghe được những tiếng chũa cay của đời, họ nghe được những lời khinh bỉ của hạng giàu có; nhưng họ vì yếu thế, vì tàn tật mà phải giả đùi giả điếc, nuốt cái tủi nhục, nuốt giọt nước mắt khóc than phận, để sống lấy lặt với đời.

Nhiều khi họ nghĩ ngay đến cái chết, như tôi nghe câu chuyện này.

Dưới bóng cây dừa hai chiếc xuồng của hai chú đùi đầu nghĩ. Một chủ mới kể thân phận mình:

«Tôi mới cưới độ bảy năm nay. Trước kia tôi cũng có vợ và có một đứa con gái. Không hiểu vì sao mới mấy tháng mà tay chơn tôi rụng ngón hết, Thuốc men gì không hết, làng xa mới bắt tôi đem bỏ củ-lao Rừng. Ở củ-lao được một năm tôi lên trốn về, quá giang theo một

chiếc xuồng câu. Ông câu ấy cho tôi chiếc xuồng cũ để bơi đi xin ăn. Tôi phải đi dạng sợ người ta gặp đặng mà bắt mình bỏ củ-lao nữa.

Một hôm, hôm đó thiệt nhắc ra tôi không thể cầm lòng đặng, tôi ghé xuồng vào một nhà kia ở quận Vũng-liêm để xin gạo. Trong nhà có một đứa con gái bưng gạo ra cho. Tôi nhìn nó là con tôi, tôi muốn về lên mừng thì trong nhà có tiếng vợ tôi kêu con:

— Mấy cho người ta rồi thì lên đi kén Ba về ăn cơm, đừng làm gì đó?

Vợ tôi có chồng rồi, con tôi có cha rồi. Tôi nuốt nước mắt xô xuồng ra đi, không dám ngó lại cái mái nhà mà trong ấy có vợ và con tôi ở. Chúng nó có hạnh phúc được người đùm bọc, thương yêu, nó còn có nhớ đến mình chăng?

Tôi không còn muốn sống nữa. Tôi trốn về đây là định gặp mặt vợ con, mà vợ con tôi đã quên đặng tôi rồi thì sự sống của tôi còn vui gì nữa.

Chú đùi nói xong, nằm thiêm thiếp như không buồn thở mỷnh. Nhà văn-sĩ Goethe, người Đức có nói: «Tôi đau bệnh nan y, tôi tự-tử anh gọi tôi hèn nhát sao?»

Người cui kia định tự-tử có phải là hèn-nhát chăng?

Nghe được cảnh ngộ như vậy, rồi ta nhìn lại thấy người ta đương rộn rục chào xuân với vợ vui con đẹp, thì ta thử tưởng tượng cái nỗi lòng của chú cui kia ra sao.

Những ngày sống vô ý-vị của kẻ ăn xin càng nào nồng khi đến Tết. Vậy mà có kẻ còn nói: «không nên bõ thí cho kẻ ăn xin, vì kiếp trước chúng nó làm tội ác nên kiếp này phải trả. Nếu ta cho chúng nó tiền bạc là chúng ta phụ lòng trời phật đã phạt chúng!»

Hợp hồi thay! thương người là vì lòng quảng đại, lòng nhơn-dạo, chúng ta muốn cho chúng cũng đặng hưởng một đôi phần vui vẻ ở đời mà chúng ta đã dư dả. Nhiều kẻ ăn sang mặt sướng, nhà lầu xe hơi đẹp đẽ, quanh mình toàn những sự vui sướng, có nên để chút nhơn đạo mà nhớ đến bọn đàn đường xô chợ kia chăng?

Chúng tôi lấy lời của thi-si Victor Hugo mà kết luận bài phong sự mùa xuân này: «Ai bõ thí cho kẻ nghèo là cho Trời vạy.» Qui donne aux pauvres prété à Dieu).

Donnez, riches! L'aumône est sœur de la prière. Hélas! quand un vieillard, sur votre seuil de pierre,

Tout roidi par l'hiver, en vain tombe à genoux; Quand les petits enfants, les mains de froid rougies,

Ramassent sous vos pieds les miettes des orgies, La face du Seigneur se détourne de vous. Donnez! pour être aimés du Dieu qui se fit homme,

Pour que le méchant même en s'inclinant vous nomme. Pour que votre foyer soit calme et fraternel; Donnez! afin qu'un jour, à votre heure dernière, Contre tous vos péchés vous ayez la prière D'un mendiant puissant au ciel.

Tạm dịch

Hãy bõ thí ai người giàu có, Giúp kẻ khó cũng như khần cầu. Bên thêm gạch, kẻ bạc đầu Trời dong lạnh rứt, khần cầu như không!

Đám trẻ nhỏ tay hồng bầm lạnh, Lượm bánh rơi nát cạnh chơn người. Trời đàn nỏ mắt nhìn người

...

Bõ thí để cầu trời tường lại, Kẻ hung hăng cũng phải phục tùng. Gia đình đông đảo thung dung. Giúp người để được phật cùng thành thơ.

Dân cho mang tôi tài trời. Cũng được gần gũi chia trời ăn xin.

S. F.

làm của li hách chơn chơn giới: cụ Tr

Ba thời biểu-h hai v nĩa ch Phán thần tỉnh d rồi d hân v

Lam Sĩ-Tai, người, vang ch

Một -tiên-sa dân k

ấy kh người, r

sinh b người d

hoa căn hội.

Mỗi k nghiệp

đã cầ vào n Tây thu

ta đáng đó - chú

mất nh của n

Có ph cái kết-

thiết ấy

Chúng t

tôi phải

Nhưng

cây sức

người m

người c

chung, v

củ gai-c

mới gây

Nguyễn

Nước ta

cái may là

đã mớ dư

chúng ta,

cũng như

vhon một

cần tât đi

Tử lễ bách châu niên

Sanh nhứt của nhà đại văn hào

TRƯƠNG - VINH - KÝ



S. E. PHAM-QUYNH

lâm sống lại một thời-kỳ đã qua của lịch-sử Việt-Nam, cái thời-kỳ hiển-hách vẽ-vang của một nhà đại-văn-hào chẳng những riêng của giống con tiên châu rồng này, mà của chung cả thế-giới: lễ bách-châu-niên sanh-nhứt của cụ Trương-vinh-Ký!

Ba chữ Trương-vinh-Ký lần qua theo thời gian, nay đã un-dúc lại thành một biểu-hiệu kiên-cố cho sự gặp-gỡ của hai văn-hóa Đông-Tây ở xứ này, hơn nữa cho sự hợp-tác của hai giống người Pháo Nam về tất cả phương-diện tinh-thần và vật-chất, mà những cuộc biểu-tình để kỷ-niệm cái biểu-hiệu ấy mới rồi đã nhắc-nhở lại một cách hùng-hồn và cảm-dộng!

Lâm lễ bách-châu-niên sanh nhứt của Sĩ-Tải, không phải là lâm vẽ-vang cho người, mà chính chúng ta đã lâm vẽ-vang cho chúng ta!

Một bức-thiên-tài vĩ-nhân như Trương-tiên-sanh vốn đã có quyền công-dân khắp thế - giới. Cái quyền ấy không phải ai đã đem đến cho người, mà chính nó đã tự sinh ra từ chỗ sinh bình, sự nghiệp, công đức của người đối với một dân-tộc, từ cái tinh-hoa căn-bản của người đối với xã-hội.

Mỗi khi có dịp nhắc lại thân-thể sự nghiệp Trương - tiên - sanh, một người đã cầm viên đá thử nhứt đặt vào nền văn-học Việt-Nam bắt đầu Tây thuộc— sự thật thì văn-học nước ta đáng kể mới xây nền đắp móng từ đó— chúng tôi không khỏi hồi-hộp liếc mắt nhìn đến ngày kiến-thiết hoàn toàn của nền văn-học chúng ta sau này...

Có phải vì chúng tôi không tin được cái kết-quả tốt đẹp của công cuộc kiến-thiết ấy chăng? Không, vạn lần không! Chúng tôi tin lắm và sự thật buộc chúng tôi phải tin như thế.

Nhưng cái công-cuộc ấy nào phải chỉ cậy sức một người hoặc một nhóm người mà nên. Phải cả toàn thể những người có nhiệt-huyết, có một mục-dịch chung, và mục-dịch ấy phải đặt trên cả giai-cấp đáng-phải thì công cuộc ấy mới gây dựng được.

Nguyên - nhân sự hồi - hộp của chúng tôi

Nước ta đi sau tiến chậm, nhưng được cái may là các nước văn-minh tân tiến đã mở đường chỉ lối rõ ràng. Thế thì chúng ta, về mặt văn-học nghệ-thuật cũng như về tất cả mặt khác, chỉ nên chọn một con đường nào rộng rãi và cần tất đi cho kịp người, kịp trào-lưu

của thời đại mà tương-lai nạnh-phúc loài người đương chờ.

Trong khi lần bước đến sự kiến-thiết hoàn-toàn cho nền văn-học Việt-nam ta, trước hết cần phải:

a) Cáo bằng cái óc chia rẽ Trung-Nam Bắc.

Có nhiều người Nam (đây chúng tôi chỉ nói những hạng người có trách-nhiệm hướng đạo quần chúng) thường có định kiến xem người Trung và người Bắc, hình như không phải là Annam, là một giống nói với họ. Những danh từ tui « Bắc » tui « đôn » tui « tro tre », tui « các kẻ lừa » rất thông dụng ở Nam-kỳ để định chỉ một cách khinh miệt các đồng bào của họ không ở dưới quyền trực-trị của nước Pháp. Cũng như người Bắc-kỳ đã gọi người Trung-kỳ hay người Nam-kỳ là « tui Nam », tui « Saigon » v.v...

b) Bỏn - phận các người có trách-nhiệm hướng-đạo quần-chúng ở Ba kỳ trước hết phải biết đem mình ra làm gương cho cái tinh thần thống nhứt của giống người Việt-Nam ở trên giải đất hình chữ S này, mặc dầu dòng nói không được giống nhau. (Cũng như bên Pháp, người ở Calais không nói một dòng như người ở Marseille, người ở Marseille không nói một dòng như người ở Midi, nhưng đến khi viết thì đồng một thứ chữ, đồng một meo-luật) và phải tìm cách phổ-cập cái tinh-thần ấy trong các giai cấp dân chúng.

c) Chương-trình dạy quốc-văn ở ba kỳ phải là một chương-trình chung, do



Cyprianus TRƯƠNG-VINH-KÝ

Trước hết phải lo đánh đổ những thành-kiến có thể làm trở ngại công cuộc kiến-thiết ấy.

một ủy-ban gồm cả người Trung Nam Bắc soạn ra (trong việc biên-thuật sách-vở cho trẻ con ba kỳ học cũng vậy), không như hiện nay trẻ con ở Bắc-kỳ thì học sách do người Bắc soạn, trẻ con Nam-kỳ thì học sách do người Nam soạn.

d) Nói đến những người có công trong công-cuộc kiến-thiết nền quốc-văn cận-dại, chúng tôi lẽ tất nhiên phải nói đến các ông Phạm-Quỳnh, Đào-duy-Anh, trước nhất. Tiếp theo tap-chí Nam-phong bộ Hán-việt từ-diễn của ông Đào-duy-Anh chính là báu-vật trong rừng quốc-văn ngày nay, một người bạn quý cho những người muốn học tập quốc-văn. Nhưng một công-trình như thế mà lại chỉ lấy tài lực của một người, người ấy lại sanh ở Trung - kỳ, một nơi rất nghèo về việc học - thuật khảo - cứu thì sự khuyết - điểm không sao tránh khỏi được. Bộ Hán - Việt từ - diễn chỉ xem là một công-trình ghi chép những danh-từ đi thành rồi và đem thêm những danh-từ mới về triết-lý khoa-học v. v... do những danh-từ của tiếng Pháp chuyển dịch ra, chứ chưa phải là một công-trình thống-nhứt tiếng nói Trung-Nam-Bắc kỳ.

Hội Khai-tri Tiến-đức ở Bắc đã lâu, toàn đóm-duyng cái việc thống-nhứt ấy.

nhưng đến nay chưa thấy kết quả ra sao và không hiểu sẽ được hoàn-toàn thiện-uyế chăng?

Mới đây, triều-dinh Huế lại tỉnh lập Viện-Hán-lâm văn-học Việt-Nam. Những người có trách-nhiệm xướng lập cái Viện kia không hiểu có nghĩ đến chỗ thông nhứt nói trên đây không, hay là cái Viện ấy chỉ để phụng-sự riêng cho một chế-độ, một Chủ-nghĩa, một giai-cấp? Những-vị « bất-tử » ngồi trong Viện ấy sẽ tuyển chọn bằng cách nào? Những người có trách-nhiệm trong việc tuyển chọn kia chắc rằng sáng-suốt hơn chúng tôi nhiều, không cần phải chúng tôi khuyên-báo. Nhưng nếu sau này có sự đáng tiếc, đó không phải là lỗi ở người, mà lỗi ở sự cố ý của người...

đến việc kiến thiết

Văn-học Việt-Nam

Mục-dịch cuối-cùng của sự kiến-thiết một nền văn-học

Điều-kiện sanh-hoạt của xã-hội thay-đổi thì hình-thức của văn học nghệ-thuật cũng phải thay đổi theo cả.

Hiện nay lối văn-chương thần - học ở các xứ lạc-hậu như xứ ta mỗi năm mọc ra như nấm nhiều hơn các thứ văn - chương khác. Nhưng rồi những lối văn-chương kia cùng tất cả những sản - vật về văn-chương có tánh-cách tranh đấu hằng ngày với chế - độ xã - hội cũng phải đến ngày chôn vùi trong thời gian, vì cái ngày ấy chế-độ xã-hội ác-nghiệp đã làm đối tượng cho chúng ta tranh-đấu cũng không còn. Những tác-phẩm văn-chương trên đây đây có còn, cũng chỉ là những công tác thuộc về lịch-sử mà thôi, chứ không phải là của thời-dại sau này.

Tất cả chế-độ hiện thời của xã-hội đều ở trong sự bảo thủ quyền-lợi cho giai-cấp thống-trị mà văn-học là một khí cụ độc nhất và rất lợi hại trong việc truyền bá cho sự bảo-thủ ấy.

Cho nên con người có được tự-do phát-triển bản năng và hảo-dâm được cuộc sinh-hoạt của mình rồi thì văn-chương nghệ-thuật mới được phong-phú dồi-dao mà không làm hại đến hạnh-phúc chung của loài người.

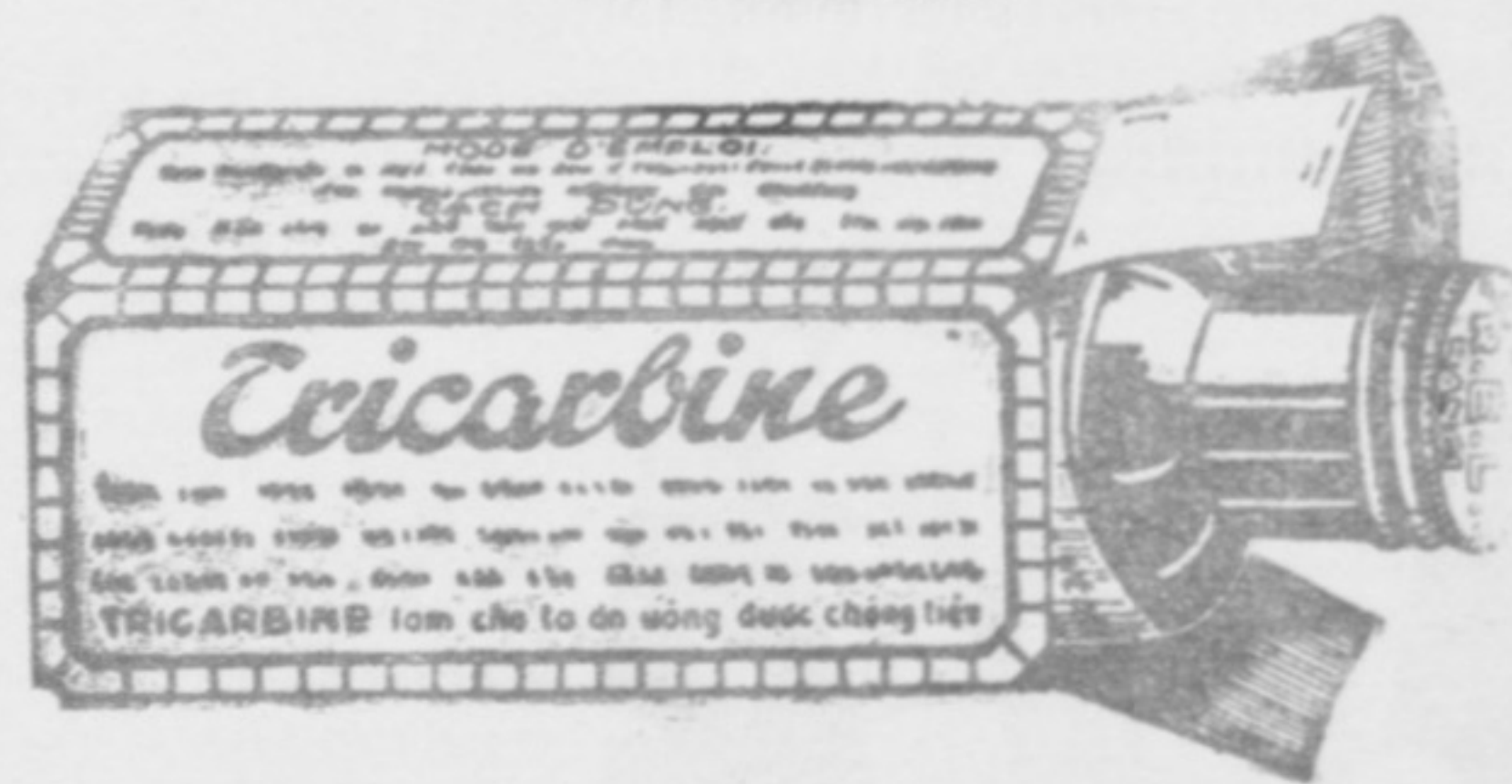
Và đó mới là mục-dịch cuối-cùng của một nền văn-học ở xã-hội ngày mai.

Taxolol
AU BLEU DE METHYLENE



TRUYỆT
BÌNH LẬU & BÌNH ĐƯỜNG TIÊU TIỆN
症渴白患病柳花患俗沙德
Grande pharmacie
NG. VAN. THACH
N° 272.274. RUE DES MARINES CHOLON

Laboratoire R.E.L. 2 Bd. Đông-Khánh-Hà Nội



Ta đừng chịu dể đau dạ dày nữa

Một ve 0\$50

Tricarbine

Có trữ bán tại các nhà thuốc tây và các Đại-lý thuốc khắp Đông-dương

Ly rượu độc môi tinh XUÂN

HẮM thoát đã tám năm trời rồi. Trong thời-gian ấy, chị Lan, chị Cúc, anh Chi, anh Lương kể có vợ, người có chồng, gia đình họ đầm ấm quá. Hôm qua tiếp được thư của 2 vợ chồng anh Nghiệp báo tin rằng vừa mới sanh được một đứa bé trai.

Ngó lại mình thì hỡi ôi! Chỉ buồn với tủi. Anh Thành-Trai ở xa đâu có biết cảnh lẻ loi của mình, nhiều khi đêm nằm mà dăm dề lụy giở. May nhờ mấy bức thư anh ấy gửi về khuyên lơn chờ đợi, mình thấy lòng cũng được khuây khỏa đôi chút, chứ không thì chỉ âm thầm đau khổ chờ biết cùng ai chia sẻ nỗi sầu bấy giờ.

Gặp nhau làm chi mà sanh lòng yêu mến, rồi ly biệt làm chi để đến nỗi đau lòng. Cho hay tình là tội.

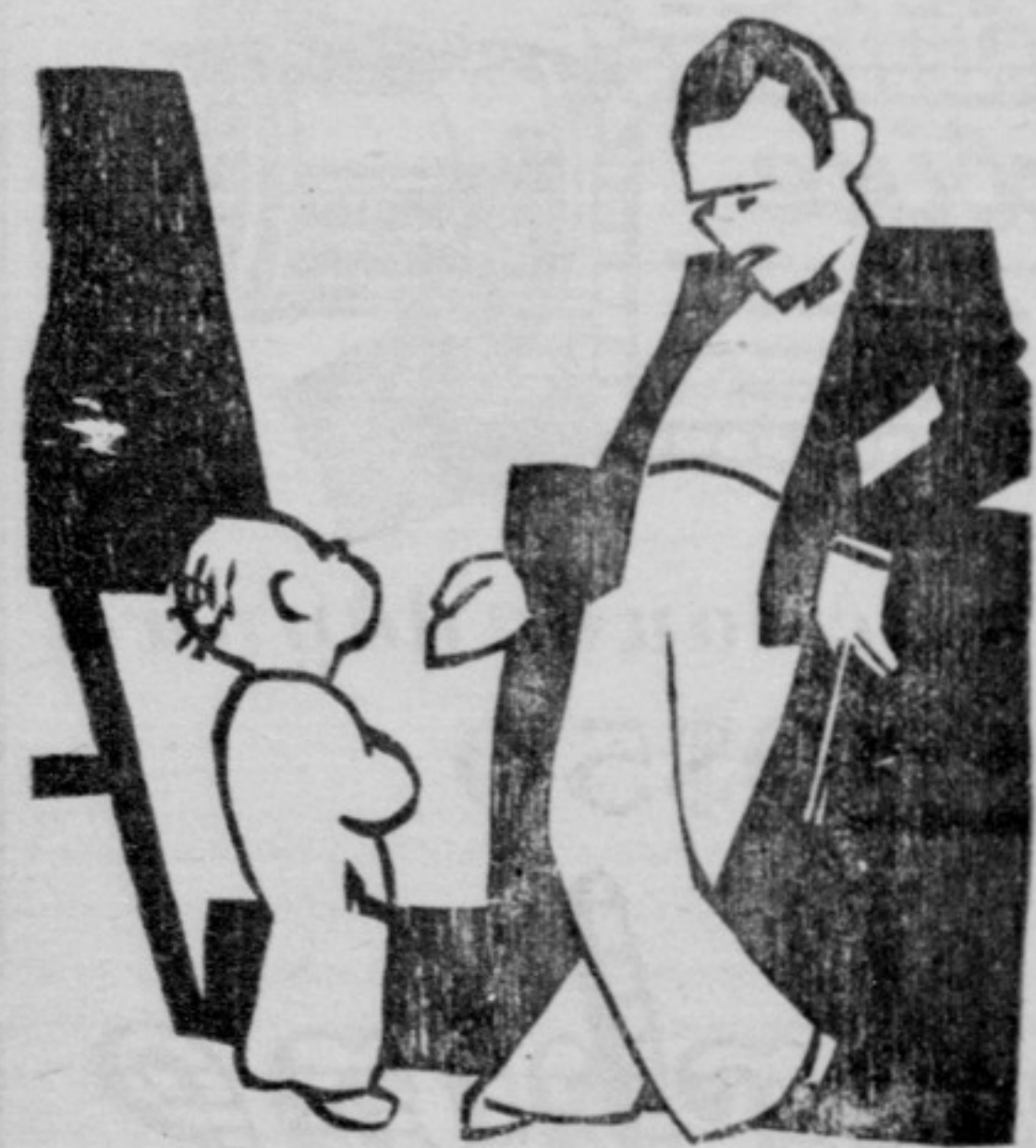
Đã vậy, trời già nỡ cay nghiệt với kiếp hồng gian! Một nạn xe hơi tàn-khốc độc-ác đã khiến cho gương mặt ta bây giờ đã thành ra tàn tật!

Than ôi! trông gương mà luống thẹn lấy mình.

Mặt mày đầy vich tích, theo làm hư hết vẻ kiều diễm ngày xưa. Còn dẫu ngày xuân sắc! Than ôi! người đàn-bà mất đẹp không phải là đàn bà nữa, chỉ là con quỉ để người ta ngó thấy là gớm là nhảm. Càng nghĩ đến chỗ đó, tôi muốn chết cho mất thân. Biết đâu sau này anh Thành-trai không có một tâm-lý như người ta vậy. Anh sẽ khỉ tôi như con vật gì thì khổ tâm biết chừng nào.

Tôi muốn chết, chết trước ngày anh Thành-trai về nước.

Bữa nay xuống Tàu rượu anh Thành Trai. Tôi có ý đứng xa để cho anh đừng thấy mặt mày tàn tật của mình. Nhưng một cảnh tượng đau thương khiến mình đau lòng như ai cầm dao cắt từ đoạn ruột: anh Thành-Trai xuống rất thưng mà có người vịn, họ đi coi khó nhọc vô cùng. Lại gần anh mà anh không thấy. Anh Thành-Trai trời ơi!— tôi muốn la một tiếng cho thật lớn— đã mù rồi! Anh kể chuyện với mình mà khóc mướt. Tại học quá nên mới đến thế kia. Đứng



Thầy — Sao bữa nay trò đi học trễ vậy?
Học-trò. — Đa tại hồi hôm linh có bắt ăn trộm dưới xóm, nên sáng nay
• mà con biếu xuống bót coi có phải ba con không!

dưới bến tàu hai đứa tôi khóc kè om sòm. Thiên hạ họ ngó dữ lắm, nhưng tôi không còn mắc cỡ nữa.

Họ dẫu có hiểu rằng chúng tôi nặng tình với nhau. Sau 10 năm biệt ly bấy giờ mới gặp.

Hai tôi tưởng chừng như trời đất không còn thương hại 2 trẻ thiếu niên chút nào hết nên mới dọa dẫm đến thế: tôi thì tàn tạ dung nhan, còn anh Thành-Trai thì mù tối.

Ông trời ông bắt công đến nước này là cùng.

Anh Thành-Trai dường bệnh ở nhà thương V. Còn 2 ngày nữa thầy thuốc sẽ mổ mắt cho anh ấy.

Tôi thì van vái cho mắt anh Thành-Trai vẫn mù mãi mãi, đừng sáng ra mà khổ cho tôi. Trời ơi! anh Thành-Trai là người tôi thương yêu hết tình hết dạ, thế cùng nhau sống chết với nhau, bấy giờ tôi lại vái cho anh ấy dui mắt mãi mãi thì tôi là con dòn bà tàn tật lương tâm, độc ác đến cực nào. Chẳng phải ngoài ra anh Thành-Trai tôi còn một người yêu nào khác. Ai nghĩ như vậy là oan uổng cho tôi vô cùng và không biết nỗi khổ tâm của tôi: Từ ngày anh Thành-Trai hồi hương, anh vẫn tưởng nhan sắc tôi còn như hồi 10 năm về trước, bởi thế anh yêu tôi mà tôi cũng được hạnh phúc vô cùng. Một mai, mắt anh sáng ra, rồi, anh thấy tôi xấu như ma, anh khinh tôi thì tôi không còn một mũi nào ngó anh nữa được.

Chứng ấy tôi sẽ chết. Thà là anh dui trọn đời như thế, anh sẽ thương tôi về lý tưởng, có phải là tôi vui về đến ngày xuống huyết hay không. Anh dui, tôi sẽ là đứa dầy tờ trung hậu để phục sự anh trọn đời. Anh Thành-Trai ơi! anh nên biết em Mai của anh về chỗ đó!

:: :: ::

Độc-tơ nói anh Thành - Trai thấy dường rồi, chỉ cần vài ngày nữa là hết bệnh ngay.

Tôi đứng chờ người thờ một hơi dài thất vọng. Tôi nghe như chết nửa phần người. Thôi! phải đi xa trước khi anh Thành-Trai sáng mắt. Nếu để anh ấy thấy, chắc anh khổ tâm đến cực nào.

Thà mình chịu sự đau đớn xa cha mẹ, gia đình, xa tình yêu, xù sở, hơn là để anh Thành-Trai phải đau lòng mà trông thấy cái vẻ tàn tạ ở gương mặt người yêu.

Ra đi, nhắm ngày xuân đến, ở đâu cũng rộn rịp vui mừng khiến mình nhìn cảnh tượng bừng tập nập mà tủi, nhớ cuộc duyên nợ dở dang mà rầu.

Phải chỉ mình còn vẻ đẹp, gặp lúc anh Thành Trai sáng mắt, thì xuân này ngồi ngắm hoa mà uống rượu thì vui biết bao nhiêu.

Nhưng thôi, than thở ích gì. Nét xuân của mình đã hết rồi thì vui với xuân sao được nữa.

Trốn cũng không khỏi. Nợ đời còn mãi vẫn vương. Mẹ tôi khóc, em tôi khóc, anh Thành Trai cũng khóc. Tôi làm sao cầm lòng cho được.

Tưởng ở chỗ lâm sơn cùng cốc như ngôi chùa Thiên Thai này, ngày tối đọc kinh niệm Phật phôi pha ngày tháng với khói nhang, ai dè anh Thành Trai anh đánh đầu theo bắt lại! Thì cùng lạnh từ già nhà sư mà về.

Chắc số mình còn nặng nợ chi đây.

:: :: ::

Tôi nâng nâng quyết một từ chối cuộc trăm năm với anh Thành Trai; anh ấy khóc và năn nỉ tôi dủ lắm. Nhưng tôi đã

quyết định rồi thì ai lay chuyển lòng tôi cho được.

Dẫu rằng tình yêu của tôi đối với anh Thành-trai tha-thiết nặng nề lắm song le làm vợ một người có chức phận giàu sang như thế tôi vẫn không là không.

Ông độc-tơ ra đường đi với vợ xấu như yêu, ai coi ra làm sao!

Xem chiều anh Thành-trai buồn hiu, bộ coi thối chí ngã lòng lắm. Tôi mà từ chối thế, cốt để anh Thành Trai đi cưới vợ có nhan sắc hơn tôi. Đồn bà giàu sang họ cầu mà lấy một người có học thức

tôi nhìn nhau yên lặng— một cái yên lặng nặng trĩu không khí chết.

« Hai ta cộng ly nhau. »

Xong rồi tôi để lên mỗi sắp uống, nhưng anh Thành-Trai cần lại để nói một câu :

« Khoan đã! Trước khi chết em nên ngồi gần anh, dẫu đặt lên vai anh, rồi hai ta vừa ngó nhau vừa uống. Đến lúc chết mà mình tưởng như là sống là sum hiệp với nhau, thì cái chết của đôi lứa mình mới thú vị. »

Tôi cho câu nói ấy ngộ nghĩnh nên

như anh Thành Trai. Lòng tôi muốn thế, mà cặp mắt lại ướt dầy giọt-lệ, trong lòng cảm thấy một nỗi buồn man mác.

:: :: ::

Bữa nay anh Thành Trai đến nữa. Lần này anh không năn nỉ, mà anh nói huyền thiên :

— « Trước kia anh và em định lấy nhau để tạo một cuộc đời hạnh-phúc, và thế nguyện nặng tiếng rằng dẫu tang thương đến đâu cũng thương nhau đến bạc đầu.

Nay em lấy cái cơ là nhan sắc em không còn nữa mà từ chối sự sum hiệp với anh. Em dẫu có biết lời từ chối ấy nó tiêu hết tình cảm của anh bấy lâu nuôi nấng hi-vọng cùng em kết nghĩa.

Không lấy em được, anh nguyện ở vậy trọn đời. Mà ở trọn đời, sống trong cảnh lẻ loi như con chim lạc đàn vào một buổi trời sắp tối, anh không còn can đảm nào sống được.

Hai ta thương nhau, đã 10 năm trời đắng đắng, bây giờ không hiệp nhau thì nên chết còn hơn. Đây, anh có chế sẵn một thứ độc được này, uống vào là chết. Em có dám uống với anh và hai ta cùng chết với nhau chăng?

Tôi mỉm cười, gật đầu chịu.

Anh Thành-Trai nhìn tôi cầm động, có lẽ anh thấy rõ tôi là chung tình. Tuy vậy anh cũng lấy chai thuốc ra rồi rót vào hai ly lớn.

Bên ngoài tiếng pháo nổ vang. Thiên hạ đi mừng xuân tấp nập. Bỗng ngoài vườn bay vào một bụi mù. Chúng

vung lời như một đứa bé ngoan ngoãn ngồi dựa đầu vào vai anh Thành Trai. Hai tôi cùng để ly lên mỗi một lượt, uống cạn ly, đoạn ngó nhau mà cười, rồi bốn mắt chúng tôi lần lần nhắm lại. Tôi mê, tôi sẽ chết với người yêu chăng.

Không biết tôi nhắm mắt như thế độ mấy giờ mà khi mở ra tôi thấy anh Thành Trai cười ngẩn ngẩn rồi nói :

— « Em có thấy con chim hoàng-anh đương liu lo ngoài vườn chăng? Nó ca hát ngày xuân vui đẹp đó. Kia! trăm hồng ngàn tia đua tươi, mỗi bông như nở một nụ cười. Cảnh ngày xuân vui đẹp vô cùng, ta hãy sống mà vui cùng xuân đến. Đời chúng ta còn dài, hi vọng chúng ta còn lắm. Anh không muốn em chết, mà anh cũng không muốn chết làm chi. Vui là hơn. Em đừng tưởng đến dung nhan tàn tạ nữa. Quí chăng là ở tấm lòng. Em mà dám uống ly độc được đủ chứng tỏ rằng em chung tình với anh lắm. Thôi, nên bỏ chuyện cũ đi qua mất. Chúng ta hãy mừng xuân kéo xuân tàn.

Tôi thốn thớt, khóc cảnh trùng phùng đây hạnh phúc.

— « Còn hai ly độc được ban này?, tôi hỏi. Anh Thành-Trai mỉm cười sung sướng cất nghĩa :

— Chỉ là một thứ rượu do anh chế ra để cho em và anh cùng uống. Uống rượu mừng xuân đến, còn thú vị hơn chết em ạ!

LABORATOIRE R.F.L. 2, Bd. Đông-Khanh - HANOI

Nên chú ý kéo nguy-hiêm !!!

COLLYRE CASAUX

MUON KHỎI ĐAU MẮT, KHÔNG GÌ BANG DÙNG THUỐC NHỎ :

“ COLLYRE CASAUX JAUNE ”



Đã từng thí nghiệm trong 30 năm trời, được kết quả mỹ mãn. Xin coi kỹ kéo làm với những thuốc giả hiệu và đòi cho được tên hiệu của :

Bác-sĩ CAZAUX

0 \$ 30 một ve

Có trữ bán tại các nhà thuốc tây và các đại lý thuốc khắp Đông-Dương

TU NĂM-PHÌ, BA-NGƯU

NGHỆ- thuật cải - lương Nam-ký đã tiến-bộ lắm rồi !

Tuy vẫn đương còn ở trong thời-kỳ phát-triển nhưng bao nhiêu thành-tích hiện-thời có thể đảm-bảo cho một tương-lai vẽ-vang rực-rỡ.

Vì các ngôi sao Phùng-Há, Năm - Phi chẳng những đã nung trình-độ kịch-giới của xứ mình lên một bậc khá cao, mà còn khiến cho chúng ta có thể hy-vọng được đến nghệ-thuật chớp bóng của Việt-Nam ngày mai.

Nghệ-thuật sau này trước sau gì cũng phải thực hiện ở xứ này, không phải vì sẽ có nhà phú-hào nào chịu bỏ bạc ra cho màn ảnh, mà chính ở nhân-tài của xứ này sẽ không-phải ít, nếu như chúng ta chịu khuyến-kích cõ-vỏ.

Hiện nay trên sân-khấu kịch-trường,

bộ hoàn-toàn, mà lại còn tỏ ra người có trí nhớ giỏi và ngôn-ngữ dễ dàng. Hai đức tính sau này lại rất cần cho một kịch-sĩ, vì trí nhớ giúp cho điệu-bộ và cảm-tưởng được tự-do, còn ngôn-ngữ dễ dàng— hoặc do học thuộc lòng hoặc do lợi khẩu tài tình — giúp cho động nói được tự-nhiên đúng với những hoàn-cảnh trong truyện.

Nói về động nói, động hát thì cô Phùng-Há hoàn - toàn giữ quán-quân chẳng những ở Đông-duong mà luôn cả Á-đông. Thật là một động hát không tiền ở đất này, và không hiểu từ đây về sau còn có cái động hát nào để phòng « kế hậu » cho cô hay không ?

Không phải chỉ có cái động rõ-ràng mà được. Cái động của cô Phùng-Há thanh-tao nhẹ-nhàng như một khúc âm-nhạc khi réo rất đưa lên như muốn dắt tâm-hồn chúng ta bay vút lên từng mây xanh, khi du-duong nào nề như đưa tâm-hồn chúng ta chìm sâu xuống đáy bể. Thật là một động hát có đủ mãnh-lực cảm-động thối-miên người, trên sân khấu, nó đã từng mê mẩn khán-giã



...đến PHÙNG - HÀ

Một ngôi sao sáng trong kịch-giới Việt-Nam



về nữ giới, có ba ngôi sao, mà sáng rõ hơn hết, có thể làm khuôn - mẫu cho những nữ nghệ-sĩ sắp xuất-hiện sau này không còn ai lạ hơn là...

Cô Phùng - Hà

Này độc-giã hãy cùng chúng tôi bước vào một rạp hát để xem tài-nghệ của cô Phùng-Há.

Thế nào mới có đủ hết những đức tính của một nghệ-sĩ hoàn toàn ?

Ít có người « vô bộ » (engagement de l'action) được châu-đạo như cô, khi tâm-màn từ từ vén lên. Cô không còn để cho chúng ta thấy một vẻ gì của « người » có nửa. Cô đã hoàn toàn là một người trong truyện. Trên sân khấu những cử động những cảm tưởng lộ ra theo vẻ mặt của cô, đến cái lối thay đổi sắc mặt của cô (jeu de physionomie) thật đã dắt được khán-giã theo ý muốn của cô. Chúng tôi đã từng thấy nhiều khán-giã đôi khi quên mình là khán-giã, tự đặt mình như người trong truyện, mà cười khi thấy cô buồn, vui khi thấy cô vui, lại khóc khi thấy cô khóc. Cái lối thay đổi sắc mặt khó nhứt là khi đương vui mà bỗng nghĩ lo sợ đến tương lai, khi thất-vọng mà bỗng sống lại với những phút tương-hưng xán-lạn của một thời đã qua, cái lối ấy nghệ-ngiờ lại là chỗ thiện-mỹ của cô Phùng-Há.

Cô Phùng-Há không những có điệu-

trong sự viên-vong mơ-mộng. Cô Phùng-Há lại còn biết cách đem sự điều-hòa vào những khi thay đổi động, làm cho động hát có nhịp nhàng và biết tô điểm động. Mà đó mới thật là chỗ hoàn toàn ở động hát của cô !

Còn một điều quan hệ nữa, mà ai đã có chút ít kinh nghiệm trong nghề diễn-kịch cũng đều công nhận — cái điều ấy thường giúp cho các nghệ-sĩ được đặc-thắng một cách vẽ-vang trên sân khấu — là cái vẽ đẹp của thân-thể. Mặc dầu cô hơi lớn tuổi một chút, cô Phùng-Há vẫn còn là hình ảnh của tuổi Xuân đầy hoa-mộng. Và đó phải chăng là điều-kiện tối-yếu đã khiến cho cô phải yêu lấy nghệ, hơn nữa phải cố níu lấy một « tâm-hồn nghệ sĩ » ?

Nhưng nếu chúng tôi nhận không lầm, thì cô Phùng-Há còn một khuyết-điểm rất đáng tiếc, cái khuyết-điểm ấy không phải là không chữa được. Trên sân khấu trong khi đóng trò, cô đôi khi không thật đứng hẳn về một người trong truyện, vì trong trí đôi khi — chỉ có đôi khi thôi — dường như còn phăng - phất cái tư-tưởng của một... bà chủ. Mà như thế là đã làm cho cách thay đổi sắc mặt của cô không được thâm-áo lắm !

Tiện đây chúng tôi tưởng cũng nên

nói sơ qua hai ngôi sao khác ở trong kịch-giới hiện thời là Cô Năm Phi và Cô Ba Ngưu.

Trước cô Phùng-Há, cô Năm-Phi đã trải qua một thời kỳ vẽ-vang, và cái thời kỳ ấy vẫn còn nằm mãi trong trí nhớ mọi người. So với cô Phùng-Há, cô Năm-Phi về điệu bộ không kém sút một mảy-may gì ; trong một vai trò lại còn tỏ ra nhiều đức-tính của một nghệ sĩ lão-luyện hơn nữa. Nhưng nay, về động hát và vẽ đẹp của thời trẻ trung thì cô như đã sắp bước đến cái tuổi già rồi. Giá bây giờ cô ra làm một người thầy để chỉ bảo cho các nghệ-sĩ khác còn kém hoặc mới tập-sự thì tưởng không còn gì hay bằng và chắc sẽ có kết quả mỹ-mãn.

Còn cô Ba Ngưu, tuy thỉnh sắc có, nhưng không phải là hv - vọng của nghệ-thuật diễn-kịch ngày mai. Hơn nữa cô Ba Ngưu chỉ có tư cách của một ca-nữ ở các hiệu nước có đơn ca (cafés concerts). Mà một ca-nữ như thế không phải là ai cũng làm được hoàn - toàn, không phải cô Phùng-Há hay cô Năm Phi làm được.

Bước đầu xuân, chúng tôi thử cần ba nhắc sơ qua cái tài-ba của ba đào-hát trứ danh ở trong kịch-giới ta bây giờ. cô Phùng-Há với kịch-đoàn Phùng-Hào sẽ lựa rùng-tưởng mới mẻ của Năm-Châu để phẩm từng vai tưởng một của các cô đã đóng, và bình phẩm luôn những từ tối thứ ba 1-2-38 tức là mừng 2 An-tuông của các gánh đã đem diễn.

Nhân đây chúng tôi tưởng cũng nên mách cho bà con Sài-thành biết rằng cô Phùng-Há với kịch-đoàn Phùng-Hào sẽ lựa rùng-tưởng mới mẻ của Năm-Châu để phẩm từng vai tưởng một của các cô đã đóng, và bình phẩm luôn những từ tối thứ ba 1-2-38 tức là mừng 2 An-tuông của các gánh đã đem diễn.



CÁI HỘP NÀY CÓ CÁI GƯƠNG MÀY
BỤT LÊN SƠI RỎ RÀNG CẤP MÔI THẨM

Kiểu vàng trơn giá : 35 quan. Có nhận hộp đá : 40 quan
Kiểu «Ngày Đêm» có hai cây chì đồ dùng ban đêm và ban ngày
Giá 165 quan

CÓ PHÒNG THÍ-NGHIỆM
ELISABETH ARDEN

Bán tại : COURTINAT Saigon

Cung chúc tân xuân

Phùng-Hà

Kịch Đoàn

NÀO AI LÀ NGƯỜI CÓ ÓC TRINH-THAM

Mỗi ngày, khắp Thế-giới, thường xảy ra lắm vụ an-mạng bí-mật, lắm sự trộm cướp lỵ-kỵ, mà chánh-phạm không phải luôn luôn ở trong tay áo mình. Ngoài các nhà thám-tử của Chánh-phủ, lại có các nhà trinh-thám tư để kham phá cái màn bí-mật, cái vẻ lỵ-kỵ kia. Có nhiều người, nhờ cái tài trinh thám khôn khéo, trải qua nhiều sự mạo hiểm gian nan, mà đã nổi danh khắp-phần cầu.

ANNAM mình vốn có tánh khôn lanh, há để lại không có óc trinh thám, không có chí mạo-hiêm hay sao?

CHÍNH vì muốn bày tỏ chỗ đó mà chúng tôi mở ra mục này. Trong đóc-giả ai người có óc trinh-thám, trong dịp Tết, được rảnh rang, thử suy nghĩ, khám phá hai vụ sau này xem sao.

AI khám phá ra, xin giảng giải rõ ràng, gửi thư cho chúng tôi biết. Nếu được trúng thì chúng tôi sẽ tặng phần thưởng xứng đáng.

ĐÓ, một cuộc thử tài phân đoán của mình, một cuộc tiêu khiển mua vui trong ba bữa Tết, may ra sẽ được phần thưởng xứng đáng. Đóc-giả còn dự gì nữa. Vậy thì, nào...

XIN MỜI ĐỘC GIẢ

I. Ai cướp của ?

VÂN-Nam và HỒ-Du là hai người chủ một tiệm bán hột xoàn rất lớn ở đường Bonnard. Hai người hùn vốn với nhau, tiền lời mỗi năm tăng lên thập bội.

Hôm đầu tháng chạp tây, hai ông có mua được một mẻ hột xoàn khá nhiều, tính gộp cũng có gần mười triệu đồng bạc.

Tối mùng 5 tháng chạp, ông Vân-Nam tiếp được thư của anh em ở Huế, nên đáp xe ra ngoài, trước là thăm hạn, sau kiểm mỗi tiêu thụ hột xoàn.

Ông có nghĩ ý này cho ông HỒ-Du hay, và nếu được mỗi, thì ông sẽ gấp gấp trở về đem hột xoàn ra bán.

Cũng vì vậy mà lúc ra đi, ông chỉ đem theo có hai hột xoàn lớn sáu bảy trăm lăm kiêu thôi.

Năm ngày sau... Một buổi sáng.

Trong khi ông HỒ-Du đương cặm-cui trong phòng giấy, thì người thư-ký của ông đưa vào một anh phắc-tơ chia ra quyển sổ nhận thư bảo đảm.

Ông HỒ-Du ký tên nhận thư, xé ra coi thì trong bao thư chỉ có tấm cạt-thơ, với mấy giòng chữ đánh máy như vầythời :

Huế le 8 Décembre 1933...

Bạn HỒ-Du.

Gặp được món hàng bở lăm, chắc phát tài to, vậy bạn hãy ra Huế

ngay, đem hết số hột xoàn mới mua sau ra.

Trước khi lên đường đánh dây thép cho biết.

Chào bạn và chúc bạn bình an.

Vân-Nam ký.

Phải, tên ký rõ ràng, tên ông Vân-Nam, mà chữ đánh máy cũng là chữ ở máy của ông Vân-Nam. Vì ông này đi đâu cũng có đem bàn máy đánh chữ riêng của ông theo.

Ông HỒ-Du đọc xong thư thì mừng quỳnh mừng quít. Ông liền sửa soạn hành-lý, bảo người tài-phú của ông sắp đặt hết thảy mấy ngàn hột xoàn vừa ớn vừa nhỏ bỏ vào hoa-ly, khoá lại chắc chắn. Chính ông đứng coi cho người tài phú sắp đặt việc này. Rồi đó hai thầy trò dắt nhau ra ga mua giấy vàng nhủ di Huế, có chỗ nằm. Người tài phú sắp các hoa-ly của ông ở trên giường nằm của ông dằng hoàng, rồi mới xuống xe, ra sở dây thép đánh dây thép cho ông Vân-Nam hay.

Xe chạy, ông HỒ-Du lấy làm vui mừng mà thấy rằng trong phòng ông, chỉ có một mình ông thôi, khỏi sợ phá rầy ai, hoặc ai phá rầy mình. Ông sắp sửa đồ đạc lại có ngăn nắp, rồi nằm dài, trí tưởng tượng đến số bạc lời sẽ thâu được, khi đã tiêu thụ hết số hột xoàn trong hoa-ly. Ông đương nửa mê nửa tỉnh suy nghĩ nghĩ lui như vậy thì vừa xe tới Biên-hòa, có một người hành-khách lên, lại ngồi chung phòng với ông. Chắc người này đi gần, nên không có mua chỗ nằm (couchette). Người này ông trông bộ quen quen, như tưởng đã gặp nhiều lần ở Saigon. Nhưng không nhớ là ai, chỉ nhớ là người ấy có bộ râu dài và rậm lăm.

Xe bắt đầu chạy lại, ông lấy cái hoa-ly hột xoàn để làm gối mà gối, cứ tờ nhựt trình Tân-Báo ra đọc một lúc, rồi ngủ quên nào không hay... Từ đó ông không biết gì nữa... Mãi cho đến khi, nhờ người thuộc của người xét giấy ông mới tỉnh dậy mở mắt ra, thì thấy cái hoa-ly hột xoàn nằm ở ghế trước mặt, mở banh ra, còn hột xoàn đã không cánh mà bay, mà người hành-khách lên ở Biên-hòa cũng vậy.

Thì ra lúc xe lửa đến Nha-trang, trời đã sáng, ai nấy đều dậy cả rồi, người

bỗng đi đến các phòng để mở cửa cùng là xếp nệm gối lại. Khi đến phòng ông HỒ-Du thì y bỗng hốt hoảng la vang, mọi người xúm xít lại coi, thì ra ông HỒ-Du nằm bất tỉnh trên giường, chun bị trói, tay bị còng. Trong phòng mùi thuốc mê đương còn nức nồng. Người coi xét giấy vội vàng mở cửa ra cho thông hơi. Thì người ta thấy ở giữa rằm một cục bóng gòn tằm thuốc mê và một ve thuốc mê trống lỗng. Xung quanh đó và ở dưới gót giày ông HỒ-Du có dín nhiều mảnh giấy vụn đỏ, mới trông qua tưởng là máu đông cục. Nhưng nhìn kỹ lại thì ra là những giấy vụn mà thủ phạm đã làm rơi trong khi cạo cái nhủ ở ve thuốc mê. Chắc hẳn là để làm cho biệt tích cái hiệu đã bán ve thuốc mê kia.

Đoạn người xét giấy mới mở dây và tháo còng cho ông HỒ-Du và cho người đi mời thầy thuốc đến. Ông này cho ông HỒ-Du hít một ít thanh-khi. Một hồi lâu ông HỒ-Du tỉnh dậy. Thấy cái hoa-ly mở banh ra, ông la hốt hoảng. Bấy giờ mới biết ra rằng có ai đã đoạt của ông mất mấy chục muôn bạc hột xoàn !

Ông dậm chun, ông kêu trời...

Ông liền xuống tại Nha-trang, đánh dây thép cho ông Vân-Nam hay, rồi mua giấy xe-lửa ngay trở về Saigon liền.

Vở tới nơi thì đã thấy ông Vân-Nam ở tại cửa tiệm. Ông ở Huế mới vô hồi sáng sớm, hay tin ông HỒ-Du đem hột xoàn ra Huế thì ông cũng định tối ấy đi xe đêm ra theo ông bạn. Đến chừng nghe ông Vân-Nam tố tự sự bị mất trộm hột xoàn trên xe lửa, thì ông chưng hửng ! Lấy cái cạt ra coi thì quả nhiên là tấm cạt viết thư của ông, chữ đánh máy cũng chữ của ông, còn chữ ký tên thì rõ ràng tên ông tuy không được giống ! Hai người vội vàng đến sở Mật-thám nhờ tìm nã thủ phạm. Sở Mật-thám hỏi ông HỒ-Du thì ông kể tự sự như trên. Hồi ông Vân-Nam thì ông quả quyết rằng không gởi cái cạt kia tuy rằng ông nhận rằng cái bao thư kia quá thiệt của ông gởi, nhưng gởi giấy tờ khác kia ! Sở mật-thám đánh giấy thép ra hỏi ngoài Huế thì cũng nhận rằng hôm 8 tây có ông Vân-Nam đến gởi cái

Hòa coi hát, vì tối hôm đó, có hát Hội, mà ông lão Thành là thủ-qui của Hội. Nhưng chưa kịp thừa xin phép chủ, thì ở phòng khách nghe tiếng la lối om sòm.

Thì ra ông Vân-Phúc rầy rề ông. La rầy một hồi rồi êm. Lúc bấy giờ vợ chồng ông Thành mới rón rén lên xin phép đi coi hát. Ông Vân-Phúc bảo :

— Tôi đi đường về còn mệt, tôi sẽ ngủ sớm, vậy ông coi đống cửa ngõ lại từ từ rồi đi coi hát cũng được.

Thầy Hai Bì cũng cáo từ ra về. Lúc bấy giờ đã gần tám giờ rưỡi tối rồi. Sự đến trễ, trong Hội có trách cứ chẳng nữa, nên vợ chồng quan-gia Thành mới xin phép Hai Bì cho quá giang xe đến Biên-Hòa.

Thầy Hai sẵn lòng.

Xe hơi rồ máy chạy. Ông Vân-Phúc liền đóng cửa trước lại từ từ, rồi trở vào nhà.

Sáng hôm sau, hai vợ chồng lão quan - gia lấy làm lạ là sao đã tám giờ sáng rồi mà chưa thấy ông Vân-Phúc dậy. Lão Thành mới đánh bạo lên coi... thì hỡi ôi ! cửa không khoá mà vừa bước chun vào phòng khách thì thấy ông Vân-Phúc nằm sượng sượng giữa nhà trên một vùng máu đã đông khô !

Lão Thành vội la làng xóm.

Quan Chủ-quận và ông Cò được tin cáo cấp liền đến nơi mở cuộc điều tra.

Ông Vân-Phúc còn bận bộ đồ nữ, ở lưng bị đâm thủng một dao xuyên qua ngực.

Cái ngăn tủ ở bàn ông thì bừa bãi giữa nhà, ngó vô trong phòng ngủ, thì mìn nệm vẫn còn nguyên, chắc là ông Vân-Phúc chưa ngủ mà bị giết. Cái tủ đựng áo quần cùng đồ đạc thì mở, áo quần có bảo đảm ba-cát. Sở Mật-thám cho truy tìm người rậm râu lên ga Biên-hòa, thì ở ga chỉ cho biết là người ấy mua giấy xuống Trảng-bom thôi. Ở ga Trảng-bom thì cho hay rằng tối đó có người xuống Trảng-bom nhưng không có râu... Sở Mật-thám rất phân vân, không biết ai là thủ phạm cả !

Vậy đóc-giả thử tìm giùm coi. Và nói vụ mất trộm này xảy ra cách nào ?

II. Ai giết người ?

Hôm ấy nhằm chiều 28 tháng chạp annam, ông Vân-Phúc một nhà doanh nghiệp rất có tiếng ở Saigon, sau khi bỏ tàu ở trên Lèo dựng nên một cơ nghiệp rất to tát, nhân dịp Tết ông định về quê nhà ở Biên-Hòa, trước thăm bà con, sau để ra Tết xây cất lại cái nhà từ-trường của ông bà để lại.

Ông ngồi trên xe lửa từ Đồng-Hà vô Biên-Hòa, mà những suy tới nghĩ lui.

Lâu ngày, mới trở về quê làng, lẽ ra ông phải vui vẻ. Vậy mà ai nhìn kỹ nét mặt ông, thì tựa hồ như ông có lo lắng việc gì vậy.

Thì ra ông đương hồi tưởng lại trong trí ông những cử chỉ của người con rể của ông là thầy Hai Bì, một tay công-tử có tiếng trong bọn làng chơi. Ông gả con gái cho thầy Hai này dĩ ngọt ba năm. Tưởng là con gái ông sẽ có chỗ nương dựa tằm thân. Không ngờ, trong vòng ba năm, ông đã tốn cho rề có bạc vạn !

Bấy giờ ông về đây, không khéo Hai Bì lại lên với tiền nữa !

... Xe lửa vừa tới ga Biên-Hòa thì... quả thật có thầy Hai Bì em xe hơi đến rước.

Về đến nhà ông cách tỉnh thành Biên-Hòa lối 1.500 thước, có hai vợ chồng ông lão giữ nhà đón rước mừng rỡ.

Cơm nước xong xuôi, hai vợ chồng quan gia này — tên Thành — dọn dẹp xong định lên thưa với chủ cho đi Biên-

lộn xộn. Bao nhiêu tiền bạc mất sạch, phòng độ trên bốn ngàn đồng (theo lời người vợ ông ở Lèo xuống khai về sau).

Hồi vợ chồng quan gia Thành thì cả hai, tối đó đi coi hát, 12 giờ khuya, hát xong ông phải tính sổ sách mới đến 2 giờ sáng mới về. Có cả ban Trị-sự hội chứng kiến như vậy. Còn người vợ về trước. Khi người vợ về thì lấy làm lạ sao cái cửa hông vô nhà dưới lại mở. Nhưng bà không quan tâm đến. Bà tưởng là lúc đi coi hát vội vàng mà quên đóng chằng.

Lão Thành thì quả quyết rằng trước khi đi thì có đóng cửa đó.

Cho đòi người rề là Van-Bì lên hỏi thì Van-Bì tỏ dạ đau đớn thăm thiết lăm. Cứ lời thầy khai, thì sau khi để vợ chồng lão Thành ở rạp hát Biền-hòa, thầy liền về Saigon. Khi đi ngang Thủ-đức vì xe nổ bánh, thầy nhai ghé lại tiệm Tân-Nam thay vô ruột nữa. Về Saigon thầy cùng chúng bạn đi chơi mãi đến ba giờ sáng mới về nhà ngủ.

Hồi người chủ hiệu Tân-Nam ở Thủ-Đức thì quả thiệt hồi mười giờ có thấy Van-Bì lại thay vô ruột. Hồi mấy người bạn của Van-Bì thì quả thật anh em có đi chơi với nhau cho đến 3 giờ sáng.

Mà cứ từ biên bản của quan thầy thuốc khám nghiệm thì ông Vân-Phúc bị giết trước 12 giờ khuya kia lặn.

Một điều đáng chú-ý là các cửa ngõ không có dấu cạy mở, các khoá tủ, khoá ngăn kéo cũng vậy. Còn cái cửa lớn trước, khi các nhà chức trách đến cũng còn đóng nguyên.

Lục trên bàn giấy thấy một cái thư của ông Vân-Phúc gởi cho vợ cho hay rằng đã đến nơi, đương viết đồ chỉ tờ rằng khi người sát nhơn đến thì ông đương còn viết thư. Một cái máy hát ở trong góc phòng khách cũng mở, có đĩa hát nằm trên trục, chỉ tờ rằng tối hôm đó ông có vận máy hát nghe.

Vậy...

AI đã giết ông Vân-Phúc đây.

Ông bị giết hồi nào ? Án mạng xảy ra cách thế nào ?

Độc giả thử khám phá vụ án mạng này ra sao.

CHUYỆN VUI NGÀY TẾT

Hôm ấy tối 30 tết thầy tư Minh đi chợ Tết về, hai tay xách hai gói bự, nào hoa quả, nào bánh trái đủ thứ. Về mặt hơn hồ thầy đặt hai gói đồ dưới gạch, lấy chìa khóa mở cửa. Bước vào nhà, vịn đèn lên thây lẳng xằng lịch xịch, chạy vô buồng chạy trở ra, chạy xuống bếp, để cái này vào cái càn-xé, để cái kia vào hoa-ly. một hồi lâu, đầu dây sắp đặt xong xuôi, thầy đứng ngó hành lý, miệng lầm bầm:

— Nào, ta thử nhớ lại coi còn thiếu gì nữa không!

Thầy ôn lại:

— Này áo quần, này bông hoa, này bánh trái, này rượu trà, thôi đủ cả rồi. Bây giờ chỉ đợi đến hừng sáng là ta lên đường!

Nhưng, nói đến đây thầy bỗng sầm nét mặt, lộ vẻ lo lắng nghĩ ngợi.

Không phải thầy buồn về nỗi phải ăn Tết ở quê vợ ở Mytho, cũng không phải thầy rầu vì chỗ vợ thầy về trước thầy. Không. Vì chính thầy đã cho vợ thầy đem con cái đưa ở, về nhà trước kia mà! Mà cũng chính thầy đã nhận lời cha mẹ vợ, để sáng mồng một phải đạp-dắt ở nhà, lấy hên quanh năm. Vì thầy Tư Minh hên lắm. Thấy hên lắm một hăng buồn lớn ở Saigon, được phát tài to...

Vậy thì vì đâu thầy lo lắng nghĩ ngợi?

Chỉ vì thầy mê ngủ lắm. Thường ngày thầy có cái tật ngủ dậy trưa. Mặt trời mọc ba sào, thầy còn ngáy kho kho ở trên giường. Lần này, muốn đạp-dắt ở nhà cha mẹ vợ, thầy phải dậy sớm, dậy lúc ba bốn giờ khuya để có đi xe về dưới kịp.

Chính vì chỗ-phải dậy sớm đó mà thầy lo lắng nghĩ ngợi. Thầy lầm bầm:

— Làm sao dậy 4 giờ được? Cái đồng

hồ nào lúc này, trong lúc lẳng xằng sắp sửa hành lý, ta đã làm rớt bể nát rồi, còn trông cậy gì nữa! Bối bực thì đã theo vợ ta về quê trước rồi! Khó nghĩ quá! Hay là ta thức luôn cho đến 4 giờ sáng vậy?

Nghĩ như vậy thầy cho là phải, nên thầy liền đứng dậy cầm quyển sách, lại ghé xích-du nằm đọc, trong ý cứ tưởng rằng đọc sách dễ quên ngủ.

Nhưng lạ quá, thầy mới đọc được mấy trang, thì hai mí mắt đã thấy nặng trĩu.

Đồng dặc, thầy bèn đứng dậy quăng sách ở ban:

— Không xong rồi! Ta không có thể có đủ nghị-lực mà thức cho đến 4 giờ

sáng-dầu! Mà, rồi thức như vậy, làm sao sáng cầm xe hơi chạy cho được! Thôi phải ngủ mới được. Nhưng ngủ rồi ai thức ta?

Đi qua đi lại trong phòng một lúc, thầy đương còn phân vân lưỡng lự, bỗng thấy cái máy điện-thoại ở trên bàn giấy vẽ mặt thầy liền hớn hờ tươi cười.

— Được rồi! Ta phải nhờ anh Ba Vui giải quyết việc này cho mới được!

Đó rồi, thầy lại ngồi bàn giấy quây số kêu điện thoại.

— Allô! Allô! Có anh ba Vui ở nhà không?... À có Ba đó hả?... Thầy đi chợ

hồng! 4 giờ, việc rất cần, có nhớ nghe! Đặt ống điện-thoại trên máy, thầy Tư cười nức nở như đã làm được một việc gì khoái ý lắm.

Đó rồi thầy thay áo quần lên giường nằm ngủ. Thấy ngủ rất ngon giấc...

Đến 4 giờ sáng..., bỗng...

Reng... reng... reng... reng...

Đương ngủ thẳng giấc, nghe chuông điện-thoại kêu, thầy Tư vẽ mặt giận dữ, nhổm dậy cầm ống điện-thoại nghe...

nói, nói với một giọng gay gắt:

— Allô... ai đó? Việc gì mà đương đêm lại kêu điện-thoại ám ý lên thế?... Bộ điên hả?... À... ra anh Ba Vui ha! Việc gì gấp rút lắm sao mà kêu gọi người ta đương đêm vậy nà?... Tôi dặn anh? Uả! Tôi dặn vợ anh nói với anh?... Kêu tôi bốn giờ sáng?... Nói chuyện cần?... À, à! Thôi nhớ rồi!

Thầy Tư bỗng cười như nắc nẻ, rồi nói tiếp:

— Vậy mà tôi quên chớ! Thôi chào anh Ba há, tôi sửa soạn về Mỹ kéo trẻ đây... À, anh muốn biết chuyện cần gì

SỢ' NGỦ QUÊN!

Tết sao?... Bậy quá!... Tôi có chuyện rất cần muốn nói chuyện với anh... cần cho tương lai của anh... Lát nữa anh về há? Không được, thì tôi không có ở nhà... Vì tôi phải đi có việc gấp bây giờ, mãi đến 4 giờ sáng mới về kia... Mà về rồi thì tôi lại đi Mỹ ngay... Mà công việc cần tôi muốn nói với anh nếu để đến mai thì trễ quá... Hay là... hay là lểi 4

giờ sáng cô nói với anh kêu điện-thoại cho tôi, tôi sẽ nói chuyện với anh trước khi đi Mỹ vậy?... Phải đa! 4 giờ sáng

tôi về nhà, tôi có ở nhà, có rồi anh cứ kêu điện-thoại đúng giờ đó. Nếu trễ thì

tôi xuôi Mỹ đa... Phải... phải... có nhớ nghe! Việc rất cần để đến sáng thì

há! Rõ khéo cho tôi nữa!... Tôi nghiệp không! Anh thức suốt đêm, đợi đến 4 giờ sáng à! Thôi thì đi ngủ mau đi... Không có chuyện cần gì cả anh à!... Tôi dặn anh? À đó là vì tôi muốn thức dậy 4 giờ sáng, nhưng sợ ngủ quên, nên phải đặt ra cái việc cần ấy để nhờ anh làm cái đồng hồ nào giùm vậy mà! Thôi đi ngủ đi nghe...

Không đợi nghe tiếng chuông rửa ở đầu dây kia đưa lại, thầy Tư vội đặt ống điện-thoại xuống, ngủ mặt ra cười xòa.

Một lát, thầy rửa mặt thay áo quần xong về Mỹ... kịp đạp-dắt nhà cha mẹ vợ!

NÓN NỈ BÁN TẾT

BÁN SỈ

GIÁ ĐẶC BIỆT

BÁN LẺ

Có bòn hiệu nón
danh tiếng lấy lưng

MOSSANT

FLECHIET

THIBIET

VARIENNE

Trên 100 kiểu tân thời — nhiều màu thiết đẹp

Không có tiệm nào, hăng nào có đủ nón như thế

Giá nào
cũng có từ

3\$50

sáp
lên

Nhà buôn NGUYEN-VAN-TRAN

94-96 Bd Bonard-SAIGON

— Téléphone: 20.333 —

Kính mời quý khách đến bòn hiệu xem các thứ nón kể trên đây

Me ới!

Con Muốn

Bài văn này hơi xưa xưa, nhưng như điệu « Thơ mới » mà chúng tôi đã gặp trong một tập sách xưa. Chưa biết tác-giả là ai, vậy đăng ra đây, nếu có nào có gan dạ nhận là văn của mình làm ra, chúng tôi sẽ giới-thiệu để được vào một hội văn-sĩ và thi-sĩ mà từ trước đến nay chưa có một thi-sĩ nào được vào.

Vì điệu thơ hơi mới, nên chúng tôi xin tặng Mạnh-mạnh nữ-sĩ.

Lấy Chồng

Me ới, con muốn lấy chồng.
 Tuổi xuân quá lứa năm không thêm buồn.
 Tình thiết nói nhỏ ra cùng mẹ: lấy chồng con muốn quá đi mẹ ới!
 Người đời ai cũng như ai, chồng con không có cũng hơi đi hời mẹ.
 Dầu mẹ có giận mà mắng:
 Muốn sao muốn qm muốn ghê,
 Gái to mà đã ngựa nghé sơm sao?
 Thì con cũng xin thưa:
 Tuổi xuân thấm thoát ngựa qua.
 Gái to mà đã ngựa nghé sơm sao.
 Trời đất có âm-dương vạn vật mới hóa sanh.
 Thiên-hạ phải có chồng loài người mới vĩnh-viễn.
 Thì con nhờ to cùng mẹ nào có tội lỗi gì?
 Làm thân con gái như hoa.
 Có ai giữ mãi thân gái ngọc nguyên.
 Ngồi một mình mà nhủ nỗi mình.
 Mẹ ới con nằng một chữ tình vu-vơ.
 Tuổi hăm lăm mà không vãn hoàn không, gấm phân liêu này nét ngang con càng sợ.

Lại một nỗi: gái ba mươi chưa nếm mùi chồng, như chính mầm lòng bưng bồng tiếng tai.

Con nghĩ rằng:
 Đời người còn ham muốn, lý ra quá lứa chỉ lãng nhãng, thì dầu con có ngấm:
 Không chồng mà chưa nếm ngọt,
 Có chồng mà chưa thể gian sự thương.
 Thì sao khỏi miệng đời rời riêng rằng lý làm nói tưng.
 Rồi mẹ nghĩ coi: Con lọt lòng nó chẳng thấy cha, lớn lên nó trách mẹ như cảnh hoa giữa đường. Rồi con nó học theo mẹ mà đứng đường, có rầy nó nó sẽ nói:
 Mẹ ới, con muốn lấy chồng,
 Cũng như mẹ trước một lòng với con.
 Con mới ăn làm sao nói làm sao đi hỏi mẹ?
 Huống chi con:
 Tuổi cũng lớn rồi, từng nỗi tiếng nhà dòng hay nói, mà phận loan lẽ chích miệng lưỡi này còn biết để làm chi.
 Tác con tuy thấp mà nỷ nang, lại rang danh là thi-sĩ, mà bươm ong pãng ở biết tiền đâu cho có gien sĩ phi lý thuận, nguồn thi-cầm chẳng là cật hứng.

Con nghĩ con, hồng nhan chủ cũng thắm, mà a yện sao d yện l yện b yện b yện để đến kỳ phần lại d yện phai thì c yện vãn-vô chẳng là chán-chơng x yện chỉ làm l yện.

Lớ nhịp cầu Ô, tóc không mơn chải, khat khao cá nước phần chẳng buồn từ Đêm đêm nằm nghĩ càng buồn.

Mơ màng với bóng quanh bông biết kiếm ai?

Chim kia còn liên cánh, cây còn liên cành, đã còn có ông chồng bà vợ, thì chúng đã biết x yện kia già-dậu, chủ trách người ta lúc trẻ trung.

Phải trời xanh ông ở gần đây, con xé ra từng mảnh để đến ngày con lẻ loi: Hay là con phải bắt ông tư đánh sơ vài chực, d yện n yện ông ngũ gục hay sao?

Thiệt con chán ngán sự đời, muốn đi tu có đạo nữ vừa long, d yện tung kinh hay niệm phật mà d yện chồng nó cũng vui.

Mẹ nghĩ coi: người ta kể việc rẽ ngựa đưa dâu, còn mới lái thì ra vào l yện n yện. Còn con sao, thầy thông h yện g yện, anh ch yện b yện nh yện t yện h yện ai cũng h yện q yện, còn mới lái có có m yện Năm vãn vãn, mà năm n yện th yện n yện, phòng không còn ấp m yện phòng không.

Bực mình con muốn trở lại Bình-dòng.

Năm nghĩ chỉ vài tháng, dầu bưng bông đi cũng cam:

Mẹ ới, ngồi trong cửa sổ chạm rồng, chân loan g yện ph yện không chồng cũng h yện r. Bông hương lạnh lẽo, tuy đã có áo lông chồng áo kép: sao bằng trường g yện, d yện đôi, da nó ấp da kia càng đẹp.

Phải chỉ con già kén chen hom, thì muộn muộn lắm cũng còn cam.

Ái đi làm phen lý m yện « chưa xiên » mà m yện phân m yện năm trong mạng bạc.

Suy ra, ai kia đầy tam lương, thì con cũng dâng nửa c yện, bán đôi đồng con cũng chẳng nói xin, mà sao cứ phòng không ồm ấp b yện.

Nghĩ nguồn cơn phân-nân số phận, nồng nỗi này mẹ đã thấu cho chưa?

Pendentifs đá đen mướt kiểu lạ nhận hột xoàn mới

Mỗi tháng đều có chế những đồ nữ-trang vàng tây và vàng trắng nhận hột xoàn mới.

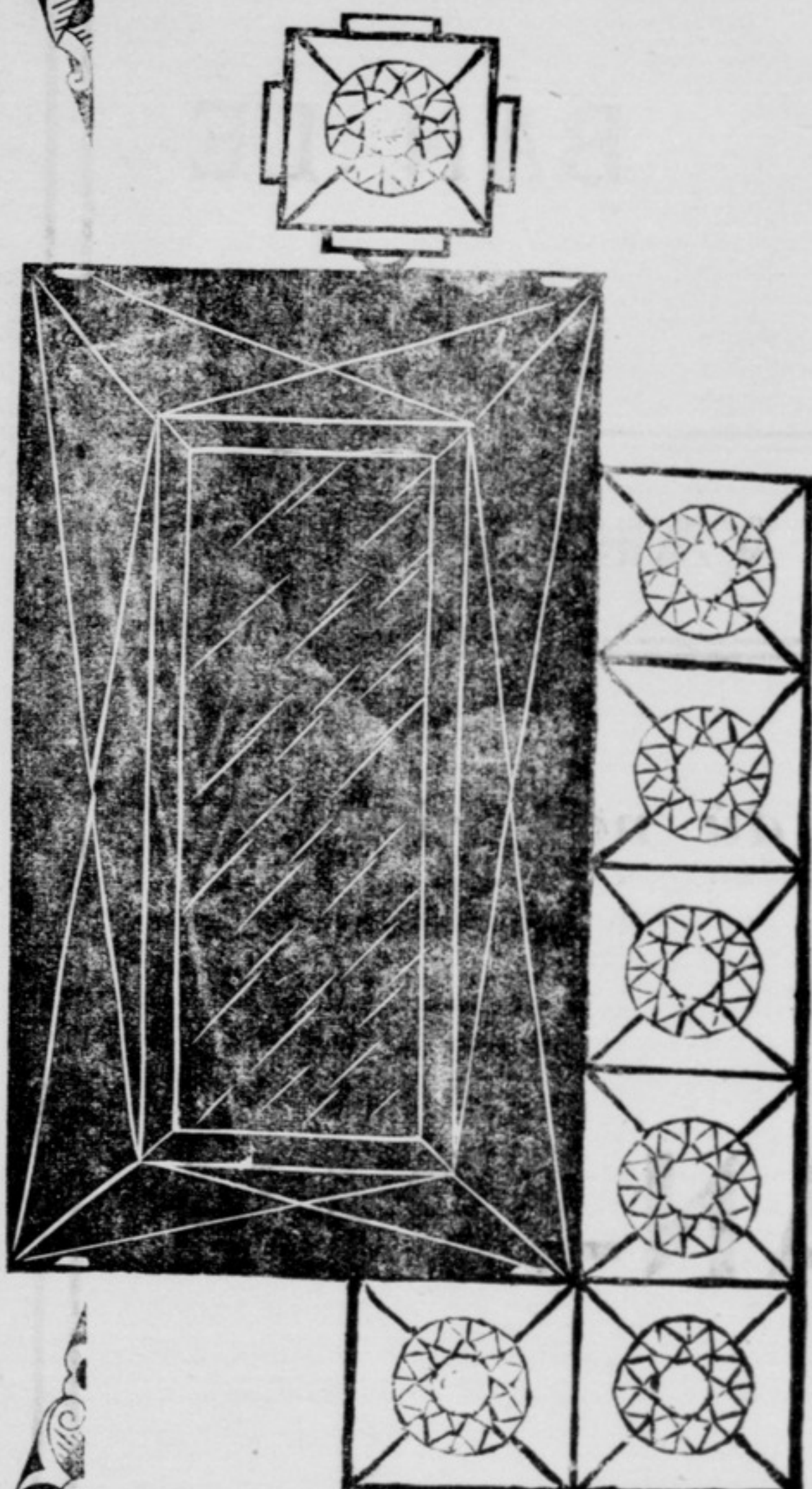
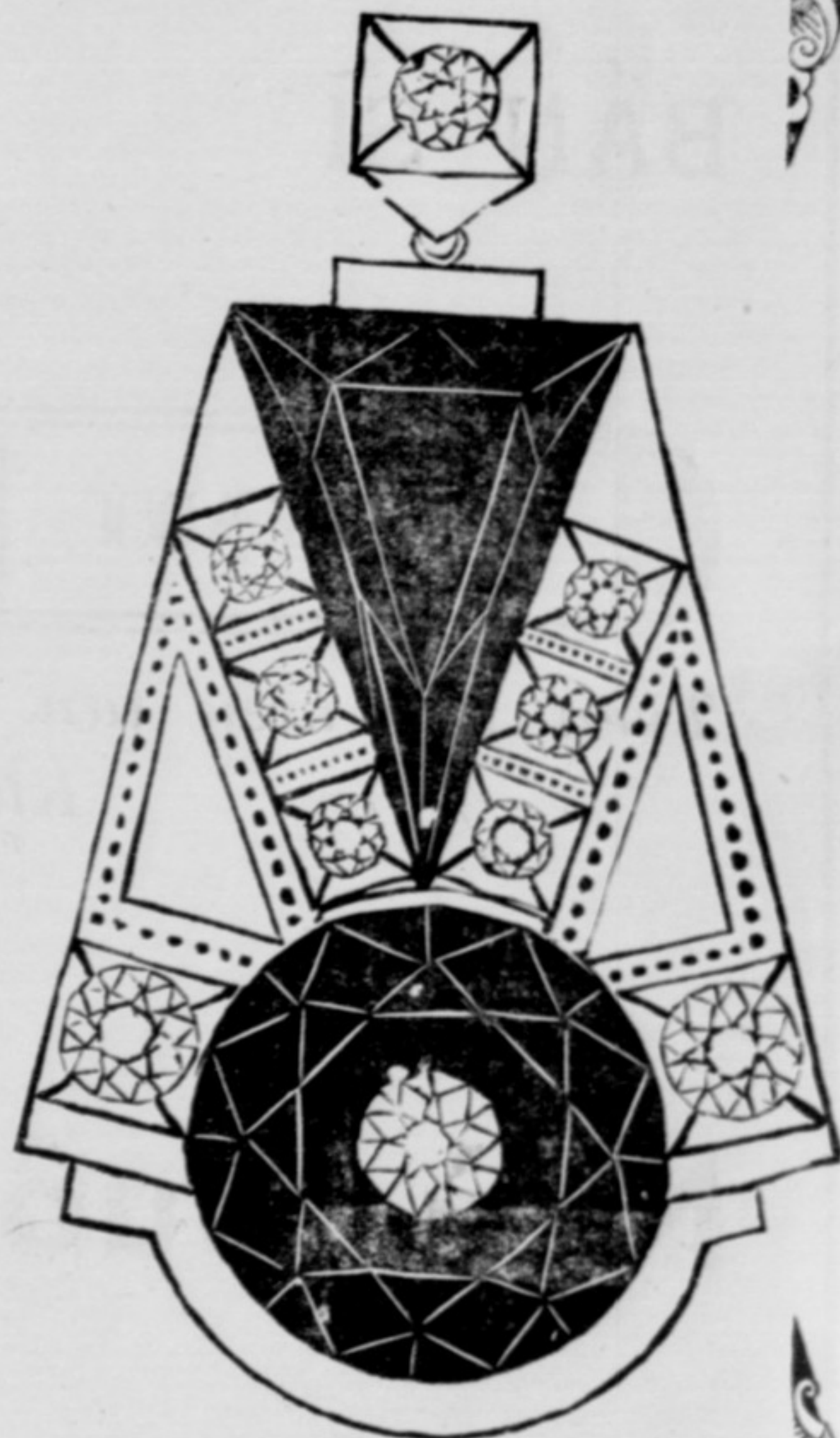
- 1° - Pendentifs đá đen mướt.
- 2° - Médailles vàng tây.
- 3° - Cà rá nhiều kiểu khéo.
- 4° - Vòng rửa mặt chế lệ.
- 5° - Bông dâm Pendants.
- 6° - Hột xoàn mới cỡ 2 ly đến 20 ly.
- 7° - Lành mai đủ thứ đá quý.
- 8° - Nhận làm đồ kiểu theo ý muốn.
- 9° - Nhận lành đồ củ dổi đồ mới.
- 10° - Mỗi món đồ có giấy bảo kiết.

Trước khi mua đồ nữ-trang xin viếng QUẬN-CHỦA trước. Mỗi món đồ nữ-trang có đề giá đáng quý bà so sánh phân biệt đồ với giá chợ khác. Mua đồ nữ-trang của nhà QUẬN-CHỦA khỏi sợ làm giá: vàng thấp, hột chết nước, dổi mau.

**QUẬN-CHỦA
PALAIS DES BIJOUX**

21, Rue Amiral Courbet - SAIGON

Tél. 21.616



CẨM TƯỜNG CỦA THI-SĨ VỚI

TRONG vạn vật không gì đẹp bằng hoa, người ta tụng tụng hoa, thương mến hoa như một vật có linh hồn có cảm giác, cảm được lòng người.

Thi-sĩ tình cảm nặng hơn người thường, đem sánh hoa với người con gái đẹp, để đề ca tụng cái hương sắc nó đắm đuối con người phải mất nước do thành.

Lý - thái - Bạch ca tụng tài sắc của Dương-quí-phi ba bài « Thanh-Bình », trong ấy có bài :

*Danh hoa khuyên quốc lưỡng tương hoan,
Thường đắc quân vương đoái tiểu khan.
Giả thục xuân phong vô hạn hạn,
Trầm hương đình bắc ỹ lan can.*

địch

*Hoa đẹp người xinh qui cũ hai,
Q.ân vương nhìn đến mĩn môi cười.
Gió xuân xưa động cửa thêm gian,
Đưa gươm đình Trầm quĩ gió lay.*

Thi-sĩ bao bọc quanh người con gái những cái đẹp nhất trong đời. Cho đến gió xuân ấm áp mát mẻ, mà thi-sĩ còn không muốn để cho bạn lòng đến người đẹp.

Chịu ảnh hưởng của văn-học Tàu, thi-sĩ Việt-nam cũng sánh người con gái đẹp với hoa xinh.

Nhưng chúng tôi lại muốn nói đến hoa xuân, vì trong năm chỉ có hoa mùa xuân là đẹp nhất, mà thi-sĩ xưa nay vốn không biết bao nhiêu là mực giấy cũng chỉ vì hoa xuân.

Ở ta, ta không cảm được mấy cái xuân sắc của mùa xuân, nhưng đến mùa đó ta cũng thấy vạn vật cho đến phong khí cũng có phần dễ chịu. Còn ở Tàu thì qua xuân, phong cảnh đổi khác hẳn với mùa kia. Tô-dòng-Pha có vịnh :

*Xuân tiêu nhứt khắc trong thiên kim,
Hoa hữu thanh hương nguyệt hữu âm.*

Cái đêm mùa xuân nó quý đến ngàn vàng, mà hoa trong mùa xuân cũng sắc-sỡ màu sắc, nức-nở mùi hương.

Đem cái hoa về xuân để sánh với cô con gái đẹp đương thời, thi-sĩ cũng có ngụ ý thâm-thúy lắm.

Thời tiết đổi thay, mùa xuân không thể ở lý một chỗ đứng, mà hoa xuân cũng không tài gì giữ mãi cái hương sắc mà người ta mến chuộng.

Hoa tàn hương sắc hết, xuân hết thì người con gái đương thời cũng phải già nua, nọ dòng, mặt nhăn má cốp.

Ronsard thi-sĩ Pháp ở thế kỷ XXI có viết : « Cueillez, cueillez votre jeunesse, « Comme à cette fleur, la vieillesse, « Fera ternir votre beauté ».

Thi-sĩ thiệt có cảm tình đậm đà với chị em vậy. Con người ta chỉ có một thời xuân, thời kỳ trai trẻ, trong lúc mà quanh mình toàn sự vui sướng đẹp để bao bọc; lúc ấy nếu ta bỏ hoài đi, giam mình vào những chỗ tối tăm tù túng, chịu cho thời gian hủy hoại cái nhan sắc một cách vô lý thì chẳng đáng tiếc lắm sao ?

Ta thử tưởng tượng một cảnh mà

HOA MÙA XUÂN

HAY LÀ PHU NỮ VỚI TUỔI XUÂN

trong nhà chỉ có đôi lão già vò ra với bóng trời chiều, buồn bức mà nhìn mặt trời lặn khuất non tây, cũng như mặt trời mỗi lần đi qua đều ngó lại hai lão đi lẩn lẩn xuống mồ.

Cái cảnh buồn hiu tẻ ngất ấy nó làm cho con người thấy rõ lại cái vui của thời xuân.



Bà Nguyễn - thị - Diễm, trong quyển Chính-phụ Ngâm cũng thường than tiếc cái tuổi xuân của người Chính-phụ.

*Nghĩ nhan sắc đương chừng hoa nở,
Tiết quang âm lẩn lẩn ra gieo qua.
Nghĩ mình bạc, tiếc niên hoa,
Gái tơ mấy chốc đã ra nọ dòng.*

Bà than cái thân phận của cô con gái trông chồng đi đánh giặc. Chồng không chắc là tránh được những đạn lạc tên bay, còn nàng thì giữ mãi cái hương sắc còn xuân này mà đợi. Hai người chưa chắc là được gặp nhau, mà bắt nàng phải đợi chờ như vậy chẳng là hoài cho cái nhan sắc đương chừng hoa nở của nàng lắm.

Nàng chính-phụ sợ cái già nó sống sộc đến nên nàng có ý rất ngông cuồng : *Thiếp xin chàng chớ bạc đầu,
Thiếp thì giữ mãi lấy màu trẻ trung.*

Một sự làm trái ngược với cái uy-lực

của tạo hóa, ai làm được, nhưng nàng rán làm, là vì cái sợ sẽ già của nàng nó lên cực điểm.

Ông Ôn-như-Hầu trong tập Cung-Oán cũng sánh nàng cung-phi với hoa xuân : *Hoa xuân nó còn phong nộn nhĩ*

Nguyệt thu kia chưa hề hào-quang. Mấy chữ còn phong nộn nhĩ, thiệt nó nhẹ nhàng và tao nhã vô cùng.

Thi-sĩ giữ gìn cái hoa xuân ấy như một vật báu bằng hai câu :

*Vườn xuân bướm hầy còn rào,
Thấy hoa mà chẳng lối vào tìm hương.*

Bất kỳ là lúc nào, thi-sĩ cũng lấy cảnh mùa xuân để tô-diểm cái đẹp của người con gái mình :

Đóa hải-dương thức ngủ xuân tiêu.

Sánh người con gái với hoa hải-dương, mà cũng thức ngủ trong đêm xuân được, thì thi-sĩ cũng là câu kỳ lắm.

Nhưng ngòi bút của ông Tô-như nó không quá trừu-tượng như của Ôn-như-Hầu. Tả một nàng con gái còn nhỏ tuổi mà chết, ông viết :

*Phận hồng nhan khéo mong ma nh
Nửa chừng xuân thoát gẩy cánh thiên hương.*

Nhờ câu trên, mà câu : *Nửa chừng xuân...* được sáng nghĩa và rõ ràng.

Muốn nói đến cái đẹp thì bao giờ thi-sĩ cũng tưởng đến chữ xuân.

Như đoạn Kim-trọng tìm gặp Thúy-kiều tại am Giác-Duyên trong khi Kiều đã phải mười năm lưu-lạc, đem thân cho thiên hạ mua vui. Con người bị dày búa với phong sương như thế ấy còn được cái tuổi xuân đậm đà nữa chăng ?

Thi-sĩ Nguyễn-Du, nhìn cái xuân của cô con gái nó sâu sắc hơn. Cái xuân ấy nếu không có được con mắt, và tâm hồn thi-sĩ thì không làm gì có :

*Cành khuya bức gấm rừ thao,
Dưới đèn tỏ dạng, mà đào thêm xuân.*

Thi-sĩ quá thương thân phận nàng Kiều mà quá tò-diểm cho nàng, chớ tự nàng cũng không dám nhận rằng mình đã giữ được cái xuân, vì :

*Chừng xuân tơ liễu còn xanh,
Nghĩ rằng chưa thoát khỏi vành ái-ân.*

Từ trên ta chưa thấy rõ rệt sự mến tiếc tuổi xuân của thi-sĩ. Ông Lê-quí-Đôn viết bài « *Mẹ ơi, con muốn lấy chồng* » là vẽ một cách rành mạch cái tâm tình của cô con gái đối với tuổi xuân.

*Xuân xanh thấm-thoát người ta đã
qua lứa chỉ mang ; phỏng hồn già chỉ cập
thời, thì chồng loan vợ phụng chi duyên,
cũng quang-thái môn mĩ chỉ rang vẻ.*

Bốn chữ *qua lứa chỉ mang* nó chỉ rõ ràng lòng sợ sệt của cô con gái. Lại như :

*Phong thanh xuân chi bất tài, thì chớp
bề mưa nguồn chỉ hỏi, cũng buồn tanh
mai phiêu chi thơ...*

Kìa những người son phai phấn lạt, cuộc phong trần đã chán-chường xuân, hương con lấy mặt hoa mây liễu chỉ dung nghi, tuổi đương độ trắng rằm chỉ bóng nguyệt.

Kìa những kẻ liễu yếu đào thơ, tình vãn-vũ hầy còn e-ấp nguyệt ; hương con lấy sắc nước hương trời chỉ phẩm giá, đã ngoài vòng hai lăm chỉ thanh niên.

Tuy ngồi trong cửa sổ cham rờng, chán loạn gối phụng không chừa cũng hư.

Nàng con gái của ông Lê-quí-Đôn đã đi thêm một bước tới chỗ thật-tế là tình mây-mưa. Tuy vì văn-chương quý-phái ràng buộc, nhưng ông Lê-quí-Đôn tả ra được như vậy, cũng đủ cho ta biết rằng : con người trong lúc liễu yếu đào thơ, trong lúc còn xuân, nếu không được thỏa thích tình vãn-vũ thì cũng là hoài lắm.

Ngòi bút càng đi tới chỗ thật-tế, dưới mấy câu thi của Hồ-xuân-Hương.

Hồ-xuân-Hương coi cái tuổi xuân như một vị thần đáng quý. Một phút xuân qua là làm cho nàng phải sợ sệt, sợ mất một phút sung sướng.

Ngàn năm còn mãi cái xuân xanh ?

Cái xuân của nàng Hồ lại còn một nghĩa khác nữa. Nó không phải là biểu-hiệu cho tuổi trẻ mà thôi, nó lại là một thời kỳ ấu yếm của trai gái :

*Ngàn nỗi xuân đi xuân lại lại,
Mảnh tình san sẻ tí con con.*

Cho đến tả thân thể ông « quan-thị », người mà không biết đời vợ chồng là gì, nàng cũng thương tiếc dùm cho :

*Mười hai bà mụ ghét chỉ nhau,
Đem cái xuân tình vắt bỏ dàu.*

Thi có phải chữ xuân của nàng nó có một định nghĩa riêng chăng ?

Như tả « tượng đá ông chồng bà chồng », nàng nói :

*Đá kia còn biết xuân già dặn,
Chả trách người ta lúc trẻ trung.*

Nhìn vào một tảng đá mà nàng cũng có cảm tưởng đến chữ xuân của mình. Thi đá kia còn biết cái xuân là mất giá, không thể không có được, vậy con người ta lúc trẻ trung là lúc biết được xuân nhiều lại đi bỏ hoài sao ?

Cảm về xuân, Hồ-xuân-Hương đã có ngòi bút thấu đáo lắm vậy...

INSTITUTION

LE-BA-CANG

62 - 78, RUE LAGRANIERE

SAIGON

Tự - trường : 15 Février 1938

NHỮNG HÌNH ẢNH VỀ XUÂN

TỪ MAI-TÂN-PHI ĐẾN BAUDELAIRE

Từ xưa đến nay, biết bao là thi-sĩ đã đem ái-tình mà tả nên thơ. Thơ mỗi người mỗi điệu. Nhưng ngụ ý thì thấy đều nhìn nhận rằng xuân-dời tuy có đi nhưng còn có ngày về, chờ xuân người thì chỉ có đi mà không bao giờ trở lại. Cái xinh cái đẹp của thiên nhiên, ta còn mong gặp lại một lần khác vì ngày mai đây mặt trời lại sẽ mọc và mùa xuân năm sau hoa mai hoa thủy tiên lại sẽ đua nở, con chim vành khuyên lại sẽ ca khúc mừng trong trẻo, khóm trúc bên hiên lại sẽ rủ lá xanh êm dịu, nắng mới lại sẽ dội ánh trên đầu cây.

Nhưng mỹ nhơn năm trước năm nay đã có chồng rồi: nét u buồn đã lâu chen nét đẹp để năm sau, đứng trước người ngọc lỏng ta bỗng tàn lạnh, không còn tìm thấy một chút rung động, một chút ước mơ.

Con người ta sẽ có lúc đi về buổi thu già. Cái xuân xanh của con người chỉ có hạn. Đời ta mà sở dĩ có những cảm giác vui buồn, thương mến là chỉ vì nét đẹp của thiên nhiên và của người ngọc mà khách tài hoa thường ca ngợi nên chương:

Rồi nhơn đó, các triết gia thi sĩ mới tạo ra cái lý thuyết bộ xương (I). Cái lý thuyết ấy đã ám ảnh biết bao nhiêu thi-sĩ văn nhân cho đến lúc họ ôm ấp trong tay một mỹ nhơn mà họ bỗng thấy trong khoảng mờ mờ của đêm tối cái sắc đẹp ấy hiện nguyên hình ra một bộ xương tanh thú. Vì theo họ, cô gái 18 sẽ thấy những nét đan thanh trên mặt nàng lần biến, rồi hàng ngày lần đi về cảnh già nua tuổi tác, để một hôm được người ta bỏ vào cỗ quan-tài bằng gỗ, và để một hôm khác, dưới mồ hóa hẳn ra bộ xương.

Cái cảnh xuân tàn ấy, Mai-Tân-Phi đã cho ta một bằng chứng. Mai-tân-Phi? Chính là người cung-nữ yêu dấu của vua Đường-minh-Hoàng, người đã để lại trong lịch sử tâm tình của nhân loại một ánh hương thơm bất tuyệt. Mai-tân-Phi là người đã có cái sắc đẹp nghiêng thành nghiêng nước, có thể ngồi cùng chiếu với Tây Thi, Bao Tự. Và nếu cần đến cũng có thể bắt đấng quân vương xây đắp một Cô-Tò hay một Bá-Lạc-đài và nếu có cần đến nữa thì cũng có thể xô ngã cái nghiệp bá của Đường quân được.

Mai-Tân-Phi rất được vua Minh Hoàng yêu chuộng. Tuy nhiên nường không bao giờ dễ vì mình vua phải bỏ lảng việc triều chánh. Nường thuộc hạng hoàng-phi ngoan ngoãn. Không kiêu căng, không tự phụ, không muốn người ta gầy nên tội lỗi vì mình. Nường là hiện thân của nhan sắc tuyệt mỹ ở thế gian. Đến phải:

*Chim đây nước cá lư đư lặn
Lặng da trời nhan ngân ngọc sa
Hương trời đầm nguyệt say hoa
Tây Phi một via, Hàng Ngà quỉ mình*

Nhưng một ngày kia người ngọc bỗng lâm bệnh. Đường-minh-Hoàng cho đòi tất cả các danh y trong nước lại để hết thuốc, nhưng bệnh không thuyên giảm. Mà rồi người ngọc qui tiên.

Đến lúc lâm chung Mai-Tân-Phi bỗng có cái ý định trở lại không cho vua Minh Hoàng vào thăm mình vì sợ rằng cái nhan sắc trước kia nghiêng nước nghiêng thành nay đã tiêu tụy của mình sẽ để lại suốt đời trong óc của đấng Quân Vương yêu dấu một hoài niệm đau thương buồn tẻ.

Thi đó phải chăng là một cử chỉ khác thường của một khách tình thâm thủy, man mạc như lời thơ của buổi

Đường Thịnh. Riêng có Mai-tân-Phi mới phi thường, mới vượt được ra ngoài khuôn sáo của kẻ tục mà thôi.

Nhưng Baudelaire nhà thi sĩ quái dị tác giả tập thơ *Fleurs du Mal* thì lại có một quan niệm khác hẳn với Mai-Tân-Phi. Vì nhắc lại cái cảnh một con chó chết nằm chổng cẳng lên trời mà thi thần một hôm đã mục kích với người tình, Baudelaire viết:

...Et pourtant vous serez semblable à cette ordu

À cette horrible infection,
Etoiles de mes yeux, soleil de ma nature
Vous, mon ange et ma passion!

Oui! telle vous serez, ô reine des grâces,
Après les derniers sacrements.

Quand vous irez sous l'herbe et les flo-

raisons grasses

Moisir parmi les ossements.

Alors, ô ma beauté, dites à la vermine

Qui vous mangera de baisers.

Que j'ai gardé la forme et l'essence divine

De mes amours décomposés!

« Em oi! Tinh ái của ta oi! Thế

mà em, vì tình tử của mất ta, vừng ánh

sáng của đời ta, em rồi ra cũng giống như đồng đơ đồng thúí ấy.

« Ừ. Một ngày kia dưới những lớp cỏ xanh hoa thắm, thân thể em, tiền nga của ta oi! rồi sẽ mục nát theo những đồng xương khô khác mà thôi.

« Lúc bấy giờ hỡi người Đẹp của ta oi! em hãy nhón họ với con họ nó ăn em rằng đầu thế nào, ở trên trần này, ta vẫn giữ mãi cái hình thức xinh xắn, cái tinh thần thiêng liêng của con người yêu ra rồi.»

Theo Baudelaire, hễ yêu một người nào là giữ cái hình ảnh đáng yêu của người ấy cho đến cùng, dầu đã dự biết rằng người ấy một ngày kia sẽ chỉ còn một nắm xương tàn sau khi đã bị con họ hung con họ ăn nó rã rĩa.

Lòng sợ sệt của Mai-Tân-Phi nó biểu hiệu cho bao nhiêu cái tình tử kín đáo của Đông Phương... Cái cử chỉ ấy là cả một bài thơ, vì nó dịu dàng, nó đầy vẻ hi sinh: thả là nhấm nhấm một miếng thịt mà để lại trong trí của đấng Thiên-

nhân một hình ảnh lỏng lẻo mỹ miều, một hoài cảm tươi đẹp.

Nhưng ở bên kia trời, sau bao nhiêu thế-kỷ nhà thi sĩ Baudelaire lại ca vịnh đề vẽ về tất cả các bộ xương... tương lai và hiện tại.

Đông Tây không gặp nhau.

Một bài thơ và một cử chỉ nên thơ. Mà dầu có khác quan niệm với nhau Mai Tân Phi và Baudelaire đều là những bậc thầy về ái tình. Bài thơ ấy và cử chỉ tình tử rất nên thơ ấy đều là hai thiên diễm tuyệt. Một đấng trung thành với hình ảnh của mình để tránh cho người yêu một cái ám ảnh không bao giờ hết: một đấng trung thành với hình thức xinh xắn của người yêu để tránh cho người ấy một sự lo-âu về phần trái tâm tình và để hứa hẹn một hoài niệm vững vàng, bền chặt.

Đông Tây tuy không gặp nhau...

Nhưng cái tình yêu thanh tao, cao khiết chỉ có một...



B O U R J O I S
PARFUMEUR
PARIS

NU CƯỜI ĐẦU NĂM

Năm mới năm me, đầu đầy đều nghĩ ai nấy đều nghĩ.
 Anh em bà con tự lại, chén rượu cuộc cờ, hay là ăn bánh chưng chẳng hạn. Nhà nào như nhà này. Nhưng ăn, uống, đánh bài xong cũng... « nhạt »!
 Muốn cho việc tụ-hop được vui vẻ hơn, Nhân-Hi tôi không ngại ngừng lựa chọn dưới đây một vài câu chuyện vui, có thú-vị.
 Bạn đọc qua nhờ lấy rồi gắp những lúc tụ-hop đem ra kể lại chơi cũng nhân.

QUÊ VỚI NGỌNG



Người ta chỉ kêu hai người bằng cái tên tắt ấy thôi: Quê với Ngọng hai người vốn là anh em.

Một hôm Ngọng gặp Quê, muốn xỏ chơi, nên don đã chào Quê, rồi nói:

— Này anh Quê..., anh... đọc... nhựt... trình... có... thấy... cái... tin... kinh... thiên... động... địa... không?

— Tin gì?

— Trời ơi! Vậy mà anh không thấy chớ! Cơ khổ thì thôi! Nhà phát minh đã đề lên Viện-Y-Học rồi, đã được khắp thế giới tán tụng hoan nghinh rồi, mà anh không hay chớ?

— Mà cái gì chớ?

— Thì phương thuốc trừ bệnh què chớ gì? Dẫu què cách nào chữa cũng khỏi.

— Thiết chơi anh? Anh có thể nói cho tôi nghe được không?

— Thì có gì đâu! Dễ ợt! Mỗi lần đi đường, anh chỉ đi một chun trên lê một chun dưới thì đổ ai mà biết anh què!

Anh Quê biết Ngọng xỏ mình, nhưng cũng làm ra bộ không biết, rồi muốn

trả dũa, nên anh ta tươi cười nói với Ngọng:

— Hay quá chớ! Tôi rất cảm ơn anh



THẦY. — Học hành gì như mầy ngu ngốc quá! Hồi tao cỡ tuổi mầy đã giỏi chán!

TRÒ. — Dạ, có lẽ tại hồi ấu thầy dạy giỏi hơn!



đã chỉ cho phương thuốc. Nhân đây, tôi cũng xin mách anh một phương thuốc trừ ngọng...

— Có sao?

— Sao lại không! Phương thuốc dân dị lắm...

— Thì... anh nói... mau tôi nghe!

— Thì có gì đâu! Muốn cho người ta đừng biết mình ngọng, thì chỉ có nước cầm mõm lại!

HẸP HỎI

Hai người anh em bạn ngồi nói chuyện tại một tiệm ca-phê no. Một cô văn-sĩ thấp, lùn, hơi mập đi qua, ôm cái bốp dầm lớn bự.

Cả hai người như có biết có trước nên cùng chào. Cô văn-sĩ vừa đi khỏi, X... nói:

— Tôi không thấy con nhỏ nào kịch cỡm hơn con này! Kỹ hình dị tướng đã đành, mà tâm trí lại thấp thỏm, hẹp hòi...

— Hẹp hòi? Nhưng có cái khác rộng rãi lắm kia!



QUAN TÒA. — Sao, bị cáo, anh còn thêm gì để bào chữa cho anh nữa chằng?

BỊ CÁO. — Ủa! Tôi đã đóng cho thầy kiện 200 đồng rồi chưa đủ sao?

MÁNH LỜI

Một sở nọ có khuyết một chỗ. Việc làm không khó, chỉ ngày tối cầm kéo cắt hình nộm chơi thôi. Mà lương thì những 3 đồng một ngày.

Có hai người đầu đơn xin; người nào cũng có thần hộ mạng cả. Ông già của phàn Xê là bạn thân với ông chủ sở. Còn huyện Lê thì có bảy con gái xinh.

Ông chủ sở khó nghĩ, không biết lựa người nào.

Một người bạn đến chơi, hay câu chuyện liền khuyên:

— Như tôi thì không phải nghĩ ngợi gì cả. Tôi lựa ngay huyện Lê.

— Sao vậy?

— Người này có mảnh lời nhiều hơn.

— Mảnh lời gì đâu?

— Thì bảy con gái của y đó!

Lẽ tử nhiên là ông chủ sở theo lời người bạn ngay.

(Coi tiếp qua trang 24)

Trước khi đi đặt
một bộ áo quần

Hãy nhớ rằng
chỉ có ở

TIỆM MAY

Phan Ba

là các ngài sẽ
được vừa ý ngay

== Nói tóm lại ==

Một tiệm may biết tự - trọng

== tên hiệu mình: ==

Hiệu "PHAN BA"

Xin chú ý:

Bạn một bộ đồ đúng một phanba phải đội thứ nón Fléchet 1938 mới đúng điệu.
 Mà chỉ có một tiệm phanba là có trữ bán nón kiêu mới này

Cung hạ tân xuân

Phan ba Luong

Directeur de la maison "PHAN BA"
 169-171 Rue d'Espagne

Téléphone 21.613

SAIGON

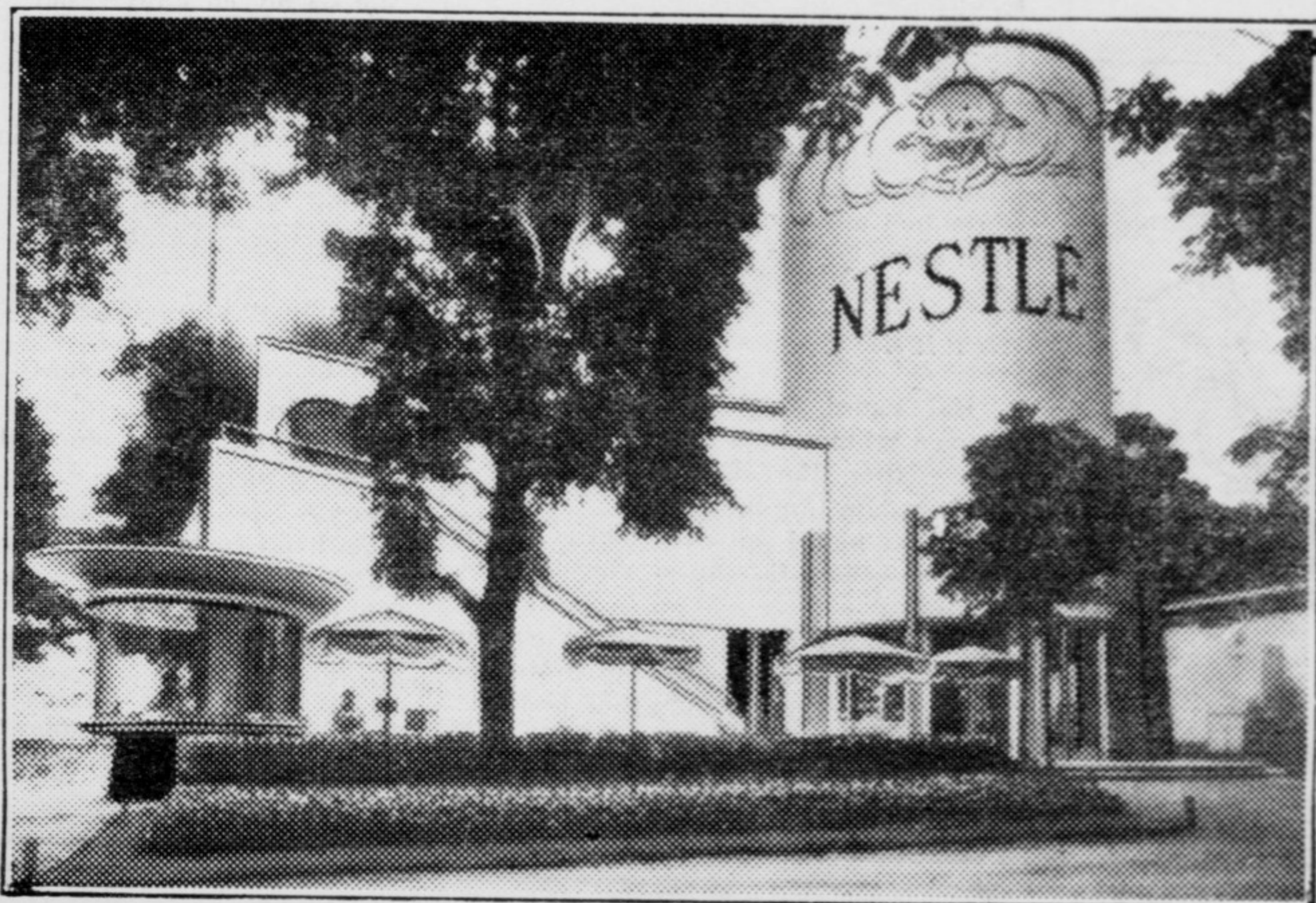
Bởi các đặc sắc này:

đúng một tân thời |||| Thợ cắt thiện nghệ
 Hàng nỉ hợp thời |||| Tiếp đãi bậc thiệp

TẠI CUỘC ĐẤU-XẢO QUỐC-TẾ PARIS NĂM 1937

GIAN HÀNG CỦA NHỮNG TRẺ CON *hay là* KHẮP HOÀN-CẦU

HÀNG SỮA NESTLÉ



GIAN HÀNG NESTLÉ TẠI CUỘC ĐẤU-XẢO QUỐC-TẾ
PARIS NĂM 1937

BƯỚC ĐẦU CỦA HÀNG NESTLÉ

Sáu mươi hai năm về trước, năm 1865, trong một phòng hóa nghiệm gần-đi, một nhà hóa-học ở Vevey (Thụy-sĩ) phát minh thứ bột sữa (Farine lactée). Nhà hóa-học đó tên là Henri Nestlé. Chỉ trong vài năm nhà thông-thái trẻ tuổi kia, đã nghiệm nhiên có thể-lực rồi vì cái thứ sữa bột ấy đã truyền-bá tiêu thụ ra khỏi biên-giới quê hương xứ sở của mình. Năm 1868 đồng thời với thứ bột sữa, Henri Nestlé lại chế thêm thứ sữa đặc có đường (Lait concentré sucré) mới phát minh ở Mỹ mà một công-ty Anglo-Swiss Condensed Milk đã đem chế tạo ở Thụy-sĩ, trong một xưởng máy ở Cham, trên bờ hồ Zoug, dưới quyền giám-đốc của ông George H. Page.

Henri Nestlé và George H. Page đều là người thông minh, can đảm, siêng năng, lại đồng đo đuổi một mục-dịch, thì thế nào rồi cũng hiệp tác với nhau, vì lúc bấy giờ mỗi người đã đứng đầu một xưởng đồng thanh-vượng như nhau. Sự hiệp-tác ấy có thể làm cho kỹ-nghệ chế tạo sữa được lan tràn khắp hoàn-cầu, một kết-quả mà Henri Nestlé cũng vậy, George H. Page cũng vậy, đều ao ước mong mỗi hết.

NHỮNG cuộc biểu-diễn quảng-cáo của hiệu **Nestlé** từ trước đến giờ đã khiến công chúng để ý đến sự hoạt động của một công-ty Pháp, giữ độc-quyền về sự chế tạo sữa **Nestlé**. Công-ty này có bốn xưởng máy ở Normandie, Thiérache, Jura và Basses-Alpes. Cuộc đấu-xảo quốc-tế Paris năm 1937 đã đem lại cho hiệu **Nestlé** một dịp tốt để bày tỏ cho cả thế-giới thấy rõ công việc tổ-chức của hiệu ấy.

Không có một nước văn-minh nào mà không có bán sữa **Nestlé**, không có một nơi sản xuất sữa nào mà không thấy có xưởng **Nestlé**. Một vài con số sau đây đủ chỉ rõ sự lớn lao kia. Khắp hoàn-cầu có cả thảy 121 xưởng **Nestlé**, gồm có 21.000 thợ thày, 250.000 con bò cái dùng lấy sữa và mỗi năm tiêu-thụ trên 500.000.000 hộp. Đó tức là cái kết quả tốt đẹp hiện nay vậy.



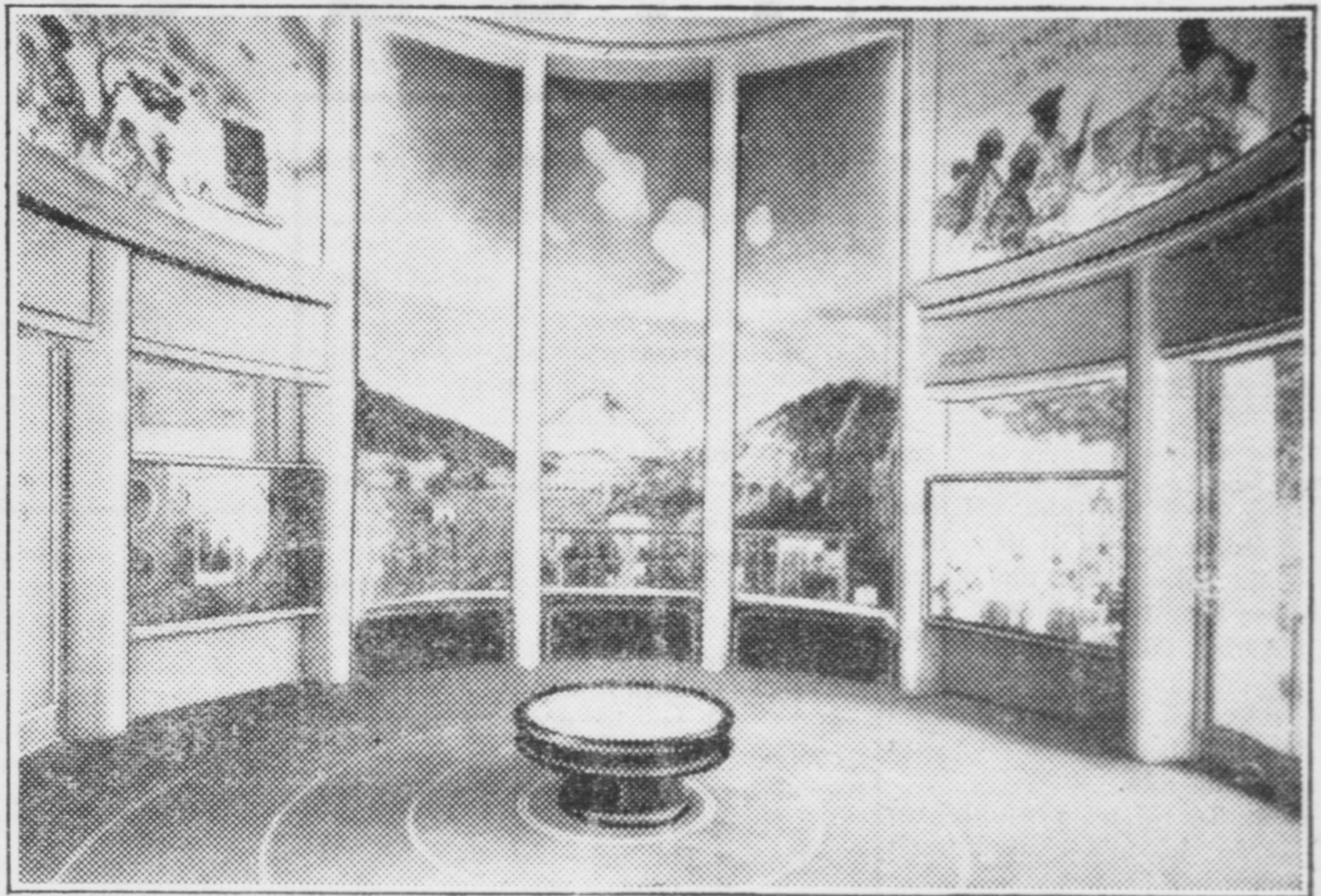
ĐÀI NESTLÉ TẠI CUỘC ĐẤU XẢO QUỐC-TẾ PARIS

Cũng vì vậy mà năm 1905, hai ông chủ xưởng trên kia nhứt định giũt cuộc cạnh tranh giữa hai đảng, một cuộc cạnh-tranh kịch liệt thật nhưng mà chọn thành.

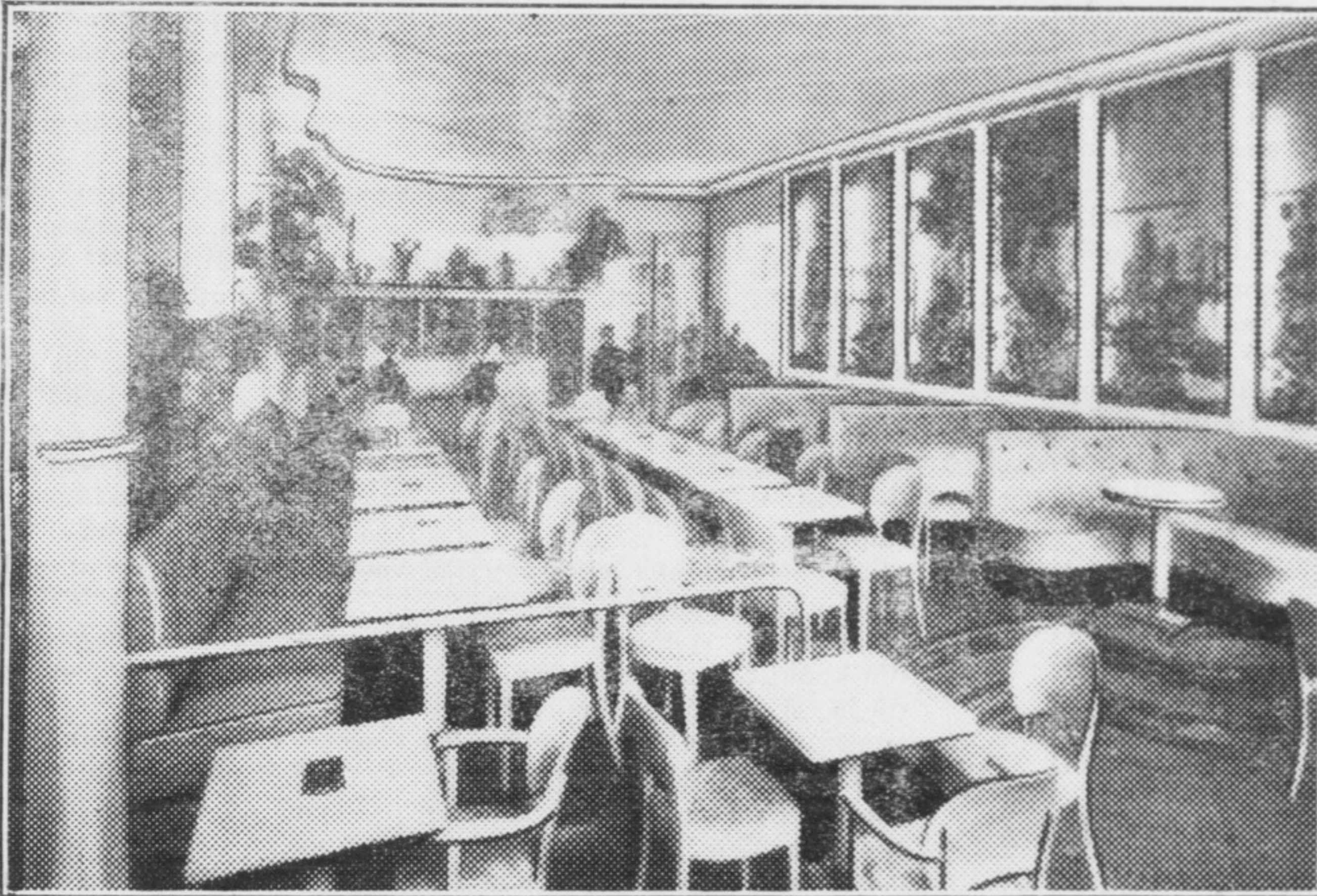
Công-ty Nestlé và Anglo-Swis Condensek Milk này sanh ra từ đó. Mà rồi cuộc bành trướng không biết đâu là bến là bờ nữa. Nổi bước hai châu Âu-Mỹ, các châu khác, Úc, Á, Phi, lần lượt dùng, thí nghiệm các thứ sữa bột, sữa đặc **Nestlé** cùng các thức ăn khác đã chế tạo về sau, như **Chocolats Nestlé**, Gala, Peter, Cailler, Kohler, mà Công-ty **Nestlé** đã mua được quyền chế tạo sản xuất.

Từ đó khắp các nơi có sản xuất sữa, người ta đều thấy những công ty độc-lập gây dựng lên để làm đại-lý cho cách chế tạo và bán sữa **Nestlé**.

Đó chẳng khác nào một cách chinh-phục hoàn cầu, một cuộc chinh-phục vừa hòa-bình và nhân-đạo, do những người đã tiêu-thụ tán trợ giúp sức. Mà có công hơn hết trong sự cô-dộng chinh phục ấy há chẳng phải là hàng vạn đứa trẻ kia mà bộ mặt tươi cười hơn hờ đã chứng chắc



PHÒNG RUỐC KHÁCH PHÍA TRƯỚC GIAN HÀNG



PHÒNG GIẢI KHÁT

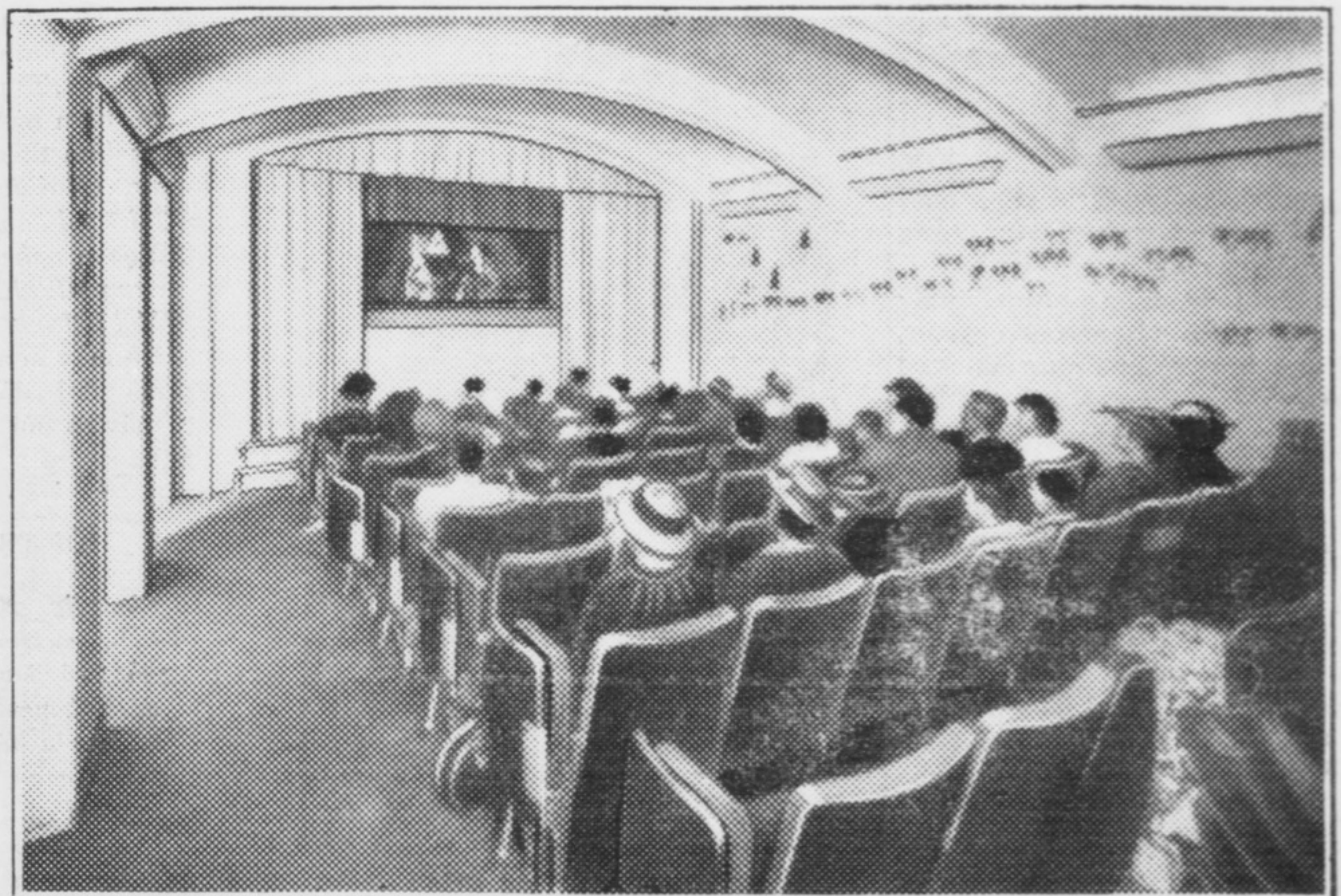
Nói tóm lại, gian hàng **Nestlé** ở cuộc đấu-xảo quốc-tế Paris năm 1937 vừa rồi chính là một cuộc biểu-diễn cho cái công lao cần mẫn, kiên cố mà một xưởng công nghệ lớn đã trải qua trong ba phần tư thế kỷ.

Mà cuộc biểu-diễn ấy cũng chính là cái kết quả tốt đẹp của hãng **Nestlé** bây giờ vậy.



cho tánh chất bổ dưỡng của sữa đặc và bột sữa hiệu **Nestlé**? Lại nữa, còn cách cô động quý hóa nào bằng sự tán thành niềm nở của các vị thầy thuốc, các cô mụ, đã chú ý trông cậy ở cái tánh chất luôn luôn tươi tốt ấy đã làm cho danh tiếng **Nestlé** càng thêm lừng lẫy.

Không có nguyên liệu nào dễ đổi chất, dễ hư hỏng, dễ cho các vi-trùng lẫn vào bằng sữa. Cũng không có khách tiêu-thụ nào khó cho bằng trẻ con. Cho nên không có thứ kỹ-nghệ nào mà người sản xuất phải chịu trách nhiệm nặng nề hơn là nhà sản xuất các món ăn bằng sữa. Hiệu **Nestlé** mà đương đầu với cái trách nhiệm ấy là nhờ sự trông nom siêng nắn cần mẫn của những người cai-quản, và nhờ các kỹ-cụ khoa-học dùng vào công việc thí nghiệm nguyên-liệu cùng sáng chế các kiểu cách mới rất tối tân tinh xảo. Để vậy, các cuộc nghiên cứu về khoa học có thể phù hợp bất luận điều kiện khó khăn đặc biệt nào khác, đều có sẵn sàng cho thầy thuốc xem xét.



BUỒNG XEM HÁT CỦA TRẺ EM TRONG GIAN HÀNG NESTLÉ — 200 CHỖ NGỒI

VAI TƯỜNG:

CÔ TÂM, vợ ông Côm-Mi Tâm.

NGOAN, bồi.

ÔNG TÂM, chồng Cô Tâm.

XẾP CẢNH.— Một phòng khách có Salon, có dewan bằng gỗ, có tủ buffet, có cái mắc nón, có ghế xích đu. Trên bàn bày sách, báo, v. v...

HỒI THỨ I

Kéo màn lên thấy Cô Tâm đang sắp sửa quần áo và hoa-lý nhỏ. Bồi Ngoan đứng lau chùi bàn ghế.

Cô Tâm.— Ngoan à...

Bồi Ngoan.— Dạ...

Cô Tâm.— Tao đi về dưới nhà vài hôm sẽ lên, ông mấy đi làm, mấy ở nhà coi sóc trong nhà, không được lười biếng, hoặc đi chơi lêu lổng, bỏ nhà ăn cắp vô lấy hết đồ nghe không mấy?

Bồi Ngoan.— Dạ, có chứ ngài, con sẽ làm tròn bốn phận không dám hơ hồng đâu.

Cô Tâm.— Gần Tết rồi, trộm cắp như trớ tay, hề hở một chút là sạch nhà đó da!

Bồi Ngoan.— Dạ, con không đi đâu đâu.

Cô Tâm.— (Suy nghĩ một lát rồi nói).—

Ờ mà mấy..... (ngập ngừng)... nếu ông mấy có đi chơi đâu, thì mấy phải theo dõi cho biết nghe không?

Bồi Ngoan.— Dạ... rồi bỏ nhà, ăn trộm lấy hết đồ còn gì? Tết nhứt gần đến, trộm cắp như trớ tay cô à...

Cô Tâm.— Chà... khó quá hê. Hay là mấy có biết ai có thể theo dõi ông mấy được không?

Bồi Ngoan.— Thì chán chi cô. Thất nghiệp bây giờ vô số kẻ, ngày tối họ chỉ tha rong cùng đường, bảo họ làm mặt-tham cho cô, thì họ chịu liền, nhưng...

Cô Tâm.— Nhưng sao?

Bồi Ngoan.— Nhưng phải tốn tiền.

Cô Tâm.— Tưởng là gì... Chừng bao nhiêu?

Bồi Ngoan.— Dạ cái đó tùy cô và tùy cái thời gian cô về dưới.

Cô Tâm.— (Coi lịch tính một hồi).— Cui! bây giờ đã 23 tháng chạp rồi, tao về dưới chừng sáng 30 Tết thì lên.

Bồi Ngoan.— Vậy thì phải một tuần lễ.

Cô Tâm.— Ừ, một tuần lễ thì trả bao nhiêu?

Bồi Ngoan.— Dạ, có cho họ mười đồng thì vừa...

Cô Tâm.— Gớm! gì mà mất vậy? Tao tưởng cứ mỗi ngày vài cái là vừa.

Bồi Ngoan.— Sao được cô! Vì ông đi đâu cũng la xe hơi, xe kéo, muốn theo ông thì cũng phải xe kéo xe hơi chứ! Con tưởng 10 đồng cũng là rẻ rồi.

Cô Tâm.— Ừ thì 10 đồng, nhưng mấy phải kiếm đũa nào cho ngoan, chờ đừng có ngu như mấy da!

Bồi Ngoan.— Dạ, có thằng Ngu ở gần đây, tên tuy Ngu mà nó ngoan đáo để.

Cô Tâm.— (Mở bóp lấy 5 đồng đưa cho Ngoan).— Ừ, thì đây tao đưa cho mấy 5 đồng, mấy đưa trước cho nó, chừng tao lên, nó làm rập-bo rõ ràng, tao sẽ trả thêm 5 đồng nữa!

Bồi Ngoan.— Dạ... Con sẽ bao nó làm rập-bo rành rẽ chẳng khác gì Tao - Quân làm rập-bo cho Thương-Đế.

Cô Tâm.— Nói vậy nà! Ông Táo hay được, ông xe ao mấy cho coi! (Ngâm nghĩ một lát, nói tiếp) À, còn mấy, ở nhà tao cho mấy phép, hề ông mấy dắt con đi thú nào vào nhà thì cứ vác chổi chà mà quét dưới nó ra.

Bồi Ngoan.— Dạ... rồi như ông trở cái

Mười Ông Chồng

TIỂU HẢI KỊCH

THIỆN - KẾ SOẠN

Một cảnh ba Hồi

chối mà đánh con u đầu thì sao?

Cô Tâm.— Thì mấy cứ xé thấy con đi thú nào cho tao...

Bồi Ngoan.— Dạ... nhưng còn cái đầu u của con?

Cô Tâm.— Thì tao sẽ thưởng tiền cho mấy.

Bồi Ngoan.— Dạ...

Cô Tâm.— Còn như ông mấy có đem rượu, bàn đèn về nhà thì mấy cứ đập bẻ tan bẻ nát cho tao.

Bồi Ngoan.— Nhưng con sợ ông lại đập bẻ tan bẻ nát mặt con...

Cô Tâm.— Thì có tao đây...

Bồi Ngoan.— Dạ... có về dưới rồi kia mà...

Cô Tâm.— Thì mấy cứ đập bẻ rồi tao thưởng cho.

Bồi Ngoan.— Dạ có thưởng bao nhiêu?

Cô Tâm.— (Mở túi lấy ra đồng bạc).— Đây thì hằng cho mấy đồng bạc đây...

Bồi Ngoan.— (Bỏ vào túi).— Tối nay con sẽ đi coi Cãi-lương!

Cô Tâm.— (Giận).— Mà tao biểu mấy ở nhà coi nhà kia mà!

Bồi Ngoan.— (Thất vọng).— Dạ thôi... thì con đi đánh mua thuốc bóp đầu cho cứng vậy...

Cô Tâm.— Thôi thì tao dặn đảng hoàng rồi, mấy hãy nhớ lấy. Ra kêu tao cái xe kéo đây, trả giá nó ra ga Mỹ năm xu thôi.

(Bồi Ngoan chạy ra, cô Tâm nói tiếp một mình):— Minh sắp đặt như vậy, về dưới mới yên lòng. Chớ để thằng chả ở trên này, không ai cầm cẳng mặt sức cho nó chạy!... Ừ thì nó cứ chạy!... Hê ta lên, coi rập-bo mà xấu thì nó cứ coi ta!

Bồi Ngoan.— (Ở ngoài vô) Thưa cô, trả giá xe rồi! Gần Tết nó đòi đến 7 xu lận...

Cô Tâm.— Thì kêu xe khác! Tao chỉ trả năm xu thôi...

Bồi Ngoan.— (Ra rồi vô).— Dạ nó cũng chịu năm xu vậy. (Cô Tâm xách hoa lý ra đi).



HỒI THỨ II

Bồi Ngoan.— A há! khi không được 6 đồng ăn Tết! Rồi tuần tới đây được thêm 5 miếng nữa! A há! Có cứ tưởng mình ngu! Để không! Tên mình là Ngoan mà! Minh cứ nuốt trôi mấy đồng bạc, đến chừng cô lên có hồi thì mình cứ để rập-bo « nê-ăng » (néant) là được chờ gì!

Côm-Mi Tâm.— (Đi làm về).— Ừ! Có mấy đi rồi sao?

Bồi Ngoan.— Dạ có vừa đi...

Côm-Mi.— Có mấy có dặn gì không?

Bồi Ngoan.— Dạ có dặn coi chừng nhà và coi chừng...

Côm-Mi.— Với gì nữa?

Bồi Ngoan.— Con sợ lắm, không dám nói.

Côm-Mi.— Thì mấy cứ nói đi.

Bồi Ngoan.— Dạ... có dặn coi chừng... coi chừng ông nữa!

Côm-Mi.— Coi chừng tao?

Bồi Ngoan.— Dạ... và có còn dặn...

Côm-Mi.— Lại còn dặn gì nữa?

Bồi Ngoan.— Dặn nhiều lắm... nhưng con không làm đâu...

Côm-Mi.— Thì dặn gì đầu mấy nói tao nghe coi?

Bồi Ngoan.— Con nói, nhưng ông nhớ cho con rằng con không chịu làm theo cô dặn.

Côm-Mi.— Ừ, thì mấy cứ nói đi.

Bồi Ngoan.— Thì có dặn phải quét sạch mấy con đi thú vào nhà, đập bẻ rượu với bàn đèn nếu ông đem về...

Côm-Mi.— Có mấy còn dặn vậy nữa há!

Bồi Ngoan.— Với lại dặn đi theo bên chum ông nữa!

Côm-Mi.— Cha chả! (nói một mình) con nhớ nó ghen hết bực, nó gần hết chỗ nói! Ai đời mình suốt đời không biết mèo chuột rượu trà là gì, mà nó cũng nghi mình như vậy thì lạ quá...

Thôi được để đó, cho nó một bài học. (Nói lớn).— Này Ngoan, cho mấy đồng bạc đây, hôm nào có mấy gần lên, mấy sắm cho tao cái bàn đèn, và mua ít cái chai không, thứ chai nào còn có cái nhãn kia.

Bồi Ngoan.— Dạ con không dám đâu, có con đánh chết.

Côm-Mi.— Không, hề nào đã có tao... Mà rồi hôm nào có mấy lên mấy cứ làm theo kế tao đây thì vô sự. (Nói đoạn, ông Côm-Mi kể lại nói nhỏ với Bồi Ngoan. Ngoan nghe mà khi thì le lưỡi sừng sốt, khi thì gật đầu dạ dạ. Một hồi ông Côm-Mi nói lớn):— Đó mấy nghe không? Cứ vậy mà đối đáp với cô mấy, có mấy có nói gì thì tao về sẽ hay.

HỒI THỨ III

Cảnh ấy. Nhorna trên sắp trác thấy có khăn sạch còn mới tinh hảo, có bàn đèn, có ngọn đèn dầu phóng leo lét. Trên buffet lại bày la liệt chai, mà chai nào rượu cũng gần cạn. — 30 Tết có Côm-Mi ở nhà quê lên, vừa bước chơn vô nhà, Bồi Ngoan trông thấy thì lỗ về sứt sứt. Có Côm-Mi trông thấy bàn đèn và chai rượu thì nổi trận lôi đình, dậm chơn.

Cô Tâm.— Ngoan! Tao bảo mấy ở nhà, coi chừng ông mấy, mà sao vậy này há? (Bồi Ngoan vẫn sứt sứt

run rẩy. Cô Tâm cầm chai rượu đưa lên).— Cái gì vậy nà? (Cô hất bàn đèn vàng xuống đất, lại cầm đến cái khăn sạch) Lại của con đi thú nào đây nữa này? (Cô vay vô quàng xuống đất, xây lại Bồi Ngoan):— Hả, hả! Tao bảo mấy quét sạch mấy con đi thú!

Bồi Ngoan.— Dạ... nhưng vì mấy có đến chơi đây, xức dầu thơm nức nồng, có thú chút nào đầu mà con quét...

Cô Tâm.— (Dậm chơn giận dữ).— Cha, chả! cái thằng mới ngu chưa! Tao biểu mấy quét mấy con đi thú, là mấy con đi cướp chồng tao kia! Chớ ai biểu dầu thơm đầu thú!

Bồi Ngoan.— Dạ... con hiểu không nổi nên lắm.

Cô Tâm.— Còn cái bàn đèn? Còn mấy chai rượu này, sao mấy không đập bẻ?

Bồi Ngoan.— Dạ vì không phải ông đem về?

Cô Tâm.— Ừ! thì sao lại có đây?

Bồi Ngoan.— Dạ đó là con đem về đó, chớ không phải ông?

Cô Tâm.— Mấy đem về làm gì?

Bồi Ngoan.— (Bỏ vào túi).— Dạ ông biểu con đem về nhà.

Cô Tâm.— (Giận tràn hông).— Tao đã biểu mấy đập bẻ, sao mấy còn đem về?

Bồi Ngoan.— (Vấn vào ngực).— Dạ có biểu hề ông đem về thì con đập bẻ, chớ đồ này con đem về kia mà...

Cô Tâm.— Trời ơi cái thằng gì mà ngu quá vậy... (a lại, toan đánh Ngoan, Ngoan ôm đầu chạy, vừa chạy vừa la).

Bồi Ngoan.— Cứu tôi với ông ơi. Cứu tôi với. (Ở ngoài cửa ông Côm-Mi bước vào).

Côm-Mi.— Chuyện gì mà làm om sòm om nhà đi như vậy há?

Cô Tâm.— (Trông thấy chồng thì mặt hầm hầm giận dữ).— À, om sòm om nhà há! Chớ lại để cho phá cửa nát nhà đây á?

Côm-Mi.— (cúi xuống lượm khăn sạch, lượm bộ bàn đèn, dặt lên, nằm dài trên sập, bỏ thân nhiên, cầm tiêm đốt thuốc phiện).— Việc gì mà phá cửa nát nhà?

Cô Tâm.— Cha chả! Mới đi mấy ngày mà coi khác! Dắt đi về nhà, ghiền rượu, ghiền nha phiện! Trời ơi bộ ông muốn cho tôi chết sao?

Côm-Mi.— Thì cứ chết đi...

Cô Tâm.— (Giận) sao? sao? Ông biểu tôi chết á? Cha chả! Tôi sẽ thấy mấy con đi thú ấy chờ chết!

Côm-Mi.— Thì cứ xé đi...

Cô Tâm.— (Ngó chồng ra vẻ ngạc nhiên).— Ông Côm-Mi, bộ ông điên rồi há?

Côm-Mi.— (ngồi nhồm nhồm).— Sao? có nói tôi điên? Tôi điên?

Cô Tâm.— Không điên sao mà ông say sưa đêm ngày...

Côm Mi. — Uống rượu mà điên sao ?
(kêu bồi) Ngoan ! Rót tao ly Whisky đây này ! (Ngoan đi ! sắp sửa lại buffet).

Cô Tâm. — (Chỉ Ngoan). — Tao giết mấy chó lại rót rượu....

Côm Mi. — À được thì tôi rót lấy tôi uống vậy. (Ông đứng dậy, Cô Tâm a lại dặt chai Whisky đáp bề, ông Côm Mi cầm chai Cognac nói) : Thì uống cognac vậy (ông nưc một hơi hết can rồi đưa cho cô mà nói) : Này thì đập đi ! (Đoạn ông nằm xuống lấy tiem thuốc)....

Cô Tâm. — (Nghe ngáo) Trời ơi ! Uống rượu cognac mà cầm chai nưc ! Thôi nghỉ ngơi rồi ! Con sâu rượu nó to bằng chỉ chi rồi...

Côm Mi. — Sầu rượu ?

Cô Tâm. — Phải ! Con sâu rượu nó giết người, nó làm cho người mất trí mất nảo ?

Côm Mi. — Á ! làm to, làm to ! Không có gì nong chỉ phùng gan cho bằng rượu ! Nhờ rượu mà người ta dám quên mình để hi sanh cho nước, nhờ rượu mà người ta không sợ chết, dám xông vào chốn tử địa, trả nợ cho non sông !

Cô Tâm. — Trời ơi !

Côm Mi. — (Vấn thân nhiên lý thuyết) Thì coi như mấy người bị án tử hình, trước khi lên đoạn đầu đài, người ta cho uống rượu rhum để không sợ cái chết... Ấy thì có phải là rượu có cái tánh chất đặc biệt là làm cho ta không sợ chết đó không ?

Cô Tâm. — Trời ơi !

Côm Mi. — (đưa cái tiem thuốc ở đầu din cực như đã cháy đen lên cao mà nói), còn thuốc phiện...

Cô Tâm. — Trời ơi ! Lại còn thuốc phiện nữa ?

Côm Mi. — Thuốc phiện thì sao ?

Cô Tâm. — Đã rượu rồi còn thuốc phiện ! Thuốc phiện là một món thuốc độc giết người không cần đao, thuốc phiện nó làm cho người tráng kiện trở nên nhu nhược, người hăng hái trở nên vô dụng, thuốc phiện nó làm cho tan cửa nát nhà, nó làm cho con khỏe vợ dối...

Côm Mi. — Lầm lầm, lại lầm nữa ! Không gì quý bằng thuốc phiện ! Chẳng thế mà các nhà văn-sĩ đã tặng nó cái danh hiệu riêng là Com-den hoặc Vàng - đen ! Đó chỉ nghĩa là giá nó cũng như Vàng mà cái bỏ của nó cũng như Com !

Cô Tâm. — Trời ơi !

Côm Mi. — Thì đó ngay như các ông đại chủ-bút các nhật-trình, họ toàn thị là tài mạt của quốc dân, là hướng đạo cho quần chúng, vậy mà họ đều sở cây đến thuốc phiện, mới phát biểu ý kiến hay ho, mới xuất này được nhiều câu thơ thơm tho được... Họ thường hô to rằng ngôi viết của họ sắc sảo cũng còi chẳng khác gì chém sắt chặt đinh, vậy mà thử hỏi họ thì trăm miệng một lời đều nói rằng không thuốc phiện thì ngôi viết họ sẽ mềm lùn, mà rồi có lẽ nếu họ không kéo nhựa thì họ cũng không kéo ra văn nữa là khác !

Cô Tâm. — Trời ơi !

Côm Mi. — Lại còn nhiều sự ích lợi nữa ! Thoan như mình bực tri hoặc buồn rầu về chuyện chi, mà hút một hơi thuốc phiện, nằm phi khói lên cao, ngó theo làn khói nó quây quẩn giữa không trung, thì trí não mình cũng tựa hồ như quây quẩn theo, còn tâm can thì mình thì được khoái lạc chẳng khác gì vào cõi bồng lai tiên cảnh...

Cô Tâm. — Trời ơi !

Côm mi. — (vấn thân nhiên lý thuyết) Ấy, rượu thì làm cho mình nong chí, còn thuốc phiện làm cho mình sáng trí, cả hai đều lợi ích, bỏ ich cả, ta nghiên rượu, ta nghiên á-phiện, ta nghiên cả hai, là phải, là phải (nói rồi cười hã hã, kẻ cái ống sát trên đèn, miệng ngậm toan hút).

Cô Tâm. — Trời ơi ! Mình hút thiệt sao mình ! (Giật lấy cái ống điếu) Tôi không cho mình hút.

Côm mi. — (Ngáp hai ba cái). — Thì tôi nuốt như !

Cô Tâm. — Trời ơi ! chồng tôi ghiền thiệt rồi ! chồng tôi đã thành hội viên thiệt thọ làng bẹp tai rồi ! (Vừa nói, bỏ hăng hái, vừa a lại cầm cái ống điếu xấn vào bàn đèn bẻ tan nát hết).

Côm mi. — (Vấn tự nhiên, ngáp nữa). — Được, thì ta cứ uống rượu vậy (bỏ ngà ngà dưng dưng dính đi đến buffet).

Cô Tâm. — (Chạy đến trước đập một hơi hết sạch mấy chai rượu) Đó uống đi.

Côm mi. — (nói giần). — Việc gì mà đập bể hết đồ của người ta như vậy há ? 30 Tết mà phá nhà há ?

Cô Tâm. — Chớ thử đồ thuốc độc hại người, không đập tan nát đi để cho nó làm cho tan nát nhà, tan bại sản sao ?

Côm mi. — Á được ! Thì cứ đập ! Cớ ở nhà đó mà đập, ta cần gì ? Tưởng ở nhà vui thú gia đình, ta sắm đồ ấy để ở nhà mà nong chí bồ trí, mà đập bể đi thì thôi... ta đến nhà con Marie ta hút ta uống ! Thôi thả cửa ! Càng hay chứ sao. (Quay lại kêu bồi) Ngoan ! à ! kêu tao cái xe kéo đây ! (Ngoan đi, Cô Tâm lờm Ngoan, Ngoan đứng một chỗ, ông Côm-mi lại nói tiếp) : Được thì ta ra gặp xe ta đi cũng được (Đứng dậy đòi năn đi).

Cô Tâm. — (chạy theo nưc áo lại). — Mình đi thiệt sao mình ?

Côm mi. — (quả quyết). — Không mình không một gì cả ! Chớ tôi lại nói chơi với cô sao ?

Cô Tâm. — (dịu dàng). — Thôi mình ở nhà, em nói chuyện cho nghe, tôi nghiệp mà mình !

Côm Mi. — Tôi nghiệp ! (ngáp) Con con đã đến đây, ai tôi nghiệp cho tôi ! (Bước đi, cô Tâm vẫn nưc áo lại, Ông Côm-Mi như sực nhớ lại trở về sắp lấ cái khăn sạt, nói lớn). — Cha ! chửi nưc quên đem cái khăn cho con Marie chớ ! (Lại bước tới).

Cô Tâm. — (Niu áo chồng kéo lại). — Thôi ở nhà mình, tôi nghiệp mình (đang lấy cái khăn sạt rày vô quăng dưới đất, đập lên trên, Ông Côm-Mi thừa thế bước mau ra cửa, Nhưng cô Tâm lại theo nưc áo kịp). Tôi nghiệp mà mình... mình ở nhà, đứng đi lại nhà con đi thôi ấy mà, tôi nghiệp mà mình...

Côm Mi. — Ở nhà ! ở nhà... rồi con đến đây làm sao đó (ngáp dài)... Thôi không tôi nghiệp gì cả ! Để tôi đi mau không thì con đến tôi chết bây giờ...

Cô Tâm. — (năn nỉ chiều chuộng). — Thôi mình ở nhà hút cũng được, em không cấm mình nữa đâu...

Côm Mi. — Thiệt mình để tôi hút không ?... (sực nhớ) ời ! mà bàn thờ tổ đã đập bể rồi còn đâu mà hút !

Cô Tâm. — (ngạc nhiên). — Tôi đập bàn thờ tổ nào đâu ?

Côm Mi. — Thì cái ban đèn đó chứ nhá ! bàn tổ của dân làng bẹp !

Cô Tâm. — Để em mua cái khác đến cho...

Côm Mi. — (Buộc gắt). — Lại còn mấy

chai rượu ! Trời ơi ! Có hút không có uống thì làm sao cho nong chí...

Cô Tâm. — (chiều chuộng). — Thì em mua rượu cho.

Côm Mi. — Được vậy thì tôi mới ở nhà (ngâm nghĩ giây lát, rồi lưc lắt đầu như nói một mình). Nhưng mà buồn quá ! Ở nhà, uống, hút một mình, lâu cũng buồn... đầu bằng ở nhà Marie, mình hút một điếu nó hút một điếu, mình uống một ly nó uống một ly, có vậy mới khoái, mới thú chớ !

Cô Tâm. — Thôi mà mình ! Đứng đến nhà con đi thôi ấy nữa...

Côm Mi. — (Ngồi xuống ghế). Nhưng buồn qua thì làm sao ? (Ngâm nghĩ)... ở ở ! hay là vậy...

Cô Tâm. — (mừng hỏi). — Vậy sao ?

Côm Mi. — (Bỏ bí mật). — Mà mình có chịu không đã ?

Cô Tâm. — Chịu cái gì mới được chớ ?

Côm Mi. — Mình hãy hút thuốc phiện, phải uống rượu với tôi cho có bạn...

Cô Tâm. — (Khóe tay). — Thôi thôi, cái đó thì chịu thôi !

Côm Mi. — Mình không chịu há ?

Cô Tâm. — Một mình mình hút, mình uống đã là hao của tốn tiền, đã là hư hại cho mình rồi, mình còn muốn em cũng phải lụy vào đó nữa sao ?

Côm Mi. — (Quả quyết). — Nghĩa là mình không chịu. Thôi được, tôi đi đến nhà Marie, có nó cùng hút cùng uống thì có bạn hơn... (đứng dậy đòi năn toan đi, cô Tâm kéo lại).

Cô Tâm. — (khóc nức nức). Tôi nghiệp em lắm mà mình ! Mình muốn giết em thì giết ngay đi, chớ làm vậy em cực khổ đau đớn quá...

Côm Mi. — Thôi mà cô ! đừng đem nước mắt sầu mà tưởng là làm xiêu lòng tôi được ! Rượu đã nhập tâm, tôi rồi chỉ tôi đã bằng, không có thể yếu ớt mà ai hồng cảm dỗ cho xiêu lòng được !

Cô Tâm. — Tôi nghiệp mà mình (Ông Côm-Mi, dặt tay vung vãng đi ra, cô chạy theo, vừa mếu mếu vừa nói) Thôi, mình ở nhà, mình ở nhà, tôi sẽ hút sẽ uống với mình cho có bạn...

Côm Mi. — (Trở vô ngồi ghế). Có vậy chớ ! Chớ ai đòi có vợ lại không biết chiều ý chồng, làm cho vui lòng chồng ! Chớ chỉ người ta bảo xong pha chồn lần tên mui dạn cho đáng, đầu này để ợt ! Người ta muốn cho mình hăng chí bồ trí mà không chịu, thì thiệt da ! có vợ làm chi ? (Sực nhớ) ở, mà mình chịu thiệt rồi da phải không ?

Cô Tâm (buồn rầu). — Em chịu, em chịu hết, miễn mình ở nhà, đừng đến nhà con đi thôi ấy nữa là được...

Côm Mi. — Ừ thì ở nhà... (Ngó lại đóng ve chai bể, bàn đèn tan nát, ngáp dài)... Nhưng bây giờ đến con rồi đây...

Cô Tâm (mau mắn). — Thôi, để em ra chợ mua liền rượu, sắm liền bàn đèn khác cho. (Lấy khăn lau mặt, lấy khăn đội đầu, toan đi).

Côm Mi (kêu dặt lại). — Khoan đi đã ! Đợi tôi cùng đi mua với ! vì mình có biết đâu mà lựa.

Cô Tâm. — (thương hại). — Nhưng mà ngáp lên ngáp xuống vậy làm sao mà đi ?

Côm Mi. — (bỗng cười xòa) Ngáp à ! Đến con à ! (Vội tay ôm lấy cô để vào lòng điểm mắt) Này con vợ gần rồi, con vợ ghen xăng !

Cô Tâm. — (sợ set, ngạc nhiên, nói với mình). — Trời ơi, con tôi rồi,

chồng ta quá con ma phát điên !

Côm Mi. — (cười nắc nẻ). — Điện à ? Có con vợ tôi điên thì có ! Nó điên nên nó dẫn người theo bên chun tôi, nó điên nên nó bảo người ta quét đi thôi ra khỏi nhà.

Cô Tâm. — (cô Tâm ngạc nhiên nhìn Côm-mi ôm chặt). — Minh ơi ! mình tỉnh lại bỏ mình ! Minh điên thiệt sao mình ?

Côm Mi. — (xò cô Tâm ra dưng ngay mặt mình, hai tay cầm lấy hai tay cô). — Điện ? tôi điên ? Thì con vợ tôi cứ nhìn coi cái mặt này có điên không ? (Cầm cái ngao dưng thuốc phiện dưới đầu đưa lên mũi cô Tâm). Điện à ? Thì người coi gì đây có hỏi màu thuốc phiện không ? (Cầm cái chai rượu không bẻ lẩn dưới đất). Con cái này.. Ném thử gì trong, coi có mùi rượu không ?

Cô Tâm. — (càng ngạc nhiên cầm chai rượu người rồi ném). — Cái gì như nước trà vậy nà ?

Côm mi. — Thì có điên mới nói đó là rượu cognac !

Cô Tâm. — (Vấn ngạc nhiên). — Vậy hỏi này mình nưc gì vậy ?

Côm mi. — Thì rượu cognac trong chai đó !

Cô Tâm. — Nhưng... chỉ có mùi nước trà.

Côm mi. — Thì nước trà !

Cô Tâm. — Vậy mình không có nghiên rượu ?

Côm mi. — Có điên thì mới !

Cô Tâm. — Mình không nghiên thuốc phiện ?

Côm mi. — Hút với thứ keo nhựa đây à ?

Cô Tâm. — (Chỉ cái ban đèn). — Vậy sắm cái này làm gì ?

Côm mi. — Ai mà sắm ? Thắng Ngoan mưc bên tiệm đó (xây lại kêu bồi Ngoan, Ngoan chạy lại) Mấy dem cái bàn đèn này trả cho đường tiệm, rồi thường cho nó cái đèn bẻ mấy cái ! (Ngoan đi, lờm lâu nói, tiem càng đỏ bàn đèn đi ra).

Cô Tâm. — Sao mình gạt em làm gì vậy ?

Côm Mi. — Ừ ! ai mà gạt ? Tại mình tưởng vậy chớ !

Cô Tâm. — Không gạt mà bả cuộc tiệc như vậy bảo ai không tưởng lầm ?

Côm Mi. — Thì sao em không tin qua ? Em mượn người theo bên chun qua ? Em dặn bồi coi chừng qua ?

Cô Tâm. — (Then thườn). — Thôi em lờ, em đại, mình bỏ qua đi... (chợt thấy cái khăn sạt giữa đất, thì sấm sét mặt, chỉ khăn sạt hỏi). — À mà còn cái này nữa ! Cái này thì thiệt là quá tang rồi !

Côm Mi. — (Móc túi lấy ra cái thơ) Còn cái khăn sạt ấy à ? Thì là của người chị vợ của qua gửi lên tặng cho vợ qua ! Có cái thơ đây nữa...

Cô Tâm. — (cầm thơ coi, ra chiếc tiệc, cúi xuống cầm cái khăn đã đầu dơ lên). — Trời ơi ! Cái khăn đẹp vậy mà... Thiệt mình ác quá ! sao mình không nói trước ?

Côm Mi. — Thì mình có để cho tôi nói đầu !

Cô Tâm. — Chỉ tại mình bày trò cho em lầm...

Côm Mi. — Không phải bày trò... Mà là một bài học khôn cho em đó từ rày đừng có gần đỡ như vậy nữa. Ngày mai bắt đầu năm mới, vậy thì cái tánh gần đỡ ấy phải theo năm cũ mà hủy tiêu đi... Còn năm mới thì đừng có nghĩ xăng nghĩ bày, phải tin ở chồng, nghe không con vợ điên ? (Ông vừa nói vừa lờo vờ lại ngồi trong lòng ra chiều âu yếm).

Mặt từ từ hạ xuống

NU CƯỜI ĐẦU NĂM

RÀU CÙNG ?

Thầy An sửa soạn đi dự đám tiệc. Rửa mặt xong, thầy lấy dao cạo mặt.

Nhưng lạ, cái dao sáng ngời mà cạo râu không đứt.

Thầy đưa dao lên coi thấy sòn mề nhiều chỗ, thì giận dữ :

— Khốn nạn ! Ai đã phá dao cạo tôi đây, mà cạo không đứt nữa ?

Cô vợ ở dưới nhà nghe hỏi thì lên tiếng :

— Minh nói già - ngộ hoài ! Bộ râu mình cứng hơn dây kẽm sao chứ !

— Sao vậy ?

— Thì hồi nãy tôi lấy cắt dây kẽm đứt kia mà !

— ? ? ?

KHÔNG MÔNG

Phái-bộ điều-tra qua Đông-dương, có vợ khám lớn Saigon khám xét. Một ông trong phái-bộ khi đến chỗ khám chỉ thấy tro tro một người phạm, thì tỏ ý lấy làm lạ, bèn hỏi ông Xếp khám.

— Sao chỗ này lại ít tù như vậy ?

— Thằng này sắp ra khỏi khám đây.

Nghe vậy, ông « phái-bộ » kia muốn tỏ lòng bác-ái, mới hạ mình cất tiếng hỏi tội nọ :

— Chắc anh cũng mong mau đến ngày ra khỏi nơi tù rạc này lắm nhỉ ?

Nhưng lạ lùng thay, tội-nọ chỉ có lúc lắc đầu :

— Dạ thưa không mong đâu !

— Sao vậy ?

— Dạ vì tôi bị án tử-hình, ra khỏi chốn này chỉ còn nước lên đoạn đầu đài !

TẬP ĐƯỢT

Trong sân banh, 2 người ngồi kề nhau nói chuyện đá banh.

Thấy người giữ cửa nọ bắt banh dín như keo gán, anh A nói với anh B :

— Tay anh giữ cửa kia có nhựa hay sao mà bắt banh hay quá !

Anh B vốn có quen với người giữ cửa, trả lời :

— Không có nhựa, nhưng ở nhà anh ta đã hằng ngày tập đượt bắt chèn đĩa vợ liệng lên đầu...

TRĂM TUỔI

Hai cậu bé ngày Tết ngồi nói chuyện. Hết khoe khoang nhiều xu, áo đẹp v.v.... một cậu bỗng nói :

— Bà ngoại tao năm nay già lắm cơ ! Bà được đến 85 tuổi !

Nhưng cậu bé kia không chịu thua, nên nói :

— Ô ! 85 tuổi đâu có là bao ! Nếu Bà ngoại tao còn sống thì năm nay Bà được 100 tuổi kia !

ĐANH CHẾT

Một bà nọ, vốn có tánh từ thiện lắm, đi dạo phố chơi. Bà gặp một đứa nhỏ rách rưới đứng dựa gốc cây khóc lóc thảm thiết.

Động lòng từ tâm, bà ngừng chùn hỏi :

— Sao em khóc ?

Thằng nhỏ còn sùi sụt nói :

— Bà tôi chết, mẹ tôi chết, anh em bà con chẳng còn một ai...

Tội nghiệp, sẵn có gói bánh mới mua đang cầm ở tay, Bà nọ bèn lấy cho nó mấy cái.

Thằng nhỏ cầm bánh nhưng vẫn cứ khóc.

Ngạc nhiên, bà hỏi :

— Có bánh con ăn sao con còn khóc nữa ?

— Dạ có bánh con ăn, nhưng về nhà không tiền thì ba con đánh chết ! !

TRÚNG SỐ

Trong lớp học, nhân mấy bữa trước có cuộc xổ số Đông Pháp, thầy giao ra cho học trò một bài luận lấy đầu đề là :

« Nếu anh trúng số độc-đắc anh sẽ làm gì ? »

Học trò ai nấy cầm cúi nghĩ ngợi rồi lui lui viết. Chỉ có trò Láu không viết gì cả, nhìn trên trần hoặc ngó ra cửa sổ chơi, bộ thần nhiên lắm.

Đến giờ thầy thu bài, các trò kia đều nộp bài đủ. Trò Láu chỉ đưa lên một tờ giấy trắng không có một chữ.

Lấy làm lạ, thầy tỏ vẻ giận dữ, hỏi :

— Sao bài luận thế kia mà trọn giờ đồng hồ trò không viết được gì ráo ?

— Dạ, thì đó tức là câu trả lời của con cho câu hỏi ở đầu đề vậy.

Thầy thấy chưa hiểu, trò Láu lại nói tiếp :

— Vì nếu con trúng số độc-đắc thì con không phải làm gì hết !

— ! ? !

CHÍNH TÔI ĐÂY

Trong rạp hát, hai thằng hề bước ra sân khấu hỏi nhau coi ai biết dùng ít lời nhất mà nói được một câu chuyện lão tây trời? Công chúng vỗ tay dứt, thì thằng hề thứ nhất liền nói :

— Một bữa kia tôi đi qua đường Catinat bỗng nghe tiếng la in ỏi, tôi ngó lên, thì thấy một người ở tầng lầu trên hết vừa nhảy xuống toan tự-tử. Nhưng mới nửa chừng, người ấy bỗng nhớ lại cha mẹ, vợ con ở nhà, nên chạnh lòng không nỡ làm phiền cho gia-đình, anh ta bèn trở lên lại !

Thằng hề thứ hai nghe vậy liền hỏi :

— Thế anh có biết người ấy là ai không ?

— Không !

— Chính tôi đây !

Độc to. — Sao ? con bà đau gì ?

Thần chú. — Dạ con tôi nó đau bụng á...

Độc to. — Nó ăn phải giống gì ?

Thần chú. — Dạ nó uống mực, nên tôi cho nó ăn giấy thấm á...

Độc to. — ? ?

— Sao chị cứ để anh đi chơi đêm, theo bọn đi điem hoài vậy ?

— Bộ chị tưởng dân tôi ở nhà không biết kiếm cách mà trừ cái nạn lẻ loi đơn chiếc sao chứ !

CON GÁI KHÔ TRẦN

Thấy bạn N... đã lớn tuổi mà chưa vợ, anh M... mấy lần đem hỏi cho mà không thành, nên cũng thương hại quá.

Hôm ấy, như gặp được mối « bở » anh hăm hở lại kiếm N... báo tin lành :

— Thôi chuyện này chắc là được vợ cho anh rồi đó !

— Sao ? anh đã kiếm được người nào chưa ?

— Một người góa chồng...thiệt anh tốt số quá.

— Đẹp ?

— Như tiên.

— Giàu ?

— Bạc triệu.

— Tánh tình ?

— Ngây ngô như con gái khô trần !

— Ủa sao lúc nãy anh bảo là góa chồng ?

— Thì góa chồng lâu ngày, nó cũng như khô trần vậy chứ sao !

TÔI CÓ NÓI SAO ĐẤU !

Hai người bạn gặp nhau, nói chuyện :

— Sao, có không ?

— Gì ?

Thì người ta nói anh đi « gò » được cô X... rồi mà !

— Mà rồi anh muốn gì được nấy, có không ?

— Anh nói bậy thôi !

— Bậy thiệt ! Ai nấy đều biết hết, còn giấu làm gì nữa không biết !

— Tôi thử với anh rằng giữa tôi và cô X... không có gì hết.

— Phải mà ! Thì tôi có nói sao đâu ! Giữa anh và cô X... không có gì hết, không có đi một cái sơ-mi che thân !



Cung chúc Tân Xuân

DUONG-XUAN-THO

COMMERÇANT

ARTICLES DU TONKIN

Cuivres et Bronzes artistiques - Meubles de Style
Incrustations — Broderies — Bibelots divers

GROS & DETAILS

KỸ NGHỆ BẮC KỲ

Đồ đồng, đồ cây, đồ cẩn, đồ thêu, đồ chơi đủ thứ

BÁN BUÔN - BÁN LẺ

114, Rue d'Espagne
(Près des Halles centrales)
(GAN CHỢ BẾN-THÀNH)

SAIGON
(Cochinchine)



Nhắc lại...

CÁCH chợ quận Vũng-liêm (Vĩnh-long) ngoài ba cây số, ở giữa đồng Giồng Ké, có cái tháp kỷ-niệm vuông cao độ bốn thước.

Trên một tháp, mấy hàng chữ đỏ le-lói như máu khắc sâu vào đá, ghi lại một ngày trong lịch-sử trên nửa thế kỷ vừa qua:

« Quan Ba Alix Salicetti cùng với Chánh-Ưng Ấu, thống ngôn Viên và lính tùy tùng đã vì nước Pháp chết tại đây ngày 15 tháng hai năm 1872. »

Tôi đi vòng quanh tháp, tay đương sờ rầm mấy sợi dây lòi lỏi lớn cỡ bắp tay, thì có thằng chằn trâu đến bên nhìn tôi giây lâu rồi nói :

— Thầy phá nó bắt chết !

Tôi ngạc nhiên hỏi :

— Ai bắt ?

— Ông Bồi-Sê chớ ai. Ông bắt phải nóng lạnh, và phải cúng một trái dừa nạo mới hết.

Tôi cười thầm bước ra đi. Ông Bồi-Sê là tên tục của ông Salicetti, người đó bị đàn-cru giết tại đây.

Ông chết Chánh Phủ Pháp đương đại kỷ niệm con người đã vì nghĩa vụ mà bỏ mình.

Vì lòng hoài vọng nên có bài này để nhắc lại một thiên lịch-sử mà hầu như đã bị lãng quên trong ký-ức của người mình.

Từ năm 1862, ông Phan-thanh-Giăng từ-từ nạp thành Long-Hồ (Vĩnh-long) cho Chánh-phủ Pháp, thì dân sự trong tỉnh thường nổi lên phản-kháng luôn luôn.

Nhứt là ở quận Vĩnh-trị (Vũng-liêm) nhiều bức chí-sĩ tu nhau lại quyết lòng khởi nghĩa để khôi phục đất nước nhà. Chánh-phủ Pháp mới đến, chưa đủ bị hoàn toàn, nên các ông được đề cử ban động. Quan quân thì đào lũy sâu để giữ tàu giặc ngoài vàm sông Cỏ-Chiên chạy vào. Cách quận độ bốn ngàn thước, thuộc về ấp An-diên, các ông tụ dân sự lại đắp một thành cao để phòng khi giặc đến có chỗ đồn trú.

Ngày nay những dấu vết ấy đều còn tại quận Vũng-liêm nhưng ít người biết tới. Khách qua đường qua đây rất thân nhiên, hoặc chỉ nhớ sơ lại : đây là Thành mới, đây là Lũy, chớ biết đâu đó là kỷ niệm cho những giọt máu đào của ông bà ta đã đổ ra quyết bảo tồn quốc thổ.

Các bức chí-sĩ đều phai bị thất bại luôn, vì sức tâm vong mĩc thông làm sao đương đầu cho lại với súng. Chánh Phủ Pháp chỉ đặt ở quận Vĩnh-trị có sáu người lính Pháp để giữ gìn cuộc trị an mà vững-vàng như có hàng đội quân mình.

Đàn-cru lúc ấy có ông tên Thục phân trách về đầu tàu trao được phong làm Chủ-quận. Ông ngồi cho có tước vị, chớ công chuyện thì không phải làm gì, dân sự ở đây họ trốn tránh mãi không chịu khuất phục dưới quyền của Chánh-Phủ Pháp.

Đối với sáu người lính Pháp mà dân-cru không biết làm sao hạ cho nổi.

Một hôm, ngồi lại định kế ông Phó Mai tức khỉ nói rằng :

— Đối với sáu đứa nghịch mà chúng ta còn giết không đáng thay, thì đối với một đội binh lớn ta phải làm sao ?... Tôi xin đi phen này quyết lấy đầu bọn nó.

Ông khẳng khái xách mác thông ra đi, ông Đốc tướng Lê Cần kêu lại mà nói :

— Anh chẳng nên giận, một mình mà cự lại sáu người tôi e không đương nổi.

Chúng ta phải chờ xem cơ hội. . .

— Chờ cơ hội ? Biết cơ hội chừng nào đến mà chờ. Chúng ta phải hành động, vì có hành động mới có kết quả. Ngồi mãi mà chờ, cơ hội có đến bao giờ.

Phó Mai khẳng khái đi ra ngoài bầu trời tối như thoa mực. Các bạn đồng

Một đoạn lịch-sử hồi Nam-kỳ mới thất thủ



GIÁC CẦU-VONG

Chỉ nhìn theo lắt đầu: Trong bọn có người còn trẻ tuổi tên Nguyễn-Giao nói :

— Vậy tôi phải theo tiếp bác Phó mới được. Nếu bác có lỡ ra mà thất bại thì tôi ra giúp bác để giữ tiếng cho bọn mình.

Nguyễn-Giao ra đi...

Bầu trời tối đen. Hai bên đường lao lức mợ giao ngọn phũ như hàng hăm. Phó Mai lầm lũi đi tới, theo sau Nguyễn-Giao cũng xăm xúi theo.

Chợ Vĩnh-trị dân cư ở rải rác, về đêm tối thì mấy ngọn đèn dầu cũng tắt theo. Cảnh chợ búa vắng tanh, thỉnh thoảng trong dinh quan quận có tiếng trống nhịp canh.

Sáu người lính Pháp ở trên một cái nhà sàn cất cao độ ba thước. Về đêm đến thì họ kéo nhau lên tháp rút thang đi để tránh người mình hành thích bất ngờ.

Phó Mai đi đến chợ, đánh lửa đốt một cây đuốc rồi cầm đi lại bên tháp. Trong chợ cũng im-lìm. Mai định đốt tháp nên chống mác nhảy lên nóc tháp châm ngọn lửa phừng lên. Sáu người lính Pháp thức giấc tra lưỡi lê vào súng rồi nhắm ngay mình Phó Mai đâm lên.

Phó Mai la lên một tiếng nhảy xuống tháp cố chạy đi nhưng vấp thương nơi bụng máu ra rất sâu không tài gì chạy nổi, phải quỵ xuống. May trong lúc ấy, Giao đã chạy sẵn nên công Mai chạy bay về nhà.

Sau vài hôm Mai chết !

Đàn-cru lại mất một người đồng chí. Thục, quan quận Vũng-liêm chết. Đốc phủ Tường đến thấy có làm bài truyền thị để khuyến dân theo tân-trào.

Chúng tôi chép bài truyền - thị ấy dưới đây, cũng như sưu tập một bài văn của một thi-sĩ theo tân-trào lại khuyến dụ đồng bào :

Ra lời truyền thị tỏ với nhơn dân.

Làm người phải biết giữ chơn.

Chớ khà cựa lời huyễn hoặc

Xưa sáu tỉnh súng đồng giáo sát

Bình lương tiên tức chứa chan.

Ô-lê, tàn hải rõ ràng

Thành tỉnh pháo đại nghiêm nhứt

Bỏ công thủy chiến thấy kiên cường

Chẳng tron ngày đất vỡ ngời tan

Xứ Gia-định là đầu sáu tỉnh

Sau những Đại-đồn, lãnh Định.

Cũng là Mỹ-quí Tháp - mưới

Có trong có súng sẵn đòng người

Làm hết sức cũng không nên dặng.

Chẳng những là thiên mạng.

Cùng hiệp với nhơn mư.

Nên triều đình trước đã hòa-hà.

Sau Kinh-lược cũng dành giao-cát.

Thiếu chi kẻ anh hùng lỗi-lạc

Cũng phục tùng mà họ quốc-ti-dân.

Còn như người mình-triệt bạc thân

Thì thói dòn mà an-sanh lạc nghiệp.

Có chăng phương đạo kiếp

Bày ra việc mộ-quyên

Ấy là chức kiem tiền

Ấy là mưu trốn nợ

Kiểm chỗ vắng mà bắt lính đôi lương tử

Khoe tai trona riêng bụi khen cho hý

mưa gây vờn hoang

Lơ lơ lơ lơ mà phất cờ quờ trông nhơn

nhàng

Muốn dịch với quan binh

Vì chẳng khác bắc cầu qua biển cả

Bản một hiệp chết nghiêng chết ngã

Chạy tư bề trốn ngược trốn xuôi

Việc ấy hãy chưa người

Gương còn treo trước mắt

Hề một ng rời lam giặc.

Thì luy đến ho hàng.

Xom lang hự hại.

Luật x ra để lại.

Phép nước không tha

Dầu nay việc Langsa.

Cũng nói theo luật lệ

Chớ thấy róng dưng mà l n d.

Róng dưng vì thương thừa dân lành

Một hai lần dây bảo đình ninh

Sau cừ phép chớ rằng làm l

Việc sưu lính thử x ra sao chẳng như

Xóm làng hự vì lính gông ngũ-dinh

Một làng hơn nửa đạo binh

Bính lính lại nhứt bề tán kh

Lúc x ra hàng dân bỏ

Một năm người đóng góp kẻ trăm

Đào vong đi t hảo rầm rầm

Lúc trước hoang nhơn lăm nổi

Mấy năm nay đã khôi

Ấn mệ cũng rõ ràng

Lính quân phép đã nhe nhàng

Giả lư đảng ngang

Rộng vườn thông th

Bốn mưới tám ngày xuân dân x

Mười sáu ngày nay đã giãm cho

Trong làng sưu thuế nhẹ lo

Ngoại ruộng đất mềm lúa tít

Thu trước hũy mùa mưa sủi sủt

Mấy năm chữ điền mủi phong thần

Việc dân cần kiem làm d

Hay cần kiem chẳng gi

Đất sủi tỉnh lăm ngời hiền ng

Rộng đất mềm dân d

Có nghiệp hàng ất có lòng hàng

Lời thiết liệ

Muốn cho d

Thì phải lo giữ kẻ gian t

Hề thấy ai bày mẹo nghịch ra

Bắt lấy nó mà ng

Nên l

Chúng nó t

Thì phải li

Mà báo quan

Như vậy m

Chỉ cũng kh

Lũ hoang-d

Mà nh

Lẽ phải ch

Lời thiết h

Khuyến c

Đều kh

Nếu đem

Mà làm

Lời ta

Hoa sau

Trong khi

các làng,

thì trong

ấp An-T

tròn quan

một cái

bàn. Trên

bàn có

bầu r

Độc C

— Cái

khuyến

đự. Các

ông

tướng

sao ?

Ch

theo

tôi

thì

với

lòng

thương

nước

không

thể

lấy

Các ông còn nhớ bài hịch của quan

lớn Nguyễn-tri-Phương chớ ?

Từng nghe rằng: trị nước lấy an dân

làm trước.

Chẳng dưng dưng nên thấy việc dùng binh.

Ra quân tua the chừng lấy đầu.

Có như vậy mới đồng lòng thảo lặc...

Độc Cần hằng tiết độc bài hịch lên,

từng nghe dòn dả như tiếng chuông.

làm cho mấy người ngồi chung quanh cũng đỏ phừng mặt lên. Cần bèn nói:

— Tôi có một kế này mới giết được thằng Bồi-Sê, mà lại được an như bản thạch.

Mấy người đồng chí đều ngẩn đầu nhìn Cần, như có ý giục Cần nói mau cho nghe, cái kế lợi cho nước nhà ấy. Cần nói :

— Chúng ta phải thảo một tờ xin hàng tân-trào, mình phải kể lễ những nỗi bất lực của mình cho bọn nó biết, tự nhiên chúng nó phải đi an dân. Chờ khi chúng nó qua đây ta thừa cơ mà giết đi, thì có phải là lượn tiện chăng ?

— Nhưng ai lãnh trách nhiệm đi đứng hàng thơ đây ?

Nguyễn-Giao chui đi. Cần cũng nội bèn đương bàn luận viết hàng-thơ. Nguyễn-Giao bước ra ngoài đình lại nắm cương ngựa dặc mấy cái như thử sức ngựa. Con ngựa hồng cao lớn nể sức của Giao nên riu-riu theo. Giao cột ngựa vào mái đình nó dặc vô xuống tấm gạch nát nghe cạch-cạch. Giao vào trong thì Cần cũng thảo xong bức hàng-thơ.

Giao lấy thơ dặt vào lưng, cột theo mình một ngọn đoản đao, ra thót lên lưng ngựa nhắm tỉnh - lý Long - Hồ thẳng tới.

Một ngày kia Đốc-phủ-Tướng đương ngồi đọc trát văn, bỗng có tên lính lại chạy vào đưa một tờ trát của quan Tham-biện, Tướng đọc xong tờ trát, lăm lăm nhìn :

— Lờ ra chúng nó phục-binh mà giết thì mới sao ? Quan tham-biện sao mà mạo-hiểm đến thế. Đương lúc lòng dân chưa định lại muốn đi dụ-an thì có phải là mưa hại vào mình chăng ?

Độc-phủ-Tướng dặc mấy tên thám tử riêng đi dò xem tổng tích của dân-cru ra sao. Tướng cũng chưa an lòng ngồi đọc đi dặc lại tờ trát của quan Tham-biện.

— Ngày mai này quan lớn đến, n u lờ ra mà có chuyện chẳng lành, thì chẳng là trách nhiệm về ta không lo trước chăng ?

Tướng sai bọn lính Nay, lính Vá, bếp Tao lo sắp đặt dựng cờ để rước quan Tham-biện.

Ngày hôm sau, vào độ mười giờ, tàu quan Tham-biện đã đến, kèn trống rộn ràng. Quan Tham-biện Salicetti đi giã rầu mực bỏ hăm bạc trắng như chỉ bạc. Ông người cao lớn tiếng nói rang-rang, mừ khi nói cùng ai đều vui-vẻ, cái vui - vẻ bí-mật như đề khuyến-dỗ kẻ bề dưới, hay là đề án khuất cái thâm ý của mình.

Ông Salicetti bước xuống tàu, Đốc-phủ-Tướng nghinh tiếp vào đình quận. Theo sau Salicetti có mấy tên lính hầu và vi thông ngôn. Tron một đêm hôm rồi, Tướng suy nghĩ mủi để kiem cách cầm không cho ông Salicetti đi dụ an dân chúng miền An-Tàng, An-Tập, An-Phước vì nơi đây rất có nhiều quan quân dân-cru còn ẩn trú để tổ chức cuộc kháng-cự lại với Chánh-Phủ mới.

Nên vừa vào đình, Tướng đã đàm câu chuyện đó mà nói cùng ông Salicetti.

— Ở đây quân giặc còn đông, nếu quan lớn ra đi rồi ro có chúng mai phục thì biết đâu mà ngửa ?

Ông Salicetti nói :

— Ta là người khoan - hồng, dưng

MỘT BÀI TOÁN LA GIỮA CHỦ VÀ THỢ



UẦN LỄ ZÉRO GIỜ

Từ ngày Mặt - trận bình - dân lên nắm chính-quyền ở Pháp, người ta đã đem ra thi hành luật xã-hội tuần lễ bốn chục giờ cho thợ thuyền lao-dộng. Như vậy thiệt là nhân đạo lắm! Không ngờ rằng trong lúc ấy lại có kẻ đã làm việc tuần lễ zéro giờ mà còn muốn... chưa vừa lòng! Câu chuyện buồn cười như sau đây:

Thầy Ba Thiệt một người làm công độc nhút ở một công-ty nọ chuyên về xuất nhập cảng hàng hóa, một hôm đến gõ cửa phòng việc của chủ rụt-rẻ xin

hầu chuyện.

Ông chủ thấy thầy liền hỏi:

— Anh có việc gì?

— Dạ thưa... có việc... việc...

— Việc gì? Nói đi! Anh đau há? Hay là ở nhà có đám giỗ anh xin nghỉ?

— Dạ thưa không. Tôi chỉ xin về việc năm hết Tết đến...

— Mà sao? Tết anh được nghỉ ba ngày còn gì nữa?

— Dạ thưa... ông cũng hiểu rằng giá sanh-hoạt hiện giờ đắt mỗ... củi quế gạo châu... lại vợ tôi sắp đẻ một lần thứ

tư nữa... Bởi thế tôi tưởng nên xin ông rộng lượng tăng cho tôi thêm một ít tiền lương trong dịp Tết!

— Ô! thế anh xin tăng lương à!! Anh nên ráng nghe tôi nói đây. Trong mấy năm trường anh làm việc cho tôi, giữa anh và tôi không hề có sự cãi vả bất bình gì. Tôi tưởng hôm nay anh đừng nói đến việc tăng lương mới phải chớ. Thì anh hãy tính coi mỗi ngày anh làm cho tôi được bao nhiêu công việc? Đây, tôi tính cho anh nghe:

Một năm có 365 ngày phải không?

Mỗi ngày anh ngủ tám giờ, chạy một năm hết 122 ngày; 365 ngày trừ đi 122 còn 243 ngày. Mỗi ngày anh lại nghỉ tám giờ, chạy một năm hết cả thảy 122 ngày; 243 trừ đi 122 còn lại 121 ngày phải không? Phải! Được! Nhưng ngày chúa nhật anh có làm việc gì không? Hẳn là không. Vậy mỗi năm có mấy ngày chúa nhật? Năm mươi hai ngày; 52 trừ cho 121 còn lại 69 ngày. Anh nghe rõ chưa? À được! Ở hãng này người ta lại còn nghỉ buổi chiều thứ bảy nữa phải không? Phải! Vậy trong một năm chạy bao nhiêu ngày? Hai mươi sáu ngày phải không? À! 26 trừ cho 69 còn lại 43 ngày! Nhưng không phải chỉ có chừng đó đâu? mỗi ngày anh còn thông thả một giờ để ăn uống, vậy mỗi năm chạy 16 ngày! Còn lại 27 ngày! Này ba Thiệt, anh có nhớ mỗi năm theo luật lao-dộng anh lại nghỉ 10 ngày để đi dạo gió? À, nhớ à! Được! Vậy 27 ngày trừ hết 10 ngày còn lại 17 ngày. À, may không tôi quên hết những ngày lễ nữa! Anh nhớ coi trong một năm có mấy ngày lễ? Cả thảy mười bốn ngày phải không? Mười bốn ngày đúng rồi! Bây giờ 14 trừ đi 17 còn lại vốn-vẹn có... ba ngày! Con có ba ngày! Mà ba ngày ấy lại là ngày Tết, anh cũng nghỉ nốt! Thế là quanh năm anh không làm việc giờ nào cả, vậy mà hôm nay anh còn đến xin tăng lương à? Ba Thiệt! anh không biết thẹn sao?

Cố nhiên, sau khi nghe ông chủ làm xong bài toán về giờ làm việc của mình Thầy ba Thiệt hổ thẹn vô cùng! Thầy ấp-úng xin lỗi ông chủ và lui - thủi ra về như con... mèo mắc mura!

Coi tiếp ở đây: GIẶC CẦU-VÔNG

tổng cho chúng nó lẽ nào chúng lại trở lòng cùng ta sao?... Nếu ta không đến đó thì làm gì chúng đáng thấy mặt ta mà phục tùng.

Tường nói:

— Người Annam phản phúc không chừng, quan lớn không nên tin (!)

Không nghe lời khuyên của Tường, ông Salicetti cùng mấy tên lính với viên thông ngôn ra đi. Đàng trước có bọn hồ-bôn mang trống đánh inh ỏi để dẫn đường.

Đi đã tới ấp An-tàng, ông Salicetti bèn hỏi bọn hồ-bôn:

— Tại sao ta đã đến đây mà không ai ra tiếp vậy?

Hồ-bôn nói:

— Có lẽ họ còn đợi quan lớn phía dưới kia.

Đi một hồi nửa ông Salicetti nghe tiếng trống liên thanh bèn hỏi hồ-bôn trống chi. Hồ-bôn nói:

— Trống của dân Annam đón mừng quan lớn.

Khi đi gần tới Cầu Vông công, Salicetti dừng ngựa lại, vì sợ ngựa đi qua cây cầu Vông bất tiện. Đầu kia Đốc Cần dắt một đám, người cầm tầm vông đi tới. Viên Thông-ngôn bèn nói với ông Salicetti:

— Quan lớn nên cho lính lính mình bắn chúng nó, vì chúng nó toan làm dữ kia?

Ông Salicetti nói:

— Nào chúng có làm dữ gì đâu. Chúng cầm cây mà làm giặc nổi gì, chúng bây không khéo tin bậy mà làm thì biết chừng nào mới dụ an dân chúng.

Đốc Cần đi tới bên kia cầu không đợi nói một lời chống tầm vông nhảy ngang qua cầu rồi nhảy đến ôm ông Salicetti mà vật xuống đất. Hai người ghì chặt nhau lần qua lần lại. Lính nhà nước cũng không biết sao mà tiếp. Liên khi ấy dân dân-cựu chạy qua cầu ẩu đã

với lính. Đốc Cần ôm được ông Salicetti định quăng xuống rạch, nhưng sức của ông Salicetti cũng mạnh nên hai người đều té xuống nước. Lính và dân ai cũng muốn cứu chủ xúm đập hai người đương lộn lộn và đánh đánh nhau để cầu sống.

Liên khi ấy trên An Tập có đạo binh do Nguyễn-Giao cầm kéo xuống chặn đàng về của lính mà giết hết. Cả thảy trên mười người. Còn Đốc Cần và ông Salicetti đều chết dưới nước.

Giao cất lấy đầu ông Salicetti chạy trở xuống báo cho dân chúng biết rằng mình đã giết đặng quan chánh Tham-biện. Dân chúng đều reo mừng, rồi cùng nhau dắt đi tìm thầy đốc Cần mà chôn một bên mé rừng.

Đoạn lịch sử giặc Cầu-Vông chỉ có thế là kết liễu, nhưng sau dân chúng ở đây phải chịu chết một cách thảm khốc dưới bàn tay sắt của Tổng Đốc Lộc.

Sau đó Lộc bèn đem một đội quân xuống bắt hết dân sự một ấp An-Tàng mà giết. Thấy người chết lấp cả một cái «Vũng-linh» mà ngày nay người ta dọc trại là Vũng-liêm. Còn nhà cửa của dân chúng đều bị đốt sạch.

Nguyễn-Giao chạy trốn thoát, sau có tự đồ-dăng toan khởi sự mấy lần nhưng không thành. Sau phải bị quân lính tàn tra khảo thác tại sông Cổ-chiên. Thầy người chỉ-sĩ nhỏ tuổi ấy trôi xuống nước mất biệt.

Nhắc lại đoạn lịch sử này, chẳng qua cho chúng ta nhớ lại cái khí-tiết đồng cảm của ông cha ta lúc trước, khi Chánh phủ Pháp mới vào lấy Nam-kỳ. Biết rằng sức không chống lại được với người Pháp, nhưng mấy ông cũng cứ khởi sự, mặc dầu thất bại, đến đem thân làm mồi cho súng đạn. Những vị anh hùng không tên tuổi ấy ngày nay có mấy ai nhớ đến chăng?

Hãy nên nhớ dầu hiệu này:



ây tức là dầu hiệu

Nhà Thuộc Tây

PHÁP-VIỆT DU'OC-PHONG

(Pharmacie Franco-Annamite du marché)

Chủ-nhơn: J. L. TOURNIER

166 rue d'Espagne - SAIGON 166

Có trữ bán các thứ thuốc tây
Các toa của doc-tơ đều do một vị
bào.chê-sư trông coi cất thuốc

CHUYỆN NGẮN NGÀY TẾT

CĂN phòng xinh xắn trang hoàng xuân về, đêm nay. Trên bàn, để một bình thủy - tinh màu tím nhạt, cắm những cành hoa huệ trắng nõn nà. Hương trầm trong chiếc lư sáng bóng tỏa nhẹ. Ánh đèn lồng lầy trong căn phòng xa-hoa, như một buổi tối tân hôn, đêm ba mươi Tết.

Mà, trên chiếc giường êm ấm, đáng lẽ ra đôi trai gái âu - yếm nhau, một người đang ngất - ngất, hai tay lạnh kéo chiếc mền trắng lên tận cổ, như tắm vài liệm.

Hải sắp chết đêm nay. Bệnh đau ruột đã trở lại một cách mau chóng ghê gớm. Bốn ngày trước đây, Hải còn mạnh khỏe, đi sắm đồ Tết. Bây giờ, đến lúc gần hấp hối. Thầy thuốc xem bệnh, đã lắc đầu nói với Hải: Chỉ còn sống được bốn giờ nữa thôi.

— Nghĩa là còn lại cho tôi từ đây đến gần tám giờ?

— Vâng.

— Cảm ơn.

Và Hải im bặt.

Trên nét mặt đã lớn vằn cái chết, không có một vẻ gì, không ân hận, không đau đớn, Hải bình tĩnh, nghĩ ngợi.

Hải sắp chết, chết đêm nay, đúng ba mươi Tết, ngày Chúa Nhứt.

Ngày Chúa Nhứt. — Đã hơn hai năm nay, mỗi bữa Chúa Nhứt, một người đàn bà đến. Không bao giờ sai, đến trong phòng này, mà Hải sắp chết. — Người đàn bà mà Hải đã yêu dấu, thờ phượng, tha thiết, một tình nhân, một người chị, một người bạn, một nàng tiên, một bà thánh, — tất cả. — Một người đàn bà mà mỗi cử chỉ, ý tưởng, mơ ước của Hải đều vì nàng. Một người đàn bà mà Hải đã hy sinh tất cả, phung phí hết với sự vui vẻ, say sưa, điên cuồng.

Mỗi chúa nhứt, nàng đến. — Nàng sẽ đến chúa nhứt hôm nay nữa, buổi cuối cùng. — Nàng sắp đến đây Hải sẽ lại gặp người yêu. Chính vì nàng, từ cách trang hoàng, những cành hoa hồng đến đồ đạc, chỉ bởi nàng. — Hải sẽ lại gặp, và chết trên tay nàng. — Trên cặp môi đã nhợt nhạt nở một nụ cười, hơi lâu. — Một lần nữa, lần cuối cùng nàng sẽ được say sưa với sự ôm ấp dịu-dàng, những cái hôn nồng nàn, ngọt-ngào, — vậy thì, thật ra, sau phút sung sướng này, cái chết cũng không đáng sợ.

Chiếc đồng hồ trên vách, điểm năm giờ. — Người sắp chết nghĩ: «Nàng cũng sắp đến đây...»

Nàng chỉ chậm có bốn mươi phút. Thật ra, nàng không biết rằng Hải sắp chết. Nàng cũng không biết là Hải đau nữa. Tới ngưỡng cửa, nàng dừng lại, ngạc nhiên và ân hận:

— Trời! Hải!... anh đau?

Hải nhìn nàng không chưa chút, không buồn rầu:

— Phải... Không can gì đâu.

Nàng bước tới, ngồi một bên giường,

hôn một cách ngoan ngoãn cái trán nóng khô:

— Hải, anh nói không can gì chớ, phải không?

— Phải... Không nặng gì lắm... Có em ở đây!

Hải muốn nàng vẫn có những cử chỉ

Đêm

âu yếm như mỗi lần trước, nàng tươi cười kể vài chuyện có ý vị, hay sẽ hát cho Hải nghe. Hải đắm đắm nhìn nàng muốn nuốt lấy nàng, trong đôi mắt, như để rồi đem vào hòm cái hình ảnh yêu dấu, in sâu, chạm vẽ trong đáy con người.

Nàng muốn làm vừa lòng Hải, cười ngoan ngoãn theo lời. Và, căn phòng có không khí người chết bỗng tràn đầy hương thơm, tình tứ và gần như vui vẻ.

Nhưng, khi nàng đi thay nước cho bình cắm hoa trở lại ngồi một bên giường thì Hải vội vàng xô nàng ra vì cảm thấy cái chết càng đến gần.

—... Em.

Nàng ngừng lại, ngạc nhiên Hải nói với một giọng không rõ, và như bắt đầu gần hết hơi:

— Ài, em... trước hết... em hãy mở cái tủ nhỏ ra, phải, học trên đó... ngay lập tức... Lấy chìa khóa ở dưới gối... Ngay lập tức, vì một chốc nữa, thì... có lẽ... hết giờ.

Một sự khủng khiếp chiếm lấy tâm trí nàng. — Ái đưa hai tay ôm lấy đầu còn chưa dám hiểu. Hải nói tiếp, một giọng:

— Những thơ của em... đều ở trong đó... tất cả. Em cần... phải, em cần... lấy hết... đem theo em... trong đêm nay... Hay là... thế này thì hơn: em lấy đốt hết đi, tại đây, ngay bây giờ... Phải thế, em ạ... để rồi anh có thể... đi... yên lòng...

Nàng nín thở, lùi hai bước và dựa vào vách, hải hùng:

— Trời! Hải! Anh nói gì thế?

Bình tĩnh, Hải nghiêng đầu:

— Anh nói... phải... anh nói gì mà em đã nghe... Em ạ, cái đó không gì đâu... không gì hết. Và cần nhất là em đừng phiền muộn...

Nàng kêu lên một tiếng rồi đưa hai tay bưng lấy mặt. Không phải nàng đã phiền muộn, mà là sợ hãi, là kinh-khùng, một sự kinh sợ khó tả! Nàng thương Hải, phải! Nàng thương Hải rất đậm thắm, như những người đàn bà yêu tình nhân sau hai năm chung thủy... Và một chốc nữa, khi hơi bình tĩnh lại, nàng sẽ đau đớn nghĩ rằng Hải sắp chết... sắp từ biệt thân nàng. Một sự đau đớn thật, phải! Nhưng, đang lúc này, sự đau đớn ấy phải chìm đắm dưới sự khiếp hãi của thần Chết. Trên chiếc giường này mà biết bao lần nàng đã đặt lưng mềm mại, nồng nàn, âu yếm, chôn lút nửa một cái xác chết nằm thẳng ở đây, một thầy ma lạnh, cứng, rờn rợn... Đứng thẳng cách chiếc giường bốn bước, nàng không động đậy và chẳng dám nhận rõ mặt Hải. Và khi người chết, với một giọng

còn rõ, nhắc: «Lấy cái chìa khóa...» nàng nhắm mắt bước lại gần giường và sờ dưới gối, bàn tay run rẩy... Nàng đã tìm được chìa khóa. Nàng đến cái tủ nhỏ, bí mật và đen tối, mở cái cửa bằng gỗ và, ngơ ngác, nàng yên lặng, một bàn tay đặt trên cánh cửa hé mở...

Nhưng tiếng của người chết, đã không nhận rõ, nhắc thêm:

— Mở cái hộp ấy... ba cái hộp...

Cái tay run rẩy rời cánh cửa. — Và lần lượt, ba cái hộp ra khỏi học tủ đen lạnh...

Ba cái hộp rất đẹp, sơn vẽ. Phía trong ngoài một lớp lụa tằm hương thơm, là những bức thư tình, những bức thư nằm

Cuối

đầy như thi thể các vị thánh trong đây sâu vách nhà thờ...

Dòng nói, bây giờ khàn yếu chỉ còn hơi, Hải bảo:

— Đốt đi!...

Nhưng, không nhúc nhích, yên lặng, người đàn bà không theo lời ngay.

Nàng nhìn những bức thư và các hộp quý đẹp với cái học tủ bí mật... Nàng thở hương thơm bốc ra ở những vật này... Và, nàng nhận thấy ngay rằng là lần thứ nhất, tấm tình mỏng mệnh của Hải đối cùng nàng...

Nàng nhắm mắt lấy một bức thư. Nàng đã viết những gì trong đó, mà được xứng đáng với một tấm tình như thế? Phải, nàng đã đem đặt tâm trí mình vào những trang chữ đó, bằng cách nào mà được giữ gìn trọng vọng như thế?

Ái đọc:

«Anh đừng đi em ngày mai. Như theo lệ em sẽ đến hôm chúa nhứt. — Mà thường đã biết bao lần em đã nói với anh rằng không thể được? Ngày khác em còn một trăm công việc để làm. Không, anh nên ngoan như em, và hôn đôi môi em hiền cho anh đây...»

Nàng còn đọc:

«Anh, em van anh nên cần thận, cần thận hơn. Đừng viết cho em những sự điên cuồng như thế này nữa. Một ngày trong mỗi tuần anh không đủ mà nói hay sao? Anh hãy nghĩ đến những nỗi sầu muộn không dứt sẽ đến cho em nếu một cái thư bị bóc ra...»

Và còn nữa:

«Những bông hoa của anh tặng em chưa bao giờ em được nhận đẹp như thế; như là lựa chọn từng cái một rồi gắp lại... Em muốn đến ơn anh là tối nay sẽ mặc một chiếc áo rất đẹp mà anh chưa thấy để đến thăm anh.»

Hai mắt đang tỉnh rạo, tự nhiên lệ tràn mi? Chỉ có thể? Chỉ có thể mà thôi ư?

Và thỉnh thoảng, một sự thẹn thùng chưa chút tràn ngập trái tim đau đớn, tan nát, tuyệt vọng.

Bây giờ nàng mới hiểu, nàng mới cảm biết, nàng mới thấy. Hải đã yêu nàng, và nàng không yêu, chưa bao giờ yêu Hải — trước sự mê say đầy đủ bao học nàng, nàng chỉ đáp lại một cách biết điệu, tâm thương, thoán qua vẻ yêu

duyệt và nghi ngờ về tình dục. Và người tình nhân đã hiến tặng biết bao nhiêu mà nàng trả lại rất ít, bây giờ sắp chết đây, chết để nàng không còn lại một ngày mà đáp trả!

Một sự thất vọng mệnh mỏng bắt nàng quì xuống một bên giường — Và, trên bàn tay đã lạnh, nàng ấn chặt đôi môi.

Nàng sắp nói, nói tất cả, mở hết cả tâm hồn, hết rõ sự ăn năn và hối hận của mình. Nhưng trong lúc này, chiếc đồng hồ lạnh lùng buông rơi bảy tiếng. Và chính Hải nói:

— Đến giờ rồi... Em đến gần đây... cảm ơn! Thôi, đã đến giờ rồi... em hãy đi đi. Vĩnh biệt nhé!

Nàng ngẩn đầu lên, và nhìn Hải, tuy nghe, mà không hiểu. Hải nhắc:

— Em đi đi!... Đến giờ rồi: bảy giờ... Em cần phải trở về nhà...

Nhưng nàng nức nở.

— Đi?... Đi, bây giờ?...!

Cùng

Rồi nàng hét lớn, gần như dại:

— Đi trong lúc mà em hiểu rằng anh đã yêu em, yêu em biết bao nhiêu?... Đi, và để anh lại một mình, để anh chết một mình, trong đêm ba mươi Tết này? Đi, trong lúc đến lượt em yêu quý anh, trong lúc em phải vứt trái tim em dưới chân anh, cho anh dày séo đi? Không, không, không, không!... Không bao giờ đâu! Nhưng, Hải gạt đi bằng một sự gắng gượng khác thường:

— Đi! — Hải nói bằng một giọng cứng cõi nhờ đem hết cương quyết — Phải, đi! Đã bảy giờ rồi; và, đêm nay có lẽ giao thừa, mọi người đang đợi em ở nhà, và đừng để cho họ trông: đừng để cho họ lấy làm lạ và cũng đừng để rầu buồn. Là vì ngày mai, vẫn trở lại với em, rực rỡ, đừng để cho dân lưu chi đến cuộc đời riêng của chúng ta, đừng để một vết tích gì có thể làm cho người ta nghi ngờ được!... Đi, phải! Em về đi, về nhà với chồng em, con em, cười vui ngày xuân đến đây, và quên anh đi. Đừng nói không, là vì anh muốn thế, và bữa nay em đã hiểu điều em đã chẳng khi nào hiểu rõ, và nếu em chưa trả cho anh món nợ mà bây giờ em mới nhận thấy, thì, trả đi! Mà chính anh lựa chọn và bắt buộc trả bằng cách van em phải nghe theo lời anh. Nghĩ anh: em về đi! Anh có thể chết một mình. Anh muốn thế. Và đừng khó nỡ: chồng em, con em sẽ thấy đôi mắt đỏ ngầu của em. Và đừng buồn rầu nữa: vì, phần vui vẻ của anh, em đã cho anh... em cho anh... bằng cách nghe theo lời anh...

Nàng nghe theo lời. Ra về.

Tiếng pháo rầm rác nổ từng lúc.

Và nửa giờ sau, Hải chết một mình, trong một căn phòng lạnh lẽo...

La Société des Cigarettes
BASTOS

Năm mới kính chúc bạn
hàng dạng vạn sự như ý

LỜI BAN GÁI

Saigon, le 15 janvier 1938

Thưa chị Như-Thủy,

Dã lâu em không gởi thơ cho chị, và cũng không rõ hiện nay chị đã về Huế chưa, hay còn ở Hanoi? Em mãi đợi tin chị, mà không thấy! Hôm nay may gặp được tờ Tân-Báo, nên mượn cột báo để đăng bức thơ này,

Thưa chị, cũng như một nhà buồn đến cuối năm khóa sổ, em xin ôn lại cho chị rõ, tất cả những kiến-vấn, những kinh-nghiệm của em đã thấu-nhật được trong một năm dài.

Chị Như-Thủy ạ! Chúng ta đây đương sống trong một thời-dại mà xã-hội tiến-hóa một cách mau chóng khác thường. Trải qua hết thấy các giai-cấp xã-hội, đầu đầu cũng nghe thấy những phong-trào tranh-dấu cho quyền-lợi của mình. Người ta đã nêu ra đây-dấy không biết bao nhiêu là vấn-đề, từ cánh đồng lúa vàng của anh nhà nông cho đến cái xưởng máy của bác tư-bản, từ tên lao-dộng trí-thức cho đến tên lao-dộng chon tay. Một vấn-đề trong những vấn-đề quan hệ ấy, hẳn chị cũng đã rõ, tức là vấn-đề phụ-nữ.

Trong-cơ-thể xã-hội, địa vị của người đàn bà thế nào? Nơi nào người đàn-bà có thể phát-triển hết bản-năng của mình để trở nên một phần-tử hoàn-toàn trong xã-hội loài người? Mà hồi như thế, tất chúng ta lại thấy trở lại cái câu hỏi này: Xã-hội loài người phải tổ-chức thế nào để thủ-tiêu hết được những sự áp-chế bóc-lột, những sự khốn-nạn của quần chúng, để dựng thành một nhân-loại tự-do bá cái?

Chị Như-Thủy! Vấn-đề phụ-nữ chỉ là một góc của vấn-đề xã-hội, cho nên đầu bọn đàn ông vô tình đến đâu, mỗi khi muốn bàn-đến vấn-đề xã-hội, cũng không thể bỏ sót được, chị ạ!

Thế thì vấn-đề phụ-nữ có giải-quyết được cũng chỉ ở trong sự thủ-tiêu hết những mâu-thuẫn của xã-hội, cùng những tội-ác đã do những chỗ mâu-

thuẫn ấy sanh ra.

Mà muốn thế, phải đặc-biệt chú-ý đến vấn-đề công-nhân: địa-vị của người đàn-bà ngày trước thế nào, địa-vị của người đàn-bà ngày nay thế nào, và người đàn-bà ngày mai sẽ trở nên thế nào? Trở lại những thế-kỷ về trước, chúng ta thấy địa-vị của người đàn-bà hiện ra mập-mờ, cần sự khám-phá sáng-suốt. Phần nhiều vì thành-kiến, người ta nhận thấy phong-trào phụ-nữ chủ-nghĩa cùng nguyên-do của phong-trào ấy ở trong sự đốt nát, hoặc trong sự không hiểu biết vấn-đề phụ-nữ là gì? Nhiều người lại cả gan dám nói vấn-đề phụ-nữ không có, cái địa vị ngày xưa và ngày nay của người đàn bà cũng chỉ là cái địa-vị ngày mai và mãi-mãi của chị em chúng ta. Họ lại còn nói cái thiên-chức làm vợ làm mẹ vốn là cái thiên-chức tự-nhiên của chúng ta buộc chúng ta phải ở trong gia-đình. Dưới con mắt của hạng người trên này, người đàn bà không được quyền nói đến những việc gì xảy ra ngoài bốn bức tường nhà, hay những điều gì không có quan-hệ đến bốn-phần của người đàn-bà ở trong gia-đình.

Cho nên vấn-đề phụ-nữ cũng như vấn-đề xã-hội, đều có nhiều đảng-phái khác nhau. Biết rằng đứng vào tình-thế chánh-trị và xã-hội hiện thời mà xét vấn-đề để tìm cách giải-quyết, nhưng phái thủ-cư đi lại rồi cũng chỉ có cách trói chặt người đàn-bà vào cái thiên-chức tự-nhiên của người. Họ không thấy rằng ở thế-gian ngày nay, dưới

chế-độ tư-bản, hằng triệu phụ-nữ vì tình-thế bất-buộc không còn thể giữ trọn được cái thiên-chức tự-nhiên làm vợ làm mẹ kia nữa, không thể cứ quanh-quẩn trong cửa nhà góc bếp kia nữa. Sự lấy chồng đối với các chị em ấy đã thành như một cái ách, một việc nô-lệ, nó chỉ kéo dài cái đời của chị em trong sự khốn-nạn và sự cần-dùng cá-

Nhưng rồi họ lại quá-quyết chỉ những góa-phụ, những thiếu-phụ độc-thân mới được hưởng những quyền lợi ở ngoài gia-đình. Họ đòi những chức-nghị nào phù-hợp với tài-lực và bản-năng của người đàn-bà thì phải mở rộng ra cho các chị em không chồng, thế nào cho chị em được cạnh-tranh với bọn đàn ông. Họ còn muốn cho sự cạnh-tranh ấy chẳng

nhân mà thôi. Chị em chúng ta ngày nay đã phải nhúng tay vào đủ nghề-nghiệp và thường phải làm lữ với một số tiền công rất ít - ỏi mà công việc làm thì rất nặng nhọc quá cái năng-lực tự-nhiên của người. Phải thủ-cư không thấy hoặc không thấy những tình-cảnh ấy của người đàn bà. Họ bị tai nhảm mắt lại, cũng như họ đã bị tai nhảm mắt trước sự đau khổ của binh-dân vô-sản, và cứ yên tâm bảo đó là tình-cảnh vĩnh-viễn không sao thay đổi được. Họ không muốn nghe nói đến người đàn bà có quyền này lợi nọ; họ không muốn cho người đàn bà phát-triển được bản-năng về hình-thể và trí-thức hơn là cái « thiên-chức làm vợ làm mẹ ». Mà nếu họ nghe được thì họ sẽ phản-đối đến cùng; họ sẽ dùng đủ phương-pháp để chống lại với sự « ngồng-cường của thời-dại », theo ý họ nghĩ như thế.

Chị Như-Thủy ạ! Thật những người này vẫn còn bị nhốt chặt trong thành-kiến chật hẹp. Họ chẳng những thủ-nghịch với chị em mình, mà còn con mắt sáng suốt hơn họ một chút nữa.

Chị ạ! Em không ngờ rằng, ngoài hạng trên này ra, lại còn một hạng người nữa không thể bị tai nhảm mắt trước những thực-tế của lịch-sử tiến-hóa nó đánh vào mặt hằng ngày, thấy rằng địa-vị của người đàn-bà đối với công-đoạn xây-dựng nền-tảng văn-minh rất nhỏ mọn không được tự-nhiên, cần bãi cải-thiện cái số phận của chị em của ta. Mới nói thì nghe được lắm,

nhưng ở những chức-nghị thấp-thỏi tầm-thường, mà ở khắp các chức-nghị cao - cấp về tất cả phương - diện khoa học-mỹ-thuật. Đòi cho chị em chúng ta được vào các trường cao-đẳng Đại-học, nhất là cho được bổ-dụng vào cơ-quan của Nhà-nước (như sở hữu-điện, sở hỏa-xa v. v. ...). Ở các nước văn-minh đã có lâu rồi. Một thiếu số trong phái này lại còn đòi cho chị em chúng ta được hưởng những quyền chánh-trị.

Nhưng, chị Như-Thủy ạ, chúng ta lại xin hỏi lại một lần nữa: các người trên này vì sao các quyền-lợi của các người đòi đó lại chỉ để riêng cho các thiếu-phụ độc - thân?

Đó là những trào-lưu mà em xin nói tóm lại như thế, nó không ở ngoài khuôn khổ của xã-hội chúng ta hiện thời. Đứng về phương-diện xã-hội trung-lưu, tức là xã hội tư-bản, người ta thấy rằng sự bình-dẳng của đàn ông và đàn bà về tất cả phương diện sẽ là sự giải-quyết cuối cùng của vấn-đề. Người ta không nghĩ rằng nếu một ngày kia, đầu chơn đàn bà sẽ thấy đầy khắp trong các chi-lưu hoạt-dộng của xã-hội, tất sự cạnh-tranh giữa hai giống đực và cái sẽ ác-liệt hơn nhiều mà cái kết quả dĩ-nhiên không tránh được là sẽ giảm-bớt giá-trị lao-dộng của hai bên.

Thế thì cách giải-quyết ấy không được toàn thiện phải không chị?

Thôi, bức thơ đến đây đã quá dài rồi! Xin hẹn ra năm sẽ gặp lại trên mặt báo này.

Chúc mừng chị năm mới: Chào chị!

NGÔ-THỊ THỦY-VÂN.

MỘT BÚC THƠ' DẦU NẤM

Đủ các món cần dùng

**GRANDS MAGASINS
CHARNER**

đều có bán tại đây

ĐẠI BIỂU CÁC ĐẢNG PHÁI

Ở NAMKỲ

Từ ngày Chánh-phủ Bình-dân lên nắm chánh-quyền ở Pháp, ở giữa dân-chúng Việt-nam có nảy ra một tia hy-vọng. Ai nấy đều chăm chú đến những cuộc cải-cách ở thuộc-địa. Các đảng phái đua nhau thảo-luận tập dân-nguyên. Các chánh-trị gia đều phanh-ngạc phôi-gan để tỏ lòng ái-quốc ái-quần, người người đều tư-xưng là hướng đạo cho quốc-dân, cho đồng-bào, cho quần-chúng.

Rồi trăm miệng một lời, nhao nhao la ó vang rền, làm cho quan Tổng - trưởng Thuộc địa Marius Moutet chẳng nghe rõ tiếng gì là tiếng gì cả.

Cũng vì vậy, nên ngài nhứt định cỡi máy bay qua Saigon, triệu-tập đại-biểu các đảng phái ở Nam-kỳ nhóm Hội-nghị để thảo tập dân-nguyên.

Cuộc Hội-nghị bắt đầu từ khuya ba mươi rạng mùng một Tết, nghĩa là đúng giờ Giao-Thừa...

Dùng giờ các đại-biểu lục-tục kéo đến đông đủ... Quan Tổng Trưởng Moutet mời ngồi xung quanh một cái bàn tròn, rồi tuyên-bố Hội-nghị khai-mạc.

Quan Tổng-Trưởng Moutet. — Thưa các ngài, hôm nay bản-chức bằng gió cỡi máy qua đây, mục-dịch chỉ cốt mưu cuộc hạnh-phúc chung cho toàn cõi Đông-hương. Vậy bản-chức xin các ngài hãy dùng bản-chức tìm con đường hạnh-phúc ấy coi nó ở đâu. Trước hết bản-chức cần phải nói cái ý-nghĩa vì sao bản-chức lại mở cuộc Hội-ngị vào đêm giao-thừa này.

Số là mấy lâu ở Pháp, bản-chức thấy ở bên này sao không ai nghĩ đến việc ích chung cả, mà cứ o ó lên vạch lá tìm sâu, nói xấu lẫn nhau, gây nên cái thảm trạng nổi da xáo thịt, thiệt là khổ-ố quá. Nhưng đó là việc đã qua. Mà cái giờ hội họp hôm nay lại chính là cái giờ cuối năm — cái năm vô vị —. Cái giờ ấy vừa qua, chúng ta đã bước hẳn qua năm mới.

Bản-chức mong rằng với cái năm mới này, các ngài sẽ tạo lập nên một cái đời-mới về mọi phương diện tinh thần lẫn vật chất.

Cho được vậy các ngài cần phải quên hẳn những sự thù hằn riêng, bỏ hẳn cái óc đảng phái mà cùng nhau đầu lưng nổi cật để đi tìm con đường hạnh-phúc chung... (Toàn thể Hội-đồng vỗ tay hoan-nginh, quan Tổng-trưởng nói tiếp):

— Các ngài đã ưng thuận như vậy rồi, thì bây giờ các ngài hãy cùng bản-chức đứng dậy giơ tay mặt lên thề câu này:

« Tôi quyết lòng liên-hiệp mưu cuộc ích lợi chung! » (Toàn Hội-đồng đứng dậy giơ tay thề, quan Tổng-trưởng vẫn nói):

— Đó, các ngài đã thề rồi, tôi rất lấy làm mừng mà trông cái tương-lai tôi đẹp rực rỡ mà sự liên-hiệp của các ngài sẽ đưa đến cho cõi Đông-dương. Bây giờ đây, tôi xin các ngài hãy cử lấy một ban trị-sự để bắt đầu thảo luận. Ban trị-sự này chỉ gồm có 3 người là đủ: Một hội-trưởng, một phó-hội-trưởng và một từ-hàn.



M. LÊ QUANG LIÊM

Lê-quang-Liêm. — Tôi xin thay mặt cho đại-da-số ở Hội-nghị này mà khom nóm cúi đầu cảm ơn quan Tổng-trưởng thuộc-địa đã không nệ khó nhọc, mà dăm sương

NHÓM HỘI NGHỊ

trải gió qua đây, lo lắng cho xứ Đông-dương hèn mọn này. Chúng tôi sẽ cùng tận tụy cùng ngài hiệp tác mà làm việc ích chung. Duy có điều này rụt-rè xin ngài xét lại cho. Là chức Hội-trưởng Hội-nghị, run-rẩy xin ngài cử tạm lãnh cho, vì hiện nay anh cả của chúng tôi là Cụ Bùi-quang-Chiêu đương « tiêu diêu » hải ngoại, thì ở đây, không còn ai xứng đáng ngồi cái ghế ấy cả. Riêng phần tôi, bầm lạy ngài, xin tạm lãnh cái ghế « Phó ».

Nguyễn-phan-Long. — Phân đối! Tôi phân đối bạn cũ Lê-quang-Liêm của tôi phân đối về chỗ mạo nhận cái quyền thay mặt cho đại-da-số ở Hội-nghị; lại cũng phân đối cái ý-kiến về chỗ không ai xứng đáng ngồi ghế nghị-trưởng. Thì ông Bùi-quang-Chiêu nào phải là thần thánh gì, mà phi ông ta, không còn ai ngồi ghế ấy được?

Đỗ-hữu-Thịnh. — Phải, ông Long phân đối phải. Cần gì phải có ông Bùi mới làm Hội-trưởng được? Thì như mở đây há lại không đủ béo-mỡ mà giữ chức ấy sao? Thì các ngài há không biết rằng trước kia mở đã có lần xin Chánh-Phủ Chánh-Quốc cho mở làm Phó-Soái Namkỳ, làm Phó-Toàn-Quyền rồi sao? Ngay đến những chức Cai-trị lớn-lao ấy, mở còn dám muốn leo lên ngồi thay, nói gì đến cái ghế Hội-trưởng Hội-Nghị? Phương chi, mới đây đảng Dân-chủ thành lập, mở đã chẳng làm Hội-trưởng đó chi...

Michel Mỹ. — Ê! lão già kia, tôi tưởng lão không nên nhắc lại cái công-trạng của lão ở đảng Dân-chủ nữa thì hơn! Những việc ắp-mở lão đã làm nên, mở-gia đây đã biết rõ. Lão không cảm mồm thì đừng trách ta nói nhai nghe...



M. TRẦN VĂN THẠCH

Trần-văn-Thạch. — Ông Michel Mỹ muốn đổi đất Saigon ra cái đầm rừng Chợ-Lách hay sao mà găm thét như vậy? Lão-gia Đỗ-hữu-Thịnh đã làm chuyện không tốt thì đảng Dân-chủ đã mời lão ra khỏi cái ghế hội-trưởng rồi, ông không cần hăm dọa làm gì nữa. Bây giờ đây, chỉ biết cử người Hội-trưởng để làm việc. Theo ý tôi, thì ông Nguyễn-phan-Long đáng làm chủ tịch cuộc Hội-Nghị này. Vì trước kia ông ta có làm đều gì bậy bạ, thì nay ông đã ăn-năn hối hận, theo quần chúng rồi. Vậy tôi và nhóm La Lutte quyết ủng hộ ông cho đến cùng, cũng như hồi trước chúng tôi ủng hộ cho ông tranh cử đại-biểu ở Thượng Hội-đồng thuộc địa với Bùi-quang-Chiêu.

Trần-văn-Khá. — Không được! Tôi rất biểu đồng tình với anh « Liêm đi Bấy » mà khom nóm đập đầu dưới gối quan Tổng-trưởng xin ngài giữ chức chủ-tịch cho. Về chức từ-hàn, thì đầu rằng hơi men rượu Fontaine tôi đã rửa sạch, nhưng

HẢO

ập dân nguyên

cái mũi nước mắm Liên-Thành đương còn dính mỗi đây, tôi có thể đơm đương được...

Phan-vân-Hum. — Ê phải coi chừng chú hề ấy đa! Vì giao cái chức bí-thơ cho nó không khéo nó sẽ nhảy vô một lò rượu, như độ nó đã nhờ cuộc Vận-dộng ăn-xả Cụ Phan-sào-Nam mà nhảy vô hăng Fontaine! Hồi đó tôi làm bí-thơ cho cụ nên tôi hiểu rõ chỗ này. Phương chi... còn ai lạ gì cái chú hề ấy nữa. Chú nào có đếm kể gì việc ích chung đâu! Mục-dịch của chú không ngoài cái danh lợi riêng. Thì ai nấy há không nhớ vụ hăng rượu kia kiện viên thanh tra nọ về chỗ không giữ giao kèo đó chi? Viên thanh-tra ấy ra ứng cử, hăng rượu cho tiền nhưng buộc y phải ký giao kèo binh vực quyền lợi hăng, nghĩa là dùng bộ thẩm ung thuận vẫn đề tự-do nấu rượu. Vậy mà đức cử rồi, ra trước đại-Hội-Nghị y lại bỏ thẩm tán thành! Hứa rồi rồi nuốt lời chính là cái bản tâm của chú hề nước-mắm! Câu chuyện kiện này chú Khá biết rõ lắm. Vậy bà con chớ tin chú mà làm.

Dương-bách-Mai. — Ka-ma-lách Hội-trưởng đảng Biện-chứng-Pháp-Phi-ly-Thuần nói trật lất cái thuyết biện-chứng hết. Thì đánh rằng tên Khá họ Trần kia là thằng hề đi nữa thì trước khác nay khác, cái mảnh lời làm hề của anh ta cũng có thể theo luật biện-chứng mà thay đổi mới thêm chớ. Vậy tôi yêu cầu « Đồng chí » Moutet cử để Trần-văn-Khá làm từ-hàn. Cỗ chức chủ-tịch thì nên để cho ka-ma-lách Nguyễn-văn-Tạo.

Nguyễn-thị-Lưu. — Hoan nghinh! Phải cử Nguyễn-văn-Tạo làm chủ-tịch để tổ cho « đồng chí » Pagès hay rằng chúng ta muốn được quyền tự-do ngôn luận. Vì ka-ma-lách Tạo hiện đương ở tù về tội phá rối cuộc trị an. Hôm nay ka-ma-lách số đi đến nhóm Hội-nghị được ấy cũng nhờ quan Tổng-Trưởng xin phép cho ra khỏi khám vài giờ đó thôi...

Nguyễn-văn-Sám. — Không được! Tôi Hội-trưởng Hội A J A C, xin phân đối ý kiến của Dương-bách-Mai. Vì chú này đã có gan lì công kích hội A J A C của tôi. Và chú ấy và Nguyễn-văn-Tạo chẳng qua là phường « Đ.Đ. » làm chánh-trị chỉ để bề bề mê hoặc những hạng phụ-nữ, như Thi-Lưu chẳng hạn.



M. NGUYỄN VĂN TẠO

Nguyễn-văn-Tạo. — Ê, cảm mồm đi chú thần khoán báo kia. Ta cảm chú mi nói bậy đa! Chú mi quen thói hát khi thì cứ về nhà mà hát múa với Trần-quang-An, chớ không được ra giữa Hội-Nghị đây mà dăm thọc chúng ta. Phương chi, chính chú mi đã nêu cái gương tác-tế trong câu chuyện đặt một nữ đồng-nghệ của chú mi làm « két-xi-e » trong cuộc hát độ nọ, chú mi không nhớ, mà

hồ then sao, lại còn bươi móc cái tình dục của ai? Cứ tôi tưởng, thì ý-kiến của « em » Lưu đáng tán-thành. Vì cứ tôi lên làm chủ tịch là phải. Phải, không phải ở chỗ tôi hảo danh, mà chính là ở chỗ tôi bị tù.

Nguyễn-an-Ninh. — Ê... ề! Nếu vì ở tù mà được làm chủ-tịch, thì xin Hội-nghị cử tôi trước. Vì cái gì chớ thứ bằng cấp tù thì tôi có sẵn một rương, bà con không tin tôi sẽ cho người về nhà bảo mẹ-đi đem ra cho coi. Cái ngôn ở tù tôi đã sờ-trưởng lắm, sờ-trưởng chẳng khác gì cái hủ cù-là của tôi.

Nguyễn-thị-Kiểm. — Em không chịu đâu! Em không chịu đâu! Mà Bà em cũng không chịu đâu. Vì cái sờ-trưởng của ông Ninh đâu có bằng cái sờ-trưởng của Bà em, phu quân em và em đây nữa! Như Bà em thì là có ngôn đặc-biệt về cái xương sống bằng cao-su muốn uốn bẻ nào cũng được. Còn Phu-quân em thì có ngôn sờ-trưởng nằm chiêm bao mà gút được giải nhất một cuộc thi-thơ ở « tỉnh » Drôme. Đến như em đây thì ai lại không biết rằng em nặng bầu thơ mới, xiu hồi nào không ai hay, nên không ai dám quả quyết là em đã xiu cả! Trái lại cái điệu thơ con cóc của em nó vẫn cứ nồng nàn đầu lên.



M. TẠ THU THÂU

Tạ-thu-Thâu. — Khéo vô duyên thì thôi cái cô Kiểm này! Ai đời ở giữa hội nghị mà đem câu chuyện xin cũ rít ra nói? Đã vậy lại còn khoe khoang cái ngôn sờ-trưởng của phu quân với Baba nữa chớ! Khó thì thôi! Có tưởng đầu làm như baba có vậy để làm sao? Phải có cái xương sống cao-su đã đàn hồi mà cũng phải có một đội quân con gái đặc biệt nữa kia! Có không tin thì về hỏi lại mấy cô em ở nhà sẽ rõ. Nhưng đó là việc nhà của cô không ăn thua gì đến tập dân nguyên. Vậy ta bằng cử ngay viên chủ tịch để thảo tập dân nguyên mau mau mới được.

(Ông Thâu muốn ới nữa, nhưng bỗng có tiếng chuông rung, ai nấy này giờ đương cãi cọ với nhau đều ngừng một nhìn lên thấy quan Tổng Trưởng cầm chuông rung)

Quan Tổng Trưởng Moutet. — Thôi? Xin các ngài ngừng cuộc Hội-nghị tại đây. Nay giờ bản-chức nghe các ngài lý-thuyết thì đã dư rồi cái nguyên-vọng của dân rồi. Vậy bản-chức xin cáo từ các ngài, để về bên Chánh-quốc bản-chức sẽ gởi thơ chia buồn với dân Việt Nam đã xấu số có một hạng đại-biểu rất xứng đáng như các ngài...

(Cả Hội-nghị chưng hửng. Đến chừng tỉnh lại... thì quan Tổng-trưởng đã đi đâu hồi nào rồi...)



Trong 300 năm mà có đến 1700 cuộc chiến-tranh!

Có người đã làm xong bản thống-kê xem coi trong ba thế kỷ sau này — từ năm 1618 đến năm 1918 — có bao nhiêu cuộc chiến-tranh, thì thấy có đến 1700! Tính trung-bình, chạy mỗi năm có 5 cuộc chiến-tranh. Mà trong những tai nạn khói lửa ấy chỉ có nước Pháp nhúng tay vào nhiều hơn hết.

Bản thống-kê này đã được công nhận rất đúng.

Nước Pháp nhúng tay vào việc chiến-tranh, tính theo phân số thì được 63 phần trăm, nghĩa là trong 100 cuộc chiến-tranh nước Pháp có nhúng tay vào đến 63 cuộc. Kể đến nước Áo : 43 phần trăm; Anh: 30 phần trăm; Nga, Ý, Tây-ban-Nha, Hung-gia-Lợi, Thổ-nhĩ-Kỳ: 6 phần trăm v.v...

Sau trận giặc, trăm năm (Guerre de cent ans), có trận giặc ba mươi năm (Guerre de trente ans) cũng đáng kể là một trận giặc chiếm kỷ-lục về lâu dài.

Nói giặc ba mươi năm, chớ thật ra thì trong cuộc chiến-tranh này người Vê-ni-tien (Vénitiens) và người Thổ đánh nhau từ năm 1644 đến năm 1699 mới thôi nghĩa là 55 năm.

Ở thế-kỷ thứ mười chín không có trận giặc nào lâu dài cả. Vì như trận giặc Áo đánh với Nát-de-nhờ (Sardaigne) năm 1849 có sáu ngày thì dứt; Áo với Prusse, năm 1866, có một tháng sáu ngày; Hy-lạp với Thổ, năm 1897, có một tháng.

Những cuộc phục binh, thì chỉ có cuộc phục-binh của người Tây-ban-nha ở thành Gibraltar là lâu hơn cả. Quân Tây-ban-nha đóng vây thành ấy đến 1167 ngày, sau vì nhấm nuốt người Anh đi không nổi mới thôi.

Chúng ta cũng nên biết rằng Napoléon trong sáu mươi trận thắng được hai mươi trận; Frédéric le Grand trong 15 trận thắng bảy và Eugène de Savoie trong 15 trận thắng 5.

Thế giới bay đằng xà

Những người có trí nhớ phi-thường

Thế-giới từ xưa đến nay vẫn có nhiều người có trí nhớ khác thường.

Người ta nói Jules César có thể xem một lượt ba cái thơ và vừa viết một cái nữa mà không hề lộn-xộn bỏ sót một chỗ nào! Về đời Napoléon thứ nhất cũng có nhiều chuyện lạ như thế: Thémisnocle nhớ cả tên của dân thành Athènes; nhà triết-học Sénèque sau khi nghe ai đọc hai ngàn câu thơ một lần đầu, có thể đọc suốt lại không quên một chữ.

Chuyện ấy không phải là không có. Ngày nay cũng vẫn còn nhiều người la lung như thế. Như Frank Huxley chết năm 1929 thọ được 19 tuổi; năm mới lên tám tuổi, Frank Huxley, sau khi đọc một bài mà thuộc ngay câu chưa đọc lần nào và dài đến những mười hai trang giấy, có thể đọc thuộc lòng lại không trật một chữ.

Lại cậu Zerah Colburn mới mười ba tuổi, trong ba phút đồn-hồ có thể nghĩ ra lời giải một bài toán mà người khác thì phải ít lắm là mười phút đồn-hồ và phải dùng cả viết chì, giấy, cả những bản toán-pháp nữa mới được.

Lại một người Anh tên hiệu là Datas nhớ được tất cả ngày tháng về lịch-sử từ xưa đến nay; bất kỳ ai muốn hỏi về một việc gì ở vào một thời-dại nào, người đều trả lời liền được cả. Vì như muốn hỏi ngày nào sanh ra cuộc chiến-tranh nào, thuộc xưa hay ngày nay, ngày nào vị vua hoặc vị Tổng-thống nào lên cầm-chánh-quyền, và ngày nào chết v... thì

Datas đều nói rõ ràng không sai một mảy.

Ở Pháp có người tên Ino-li cũng có kỷ-ức lạ thường, đã khiến nhiều nhà bác-học phải kiêng-nể.

Nhưng lạ-lùng hơn hết có lẽ là người Đức tên Fred Brauns. Năm mười sáu tuổi, F. Brauns đã « âm » một lượt đến ba cái văn-bằng-tiến-sĩ vừa văn-chương, y-học, pháp-luật. Cứ coi đây thì biết trí-não của người minh-mẫn là dường nào! Ở Dresde, một lần có người bắt ông tìm bình-phương-căn (racine carrée) của số 8503052944. Braun liền cho lời giải: 92212.

Năm 1928, Brauns thi tám hai chục bài toán-dố. Một người giỏi như trong những người cạnh-tranh với ông mới làm được có bốn bài vừa nhờ cả máy tính (machine à calculer) giúp sức; trái lại, cũng trong khoảng thời giờ ấy, Brauns không cần máy-móc gì cả mà đã làm xong cả hai chục bài, vừa đọc được ba bài luận-thuyết đăng trong ba tờ báo bằng ba thứ khác nhau: Đức, Anh, Pháp, và đọc thuộc lòng liền lại lúc đó được cả mấy bài báo ấy theo mỗi thứ tiếng riêng trên kia.

Những người có kỷ-ức phi-thường nói trên thật có phần hơn những bậc thiên-tài vĩ-nhơn xưa nay nhiều, hơn nữa là những kỷ-nhân đáng quý trọng vô cùng!

NHỮNG CHUYỆN LẠ TẠI LẠ MẮT ĐÁNG NÊN BIẾT

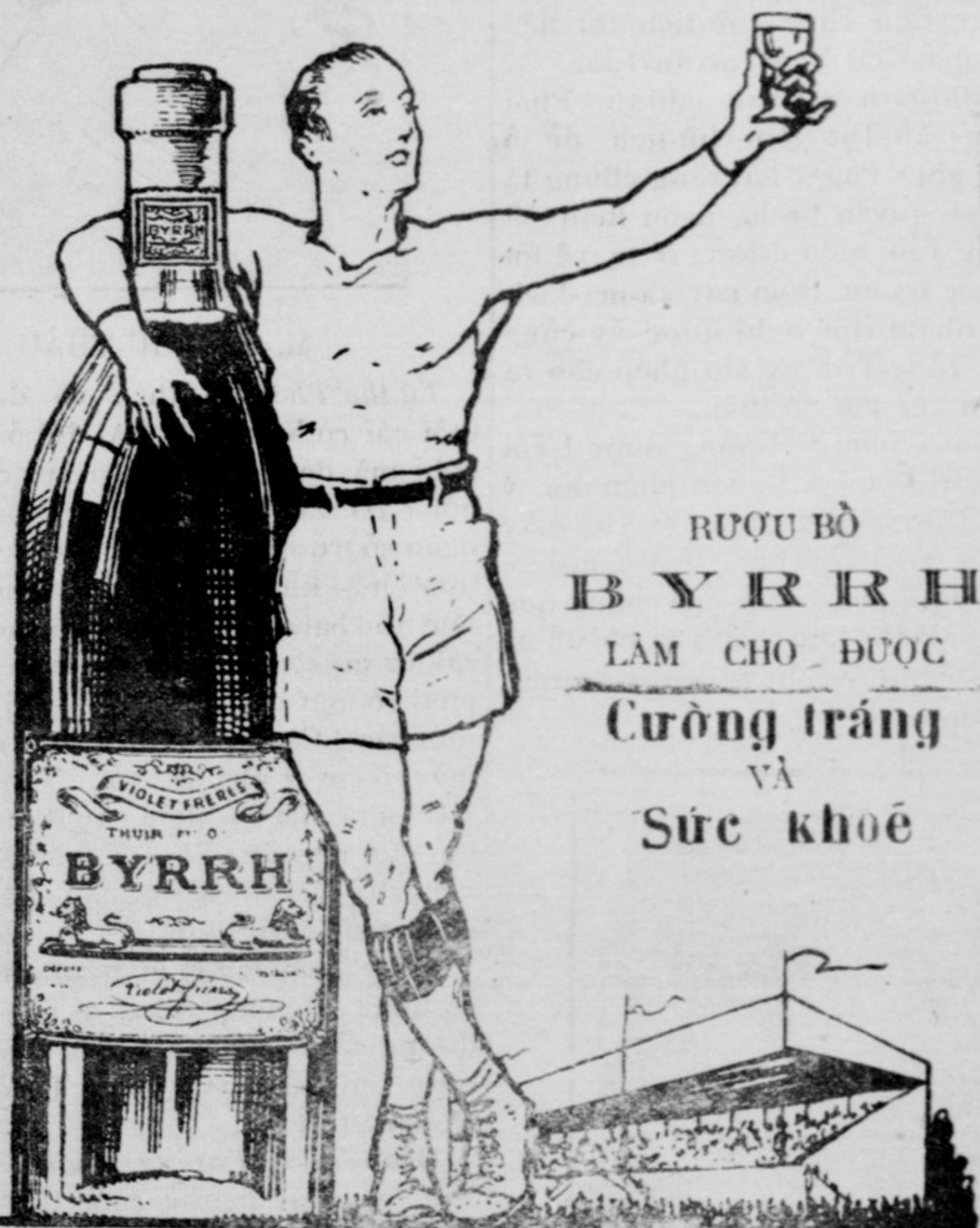
Người Pháp đã đoạt giải quán-quân về môn sống lâu

Giải quán-quân về môn sống lâu về ai? Trả lời cho câu hỏi ấy, bạn đồng-nhiệp của chúng tôi ở bên Pháp « Je sais tout », đã cho biết như thế này:

Denis Gaignad, ở Luché-sur-Loire chết năm 1789, hưởng thọ được một trăm hai mươi tám tuổi; Grandez chết năm 1754 ở Pradez-d'Aubiac (Languedoc) hưởng thọ hơn Denis Gaignad một tuổi, nghĩa là được một trăm hai mươi sáu tuổi Anne-Odette Grappin, tức là sượng-phu Lebrun chết năm 1741, hưởng thọ được một trăm ba mươi tám tuổi. Jean Lafite chết năm 1766 ở Rouillac gần Agen, hưởng thọ được một trăm ba mươi sáu tuổi.

Một người làm ruộng tên Jean Cause ở Saint Mathien gần Brest hưởng thọ được một trăm ba mươi bảy tuổi.

Ở Vaudremont (Lorraine), hưởng thọ được một trăm bốn mươi tuổi, Anne Cauchie chết ở Dieppe năm 1772 hưởng thọ được một trăm năm mươi tuổi, và Marie Priou chết ở Sainte Colombe (Haute Garonne) năm 1838 lại hưởng thọ được đến một trăm năm mươi tám tuổi. Thế thì đó chẳng những là quán-quân về môn sống lâu ở nước Pháp mà thôi, mà quán-quân cả thế-giới nữa!



**VIN GÉNÉREUX
AU QUINQUINA**
Recommandé aux familles
et aux Sportsmen.
BYRRH

NĂM MỚI!! NĂM MỚI!!

Chúng tôi kính chúc Quý-khách

An-ninh, Trường-thọ, Phát-tài

DẬP DIU QUÍ NGÀI ĐƯƠNG SÂM SỮA MUA LÊ VẬT TRONG
MAY NGÀY TẾT, XIN MỜI QUÍ KHÁCH DỜI GÓT LẠI XEM

hãng

POINSARD & VEYRET

== Tiếp rước rất bất thiệp ==

BÁN ĐỦ ĐỒ VÀ RẤT RẺ

NHƯT LÀ:

Rượu bọt Mousseux "MARQUIS DE JEANCOURT" mỗi chai	1\$20
Rượu Sâm-Banh « Louis D'ARZELLES »	1,60
Canh-ki-na « BYRRH »	1,95

Rất đặc-biệt: Kể từ 10 đến 29, vị nào mua
được 25\$ (mà trong số đó có ba chai rượu
nói trên kia) thì chúng tôi xin **TẶNG** một chai rượu
CANH-KI-NA "BYRRH"

PHẢI BIẾT LIÊN KẾT HÀNH ĐỘNG

THÀNH thiết mà nói thì năm rồi chỉ có viện dân biểu Trung-kỳ là đáng cho chúng ta đề ý. Một lẽ là vì mới có cuộc tổng tuyển cử và những phần tử mới mẽ đã cố sức chen lấn để được chiếm ghế trong viện.

Mà đã có những người mới được lòng tin nhiệm của quốc dân thì hẳn phải có đôi chút là lạ. Đó là chuyện cổ nhiên. Tuy vậy khi mà chúng tôi đã nói rằng đáng chú ý thì nghĩa là viện dân biểu Trung-kỳ đã có chuyện... đổi thay.

Đổi thay về phía dân-chúng cũng như về phía dân-biểu.

Không lúc nào bằng lúc này, dân chúng ngoài Trung đã tin tưởng và mong mỏi ở các ông dân biểu mà họ cho là có nhiệt huyết lắm. Nhưng lúc bỏ lá thăm, họ đã biết thận trọng vì họ đã hiểu quyền lợi của họ và cho rằng khi bỏ lá thăm cho một ông dân biểu nào tức là gởi tính mạng cả toàn hạt, toàn tỉnh cho vị dân biểu ấy.

Và cũng không lúc nào bằng lúc này, các ông dân biểu ngoài Trung đã hiểu cái địa-vị và nhiệm-vụ của mình nhiều lắm. Những ông mới được trúng cử cũng như vài ông được tái cử tuy chẳng đủ điều kiện làm những chức

sĩ xã hội định suốt đời hi sinh vì dân, chứ cũng không đến nỗi chỉ ham mưu sự êm ấm phong lưu bằng cách chỉ bình vực những quyền lợi cá nhân đặt có hồng kiểm chác tiền-tài, hư-danh, thế-lực.

Trong phiên họp thường niên vừa rồi chúng tôi đã lần lượt thấy các ông nghị ngoài... anh sáng. Nếu mà kẻ bao trùm thì cố nhiên là khóa này

ký làm việc vẫn có tiết tháo hơn dân viện Bắc-kỳ.

Nói thế rồi, chúng tôi phải theo dân viện Trung-kỳ đến Đại-hội - đồng Kinh-Tế Lý-tại.

Một bóng hình đã nổi bật lên và đã làm cho thiên hạ chú ý. Đó là ông nghị Phan-Thanh đại biểu cho Trung-kỳ dân viện.

Ông này ở Đại hội đồng đã tậ tụy

chúng lên trên óc đảng phái và mọi chánh-kiến hẹp hòi, thiếu-cận. Và quan hệ như: các ông nghị nên liên kết hành động với nhau cho thật chặt chẽ, vì có liên kết mấy ông nghị mới có lực lượng, mới dục được Chánh-Phủ cải cách cho dân.

Chúng tôi có cần phải nhắc lại tên của một vị viện trưởng có nhiệt huyết có tiết tháo là ực

Viên dân biểu Trung Kỳ đả bắt đầu hiện rõ quyền lợi của dân

gồm có những phần tử hoạt động biết làm việc hơn khóa trước nhiều.

Chỉ một chuyện ông Trần-bá-... thất cử cũng đủ đo trình độ của dân chúng.

Chỉ một chuyện ông Lê-thanh-Cảnh không có chân trong ban thường-trực và trong các tiểu-ban cũng đủ đo trình độ của dân viện Trung-kỳ. Ông Lê-thanh-Cảnh đã làm nhục cho cả toàn viện lúc ông ta phản đối ông viện trưởng Hà-Đặng vì ông Hà đã có cái ý tưởng muốn xin Chánh-Phủ nới rộng quyền hạn cho viện. Điều ấy chúng ta hằng đề đó, vì trước lịch sử dân viện ông ta sau này sẽ chịu trách nhiệm. Nhưng ngoài những chuyện làm không đáng kể, viện dân biểu Trung-kỳ đáng cho chúng ta khen vì bản đề nghị này:

Đề nghị rằng:

« Xét rằng Chánh-Phủ muốn có tài liệu để đưa về uỷ-ban điều tra ở Paris mà không cho dân chúng tự thảo nguyện vọng của họ.

« Xét rằng ngày 25 Septembre 1936, viện dân biểu trong một kỳ hội đồng bất thường đã có thảo một tập thỉnh cầu đã được Chánh-Phủ chuyển đệ.

« Xét rằng nay Chánh-Phủ lại đề nghị-viện dân-biểu thảo-nguyện vọng một lần nữa, như thế thì không biết tập thỉnh cầu năm ngoái đã đến bên Pháp chưa?

« Lấy làm bất mãn những cách làm việc của uỷ-ban điều tra, vì với cách điều tra như thế không chắc gì Chánh-Phủ bình dân thấu rõ được nguyện vọng thiết tha của dân chúng ».

Bản đề nghị ấy đưa ra, Chánh-Phủ liền nhận thấy viện dân-biểu Trung-kỳ đề nghị có lý. Và cả làng ngôn luận cũng công nhận rằng dân viện Trung-

với quyền lợi của quan lại, của lao động, của nông dân. Ông đã đứng lên chất vấn Chánh-Phủ nhiều khoản về luật xã hội và luật nghiệp đoàn. Ông ấy kể cũng tạm gọi là xứng đáng.

Về cách làm việc thì tưởng năm rồi, dân viện Trung-kỳ cũng không đến nỗi đáng chê lắm.

Vậy người viết những hàng này tỏ ý mong mỗi rằng:

Trong viện mấy ông nghị hãy bỏ hẳn cái thói tranh ngôi tranh thứ. Phải bỏ hẳn cái thành kiến tuổi tác, mà phải nên đặt quyền lợi của dân

Huỳnh-thúc-Kháng không? Cũng vì hồi ấy các ông nghị không dám hi sinh, không dám bước theo dấu chân của cụ Huỳnh nên Chánh-Phủ đến ngày nay mới có thể không kiên không nề, mới có thể bỏ qua những điều yêu cầu của dân viện.

Bởi vậy sự liên kết hành động không lúc nào cần thiết bằng lúc này. Có nó quyền hạn của viện một ngày kia mới có thể mong được nới rộng ra, chứ không thì những nghị quyết của viện, Chánh-Phủ bỏ qua một cách rất bình tĩnh như đã làm lâu nay vậy.

Cười chút chơi

CHÚNG TA...

Hai anh em bạn hàn huyên mở một tiệm buôn. Hai người đều sốt sắng với công việc hết, nên cuộc buôn bán có vẻ phát đạt lạ. Chỉ có một sự nhỏ nhen làm cho M. A... bực mình đôi chút là cái tánh ích kỷ của M. B... Không phải B... cố ý. Nhưng hệ tính toán việc gì, viết thư cho ai, thì ông ta chỉ xưng bằng tôi thôi! « Tôi tính mua hàng kia, ông gởi cho tôi hàng nọ, tiệm buôn của tôi bán chạy! » Tuồng như là trong tiệm không có M. A... hàn huyên vậy.

Một hôm, M. A. giận, nên có khuyên B:

— Chúng ta hàn huyên, thì trong mọi việc anh phải xưng là chúng ta, chúng tôi, chứ sao anh cứ xưng tôi là tôi, làm người ta tưởng tôi không ăn thua gì trong tiệm buôn này cả.

B... kể ra cũng biết điều, nên nghe bạn trách thì nghe theo liền. Nên từ đó ông ta không xưng xưng « Tôi » nữa.

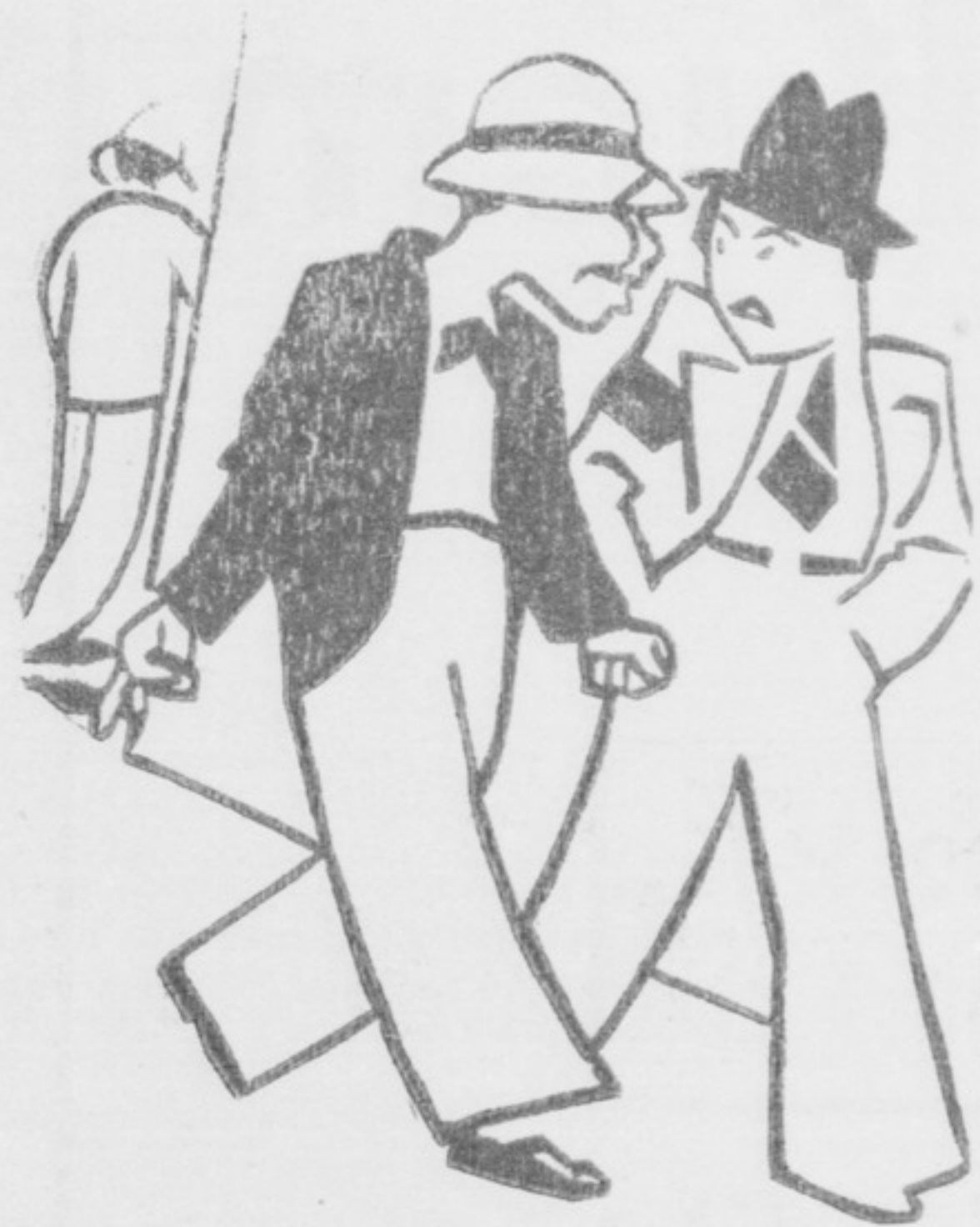
Thế rồi một hôm, đầu tóc bồm xồm, mặt mày tái nhợt, B... xô cửa nhẩy vô bàn giấy A nói với một giọng sợ sệt:

— Nguy cho chúng ta rồi anh ơi!

— Cái gì vậy? A... chưng hửng hỏi.

— Thì... chúng ta đã lỡ làm cho có

Kết-xi-e có chứa rồi!



— Ê, sao anh chào thằng kia một cách thân mật dữ vậy?

— Mà nó là sao sao?

— Trời ơi, một thằng ăn cắp, có tiếng đồn anh à! Mỗi lần anh bắt tay nó, hãy đếm lại mấy ngón tay không-khéo mất một ngón cũng không chừng...

Chúc mừng năm mới

TRƯỜNG DẠY THI XE HƠI
AUTO ECOLE

CHU-VAN-HAI

45, Colonel Grimaud

SAIGON



— Anh đau đầu nặng mấy bữa rồi đi không nổi, sao hồi hôm tôi thấy anh đi lang thang ngoài phố đó?

— À... có lẽ lúc ấy tôi đi kiếm thầy thuốc mà.

O' SAIGON

có một người Pháp chỉ dùng một chiếc
đũa thần mà khám-phá hết thấy các
chứng bệnh không bao giờ sai lầm

Quá thật là một vị thần-tiên!

Cứ đến viếng ông một chuyến thì rõ

ở số 10 đường **Maréchal Joffre - SAIGON**

MỘT PHƯƠNG LẬP-BÀN

có bảo đảm chắc chắn, vững vàng mà lại, mỗi tháng có hy vọng trúng một số vốn lớn

đây là Vé mới cách thức P mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bản được theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916
Vốn đã đóng tất: 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
Hội quán: 7, Đại-lộ Edouard VII & THƯỢNG-HAI
Hàng chánh ở Đông-Pháp: 26, đường Chaigneau — SAIGON, Số thương-mại Saigon 20
giúp cho quý ngài đăng gây ra số vốn:

400 \$	mỗi tháng đóng	1\$00	4.000 \$	mỗi tháng đóng	10\$00
500	—	1,25	5.000	—	12,50
1.000	—	2,50	6.000	—	15,00
1.500	—	3,75	8.000	—	20,00
2.000	—	5,00	10.000	—	25,00

Vé này đăng lãnh vốn mục-dịch (từ 400 \$ tới 10.000 \$) bởi cuộc xổ số hằng tháng hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không đăng may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hằng tháng.



HỘI BẢO-DẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết kiệm cách thức P đăng dự cuộc xổ số hằng tháng từ tháng đầu mới mua. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ đăng lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng đăng lập tức một số lợi to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong tháng đầu.)

= Phần lợi khác của vé Tiết-Kiệm =

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐOÌ CHU DỄ DÀNG, khỏi tốn hao rắc rối chi hết.
CÓ GIÁ CHUỘC LẠI, khi đóng góp được hai năm.
ĐĂNG VAY 90 % số giá chuộc vé.
ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trễ và tiền lời hay là gia kỳ hạn.
ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỢI CỦA HỘI, bởi cuộc xổ số phụ hay là tang thêm số bảo kết.
ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỄ MỘT THANG.

SỐ VỐN huồn lại hội cuộc xổ số tới ngày 31 Décembre 1937, gần 455.000 \$

TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-Pháp tới ngày 31 MAI, gần 65.000 \$

SỰ BẢO-DẢM CHO VÉ TIẾT-KIỆM

của

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

Số vốn đã đóng tất cả. 1.700.000\$00

Động sản và bất-động sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1936 2.339.121\$43

Mua vé hay là hội điều-lệ xin do nơi:

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

CHI NGÀNH SAIGON, 26, đường Chaigneau
(HANOI, 8^{ter} Phố Tràng thi
và nơi Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp)

NĂM MỚI NĂM ME



Cứ hằng năm có ba ngày Tết,
Tết vừa sang là khuấy một ban làng văn.
Kể cười anh người khác chị láng xàng,
Chuyện mới củ đồng tây dăng chẳng hết.
Minh cũng là văn-sĩ kiết,
Đầu văn «mo» cũng viết một vài bài:
Rằng hay thì chưa chắc hơn ai,
Nhưng miến sao nó được chua cay là đủ rồi.
Bút viết lâu có thở cũng cùn ngời,
Thì làm mãi cũng hiểm hơi đầu đề:
Tân luôn mồm sợ tiếng cười chê
Khóc ướt giấy cọng tê mê dạ.
Thơ điều luyến e là thơ tốt mã,
Phủ bóng lòng làm quả cũng ra củi.
Hoặc viết văn trào phúng cho vui
Sợ phải tội ngồi rồi toc mạch.

Thôi tết đến đừng làm kiểu làm cách.
Thăm bạn quen có làm khách ngày xuân,
Thương tình bạn có đón mừng
Hay là giận dỗi cũng vâng bằng lời
Bạn đồng-nghiep đã lần hồi chết mòn.
Kiếp báo chương sao gần gũi thế này a?
Kể lên năm, kể mới vừa ba,
Lại có kẻ mới chào đời đã chết ngủm,
Xả hội báo gom không đầy bùm
Mà người cho là như năm đặn mùa
Báo ra hoài mà mua chẳng ai mua
Tình cảnh ấy thiệt nó buồn chua buồn
chát.

■ ■ ■

Với bác huyện mình không nên bạc
Thăm đầu năm kéo bác la rầy.
Lão rằng: Cửa khó tình dày
Đầu nay túng thiếu cũng có ngày hanh-
thông.
Tình cảnh bác mình không nở nói,
Nói thì thương mà không nói không đành.
Lục tỉnh, nổi, bác chọn trẻ chanh ranh
Nó lâu lâu gây thành lăm chuyện
Trường Nữ-học đương êm lại sao xiển,
Gái đương xuân mà bày chuyện còi
trường
Tin dị kỳ ai nghe cũng thêm thường
Riêng bác huyện phải bồi thường hai vạn.
Thấy bác buồn mình chán ngán
Bước ra về mà lòng vẫn băn khoăn:
Hóa công sao khéo phụ-phàng
Càng già dạn mặt, càng oan trái nhiều.
Từ bác huyện chín chịu ruột thắt,
Muốn được vui phải ra mắt quan lớn
Đường

Cũng là bạn củ báo chương
Gặp nhau mừng rỡ trăm đường hỏi han
Ngồi bên có gã Viên-hoàn
Như cạp nằm rọ buồn tanh táp ruồi
Trong đời lăm chuyện nực cười
Đem anh hẳn khi để vẽ voi lạ đời
Thần tép tôm mà nói chuyện trên trời,
Những anh mít đặc thời thời,
Còn ai mua chuộc đón mời làm chủ.
Vận cùng chủ đuổi ra đi
Lang thang vất vả làm nghề chỉ cho ra
tiền

Ma-cô: sức yếu tài hèn
Rốc-cây (Jockeys) ngựa đạp cũng tengbêng
bộ xương.

Đánh xe sợ chẳng thuộc đường
Chỉ chờ dịp Tết đứng đường ăn xin
Tết Công-Luân linh-dinh những chuyện
Vào thăm rồi phải một miệng thầy lay
Trời làm chi cực bấy trời,
Nở dầy bọm hút cho trời đánh ghen

■ ■ ■

Thăm đồng nghiệp đã hai phen thất bại
Đầu đầu rồi phải trở lại «Saigon»
Ông Bút Trà tiếp rước hỏi đơn.
Bồi đem chuyện để tán đồn tán đảo
Sau ông biết bao nhiêu lâu la phá gạo
Ngồi dưới ruồi xếp báo trừ lương
Khi nào công chuyện rảnh rang
Theo chủ đi Phú-Nhuận chơi khoan cũng
sướng đời

Báo chương cũng kiếp ăn chơi
Còn chơi hết nhin, rồi đời là xong

Từ «Saigon» trí còn toan tính
Bước mau chơn đến Điện-Tin cho kịp
giờ
Bác huyện Cang đường như sẵn đứng chờ,
Tay cô-nhát tay Whisky để hờ mời
khách

Có thứ rượu là phong lưu bực nhứt
Thái-Bạch xưa cũng bực này thời
Chuyện cùng rượu dăng day đương vui
thú
Bồng hất hơ hất hải bước vô chú Lan-
Đinh

— Sân lan hỏi khách còn xinh
Hay hoa người bề đề mình chịu oan.
Rằng: sanh trong cõi trần-hoàn
Mặt hoa da phấn còn mang nửa chi
Sân lan mặc bướm ong đi
Thần lan mình giữ nhiều khi cũng đỡ
tiền

Vi dĩ phải bịnh ghiền quá ngặt
Thiếu nhữa thâu thì hương sắc kẻ vào
đầu.

Cuộc đời dâu bể bề bề, dâu,
Chắc gì giữ mãi được màu đẹp xinh».
Họ Bùi nói thật tình cũng chỉ lý
Như một bài nhứt ký day đời:
Cơn ghiền mắc phải ai ơi
Phòng không lạnh lẽo, gương cười đời
nó cay chua!

Nghề nhờ vợ còn thua nghề khác:
Bưng bọ người kiếm chát gạo cơm
Mình đây còn nhớ một hôm
Hắn bị hăm đuổi, bốn chôn lay cầu
Nào là: «tôi hút tôi thâu,
Chủ cơm tôi cháo có hầu nuôi thân»
Ôc gì hèn mặt ngu dân,
Nhiều khi lên mặt dạy dân mới lạ đời
Chém cha cái số ma trời,
Đầu sống già đời ăn hại người ta.

■ ■ ■

Bạn hằng ngày bốn tờ đã thăm đủ
Còn hằng tuần có Nhứt báo với Mai
Đào-Trinh gái ấy mặt dày
Ba chìm bảy nổi nửa đời làm dâu
Thần góa bụa biết đâu nhờ cậy
Nhờ có Mai làm mối với Văn-Trinh
Vợ chồng không nợ ba-sinh
Nửa đường ly-dị mỗi tình xa đôi
Sanh ta cũng tại nơi trời.
Nở sanh chi giống phụ lời nước non

■ ■ ■

Trong các bạn hãy còn Nhứt báo
Lò xà-bân Lập-Tạo Báo-Toàn.
Cái nghề làm báo cũng ngoan
Lo tiền cưới vợ, vợ hoàn tiền in
Gặp Tết nhứt cũng tình đồng nghiệp
Thăm thì thăm mà buồn kiếp nhà văn,
Nữ lưu các chị nhiều đoan,
Thần trong bụng tôi mà oai vang ngoài
phòng.

Báo nào mà thiếu tay trong,
Đừng trong hoạt động, đừng mong giúp
đời.

Còn hai bạn Phổ-Thông Khoa-học,
Hình thì còn bụng chết từ lâu
Tiết xuân muốn đến thăm nhau
Sợ bạn còn ngủ còn đau bệnh môn
Thăm bạn sống bốn chôn càng tủi
Còn anh em thui-thủi chốn dạ-dại
Nhớ nhau đưa lấy một bài
Nửa vui nửa tỉnh, nửa say nửa buồn:

■ ■ ■

Thức tình con Nam,
Gọi hồn dân Việt
Tài quán-thể chưa an muôn một, nở vui
chôn theo sông thời gian
Chỉ dạy dân mới được vài phân, dành
an phận trông với khói biếc.
Nhớ mấy ban xưa
May được phép thì nhờ m? đường cha
sang,
Mới lo đầu đã phải lĩnh quan phép nước.

TẶNG QUÀ ĐỒNG NGHIỆP

Cha mẹ quyết lòng sảng-sóc, nuôi cho
đáng mặt con cháu;
Anh em hết dạ hoan-nghinh, có đề rạng
mây đồng nghiệp.
Thần chẳng quân sóng triều dư-luân,
miến sao cho ích lợi đồng-bào,
Đời nào sơn miêng thể thị-phỉ, chỉ
quyết tỏ tấm lòng sắt thiết.
Bọn bạn cùng nhiều khi nở mặt, nhờ câu
văn bình lợi vực quyền,
Kẻ oai-thể lắm lúc mất hồn, với cán
bút chém đinh chặt thép.
Kia Phụ-nữ tắm bia đương rạng chữ,
kêu nữ-quyền đầu quân mặt con buôn,
Nợ Nữ-Lưu miêng thể hầy còn ghi, gọi
đồng đảng chẳng sỡn lòng mẹ kiết,
Đàn-Sâm đất bắc, cứu đầu lại được
Đuốc Nhà Nam,
Liêng-nhục trời Nam, cùn phải bùng
rồi hồn dân Việt.
Dân nguyên Việt-Nam còn giờ, bợ nơ
báo ngáo chàng Long.
Tân-văn Thế-giới chưa thông, ngáp
ngược chạy xuôi chú Thiệt.
Nặng trĩu nợ đời:
Nhẹ nhàng số kiếp
Báo chưa kịp ra,
Văn chưa kịp viết.
Vội vàng đóng cửa, lĩnh quan trên nay
đã truyền ra.
Sắp sửa tang gia, thâu giấy phép định
ngày vĩnh biệt.

Kẻ chạy đôn chạy đáo, làm sao yên nợ
phổ nợ nhà.
Người lo tảo lo tần, xếp đặt khéo tiền
văn tiền viết,
Đã chịu tiếng báo cha báo mẹ, nay lại
thêm báo nợ báo nần:
Từng phải khi nghèo thì nghèo văn,
nay lại chịu nghèo keo nghèo kiết.

Gầm than sao:

Sống không ai cấp dưỡng, chết không
định số định phần.
Chết chẳng kẻ khóc than, sống càng chỉ
tha chỉ thiết.

Thôi thì thôi:

Chết sớm khỏe ma,
Sống dài càng mệt.
Lắm lúc phải trường văn trận bút không
thua gì hàng cá hàng tôm.
Ngày nay đã kể âm người ty, nên giữ lễ
đồng nghề đồng nghiệp.
Gặp tiết xuân hoa đua nở tủi bạn lia trần.
Đến thời Tết pháo vang trời khốc người yêu
kiếp.
Giấy một xấp, sách vở một chồng.
Viết vài cây, thi văn một níp.
Chón diêm dãi đừng báo hại quĩ ma.
Người trần thế được thom lây đồng nghiệp.
Ô hô thương hưởng!

Danh vang bốn biên tiếng Ong Tiên



Gian hàng của ONG TIEN trưng
tại Hội Đâu-Xào Canh-nông ở
Giadinh hôm đầu tháng

MỘT DOẠN KÝ-ỨC VỀ XUÂN

XUÂN về. Ừ! Chứa xuân đã hơn hờ đón chào. Hoa tươi cổ tốt đang đua đón cười cợt dưới bầu không khí ấm áp của trời xuân.

Thế mà người tù tội, vẫn uể oải nặng nhọc với những ngày đen tối, mịt mờ.

Sau những cuộc liên tiếp tranh đấu oanh liệt của toàn thể tù nhơn chánh trị trong bốn bức thành dày cứng của khám lớn, và cuộc liên miên đàn áp, hệ góm, lạnh mình của gát đang, bằng những trận mưa roi oai vồ, thì tân xuân cũng lần mò trôi đến. Tân xuân đến, đổi lại cảnh mùa đông rét mướt, âm thầm, ra cảnh thơ thới xuân tươi.

Những mối thất vọng tràn trề, những đau tủi nhục, những quả tim « chết » của lũ tù lúc nhúc quây quần trong khám đường, nhờ cơ hội xuân về mà cũng giảm bớt cái nhiệt độ nóng sốt triền miên. Rồi đặt vào lòng một mối hi vọng, mà đứng trong trường-hợp tù nhơn, thì có thể tạm gọi là lớn lao được.

Họ hi vọng những gì? Có gì lạ đâu. Họ chỉ mong mỏi, trong gần một năm bị cùm kẹp xa cha mẹ, thân nhơn, ngày nay xuân đến tức là một dịp may để họ gặp mặt cha mẹ thân thích để tỏ nỗi lòng u-uất, và nghe ngóng những việc xảy ra ở ngoài thế giới.

Rồi Tết đến.

Đêm 30 Tết, là cái đêm gì? Ngoài xã hội thế gian, có những gì rộn rục, có những gì vui thú, có những gì thỏa thích trong dịp đầu năm sắp đến, thì không biết, chớ trong giữ-lý mộtbầy tù đương thiêm thiếp giấc nồng; nhưng thỉnh thoảng, nếu ai mộng tai thì còn lóng nghe những hơi thở kéo dài, đồng thời với tiếng con thằn lằn đang chắt chắt trên trần khám. Hơi thở một mối ấy là của những người còn chưa đề nôi

Ở TRONG

KHÁM LỚN

CỦA

MỘT NỮ CHÁNH TRỊ PHẠM

sự tức bực, để tuôn ra trút cho sạch sành sanh những phiền uất, những lo âu chắt chứa trong đáy lòng. Nhứt là khi nghe tiếng pháo thay nhau nổ đi dưng văng vẳng từ nơi đầu đưa cái dư âm vào khám, lại là một việc thúc dục cho lộn nị uối xấu số thêm bầm gan tím ruột, phần uất căm hờn.

Nhưng dầu bực tức, hay gì đi nữa, nó cũng không cưỡng lại với đêm trường. Đêm trường qua, vầng đông le lói tiếng chuông báo sáng đã giắt, thì một giọng ca mùi rười rượi tự trong một góc khám đưa ra:

Đừng âu giờ chuông reo trống đổ.
Bọn gát-dan, nó đổi chỗ thay giờ.
Cùng nhau nó cần thủ chẳng dám hăng hờ.

Ngày nay tổ chức một chương trình.
Để cho chị em mình xem chung.
Vì chúng ta đây cùng tù chánh-trị.

Ta hãy xem nhau như người một giống.
Đặng có kết đoàn giải phóng từ đây.
Sum hiệp lại như cây ở trên rừng.
Ắt có ngày thành công chẳng sai.

Cái giọng ca tươi tắn bông bột, vừa thúc hổi của một thiếu-nữ can án chánh trị mới dứt câu chót. Thì tiếp nối một giọng ngâm hùng hồn, mãnh liệt, như

Một bạn gái, cựu sanh-viên Nữ Học-đường Saigon, hồi năm 1930-31, vì có đầu óc mới mà phải lâm vào cảnh ràng rạc.

« Khám-đường là một trường học thiên nhiên », từ chốn học-đường vào chốn khám-đường, chị bạn không lấy gì làm ân hận. Trái lại, nhờ đó mà chị-sản xuất ở một gia-đình phong kiến — đã trở nên một chiến-sĩ hăng hái.

Chị có viết ra một thiên ký-ức to bày một cách rõ rệt cái cảnh đời của chị ở trong khám. Thiên ký-ức ấy, rồi đây chúng tôi sẽ in thành sách. Bấy giờ đây xin trích ra một đoạn nói về cảnh Tết trong vòng lao lý. . .

tiếng trái phá thần công, tự trong

khám tử hình đưa ra:

Nhân bảo cùng ai đến chốn này.

Đừng buồn đôi khó với chưa cay.

Hì sinh hai chữ toan ghi nhớ.

Phấn đấu một lòng chớ chゅう lay.

Ba thước roi mây un mắt nóng.

Một phen lao lý đức qan dày.

Bất bình còn đó còn cơ hội.

Ngang dọc rồi đây cũng có ngày.

Rồi lại tiếp:

Tức giận bao nhiêu, nhực biết bao.

Anh em ta phải tỉnh tâm sao?

Tay xoay trái đất hai bàn trắng.

Màu rửa non sông một khối đào.

Phun lửa nhiệt thành nung bể cạn.

Tuốt quom công phần vạch trời cao.

Dắt nhau tiến tới đường chơn lý.

Cực khổ cùng nhau sướng có nhau.

Lời thơ hùng tráng dứt. Một tình thần

hoan nghinh nổi lên hừng ửng trong

khắp khám tù đàn bà bằng một rừng

quả đấm giơ ca.

Thế là ngày mồng một Tết, đã hiển

hiện, chị em tù cũng như mọi ngày, khi

ra cửa được một lát thì «xơi» cơm. Sáng

mồng một Tết, ngoài thế gian, người ta

loè loẹt những bộ cánh tân thời, những

xe ngựa đập diu, những quả Tết, bi

bàng, bày la liệt trên bàn thờ ông vải,

thì trong khám tù vẫn ăn cơm lứt, cá nhót,

vẫn làm công việc như ngày thường.

Nhưng hôm nay có vẻ đặc biệt, làm cho

chị em phải ngạc nhiên. Vì mỗi lần trên

khám đồn bà xúm nhau « chiến đấu »

với thùng cơm, thùng cá, thì dưới sân

chỉ tồn anh em tù nam giới cũng « kịch

liệt » với cái ca, đôi đũa. Song lạ thay,

ngày đầu năm, mà mấy ng tượng « đực

rựa » lại biểu tình bãi thực. Trên này

chị em ngơ ngáo không hiểu vì lý do

gì họ biểu tình mà không « thông cáo »

trước cho chị em, đặng có hưởng ứng.

Một cuộc tranh đấu đầu năm, mà không

nhứt trí, là một điểm không hay cho anh

em vậy.

Thôi thì mặc, các anh em giống mạnh

cứ mạnh tranh đấu. Trên này chị em

tiếp tục thảo luận chương trình chơi Tết.

Những trò chơi này, có lý thú và tạo

nhả lăm, lại cũng là một phương pháp

khuyến liêm những chị em « yếu » tình

thần.

Trước hết xin hiến một vở kịch, mà

chị em đã biểu diễn trong dịp đầu

năm nơi khám tù.

HÁT KỊCH. — Trong khám lớn mà

nói diễn kịch, thì có ma nào tin. Nhưng

thưa các bạn, đó là một sự thật, họ biểu

diễn cũng tài tình lắm, nhiều vai trò

gay cấn éo le mà họ đóng thật tình

thần kh
lòng l
đến đ
ngoa đ
tượng.
đủ sự t
Ở tro
giàng c
có « t
vở kịch
đầu c
khó c
mặc m
khám l
nên kh
Khó coi
kịch d
nhờ nh
phổ di
trong d
đổ t
bết và
thế gian.

Vở kịch
công tr
« có ý
công l
bạn đ
tạo ra
mà chủ
« tư t
Vì vậy
Việt N
công c
tiếng g
trào, m
sắc, từ
mỗi c
ra một
Từ lúc
trong v
vở v
thật t
tuồng
áp b
có c
ấy, n
giải p
lãnh đ
trước
mới, c
khó

Th
C
N
P
PAN
Phi



CÔNG-TY SỈ DẦU

GARGOYLE MOBILOIL

và ESSENCE SOCONY

cùng cả thấy

Chi-nhánh Đại-ly và những người bán-lé của Công-ty

Năm mới đông chúc cho quý-vị

Phước Lộc Thọ Toàn



Standard-Vacuum Oil Company



thần khéo léo làm xúc cảm được tấm lòng lạnh lùng của những khán giả từ, đến đôi phải sa nước mắt. Tôi không nói ngoa đâu, tôi không viết theo tưởng tượng, mà tôi thuật lại một cách đầy đủ sự thật đã xảy ra.

Ở trong khám lớn cũng có thầy giảng cảnh, người dọn dẹp, và đào kép có « tài » và có « điệu » lắm. Nhưng đầu vở kịch và người đóng trò có hay đến đâu cũng hơi ngượng mắt khán giả. Hơi khó coi một chút, là tại đào, kép, đến mặc một thứ sắc phục « chế tạo » trong khám. Vì không đủ vật liệu mỹ thuật, nên khi mặc vào đều tương tự như nhau. Khó coi là tại lý do đó. Nhưng nhờ vở kịch đôi dào tinh thần và ý nghĩa, và nhờ những nghệ sĩ có « biệt tài » khéo phô diễn, nên khi ra mắt khán giả từ trong dịp đầu năm cũng không đến đôi đồ tề, như những gánh cải lương hạng bét và những bầy hát bộ « bầu rệp » ngoài thể gian.

Vở kịch « phụ nữ giải phóng » là một công trình « kiệt tác » một văn phẩm « có ý nghĩa » kết quả của bao nhiêu công lao cực nhọc và lâu dài của một số bạn đồng nghiệp từ nhóm sáng tạo. Sáng tạo ra nó không có ý về văn chương, mà chủ đích để tuyên truyền một « tư tưởng phụ nữ giải phóng ». Vì vậy mà diễn đến lúc cô thiếu nữ Việt Nam bán khoán, lo nghĩ để thu xếp công cuộc thoát ly gia đình, để theo tiếng gọi thiêt tha của thời đại, của tư trào, một cô đào « tú » biểu diễn rất xuất sắc, từ màu mè, điệu bộ, đến lời nói, mỗi một cô đều diễn một cách hoàn toàn tỏ ra một người có giác ngộ.

Từ lúc cô Châu (vai phụ nữ giải phóng trong vở kịch) cảm thấy đời sống lẽ loi vô vị ở thôn quê, và chung quanh có sự thật tế hằng ngày xảy ra toàn là một tấn tuồng áp bức, bóc lột, chuyên chế. Chính cô cũng là người đang sống trong cảnh ấy, nên khi phong trào vận động phụ nữ giải phóng nổi lên, tư tưởng bình quyền, bình đẳng mỗi ngày mỗi lan rộng, đứng trước làn sóng lúc bạch của thời đại mới, cô không còn « tịnh » để sống yên

ổn trong lũy tre xanh của một đời có gái quê, mà cô phải tiếp xúc với trào lưu, để bước đến con đường « động » đang giải thoát đời cô và đời của toàn thể phụ nữ đồng bị nhốt trong một khuôn khổ luân lý rất hẹp hòi và cô lậu.

Rồi cô Châu không còn e lệ và ngượng ngịu gì nữa, cô hăng hái cuốn gói ra đi. Đi với một mối tư tưởng sâu xa, một ý nghĩ đã quyết định. Cô không còn bình rịn với gia đình, cô không còn mền tiếc gì đến lang mạc thôn quê. Cô quả quyết ra đi, đi để gây dựng cho đời cô một căn bản, một tương lai hữu ích cho riêng đời cá nhân và đời chung của bạn quần thoa.

Vở kịch diễn tới đây hay quá, một số đông khán giả từ có tuổi, khi thấy cô gái bỏ nhà, bỏ cha mẹ và thân tộc, ra đi trên con đường đời đầy gió bụi và gai góc, thì họ nức nở khóc, họ thốn thức buồn. Họ buồn họ khóc bởi một mối cảm xúc thiết thật. Bởi, trong thời kỳ 1930-31 có một phần đông chị em phụ nữ thuận theo trào lưu quốc tế, mà can đảm đoạn tuyệt với gia đình, dấn thân vào phong trào phụ nữ giải phóng, mà trong số ấy cũng có con cháu và thân tộc của họ, nên họ buồn và khóc cũng phải.

Đến đoạn cô Châu, đã tiềm nhiệm chủ nghĩa cách mạng, cô đã cởi sạch cái lối gái quê, và tẩy uế cái bộ óc dần dần, ngu si, ngày nay có đã cách-mạng-hóa từ hình thức đến tinh thần. Cô đã trở nên một nhà lý-thuyết một diễn giả có tài, cô đã nhập vào hàng ngũ của chiến sĩ phong trào tiên phong.

Một hôm phong trào tranh đấu nổi lên lung tung, cô phụ trách chỉ huy vận động một cuộc biểu tình, cô là một chiến sĩ, một linh hồn trong cuộc biểu tình ấy, nên cô luôn luôn hăng hái leo lên diễn đàn để dẫn giăng sự lợi hại của phong-trào phụ-nữ, và sự liên đới quan hệ trong cuộc tranh đấu giữa hai hạng trai gái. Với cái sức hăng hái của cô lúc bấy giờ, cô không còn coi cái nguy hiểm là gì. Mặc dầu phong-trào không-bổ-trắng đã tràn ngập, một chánh sách trừng trị đã ban hành, nhưng cô có « đếm xỉa » gì. Đến khi một tiếng súng nổ « bùm »

từ trên diễn đàn có nhào lộn xuống, rồi cô không còn đủ sức sống nổi với viên đạn vô tình đã xuyên ngang tim: Cô chết trước khi thi hành trọn vẹn cái sứ mạng mà đoàn thể đã giao phó.

Rồi màn từ từ hạ, kết thúc vở kịch, chỉ còn lưu lại trong óc khán giả một mối nghĩ ngợi miên mang.

Vở kịch diễn đến đoạn này là đoạn « cụp » hơn hết, mà cũng là màn chốt. Nền tất cả khán giả từ đều ngồi im phăng phắc, trở mắt nhìn lên « sân-khấu » để thưởng thức cái điệu bộ phô diễn của một bạn đồng nghiệp đóng vai cô Châu.

Hay quá ! hay quá ! phụ-nữ giải phóng muôn năm. Đó là lời hoan hô của nữ khán giả từ khi màn chốt hạ.

DIỄN - THUYẾT. — Tan cuộc diễn kịch, thì một cuộc meeting khởi đầu. Cuộc meeting không có việc gì lạ, hơn là bày giải những tương phản ở giữa hai giai cấp giàu nghèo. Diễn giả đứng lên chỉ trích chế độ tư bản tàn sát, giải thích cho cử-tọa hiểu bước đường tiến hóa của tư bản và giai đoạn trút đổ của nó. Rồi diễn giả đem so sánh thế-giới mới (Liên bang Xô-Viết, dưới quyền chỉ huy của vô sản) và thế giới cũ (xã hội tư hữu, dưới quyền bóc lột của tư bản tài chánh). Đem những bản thống-kê phát triển kỹ nghệ và văn hóa của Xô-liên ra làm bằng và chỉ những chỗ mâu thuẫn và bước lụn bại của chế độ đại nghị. Kết luận cuộc meeting là duy-trí tinh thần tranh đấu của chị em. Không để vì sự tù tội mà chia lìa rời rạc.

ĐỒ ĐEN. — Cuộc meeting xong. Nghĩa là những trò giải trí của tù chánh trị đã hoàn thành, thì đến cuộc giải trí của tù thường, hay nói đúng hơn là của mấy tay con bạc. Đầu ở đầu, bọn con bạc cũng có thể gây cuộc đồ đen, để ăn thua với nhau. Chính ngay trong khám tù, là nơi khám xét, và nghiêm cấm những

« đồ lậu » ở ngoài đem vào. Thế mà bọn con bạc vì sự nhu cầu của họ, họ vận động cho có cả xán bài tứ sắc lọt vô khám mới tài tình cho chớ.

Suốt đêm mồng một Tết, những tay nghề trong làng đen đồ xúm lại « chiến » với nhau kịch liệt.

Khuất, tụi, tới, 7 ăn 10, 11 hăm tám, 15 băm sáu vân vân... là những khẩu hiệu mà họ hô với nhau trong khi « đồ đen chiến cuộc ».

« Đánh tứ sắc là một cái thú vị độc nhất của đời tôi. Tôi mê nó, như đàn ông mê mèo vậy ».

Đó là lời tự thú của một bà phán, vì không trả nổi nợ cho bọn « dơi quạ » mà phải vào tù để đền tội lỗi.

Những sự tai hại về nạn cờ bạc nơi đâu cũng vậy. Ngoài xã hội thể gian, sau khi thua trút túi, rồi phải cầm cổ, vay mượn chịu lời nặng, là cơ hội làm giàu cho bọn cho vay ăn lời cắt cổ ra sao thì trong khám tù cũng vậy.

Trong này cũng có đủ như ở ngoài. Có kẻ cho vay, có tiệm cầm giấy, có người thua thiếu nhiều, phải lột quần đem đến « Brocanteur » của « má » xăm mà thế. Thế chịu lời rất nặng. Bọn con bạc ấy, gây ăn thua với nhau, rồi cứ chiến với nhau ngày này qua ngày khác.

Họ càng « say máu » đồ đen với nhau bao nhiêu thì « má » xăm càng làm giàu bấy nhiêu.

« Má » xăm giàu lớn lắm. Trong khám mà « má » có quần hàng, áo lụa đủ thứ, có cả vòng vàng, bông và cả rá nữa. Riêng phần « má » có một cái ruộng nhỏ để trừ những đồ quí giá ấy.

Than ôi ! ngay ở chỗ ràng rạc, mà sự mâu thuẫn của xã-hội cũng còn phát hiện ra một cách rõ rệt như kia được !

Thì còn nói gì ở ngoài chốn thành sâu... thôi thì mặc sức cho vô-lực tung hoành mà đàn áp kẻ yếu...

Thượng-đẳng được-phòng

SOLIRÈNE

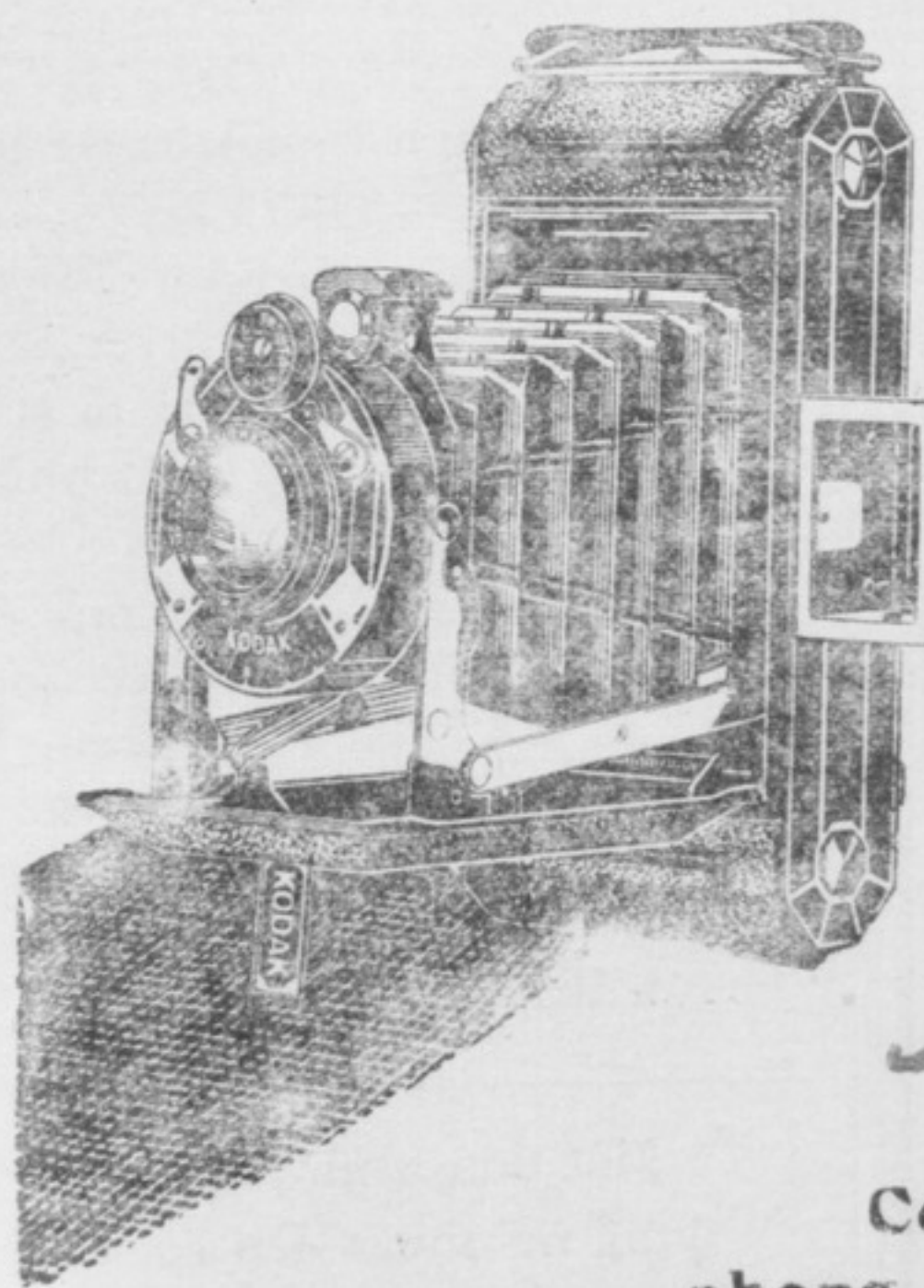
NGANG NHÀ HÁT TÂY — SAIGON

KODAK

● Phim chụp ảnh VERICHROME PANATOMIC — SUPER SENSITIVE

● Phim hát bóng CINÉ KODAK

16 m/m và 8 m/m



Y giá
bên Pháp

Công việc của tài tử:
làm mau lẹ và cẩn thận

Có bán những tập hình
phong cảnh Saigon Angkor v. v...



Anh Hưởng của Truyện Tàu

Từ khi nước ta mới có được thứ chữ riêng, tức là chữ quốc-ngữ ngày nay, thì những truyện Tàu hằng năm được phiên-dịch ra rất nhiều. Những người ít hán-học hoặc không có hán-học thời bấy giờ cho đó là một cơ-hội tốt để được biết đến văn-hóa của nước Tàu. Có kẻ đã dám bỏ ra một lần 200p.00 để mua đủ các thứ truyện sách kia. Có kẻ đã bỏ ăn bỏ ngủ để đọc cho hết một bộ truyện. Vì sao mà người ta ham-mê đến thế? Chỉ vì những truyện ấy — như Tây - Du, Bắc - Tống, Tiết-nhơn-Quý chinh-dông chinh - tây, Tam hạ nam đường v.v... — chỉ nói rùng rùng những vị đế-vương này phục-quốc, vị thầy tu kia đắc đạo, những chiến-sĩ anh hùng thì được trời phò hộ, hay những chuyện đại-khải như «sái dậu thành binh v.v...».

Người ta say-mê cho đến đôi có kẻ muốn làm thế nào cho mình trở nên như Tam-Tạng, như Lý-thế-Dân, như Quan-Công v.v... Mà vì đó mới có câu chuyện của một nhân vật lạ-lùng trong hồi nước Pháp sang chinh-phục xứ này: Phan-xích-Long hoàng-đế. Phan-xích-Long là người đã chịu ảnh-hưởng của truyện Tàu nhiều hơn hết. Và vì thế công việc làm của chàng mới đã đụng đến chỗ ngứa của mọi người...

Chuyện ông Phất sống

Các ông già bà cả, những người 40 tuổi trở lên, bây giờ còn sống ở Tân-châu (Châu-đốc) đều nhớ rõ năm 1910-11 có một thầy phù-thủy lạ mặt, còn trẻ tuổi, thường hay lại đó chữa bệnh. Thấy ta lúc nào cũng có tổ cho mọi người biết rằng thầy có huyền lực siêu phàm có thể «xuất quỷ nhập thần», thiên biến vạn hóa, hơn nữa, thầy ta vốn có một căn bản đế-vương. Trước ngực thầy lúc đó đã thấy đeo một chiếc Kim-khánh trong có khắc hai chữ «Thái-tử». Thấy lại thường tỏ ý cho mọi người biết rằng thầy muốn khuyh-phúc cuộc đô-hộ của người Pháp ở xứ này.

Lúc đó, thầy ta ngẫu-nhiên lại gặp được hai tên Nguyễn - hữu - Trí và Nguyễn-văn-Hiệp đều là người cùng đã nuôi sẵn ác-cảm đối với nước Pháp. Cho nên sự giao-thiệp giữa ba người, phút chốc đã trở nên thân mật. Thấy ta bên mưu sự cho Trí và Hiệp như thế này: «Muốn trục xuất người Pháp ra khỏi đất nước mình không phải là việc dễ, cần phải có sức hậu - thuẫn của quần chúng, cần phải có tiền mới được. Tôi xem ở Chợ-lớn dân số đông-đức hơn nơi

HAY LÀ
CÁU CHUYỆN

PHAN - XÍCH - LONG

Hoàng - đế

nơi, vậy mấy anh về trên ấy, tìm cho được một ông già đem về phụng thờ như một vị Phật sống. Các anh sẽ có dịp trực tiếp với dân chúng và chắc sẽ lượm được một số tiền không phải ít để dùng vào công việc sau này. Vì người Annam ta phần đông đều ưa mến đạo Phật, nếu phải khi cần bỏ ra tiền trăm bạc chục cũng không tiếc.

Thế rồi hai tháng sau, ở Chợ-lớn, nơi căn-phổ số 12 đường Thuận-kiều, đã thấy thiên-hạ đua nhau nườm-nượp đến thờ ông Phật sống. Ở đây được ba bốn tháng gì đó, vị Phật sống bỗng chợt tiên. Nhưng bộ tham-mưu của Trí và Hiệp cũng đã thành-lập. Bấy giờ nhớ lại thầy phù-thủy đã gặp ở Tân-châu lúc nọ, Trí bèn mưu đồn lên rằng: «Phật n ài trước khi lìa khỏi xác phàm có mách cho tôi biết chỗ ở hiện giờ của một vị Thiên-tử chính-vị. Vậy bốn phật chúng ta là cần phải đi tìm ngài». Lời đồn kia đã làm cho thiên-hạ xôn xao. Trí lợi-dụng cơ-hội tốt liền đi tìm thầy phù-thủy về để phất cờ cách-mạng...

Phan xích Long hoàng-đế

Thầy phù-thủy nói trên không còn ai khác hơn là Phan-xích-Long hoàng-đế sau này.

Khó mà rõ được gốc-gác của người. Khi thì Phan-phát-Sanh khi thì Ng.

văn-Lạc, khi thì Hoàng-đế Phan-xích-Long.

Năm 1908, Phan-phát-Sanh đã làm nghề thầy pháp thầy số ở Saigon. Sau lại xuống Châu-đốc. Và từ đó mới đeo chiếc kim-khánh trong có khắc hai chữ «Thái-tử».

động bài Pháp, hơn nữa cho việc... bán bùa chú của ngài! Chúng tôi đã nói Phan-Xích-Long lúc nào cũng có tổ cho mọi người biết rằng chàng vốn có một huyền-lực siêu-phàm và căn-bản đế-vương. Chàng đã được nhiều người tin mộ, và có kẻ lại nghĩ chàng không

Năm 1910; Phan-phát-Sanh lên Xiêm ở, học chữ Tàu, học nói tiếng Xiêm, học ảo-thuật, phù-thủy của Xiêm, học vẽ bùa chú và học làm trái «bom». Chính Phan châu-Anh con của cụ Phan-thanh-Giân đã dạy chàng chữ Tàu và khoa ảo-thuật, và một người Xiêm già tên Papout, dạy chàng làm trái «bom». Ở Bakil (biên-giới Xiêm ở trên giải núi Kampot) Phan-châu-Anh và Papout đã trở nên hai mưu-loạn cho Phan-xích-Long sau này.

Tháng chín năm 1912, Phan-phát-Sanh đã theo Trí về Chợ-lớn ở đường Thuận-kiều.

Ở đây, chàng được thiên-hạ sùng bái như một vị đế-vương thật. Còn nhớ một hôm, ở một quán cà-phê ở đường Bourdais, hơn dân có làm một tiệc để mừng chàng, cũng như một vị Phật sống. Phan-phát-Sanh ngồi trên bàn thờ để xem người ta đến lễ bái. Hôm ấy chàng nhận được tiền lễ có 600p.00.

Từ đây không còn là Phan-phát-Sanh nữa, mà Hoàng-đế Phan-xích-Long đã có thực-lực rõ ràng.

Ngày 2 tháng giêng năm ấy, uỷ-ban nhóm ở đường Thuận-kiều, sai người lấy thuyền của Hương-quân Ngộ đưa Hoàng đế đi ngự du khắp lục-tỉnh. Con thuyền đầu rồng đuôi phụng sơn son thếp vàng đã khéo làm «quảng cáo» cho vị Tân-quân, cho công-cuộc vận-

biết phải là con của vua Hàm-Nghi, hay là thuộc về giòng-giới của nhà Minh bên Tàu.

Một điều nên nhớ là «Hoàng-đế ngài» trước kia là thầy phù-thủy, thầy tướng, thầy số ở Saigon, Kampot, Châu-đốc, có lúc làm «bồi» cho nhiều người Tây ở Chợ-lớn, có lúc làm cu-li sửa đường ở Bat-tam bang và chính ở đây «Hoàng-đế» được Trí lên rước về!!

Bộ chiến tranh của Hoàng-đế

Hoàng - đế Phan-xích-Long đã bày tổ cho Trí và Hiệp biết nhiều kế-hoạch to-tát của ngài.

Như ai vẫn biết, một cuộc mưu loạn như là cuộc mưu loạn để đánh đuổi người Pháp ra khỏi đất nước mình, mà Hoàng-đế Phan-xích-Long bảo ta không cần phải có khí-giới lương-phạm gì cả.

Ngài tự thú rằng ngài đã sẵn có một đội binh-tướng tài-ba xuất chúng. Và lại theo ý Ngài, đã tho danh một vị «con trời», Ngài không còn phải lo sợ gì. Không có binh lính? Thì chỉ rải dậu ra cũng đủ thành binh, hay chỉ hô một tiếng thì tự-nhiên binh lính ở dưới đất trùng-trùng điệp-diệp kéo lên. Chỉ đọc một căn thần chú cũng đủ khiến được cả đất, trời, ma, quỷ, Thánh thần hợp lại để trừ định một kế-hoạch chiến-tranh huyền - bí lạ thường, mà «Hoàng-đế ngài» sẽ là Nguyễn-soái!

Những thiên-thần và thổ-địa chỉ-huy những sư-đoàn nhiều đến 5,000 ực linh-hồn. Những linh-hồn có sáu đầu lại còn biến hóa ra không biết bao nhiêu nữa mà kể. Về lương-thực và chiến-bào, thì chỉ một lá bùa cũng đủ rồi!

Hoàng-đế Phan-Xích-Long định đánh với Pháp một trận kinh thiên động-địa với một bộ chiến-tranh như thế. Cái lẽ thắng bại, tưởng không nói, hẳn chúng ta cũng chán biết, và nghĩ cũng thật đáng... tức cười!

Thức Tê... Sa ngã

Sa ngã là một nhan đề của một quyển sách mà tác-giả là nhà báo kiêm nhà văn rất quen tên tuổi: Thức-Tê.

Sa ngã là tập chuyện ngắn đầu tiên của tác-giả. Tuy nhiên không phải vì bước đầu trong văn nghiệp mà Sa ngã có nhiều khuyết điểm. Trái lại Sa ngã còn là quyển sách có giá trị về mặt xã-hội cũng như văn-chương.

Vì là tác giả gom góp lại những chuyện ngắn có tính cách xã hội để in thành sách nên Sa-ngã là một lời tố cáo hùng biện những cái thiên lệch, những sự bất công.

Những vết thương chảy mủ của cái xã hội hiện thời đều có tả một cách rành rẽ, tả với nghệ thuật trong Sa-ngã.

Một quyển sách đáng có ở các tủ sách gia đình, đáng đọc trong dịp mùa xuân. Giá chỉ bán với giá sách Bắc: 22 su.

Thành thiệt xin giới thiệu.

Một tấm hình đẹp,
đúng mỹ-thuật đều có ký tên

Artista PHOTO

74 Boulevard-Bonnard



Chủ nhà. — Ngốc! cái thơ tao chưa để bao thơ, mầy trong ngoài bao cũng thấy, sao mầy không nói với tao lại đem đi bỏ vào thùng thơ.

Bồi ngốc. — Dạ, con tưởng ông muốn không cho ai biết ông viết thơ cho ai!

DẦU THƠM
FORVIL

và

SAVON, NƯỚC SÚC MIỆNG
CỦA D^R PIERRE và CÔNG-TY

NƯỚC HOA
SON PHẤN
DẦU XÚC TÓC

mùi

5
FLEURS

SAVONS
RỬA MẶT
DANH RANG
NƯỚC SÚC MIỆNG
SUPER-EMAIL

CỦA

D^R
PIERRE

ĐẠI LÝ ĐỘC-QUYỀN:

C. HUCHET INDOCHINE-IMPORT
40 - 46, Rue Pellerin - SAIGON

MỘT BÀI PHỤ

KHỐC CHÁNH TRỊ GIA AN LÒNG CHINH-PHỤ

MỘT BỨC THƠ

Lò Âu-tây khéo đúc được người tài,
Trưởng chánh-trị từng rèn ra kẻ tri.
Xổ-lá ra tuồng mặt lớn ai hay cái khỏe
thẳng hề,
Chịu lòn dễ tiếng con buôn phải chịu
con người khó trị.

Thì nào :

Mặt ngang trán rộng, vung tay có
kẻ hồi người thừa,
Mắt lệch lưỡi cong, mở miệng đã
lời khinh tiếng bỉ,
Tuy là oác xước, có ai đâu dám nói
thẳng huyện chi lằng nhằng,
Đầu có bộ bông, thiếu chi kẻ tán đùa ông
quan chỉ nghiêm nghị

Hèm một nỗi :

Hình không quá ngang vù vù, chẳng
khom vì tưởng rằng trên
đầu có đứa quái nào hơn,
Nón chẳng nặng bằng mu rùa, không
giữ, nào dễ phải ngang
mặt chạm ông Tây xếp quí.

Bánh chẳng bằng tiền.

Khôn không qua lý.

Không giữ nón thì chức huyện kia phải
giỏ, rồi ra đường thì lớn
nhỏ mới ngang hàng,
Chẳng còn lưng thì xương sống nó nhai
còm, dễ chạy gạo cho
vợ con còn hủ - hủ.

Huyện quan giấy mực chẳng kể
bằng gì

Hội-trưởng banh đa đầu nên giá-trị,
Ngôi sao sáng thì cửa nhà càng dễ dãi,
võ ruột banh đắp
đôi tháng ngày khô,

Danh dự còn thì đi-diếm cũng lung-
tung, phần sấp cặn
diếm-tô bấy, gái quí.

Nắc thang lỏng, bóng tròn hơi dưa bông,
huynh-hoan thành-phố nghị-viên.
Lời lẽ xoàng, bàn móng ngựa xênh-
xoang, gục gặc bỏ-nhìn chánh-trị.
Dân chẳng phải là kẻ ngu-si.
Ai kia dễ làm trò ma quỷ ?
Bài gặp hồi xui,
Cờ nhảm nước bi.

Chạy dón đảo dụng dầu cũng hội-
trưởng, từ hồi cu-ly, ma-
cạo, đến diếm dàng.

Lúc tưng cũng còn được mỗi oai danh,
nào oai con đại, vợ
cái, ra trùm - dĩ.

Trong Nam chưa đã kiếp, Tây-thị Vong-
cồ, mặc sức ca lối bất-hoàng.

Ra Bắc phải thêm danh, « dễ dờ da
mua », chát tiếng hát bài tào-hị.

Con nó đại chạy kiếm ăn từng bữa, con
ngaoan cha cũng được sang lây,
Cha nó khôn gây nhiều nỗi bụng bông,
cha biếu, con nào từ lịnh chi.

On cha con mắt gót son,
Nghĩa mẹ con mang bụng bị.

Rồi đây :

Một ngày ba đồng hoễn, quân gì miệng
thể-gian,

Trộn kiếp bốn căng bò, quên hết diếm
liêm-si.

Chung qui cả kiếp huyện quan,
Kết cuộc một đời chánh-trị.

Đường còn dài, đời ước trông thấy lắm
trò hay,

Tuổi cũng lớn, trí còn muốn làm nhiều
chuyện mi.

Phủ tung một bài,
Tiền nông thêm phí.

Xin quan biết cho !

Chàng Hồng-cầm-Liên là một
tên nghĩa-dũng trong đạo binh cầm
lưỡi của Tàu. Một hôm, Thống-chế
đạo binh ấy có lời bố cáo cho quân
tinh hay rằng : ba bữa nữa phải
liều mình phẫn-dầu trong một trận
chốt cho đến kỳ-cung hoa chăng là
đuổi mấy anh lùn ở Phù-Tang ra
khỏi Nam Kín.

Hồng-cầm-Liên, hôm ấy trầm
tâm bỗng nhớ đến nhà, bèn tả thơ
gởi về cho vợ. Chàng tôi xin dịch
ra đây để công-hiến bực dọc, có lẽ
không đến đời gọi là vô bổ.

Này mình yêu dấu,

Từ ngày tôi xa mình mà đi tung-
quân đến nay, thiệt là đau-đớn trăm
chiều. Bao phen tôi vào chinh ra chiến,
tưởng phải bỏ mình nơi sa-trường
chiến địa, thế mà trải qua những rạn
máu-mủ vừa rồi, có lẽ mình có đức
báo hăng ngày-cũng biết, thì đạo binh
nghĩa-dũng chúng tôi đều toàn là có
phần thủ thắng.

Mình ơi ! trước kia cảnh nhà tranh
nóc lá, đời vợ chồng thiếu-niên ta bầm-
hút sớm trưa, tuy chẳng dặng thông-
long sung-sướng, thế mà cùng nhau
đặng ấm-áp nệm hoa ; khi mình vui,
khi tôi cười, khi mình buồn, khi tôi
lủi ; cảnh gia đình buổi này thiệt là
đăm-ấm vô cùng.

Trưởng cùng nhau chung hưởng đều
lạc thú đến già, nào hay đâu quốc-gia
hữu sự, nước nhà phải bọn dân Phù-

Tang vào toan giết dành thủy-thò, mà
hồn-phận thanh-niên như tôi là rường
cột của nhà-nước không lẽ làm ngơ,
nên đành lia mình, phân tay cùng
mình mà cùng nhau vẽ nên một bức
tranh thống-thiết. Than ôi !

Càng nhớ đến mình, càng nhớ đến
gia - đình, thì tấm lòng tôi tuy
xao - xiết mà càng sốt - sắn trong
trường huyết chiến.

Hiện nay tôi cho mình hay rằng,
theo lời quan Thống-Chế, thì còn ba
ngày nữa, tôi cùng anh em đồng đội
trong đạo binh nghĩa-dũng phải vì
nước liêu mình trong một trận
chốt.

Rồi đây, may mà thủ thắng, đuổi
đặng dân lùn ra khỏi Nam-kín thì tôi
cùng mình còn mong ngày sum-hiếp,
còn nếu rủi thất bại trận đồ, thì thôi
mình hãy bình an ở lại, còn tôi,
tôi ngậm cười mà phôi thây nơi
chiến địa. Tôi có rủi thác đi rồi,
mình hãy sống, mà lo giữ hồn-phận
mẹ đối cùng con Hồng-cầm-Tôn thì có
lẽ một ngày kia mình sẽ dặng mục
kích bức tranh bao oản.

Định rình vài lời, gởi cho mình
rõ. Thăm mình dặng mạnh lo nuôi
dưỡng thẳng Tôn tôi xin từ giả mình
và con yêu dấu mà ra nơi trận tiền đối-
 địch cùng quân Nhựt. Thác hay là
sông, mất hay là còn rồi đây mình
cũng sẽ dặng tin. Yêu dấu của mình :

HỒNG-CẦM-LIÊN

Adoptez vite le

PNEU DUNLOP

Bán đủ đồ phụ tùng
và vỏ ruột xe hơi

Xe kéo

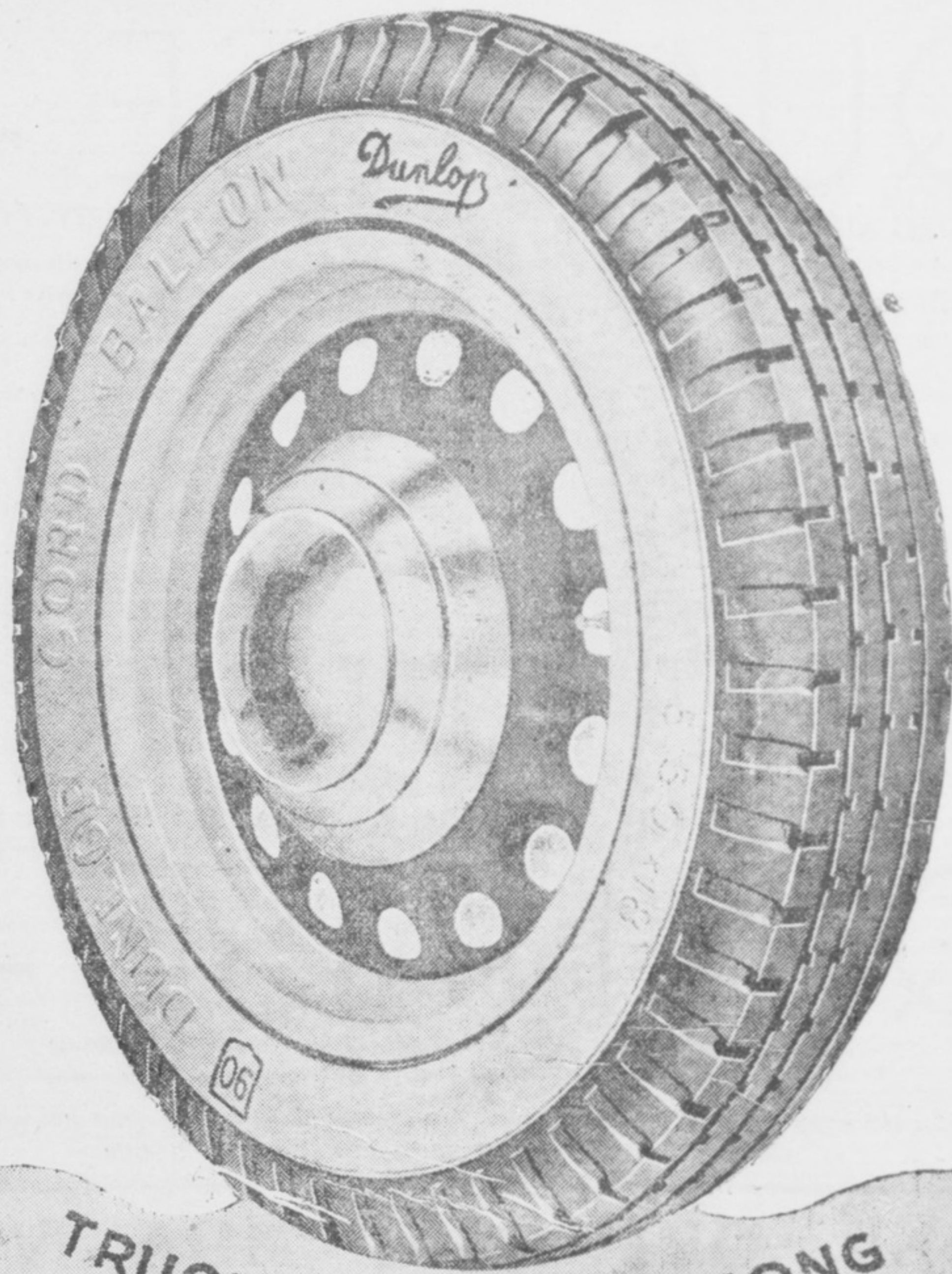
Cyclo-pousse

xe máy

xe lô

và xe triporteur

Bán sỉ và lẻ



TRUONG-HOANH & DUONG
23-25-27, BOULEVARD GALLIENI - 23-25-27
Téléphone: N°20.687 - SAIGON
AGENTS EXCLUSIFS DE LA COCHINCHINE

Bán Essence Shell

B. đủ các hiệu dầu

và mỡ cho xe hơi,

- Hermetine bao dầu

ve thuộc đủ màu

rất đẹp

- Ong nước bằng

Caoutchouc

đủ cỡ

- Batins de rizerie

giày trần (courroies)

nhà máy đủ cỡ.

Bán sỉ và lẻ

hãy đến mua thử hay viết thư thương lượng mới biết giá rẻ

NHỮNG QUYỀN LỢI ÍCH CHO VÉ TIẾT KIỂM THỨ "A" CỦA HỘI VIÊN-ĐỒNG LẬP-BỒN

1 Chủ vé muốn bán lại vé tiết-kiệm một cách rất dễ dàng, miễn là vé đã góp tiền được hai năm rồi, bán được theo giá tiền đã cam đoan.

4 Người của Hội đi đến tận nhà thu tiền tháng, mà người chủ vé chẳng phải chịu thêm tiền phí tổn chi.

2 Nếu người chủ vé cần tiền, có thể vay Hội một số tiền tương đương với 90% cái giá tiền bán vé, và vẫn được dự các cuộc xổ số.

5 Vé tiết-kiệm này là vé «Vô Danh» nếu chủ vé, hoặc vì quá cố, hoặc vì ý muốn, thì có thể nhượng lại cho ai cũng được, mà Hội không tính tiền phí tổn, hay là trừ thêm một món tiền nào cả.

3 Chủ vé muốn ngưng góp lúc nào cũng được, đến khi muốn góp nữa thì có quyền góp cả những tháng đã bỏ hay là không cũng được.

6 Hội Viên-Đồng Lập-Bồn trừ bớt tiền 5% cho những vé tiết-kiệm nào trả tiền 12 tháng trọn 1 năm.

Muốn gầy một số vốn làm một lúc thì nên mua vé tiết

THẬT LÀ MỘT

Thí dụ: vé hạng vé 400 \$, lúc đầu chỉ phải đóng một lần là 165 \$, mà hết 15 năm sẽ được lãnh ngay một số tiền là 260 \$ không phải trừ một khoản gì, nghĩa là số tiền mình đã góp thêm lên 60 % tiền lời nữa.

VÉ TIẾT-KIỆM

ĐONG LÀM MỘT LẦN

CÓ TỪ 165 \$

CÁCH ĐỂ DÀNH TIỀN TỐT NHẤT

Những vé này ngay từ lúc đầu đã có một giá bán lại cam đoan, lúc nào muốn lấy ra cũng được

kiếm được lãnh 50 % vé tiền lời ngay từ lúc mới mua vé

Khi số trúng vào kỳ xổ số ban đầu, thì được lãnh một số tiền là 563 \$, nghĩa là 3 lần rưỡi số tiền đã góp. Vé này có thể trả tem 2 lục cá nguyệt: 83 \$ 60; 4 tam cá nguyệt: 42 \$ 20; 12 cá nguyệt: 14 \$ 20.

Ai là phụ huynh mà hay săn sóc tới tương lai của con em cùng hậu vận của mình, thì không những cần phải mua vé Tiết-Kiệm, mà lại còn cần vào **BẢO HIỂM NHÂN THỌ** tại hội

SEQUANAISE - VIE

Nếu chẳng may mà ngài mất sớm, thì vợ con không phải thiếu thốn vì được lãnh ngay số tiền được thừa hưởng: như vậy gia-quyền ngài không còn lo ngại gì nữa.

Nếu ngài đến tuổi về hưu, thì ngài sẽ lãnh một số tiền để bù vào số tiền hoa lợi kiếm ít đi.

Thật là một cách để dành tiền rất chắc chắn vì số vốn đã cam đoan ở trong tờ giao kèo sẽ trả lại hết cho ngài tới khi mãn hạn.

Hiện bây giờ ngài đang có sức mạnh, và kiếm ra tiền để nuôi gia quyến, thì ngài nên vào **Bảo Hiểm Nhân Thọ**.

VỀ QUYỀN LỢI CỦA TỜ GIAO KÈO:

Thi hành đủ mọi phương pháp để giữ một gia đặc biệt

Bảo hiểm nhân thọ, như hồi gác giá, thì ngài cũng không phải trả thêm tiền.

Qui ngài bảo hiểm đều được chia tiền lời của hội 75 phần trăm.

Lúc du lịch, hoặc khi hành trình, quý ngài đi xe, đi tàu, ngồi trên tàu bay, thì quý ngài cũng không phải góp thêm tiền gì cả.

Trong thời hạn nếu quý ngài cần dùng tiền, thì ngài có quyền vay mượn của hội lúc nào cũng được, sau một thời hạn đã định sẵn.

Sau một thời hạn định trước nếu ngài không muốn đóng góp nữa, thì ngài vẫn còn được bảo hiểm luôn, nhưng tới kỳ mà giao kèo thì hội chỉ phải trả lại ngài số tiền đã đóng thôi.

Nếu quý ngài cần dùng tiền và không muốn góp nữa, thì ngài cũng dễ dàng được số tiền đã sinh lợi cho ngài, vì lúc đó ngài có quyền bán lại cho hội, và hội sẵn lòng mua lại những tờ giao kèo, sau một thời hạn ít nhất đã định trước.

Những điều ích lợi về cách tiết kiệm và bảo hiểm nhân thọ, xin các ngài hỏi một trong 1.000 người Đại-lý của hội ở khắp Đông - Pháp hay là viết thư cho Hội

SEQUANAISE - VIE

Ở HANOI: Số 32, phố Tràng-Thiền (Rue Paul Bert)

Ở SAIGON: Số 88, đường Kinh-lập (Boulevard Charner)

Hội rất hoan nghênh và sẵn lòng thư tín, quý ngài chờ ngài, bản hội bao giờ cũng lo tròn phận sự để quý ngài vui lòng luôn luôn.

LỜI RAO CÙNG QUÍ NGÀI MUA VÉ TIẾT KIỂM

Muốnặng chắc chắn vững vàng, thì trước khi muốn tin cậy một người bán vé nào, Quý Ngài hãy coi cho kỹ phải người đó là Đại-Lý thiệt thọ của Hội chẳng.

Quý Ngài hãy hỏi người ấy có giấy của Hội trong năm này chẳng? Người Đại-lý phải trình giấy chứng nhận của Hội có để số và có dán hình ở phía tay trái.

Hội không nhìn nhận và coi như không có giá-trị những Biên-lai của những người không phải là Đại-lý thiệt thọ của Hội.

MẶT TRẬN BÌNH DÂN

**LIỆU CÓ ĐỨNG VỮNG
LAU DÀI ĐƯỢC CHĂNG ?**

hay là

NƯỚC PHÁP SẼ ĐI VỀ ĐÂU ?

14 Janvier 1938

CHÁNH - phủ Mặt-trận Bình-dân lại gặp một cơn khủng - hoảng thứ hai.

20 tháng vừa qua, trải qua hai lần điều đứng, Mặt-trận Bình-dân rồi đây liệu có đứng vững lâu dài được nữa chăng ?

Ấy là một câu hỏi mà những nhà chánh-trị, ở Mầu-quốc cũng vậy, ở Thuộc-địa cũng vậy, đều phân vân lo nghĩ để kiếm câu trả lời.

Mà thứ nhất là ở Đông-dương ta đây, câu hỏi ấy lại có quan hệ mật thiết hơn đâu hết.

Vì hiện nay, Đông-dương đương ở vào một thời kỳ hi-vọng cải-cách.

Đứng trước sự giác ngộ chánh-trị của dân chúng, Chánh - phủ đương còn lo nghĩ về chỗ nói rộng quyền hạn cho Đông-dương.

Vậy nếu một mai Mặt-trận Bình-dân bị rã, thì những sự lo nghĩ kia sẽ trôi theo dòng nước mà chớ. Thì mỗi lần Chánh-phủ thay đổi, là một lần chúng ta sẽ thấy những lời hứa hẹn trước, bị hủy bỏ, mà rồi chúng ta sẽ nghe ở Chánh-phủ mới những lời hứa hẹn khác. Rồi rồi cuộc Chánh-phủ này thay cho Chánh-phủ kia, những lời hứa hẹn vẫn luôn luôn nằm trong vòng hứa hẹn.

Thật rồi dân chúng phải thất vọng. Mỗi đến khi Mặt-trận Bình-dân lên nắm chánh quyền, có đem ra thì hành một vài điều dễ chịu, nên dân chúng lại bắt đầu hi-vọng trở lại.

Dân chúng tin-nhiệm ở Chánh - phủ Mặt-trận Bình-dân để đem lại những sự cải-cách phù-hợp với trình độ tiến hóa hiện thời.

Thế mà... Mặt-trận Bình-dân lại hai lần rung rinh muốn đổ. Thì ai người tru thế mãi mãi thời lại không lo ngại ?

Hôm nay, sau lần khủng - hoảng thứ hai, Nội - các Chaumemps nắm chánh quyền trở lại. Tuy có thay đổi Tổng-trưởng, nhưng phần đông đều là người ở nội-các cũ.

Có lẽ là ông Marius Moutet không còn ở bộ Thuộc-địa nữa, mà trong nội-các mới cũng chẳng có một ông Xã-hội nào cả.

Nhưng câu hỏi trên kia vẫn chưa có trả lời !

Vậy chúng tôi xin cùng bạn đọc tìm thử coi câu trả lời ấy :

Mặt-trận Bình-dân liệu có đứng vững lâu dài được chăng ?

Cứ theo hiện tình ở Pháp, thì chúng tôi dám chắc rằng được.

Nội một sự lập Nội-Các vừa rồi đây cũng đủ làm căn cứ cho cái thuyết của chúng tôi.

Thì sau khi ông Camille Chaumemps từ chức, ông Tổng-trưởng Lebrun đã vội biết bao là người đề lập Nội-các mới mà đều không thành cả.

Ông Herriot, ông Sarraut, ông Bonnet, cho đến ông Léon Blum cũng đành chịu thôi.

Trong công cuộc vận động, mấy ông này nghĩ ý lập một Nội-các chiến-tuyến quốc-gia ở trong có cho tham gia những người nghịch với Mặt - trận Bình - dân, nhưng có ộc thành thật đối với quyền tự-do dân-chủ.

Cũng vì vậy mà ông Blum định giao bộ Tài-Chánh cho ông Reynaud ở đảng dân - chủ Xã - Hội (Social démocrate). Nhưng ông này lại buộc phải có đại biểu của phái cực-hữu như đảng Cộng Hòa

Hiệp Nhứt (Union Républicaine) của ông Louis Marin tham dự.

Lẽ tự nhiên là ông Léon Blum không chịu.

Đồng thời, đảng Cộng Sản do hai lãnh-tụ Thorez và Duclos lại buộc phải đề cho đại biểu cộng giữ hai bộ Hải-quân, Lao-động và chức bí thư ở bộ Ngoại-giao trong nội-các mới thì họ mới ưng hộ nội-các mới.

Ông Léon Blum muốn nhượng bộ, nhưng đảng Xã Hội Cấp Tiến lại không chịu.

Thế là chiến tuyến quốc - gia không thành, mà ở giữa Mặt-Trận-Bình-Dân cũng đã nổi lên một không khí bất hòa. Vì chúng ta nên nhớ rằng đảng Cộng Sản và Xã-Hội - Cấp - Tiến, đều ở trong Mặt-Trận Bình Dân.

Vậy thì làm sao bây giờ ?

Hai Nội-các trước của Mặt-Trận-Bình-Dân không có Cộng Sản tham gia, nhưng đảng Cộng vẫn ủng hộ.

Thì nội-các thứ ba này nào có khác chi vì tuy rằng không có đảng Xã-hội tham gia, nhưng Hội-nghị đảng Xã-hội đi chuẩn-y đề-nghị ủng-hộ nội-các Chaumemps.

Nhưng một câu hỏi phụ thuộc lại nảy nở ra :

Nội-các vẫn là có tánh chất chiến-tuyến Bình - Dân, can có chỉ lại phải

hai lần bị đánh đổ ?

Câu trả lời không khó :

Chỉ tại hai đảng Xã-Hội và Cấp-Tiến không đồng ý kiến.

Nội - Các Léon Blum do vì Cấp - Tiến không tin nhiệm ông Aurioi.

Còn nội-các Chaumemps phải từ-chức là vì Xã-Hội không tin nhiệm ông Bonnet.

Hai ông Aurioi và Bonnet đều thay thế nhau giữ bộ Tài Chánh.

Chỉ nghĩa rằng sự khủng hoảng của nội các Mặt-Trận-Bình-Dân hai lần bị khủng hoảng là do ở sự bất đồng ý kiến về vấn đề Tài-Chánh giữa hai chánh đảng Xã-Hội và Cấp-Tiến.

Cho hay đồng tiền cũng rắc rối lắm thay !

Mà tại Hạ-nghị-Viên, hai đảng ấy lại đứng đầu trong số nghị-viên. Với số 618 ông nghị ở toàn viện, đảng Cấp-Tiến có đến 156 và đảng Xã-Hội có đến 149. Cộng gộp hai đảng, thì cũng gần phân nửa đại biểu các đảng kia.

Nếu thêm vào số ấy 72 ông nghị Cộng, thì Mặt-Trận-Bình-Dân đã chiếm ở Hạ-nghị-Viên phần đại-đa số với 377 thăm chống với 241 thăm của đối phương.

Nếu cả ba đảng : Xã Hội, Cấp-Tiến và Cộng-Sản thành thật đồng tâm hiệp lực, thì Chánh-Phủ Pháp không bao giờ bị khủng hoảng cả.

Khốn nỗi là hai đảng Xã-Hội và Cấp-Tiến lại không được thuận hoà ở khắp mọi phương diện.

Đòi với phe-nghịch, nghĩa là phe cực-hữu thì họ đồng lòng, nhưng đến chừng điều khiển « việc nhà » họ lại phản đối lẫn nhau.

Dẫu vậy, chúng tôi cũng vẫn quả-quyết rằng Mặt-Trận-Bình-Dân sẽ đứng vững lâu dài.

Là vì dẫu có xung đột nhau về việc nội-trị đi nữa, thì ba đảng Xã-Hội, Cấp-Tiến và Cộng-Sản không thể gì không đồng ý-kiến để chống với phe-hữu.

Mà rồi từ nay trở đi, dẫu cho luôn luôn thay đổi, thì Nội-Các nào lên nắm Chánh-Quyền cũng không ra khỏi cái phạm-vi Mặt-Trận-Bình-Dân được.

Mà phi người của Mặt-Trận-Bình-Dân, thì không còn ai tổ chức nội-các được.

Có lẽ là người ở Mặt-Trận-Bình-Dân đứng ra tổ chức nội các kia không thể là đảng-viên Cộng-Sản, mà chỉ ở trong hai đảng Xã-Hội và Cấp-Tiến thôi.

Vì một lẽ dễ hiểu này là đảng Cộng không có ảnh-hưởng lớn lao đối với sự thành lập Nội-các. Vì rằng, dẫu hai đảng Xã-hội, Cấp-tiến có xung đột với đảng Cộng cho mấy đi nữa, thì đảng Cộng cũng luôn luôn bám chặt vào Mặt-trận Bình-dân chứ không dám bỏ ra. Có gì lạ đâu. Đảng Cộng không bao giờ hiệp-tác được với phe - hữu. Dẫu không có tham-gia vào Nội-các, nhưng đảng Cộng cũng có thể dựa vào Mặt-trận Bình-dân mà bành trướng thế lực. Nếu bứt tay ra đi thì lợi đâu chưa thấy, chớ cái hại đã tới liền tay. Phe-Hữu sẽ tự-do thì hành không bố trướng như hồi trước. Đảng Cộng tách ra, thì là người nghịch của xã-hội và Cấp-tiến, hai đảng này có cần can thiệp làm chi ?

Trái lại đảng Cộng còn ở, thì cơn khủng-bổ-trắng không thể xuất hiện được. Vì chánh quyền ở trong tay Mặt-trận Bình-dân, phe-hữu làm gì mà thi-thố được cái chánh-sách khủng-bổ ?

Ấy, cứ như trên mà xét, thì vận mạng Nội-các Pháp hiện thời chỉ ở trong tay hai đảng Xã-hội và Cấp-tiến mà thôi.

Bao giờ hai phe này sẵn sàng lại với nhau, thì Mặt-trận Bình-dân mới bị sụp đổ.

Mà hai đảng này có thể nghịch hẳn với nhau chăng ?

Trước khi trả lời này, ta cần phải xét sơ qua cái thế-lực đối bên.

Lẽ tự nhiên với số 156 nghị-viên, đảng Cấp-Tiến đã chiếm bức nhứt trong Hạ-Nghị-Viên.

Mà ở Thượng-Nghị-Viên, thì đảng Cấp-Tiến lại bứt xa hẳn các đảng phái kia. Vì với số 314 nguyên-lão-nghị-viên của toàn-viện, một mình đảng Cấp-Tiến đã chiếm hết hơn phân nửa với 163 ghế ! Còn đảng Xã-Hội vốn ven chỉ được 14 chỗ thôi.

Như vậy thì thế-lực ở Thượng-nghị-Viên của đảng Cấp - Tiến mạnh lắm. Mạnh cho đến nỗi, có thể không cần hiệp tác với các đảng phái khác cũng có thể đánh đổ bất luận Nội-Các nào thành lập mà không đồng ý-kiến với đảng.

Vì chắc ai cũng biết, có khi Nội-Các được tin nhiệm ở Hạ-Nghị-Viên mà lên Thượng-Nghị-Viên lại bị thiếu số mà phải đổ đó.

Thì nội-các Léon Blum bị nhào cũng là vì sự Thượng-Nghị-Viên không tin nhiệm.

Xem như trên thì ta thấy rõ rằng đảng Cấp-Tiến có thế-lực mạnh hơn hết. Mà Nội-Các nào thành-lập không có

*uốn làm quảng cáo cho có
giá trị nhứt*

*uốn làm cho cửa hàng được
sáng sủa, rực rỡ*

hãy dùng hơi điện :

neon

**Ông đủ thứ màu,
Đe làm quảng cáo cho tiệm tiệm buôn
và dùng trong tiệm được sáng**

**Toàn chế tạo ra ở tại SAIGON do nơi xưởng
của hãng S. I. P. E. S. E. L.**

**Giá phải chăng - Chế tạo một cách mau chóng
và không thể chê được**

Có bán đủ các thứ đèn kiểu tối tân

Xin hỏi tại hãng :

**SOCIETE INDOCHINOISE POUR
les Eclairages Spéciaux & Luminescents**

104, Boulevard Charner - SAIGON

GIẤY THIẾT NỘ SỐ 21.220

Cấp-tiến tham-gia thì không thể đứng vững được.

Chính vì vậy ở cái thế lực ấy mà đảng Cấp-tiến không bao giờ chịu nhượng bộ đảng Xã-hội. Và tưởng như đảng này còn muốn thi-hành một chánh-sách độc-tài buộc các đảng kia phải theo mạng lệnh mình nữa là khác. Một bằng chứng là mặc dầu đảng Cộng-ham he, đảng Xã-Hội, bất bình, thì ông Chautemps cũng chẳng thêm dè dặt gì, mà rồi trong nội các lần này với số 20 ghế Tổng-trưởng đảng Cấp-Tiến đã chiếm hết 15 cái ;

Thì còn ai dám nghịch với đảng Cấp-tiến trong lúc này ?

Vấn biết đảng Xã-hội ở Hạ-ngập-Viện không thua sút gì đảng Cấp - tiến bao nhiêu. Nhưng đảng ấy cũng khó đương đầu nổi với đảng Cấp-tiến. Hơn nữa, đảng Xã-hội phải nể mặt ngay đảng Cấp-tiến. Vì nếu nghịch với Cấp - tiến, tuy đảng Xã-hội có thể thân thiện với phe-hữu để thành lập một Nội - các chiến tuyến quốc-gia — như ông Léon Blum đã muốn khi được mời tổ-chức Nội-các vừa rồi — được Hạ-ngập-Viện tín-nhiệm đi nữa, thì ra trước mặt Thượng-ngập-Viện cũng sẽ bị 163 ông Cấp-tiến đánh đổ ngay.

Cứ đó mà xét thì đảng Xã-hội không thể gì không muốn thân thiện với đảng Cấp-tiến được.

Nhưng, đảng Cấp - tiến có cần phải thân thiện với đảng Xã-hội không ?

Muốn trả lời câu hỏi này cần phải biết màu áo của đảng Cấp - tiến, ở giữa hai phe tả-hữu ở Pháp.

Cấp-tiến — ngả về phe nào thì Nội-các cũng luôn luôn đứng vững cả.

Một Nội-các của Cấp-tiến tổ chức như vậy thì khó cho ai đánh đổ được.

Nhưng Cấp-tiến sẽ ngã về đâu ?

Theo con đường chánh-trị của đảng này, thì thấy thiên về tả hơn là hữu.

Nội-các Chautemps thành lập vừa rồi đây là một bằng chứng, vì gồm rất là đại-biêu phe tả.

Muốn rõ hơn nữa về sự thiên-tả đây, ta cần phải rõ chiến-lược của hai-phe tả-hữu.

Bề-thể đôi bên đều mạnh, nhưng tinh-thần tranh đấu của phe tả bao giờ cũng có ảnh-hưởng sâu hơn, vì cái lẽ đương nhiên là quần-chúng lao-khổ, ở đâu cũng vậy, đều chiếm đại-da-số.

Mà quần chúng lao khổ đã tranh đấu thì phải biết, nó sẽ rầm trời long đất chứ chẳng chơi. Đã vậy đại biểu phải tả họ có cái tinh-thần tranh đấu nhiệt thành lắm. Hệ động một chút là họ la cho bẽ nhà. Nên tốt hơn là làm sao cho họ đừng la. Đảng Cấp-tiến thiên về tả cũng chỉ vì một lẽ đó : Muốn ông lãnh-tụ đảng sợ phe tả đem họ ra làm dao thót.

Họ không sợ phe - Hữu, vì cái thế lực của phe này chỉ ảnh-hưởng đến thiểu số dân chúng thôi.

Hơn nữa, cái thế-lực ấy ngày một thoái-bộ. Còn phái tả thì ngày một thêm bành trướng. Như đảng Cộng, từ số 10 đại biểu ở khoá 1932 đã nhảy lên đến 72, đảng Xã-Hội từ số 130 đã lên đến

149 ở khoá 1936. Còn các đảng kia đều mất ghế bộn bâng, trong số kẻ cả đảng Cấp-Tiến nữa. Vì đảng này năm 1932 có được 160 ghế mà năm 1936 thì chỉ còn 156. Tuy sụt chẳng bao nhiêu, nhưng mà có sụt. Mà sụt ít đó là nhờ nhập vào Mặt-Trận-Bình-Dân. Bằng không thì e còn sụt nhiều nữa kia.

Ấy chỉ nghĩa rằng Cấp-Tiến nhập với Mặt-Trận-Bình-Dân thì có lợi nhiều chứ ít có hại.

Cũng vì vậy, tuy có thế-lực mạnh hơn hết hiện giờ, đảng Cấp-Tiến cũng rất bằng lòng mà duy trì Mặt-Trận-Bình-Dân cho bền vững, nghĩa là cũng cần thân-thiện với Xã-Hội.

Như vậy, câu hỏi : « Mặt-Trận-Bình-Dân có thể đứng vững lâu dài được không » đã trả lời.

Còn câu hỏi thứ hai : « Nước Pháp sẽ đi về đâu ? »

Cứ coi cái kết-quả các cuộc tuyển - cử từ 5 khóa sau này trở đi, nghĩa là từ sau cuộc Âu-chiến, thì ta thấy rằng nước Pháp ngày một khuynh về tả.

Sự khuynh về tả này có chẳng ý-nghĩa rằng rồi đây nước Pháp sẽ hóa-cộng ?

Nếu ta luận theo luật biến đổi của Xã hội thì sự hóa-cộng này đã thành một cái kết quả hiển nhiên rồi. Có điều từ đây cho đến khi Nội-các Pháp sẽ biến thành Xô-Việt Pháp, thì chúng ta không thể định là còn bao lâu nữa.

Nhưng... nếu do ở thực tại mà luận

thì cái kết quả kia cũng là viễn vọng lắm.

Vì nước Pháp không thể gì hóa cộng được, bởi cái lẽ đương nhiên này, là dân Pháp không phải là dân Nga.

Thì chắc ai nấy cũng biết rằng ở Nga, số dĩ cuộc cách - mạng tháng mười được thắng lợi, đem đến sự kiến-thiết nền móng Xô-Việt được là vì hồi đó, quần chúng Nga bị áp bức một cách nặng nề dưới một chánh-sách cai - trị tàn nhẫn của Nga-Hoàng. Nông dân lại không giác ngộ được tí nào. Lúc ấy nói cho đúng thì dân Nga chẳng khác gì dân Annam chúng ta.

Thế rồi Lénine, một người có thủ-đoạn, có óc quảng đại, mới thừa cơ-hội dân chúng bất bình Nga-Hoàng mà lật cái nền móng phong-kiến đi như tro bụi.

Quần chúng lúc ấy mà theo là vì bất bình Nga-Hoàng chứ không phải vì có cảm tình gì với Lénine, hoặc đã hoàn toàn giác-ngộ theo chánh-sách cộng.

Mục đích của họ là đánh đổ Nga-Hoàng để cho được hả dạ vậy thôi. Sau, đến đâu hay đó.

Lénine thấy rõ chỗ ấy, nên lợi dụng cơ hội mà dựng nên Xô-Việt cho đến nay.

Chờ ở Pháp, dân chúng đã đi tới rất xa trên đường văn-minh, giác-ngộ chánh-trị, họ đã thấy rõ chỗ nào là dụng-tâm, chỗ nào là có lợi mà đặt bước đến. Phương-chi cái chế-độ cai-trị ở Pháp cũng chẳng có gì là tàn nhẫn như ở Nga, thì đâu cho Lénine có sống lại đi

nữa thì cũng khó lòng mà làm nên công chuyện được.

Phương-chi cuộc cách-mạng tháng mười ở Nga, thì ở Pháp cũng đã có xảy ra mấy lần rồi, chứ có phải không sao. Mà trong các cuộc cách-mạng này đều có Lénine và Trotsky những tay vào. Thế mà rồi nền phong-kiến đánh đổ, dân chúng Pháp chỉ thành lập nên dân-chủ thôi, chứ có làm sao tổ chức được thành Xô-Việt đâu ?

Sở dĩ như vậy là vì dân chúng Pháp họ đã giác-ngộ rất sâu về chánh-trị, họ biết tự-động, chứ không phải như quần chúng Nga hồi 1917, rất bình bồng chỉ biết ý lại một người độc-tài, rồi hùa theo phong trào chứ không biết xét hư thiệt.

Ấy, chính vì sự ý-lại ấy mà hiện giờ tuy đã giác ngộ nhiều rồi, nhưng quần chúng Nga không tránh khỏi bàn tay sắt của Staline.

Sự việc xưa trước, đoán việc về sau, chúng tôi dám quả quyết rằng nước Pháp có đi về phía cực tả đi nữa thì cũng không bao giờ hóa thành một nước Nga thứ hai được.

Vì quần chúng Pháp không phải quần chúng Nga, mà có cái óc phục-tung dưới bàn tay sắt của một kẻ độc tài, mà không biết đổi phỏ.

Vì bất bình với chánh-sách chuyên-chế, thì bao giờ quần chúng Pháp cũng có hết, nhưng để cho kẻ độc-tài lợi dụng cái chỗ bất bình ấy mà gây ra cái thảm cảnh nổi da xáo thịt, quần chúng Pháp không bao giờ chịu.

Mà ấy tức là con đường sẽ đi đến của nước Pháp.

Thời gian sẽ chứng nhận cho chúng tôi về chỗ tiên đoán này.

Nhân dịp xuân đi viếng bạn đọc

Số Tân Tiễn Xuân này xuất bản rồi, chúng tôi, trong bộ biên tập, sẽ thừa dịp, chia nhau đi khắp Lục-tỉnh và Trung-kỳ trước viếng bạn đọc, sau tổ chức thông tin.

Mỗi một chúng tôi đều có giấy tờ của nhà báo.

Các bạn quen biết xa gần, ai muốn gặp chúng tôi, xin cứ đến những nơi đại-lý, bán báo để chỗ ở lại, chúng tôi sẽ tìm đến trực tiếp.

Ra ngoài Tết, các báo hằng ngày xuất bản ngày nào chúng tôi cũng xin xuất bản theo ngày ấy.

Trân trọng đôi lời, xin các bạn biết cho.

TÂN-TIẾN.



Sự rủi ro hay đến bất ngờ !!

QUÍ NGÀI HÃY ĐẾN BẢO KÊỞ HÀNG LỚN VÀ CHẮC:

Royal Insurance Company Ltd.

Tiền sản trên: 7.000.000.000 Quan

Phoenix Assurance Company Ltd.

Tiền sản trên: 4.500.000.000 Quan

The Tokio Marine & Fire Ins. Co. Ltd.

Vốn trên: 1.400.000.000 Quan

Union Insurance Society Of Canton Ltd.

Tiền sản trên: 800.000.000 Quan

DO ĐẠI LÝ NƠI:

G. Y. VRINAT S. A.

AGENTS GÉNÉRAUX

16, Rue Chaigneau - SAIGON

Tél. 21.505 & 21.161.

Ad. Tél. VRINAT SAIGON

Các chứng bệnh ho nên uống

I. — Long diên hoàn, Số 1

II. — Tâm đất thần phương hoàn Số 2,

CỦA NHÀ THUỐC: « DẦU RỒNG »

là mau công hiệu và tuyệt bình căn

Nguyễn-thị-Kính SAIGON



— Mấy hôm ma về dưới nhà, Ba con có dắt con đi chơi không ?

— Không, Ba chỉ dắt chị-vú đi coi hát suốt đêm thôi.



— Ba, chắc ba gian xảo lắm phải không ba ?

— Sao con lại nói hèn như vậy hả ?

— Thì tại ba hát.

— Hút ma gian hả ?

— Thì con nghe người ta thường nói: Hút xách đó! Không phải ba hút thì ba phải xách sao

— ? ?

RENAULT

XE VẬN TẢI

TỪ 500 ĐẾN 10.000 KILOS

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN Ở
NAM-KỲ - CAO-MÊN - NAM TRUNG-KỲ:

RENAULT

XE DU LỊCH

TỪ 4 MÁY ĐẾN 6 MÁY

ĐỦ CÁC KIỂU

HÀNG
GARAGE
CHARNER

SAIGON CANTHO PHNOMPENH NHATRANG

Muốn ăn mặc cho lịch sự chị em nên đến may tại

CAMIELIA

12-14, Place Francis Garnier

do một phụ nữ Việt-Nam làm chủ



Một
thiếu
nữ nhờ
bạn áo
CAMELIA
được
phần
thường
ưu
hạng
trong
cuộc
khieu
vũ
Bông-
Cúc
vừa rồi



Chị em lục tỉnh nên chú ý

Gần đến ngày sanh
sân hãy đến viếng

NHÀ BẢO SANH

● của đốc . tư ●

Lê-quang-Trinh

mở tại Vinh-Long

Có phòng rộng rãi
sạch sẽ bày biện
theo lối tân thời
chẳng kém gì các
nhà bác sanh lớn
ở Pháp

Đốc.tư sẽ thân hành
đứng ra chăm nom
sân đề rất kỹ
lượng giá tính lại
không mất. Có việc
gặp rút mời đến nhà
lúc nào cũng được.

"ANTIFROISS"

Một thứ hàng không bao giờ nhăn



Photo J. Lhuissier.

TRONG một năm, hàng **Antifroiss** đã chiếm được địa-vị cao-trọng trong nghề kiêu-mẫu của người Việt-Nam. Cái kết-quả tốt đẹp ấy cũng nhờ bởi kiêu hàng **Antifroiss** có nhiều thứ bảo hạng.

Dù có bận vầy vò đường nhăn cũng hết khi ra ngoài gió và không bao giờ cần ủi.

Những màu sắc đậm - đa bao giờ cũng bền-lĩ, dù bị nắng gió giặt dầu hay năng giặt nhiều lần.

Kiểu áo hàng "Antifroiss" Cloqué-Anti màu xanh dương điểm trắng

NGOAI những thứ hàng thường dùng [Lon nũa hàng **Antifroiss** còn biến các bà một loại hàng nặng hay nhẹ. Lãng mĩnh cắt tay có sọc Lon và một số vô tận nhưng kiêu bông vẽ mà các bà tự ý lựa chọn để may cho kiêu áo được đẹp

Các bà cũng không quên may cho các trẻ em bận hàng **Antifroiss**.

Nhưng các bà hãy coi chừng về những thứ hàng bắt chước thứ này và hãy nài cho được tên **Antifroiss** in trên mép hàng.

Giá bán nhứt định như trong mọi nhà bán đồ hàng và trong các tiệm của hãng :

Société Industrielle Textile

SAIGON : 50-66-76 rue Vannier

CHOLON : 316-405 rue des Marins

P-PENH : 48-58 rue Angduong

CANTHO : 40 Quai de Commerce

NHATRANG : 12^a route Coloniale n°1

TOURANE : Quai Courbet

HUE : 109 Rue Paul Bert

HANOI :) 3 Place Négrier
1 rue de la Soie